

Chương 1: Kinh doanh tại Trung Quốc	6
Thông tin cơ bản.....	6
Tổng quan thị trường Trung Quốc.....	10
Thách thức thị trường	29
Cơ hội thị trường	30
Chiến lược xâm nhập thị trường.....	33
 Chương 2: Môi trường chính trị và kinh tế.....	36
Môi trường chính trị	36
Kinh tế	38
 Chương 3: Bán sản phẩm và dịch vụ tại Trung Quốc.....	52
Sử dụng đại lý hay nhà phân phối bản địa.....	52
Thành lập văn phòng	55
Nhượng quyền thương mại.....	56
Tiếp thị trực tiếp	57
Liên doanh/ nhượng giấy phép kinh doanh	58
Bán hàng cho chính phủ	58
Các kênh phân phối và kinh doanh.....	59
Yếu tố/ kỹ thuật bán hàng.....	60
Thương mại điện tử	62

Xúc tiến thương mại và quảng cáo	63
Dịch vụ bán hàng/ Hỗ trợ khách hàng	65
Bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ	65
Thẩm định	85
Các dịch vụ chuyên nghiệp địa phương	86
Các nguồn thông tin hữu ích.....	88
 Chương 4: Quan hệ song phương giữa Việt Nam và Trung Quốc	90
Quan hệ chính trị Việt Nam – Trung Quốc	90
Quan hệ hợp tác giáo dục, văn hoá, thể thao và du lịch	91
Vấn đề biên giới, lãnh thổ.....	92
Thương mại Việt Nam – Trung Quốc	92
Các lĩnh vực hợp tác triển vọng	110
Đầu tư của Trung Quốc vào Việt Nam	116
 Chương 5: Các quy định và tiêu chuẩn thương mại	122
Thuế nhập khẩu	122
Hàng rào thương mại	124
Thủ tục và điều kiện nhập khẩu	124
Hàng tạm nhập tái xuất	125
Quản lý hoạt động của kho ngoại quan	127
Nhóm hàng cấm nhập khẩu	127

Các tiêu chuẩn và quy định	128
----------------------------------	-----

Chương 6: Môi trường đầu tư 141

Chính sách đầu tư	141
Hiện trạng đầu tư Trung Quốc	142
Đầu tư nước ngoài rời khỏi Trung Quốc	142
Đầu tư Trung Quốc ở nước ngoài	143
Danh mục chi tiết các ngành công nghiệp khuyến khích đầu tư	145
Những ngành mới được mở cửa cho đầu tư nước ngoài:	148
Quy trình phê duyệt đầu tư nước ngoài	149
Mua bán sáp nhập và luật chống độc quyền	149
Hạn chế đầu tư vào ngành công nghiệp quan trọng và lĩnh vực trọng điểm	150
Luật bổ sung liên quan đến đầu tư nước ngoài	151
Đánh giá xếp hạng môi trường đầu tư	151
Tước quyền sở hữu và bồi thường	153
Giải quyết tranh chấp	153
Các chính sách khuyến khích đầu tư	153
Quyền sở hữu tư nhân	154
Quyền sở hữu tài sản hữu hình	154
Sở hữu trí tuệ	154
Cạnh tranh từ các doanh nghiệp sở hữu nhà nước	155
Hiệp định đầu tư song phương	155

Lao động	156
----------------	-----

Khu thương mại nước ngoài	156
---------------------------------	-----

Thống kê đầu tư trực tiếp nước ngoài.....	157
---	-----

Chương 7: Tài trợ thương mại và dự án 164

Phương thức thanh toán	164
------------------------------	-----

Hệ thống ngân hàng Trung Quốc	166
-------------------------------------	-----

Quản lý ngoại hối	169
-------------------------	-----

Chương 8: Thông tin cần thiết khi đến Trung Quốc

Giao tiếp trong gặp gỡ thương mại	172
---	-----

Thị thực nhập cảnh	173
--------------------------	-----

Viễn thông	174
------------------	-----

Phương tiện đi lại	174
--------------------------	-----

Ngôn ngữ	175
----------------	-----

Y tế	175
------------	-----

Thời gian làm việc và nghỉ lễ	177
-------------------------------------	-----

Vật dụng cá nhân đem theo khi xuất nhập cảnh	178
--	-----

Chương 9: Các cơ quan quản lý và đầu mối liên lạc

Các Văn phòng Ủy ban	179
----------------------------	-----

Các Bộ ngành	179
--------------------	-----

Các cơ quan trực thuộc chính phủ	186
--	-----

Văn phòng thuộc Chính phủ.....	192
Các tổ chức khác.....	193
Phòng giám sát của các ủy ban và các Bộ.....	194
Hiệp hội và Tổng công ty	197
Địa chỉ, số điện thoại các Cơ quan đại diện của Trung Quốc tại Việt Nam.	201
Địa chỉ số điện thoại các cơ quan đại diện của Việt Nam tại Trung Quốc.	202

Chương 1: Kinh doanh tại Trung Quốc

Thông tin cơ bản

Tên đầy đủ: Cộng hòa nhân dân Trung Hoa

Thủ đô: Bắc Kinh

Quốc khánh: 01 tháng 10

Vị trí địa lý:

Thuộc Đông Á, biên giới giáp với biển Đông, biển Vàng, vịnh Hàn Quốc và biển Nam Trung Quốc, giữa Triều Tiên và Việt Nam

Nằm ở châu Á, có biên giới chung với 14 quốc gia. Trung Quốc đứng thứ ba thế giới về diện tích sau Nga và Ca-na-đa, và đứng đầu về dân số. Một nửa lãnh thổ của Trung Quốc là núi và chủ yếu phân bố ở miền tây, trong đó các dãy An-tai và Thiên Sơn ở Tân Cương U-gu, dãy Côn Lôn ở phía bắc Tây Tạng. Cao nguyên Tây Tạng cao 3.000m trên mực nước biển, phía nam là dãy Hy-ma-lay-a, có 40 đỉnh cao hơn 7.000m, trong đó có đỉnh Ê-vơ-rét, cao 8.863m, cao nhất thế giới. Cao nguyên Vân Nam ở phía nam, có đỉnh cao gần 3.700m. Xung quanh đồng bằng đông-bắc là dãy đồi và núi Hưng An Lĩnh, Trường Bạch Sơn. Dãy núi Tần Lĩnh chạy qua vùng trung tâm Trung Quốc, chia đôi lưu vực sông Hoàng Hà và sông Dương Tử; dãy Nam Lĩnh chia đôi lưu vực sông Hoàng Hà và sông Dương Tử; dãy Nam Lĩnh chia đôi lưu vực sông Hoàng Hà và Châu Giang. Ba vùng đất thấp ở phía đông và ở vùng giữa Trung Quốc là các vùng nông nghiệp trù phú, dân cư đông đúc, gồm đồng bằng trung tâm, giữa thảo nguyên Nội Mông, trong đó có sa mạc Gô-bi và các sa mạc ở lưu vực sông Ta-rim và sông Dun-ga-ri-an, là một cao nguyên hoang thổ rộng lớn.

Diện tích: 9.596.961 Km²

Thành phố chính: Có 22 tỉnh (không kể Đài Loan), 4 thành phố trực thuộc Trung ương là: Bắc Kinh, Thượng Hải, Thiên Tân, Trùng Khánh và 5 khu tự trị: Nội Mông, Choang (Quảng Tây), Tây Tạng, Ninh Hạ, Tân Cương, ngoài ra còn có 2 đặc khu hành chính là Hồng Kông, Ma Cao.

Tài nguyên thiên nhiên:

Than đá, quặng sắt, Dầu khí, khí tự nhiên, thủy ngân, thiếc, vonfram, mangan, mopolyden, vanadi, nhôm, chì, kẽm, urani, tiềm năng thủy năng (lớn nhất thế giới)...

Dân số (triệu người): 1.409,67 triệu người vào cuối năm 2023

Cấu trúc dân số: số liệu thống kê về dân số Trung Quốc năm 2023:

- Thành thị và nông thôn: 932,67 triệu người sống ở khu vực thành thị, trong khi 477.000 người sống ở khu vực nông thôn.
- Giới tính: Có 720.320.000 nam giới và 689.350.000 nữ giới.
- Độ tuổi: 17,6% dân số dưới 16 tuổi, 61,3% từ 16 đến 59 tuổi và 21,1% từ 60 tuổi trở lên.
- Tỷ lệ sinh và tử: Tỷ lệ sinh thô là 6,39 trên một nghìn người và tỷ lệ tử thô là 7,87 trên một nghìn người.
- Việc làm: 740,41 triệu người có việc làm, với 470,32 triệu người ở khu vực thành thị.

Dân số ở các thành phố lớn: Tính đến năm 2023, năm thành phố lớn nhất Trung Quốc theo dân số là:

Trùng Khánh: 31,91 triệu

Thượng Hải: 24,87 triệu

Bắc Kinh: 21,86 triệu

Thành Đô: 21,403 triệu

Quảng Châu: 18,827 triệu

Dân tộc: Hán 91.6%, Zhuang 1.3%, và các dân tộc khác 7,1% (gồm các dân tộc như Hui, Mãn Châu, Duy Ngô Nhĩ, Miao, Yi, Tujia, Tây Tạng, Mông Cổ, Đông Buyei, Yao, Bái, Hàn Quốc, Hani, Li, Kazakhstan, Đài và các dân tộc khác)

Hệ thống pháp luật: Dựa trên cơ sở bộ luật dân sự, nguồn gốc từ Liên Xô cũ và luật của đại lục

GDP (tỷ USD): 17.710 tỉ USD (ước tính năm 2023)

Tốc độ tăng trưởng GDP (%): 5,2% (Ước tính 2023)

GDP theo đầu người (USD):

- 12.617,51 USD (Năm 2021)
- 12.662,58 USD (Ước tính 2022)
- 12.614,06 USD (Ước tính 2023)

Lực lượng lao động: 297 triệu người (năm 2023)

Lực lượng lao động theo lĩnh vực nghề nghiệp: (Ước tính 2023)

Năm 2023, lực lượng lao động của Trung Quốc được phân bổ theo ngành như sau:

- Nông nghiệp: 22,8% lực lượng lao động
- Công nghiệp: 29,1% lực lượng lao động
- Dịch vụ: 48,1% lực lượng lao động

Tỉ lệ thất nghiệp: Năm 2023, tỷ lệ thất nghiệp được khảo sát ở khu vực thành thị của Trung Quốc đạt khoảng 5,2 phần trăm. Tỷ lệ thất nghiệp hàng tháng dao động ở mức khoảng 5,2 % trong quý 3 năm 2024

Tỉ lệ lạm phát: Năm 2023, tỷ lệ lạm phát trung bình hằng năm ở Trung Quốc dao động ở mức khoảng 0,2% so với năm 2022.

Sản phẩm Nông nghiệp:

Gạo, lúa mì, khoai tây, ngô lạc, chè, kê, lúa mạch, táo, bông, hạt có dầu, thịt lợn và cá

Công nghiệp:

Khai thác và chế biến quặng, sắt, thép, nhôm và các kim loại khác, than, máy xây dựng, vũ khí, dệt may, Dầu khí, xi măng, hóa chất, phân bón, hàng tiêu dùng, giày dép, đồ chơi và điện tử, chế biến thực phẩm, thiết bị vận chuyển (bao gồm ô tô, ô tô ray, đầu máy xe lửa, tàu và máy bay, thiết bị viễn thông, vệ tinh)

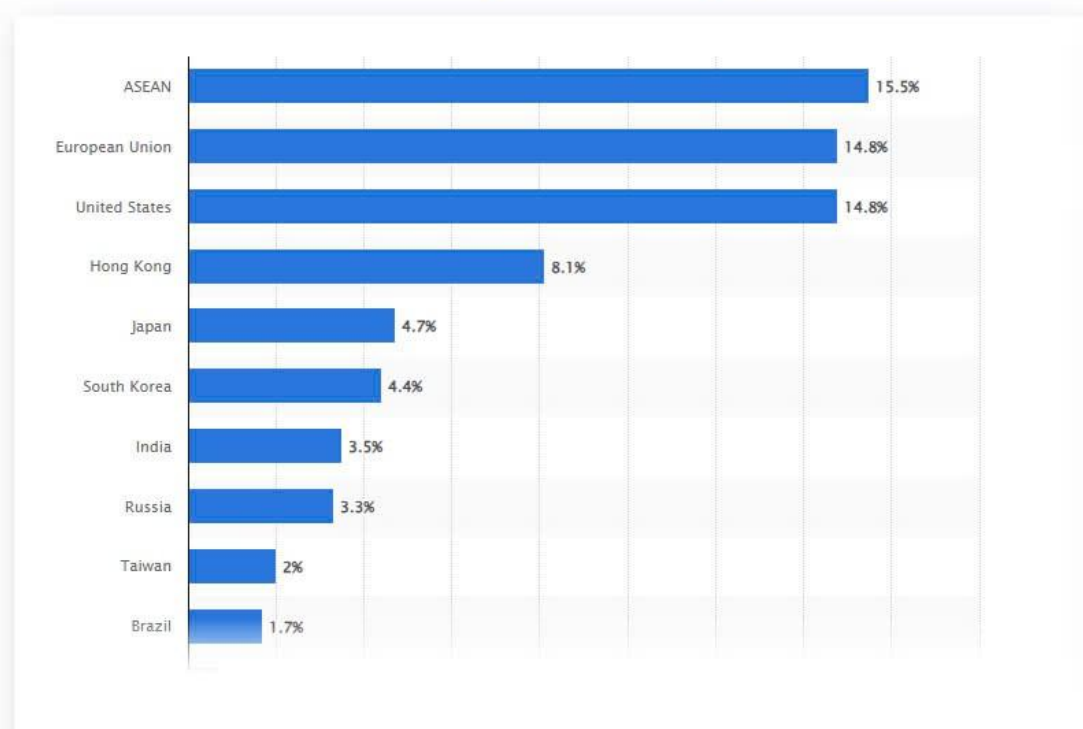
Xuất khẩu (tỷ USD): Năm 2023, Trung Quốc xuất khẩu hàng hóa trị giá khoảng 3,38 nghìn tỷ USD

Mặt hàng xuất khẩu:

Máy móc và thiết bị điện khác, bao gồm máy tính và thiết bị viễn thông, quần áo, đồ nội thất, hàng dệt may

Đối tác xuất khẩu: (Ước tính năm 2023)

Distribution of Chinese exports in 2023, by trade partner



Nhập khẩu (tỷ USD): kim ngạch nhập khẩu của Trung Quốc năm 2023 đạt khoảng 2,56 nghìn tỷ USD, giảm 5,5% so với năm trước.

- ASEAN: Đối tác nhập khẩu lớn nhất của Trung Quốc, với giá trị nhập khẩu khoảng 2,73 nghìn tỷ USD
- Liên minh châu Âu: Đối tác nhập khẩu lớn thứ hai của Trung Quốc, với giá trị nhập khẩu khoảng 2 nghìn tỷ USD

Mặt hàng nhập khẩu: Một số mặt hàng nhập khẩu chính của Trung Quốc trong năm 2023 bao gồm:

- Mạch tích hợp: Trung Quốc nhập khẩu khoảng 2,46 nghìn tỷ đô la mạch tích hợp, giảm 10,6% so với năm trước
- Dầu thô: là mặt hàng nhập khẩu lớn thứ hai của Trung Quốc, với tổng giá trị nhập khẩu khoảng 2,37 nghìn tỷ USD
- Ngoài ra còn có một số mặt hàng như máy móc và thiết bị vận tải, Nhiên liệu khoáng, chất bôi trơn và các vật liệu liên quan, Nguyên liệu thô, không ăn được, ngoại trừ nhiên liệu, Hóa chất và các sản phẩm liên quan, Các mặt hàng sản xuất khác, Hàng hóa sản xuất được phân loại chủ yếu theo vật liệu, Thực phẩm và động vật sống

Đối tác nhập khẩu: Các quốc gia Trung Quốc nhập khẩu hàng hóa lớn nhất năm 2023



Tổng quan thị trường Trung Quốc

Tình hình kinh tế Trung Quốc năm 2020 - 2023

Kể từ khi đại dịch Covid-19 bùng phát tháng 1/2020, đến cuối năm 2022, Trung Quốc là một trong số ít các quốc gia luôn kiên trì các biện pháp hạn chế nghiêm ngặt cả ở trong nước và với nước ngoài theo chính sách “Zero Covid”.

Trong suốt gần ba năm, nước này đã áp dụng các quy định phòng, chống bệnh truyền nhiễm loại A - cấp cao nhất nhằm ngăn chặn đà lây lan của dịch bệnh Covid-19, bao gồm cách ly xã hội những khu vực bùng phát dịch, cách ly y tế người nhiễm và người tiếp xúc gần, áp dụng mã hành trình và mã sức khỏe để kiểm soát lây lan, khoanh vùng, truy vết nguồn bệnh; hạn chế các chuyến bay, trao đổi với nước ngoài, cách ly người nhập cảnh... Theo đánh giá của Chính phủ Trung Quốc, các biện pháp nêu trên đã góp phần thực hiện đồng bộ hai mục tiêu là phòng, chống, kiểm soát dịch bệnh và bảo đảm phát triển kinh tế-xã hội: số ca nhiễm Covid-19, nhất là các ca biến chứng nặng, tử vong trong các đợt lây nhiễm do các biến chủng được kiểm soát tốt, tỷ lệ tử vong do Covid-19 thuộc nhóm thấp nhất trên thế giới; tình hình kinh tế-xã hội vận hành cơ bản ổn định.

Trước những diễn biến mới của tình hình dịch bệnh, như biến thể chính của Covid-19 là Omicron có tỷ lệ gây bệnh thấp, tỷ lệ không triệu chứng cao, có xu hướng trở thành một dạng lây nhiễm đường hô hấp với thời gian ủ bệnh ngắn, có thể coi là một loại bệnh thường gặp; đồng thời, Trung Quốc đã tích lũy được nhiều kinh nghiệm trong phòng, chống dịch bệnh, nhất là đạt tỷ lệ phổ cập vắc-xin cao trong xã hội, Chính phủ Trung Quốc quyết định hạ cấp kiểm soát dịch bệnh Covid-19 từ nhóm A xuống nhóm B từ ngày 8/1/2023.

Theo đó, Trung Quốc không cách ly người nhiễm Covid-19, không xác định người tiếp xúc gần, không phân loại các vùng có nguy cơ, thực hiện phân cấp, phân loại điều trị người nhiễm Covid-19, dừng xét nghiệm đại trà, hủy bỏ các biện pháp quản lý bệnh truyền nhiễm trong kiểm dịch đối với người và hàng hóa nhập cảnh.

Thay đổi lớn nhất là Trung Quốc gần như hủy bỏ toàn bộ các hạn chế đối với người nhập cảnh vào nước này, ngoài yêu cầu xét nghiệm trước khi khởi hành và xuất trình mã khai báo y tế; đánh dấu việc mở cửa trở lại với thế giới sau gần ba năm áp dụng chính sách kiểm soát khắt khe đối với việc đi lại xuyên biên giới.

Trung Quốc cũng hủy bỏ các biện pháp kiểm soát và hạn chế số lượng các chuyến bay chở khách quốc tế, cũng như yêu cầu giãn cách chỗ ngồi trên máy bay; tiếp tục tối ưu hóa các biện pháp tạo thuận lợi về thị thực cho người nước ngoài đến Trung Quốc làm việc, đầu tư, kinh doanh, học tập, thăm thân, đoàn tụ...; từng bước khôi phục việc xuất nhập cảnh tại các cửa khẩu đường bộ, đường thủy.

Tiếp theo đó, từ ngày 29/4, người nhập cảnh Trung Quốc có thể thay thế xét nghiệm axit nucleic bằng xét nghiệm kháng nguyên trong vòng 48 giờ trước khi nhập cảnh và các hãng hàng không không kiểm tra chứng nhận xét nghiệm trước khi lên máy bay. Từ ngày 30/8, người nhập cảnh Trung Quốc không cần làm bất kỳ xét nghiệm nào trước khi khởi hành.

Từ ngày 1/11, Trung Quốc hủy bỏ yêu cầu khai báo y tế khi xuất, nhập cảnh. Từ tháng 1 đến tháng 8/2023, Trung Quốc lần lượt công bố ba đợt danh sách các quốc gia và vùng lãnh thổ thuộc phạm vi cho phép các hãng du lịch và doanh nghiệp lữ hành trực tuyến trong nước khôi phục kinh doanh du lịch theo đoàn ra nước ngoài và các dịch vụ “vé máy bay + khách sạn” kèm theo.

Sau gần một năm, kể từ khi hạ cấp phòng dịch, nới lỏng hạn chế, Trung Quốc đã mở cửa hoàn toàn ở cả trong nước và với nước ngoài, tạo tiền đề quan trọng để khôi phục các hoạt động kinh tế-xã hội trong nước và giao lưu, trao đổi, hợp tác quốc tế.

Phục hồi trong bối cảnh khó khăn

Mở cửa trở lại sau ba năm kiên trì chính sách Zero Covid-19 với nhiều tác động đến đời sống kinh tế-xã hội, lại chịu ảnh hưởng của tình hình quốc tế biến động phức tạp, nhất là cọ xát với Mỹ, Trung Quốc đã kịp thời đề ra nhiều giải pháp nhằm hỗ trợ nền kinh tế, doanh nghiệp và người dân khắc phục khó khăn, nhanh chóng phục hồi, lấy lại đà tăng trưởng.

Trung Quốc đẩy mạnh thực hiện 33 giải pháp thuộc sáu lĩnh vực: tài chính, tiền tệ-ngân hàng, đầu tư-tiêu dùng, an ninh lương thực, ổn định chuỗi ngành nghề và chuỗi cung ứng, bảo đảm an sinh xã hội.

Trong đó, đáng chú ý là các chính sách giảm tiền điện, nước, cước phí internet, tiền thuê nhà; hoàn thuế giá trị gia tăng, hoãn nộp tiền bảo hiểm xã hội; hoãn trả gốc và lãi, tăng cho vay mới hướng tới doanh nghiệp vừa, nhỏ, siêu nhỏ và các ngành nghề trọng điểm chịu ảnh hưởng nặng nề trong dịch bệnh; khuyến khích cho vay ưu đãi đối với các dự án đầu tư hạ tầng quy mô lớn.

Đặc biệt, nhóm giải pháp còn nhấn mạnh “mở luồng xanh” để đẩy nhanh các dự án có vốn đầu tư nước ngoài, thu hút các dự án mới, giải quyết các vấn đề bất cập tồn tại để tạo môi trường thuận lợi cho nhà đầu tư nước ngoài tại Trung Quốc.

Ngoài chính sách chung áp dụng trên cả nước, các địa phương cũng căn cứ tình hình cụ thể để ban hành nhiều biện pháp hỗ trợ thiết thực hướng tới các nhóm đối tượng chịu ảnh hưởng của đại dịch Covid-19, nhất là kích thích tiêu dùng và khuyến khích du lịch nội địa.

Số liệu của Tổng cục Thuế Trung Quốc cho thấy, 10 tháng đầu năm 2023, tổng số tiền miễn giảm thuế, phí, hoàn thuế và gia hạn nộp phí đạt 1.660,7 tỷ nhân dân tệ (khoảng 232,6 tỷ USD).

Việc gia hạn, tối ưu hóa và hoàn thiện các chính sách ưu đãi về thuế đã góp phần gia tăng niềm tin của doanh nghiệp, kích thích động lực cho thị trường.

Trong đó, các chủ thể kinh tế tư nhân là đối tượng hưởng lợi chính, chiếm tỷ trọng gần 75% trong giá trị ưu đãi, các ngành chế tạo và tiêu thụ các sản phẩm của ngành chế tạo là ngành được ưu đãi lớn nhất, tạo ra hiệu quả rõ nét nhất.

Nếu như trong ba năm chịu ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 (2020-2022), kinh tế Trung Quốc tăng trưởng 4,5%, thì trong năm 2023, nhiều chỉ số phát triển kinh tế-xã hội đạt mức khả quan hơn. Cụ thể, ba quý đầu năm 2023, GDP đạt 91.302,7 tỷ nhân dân tệ (khoảng 1.278,7 tỷ USD), tăng 5,2% so cùng kỳ năm 2022.

Trong đó, phần lớn các ngành kinh tế đều có mức tăng cao hơn năm 2022, sản xuất công nghiệp phục hồi nhanh, ngành chế tạo máy móc, thiết bị tăng trưởng 6%, các ngành công nghiệp mới như pin năng lượng mặt trời, trụ sạc điện, ô-tô năng lượng mới lần lượt tăng 63,2%, 34,2% và 26,7%.

Tổng mức bán lẻ hàng hóa tiêu dùng toàn xã hội tăng 6,8%, riêng bán lẻ hàng hóa qua thương mại điện tử tăng 8,9%. Tổng vốn đầu tư cố định tăng 3,1%; trong đó, đầu tư cho kết cấu hạ tầng và ngành chế tạo đều tăng trên 6%; đầu tư cho các ngành công nghệ cao tăng 11,4%.

Xuất nhập khẩu hàng hóa ổn định, cơ cấu thương mại hoàn thiện hơn; chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tăng 0,4%; tình hình việc làm ổn định, tỷ lệ thất nghiệp ở thành thị giảm. Thu nhập bình quân đầu người tăng 5,9% sau khi loại trừ yếu tố giá.

Trong lĩnh vực thu hút đầu tư nước ngoài, 10 tháng đầu năm, có 41.947 doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thành lập mới, tăng 32,1%; số vốn đầu tư sử dụng trên thực tế đạt 987 tỷ nhân dân tệ, giảm 9,4% so cùng kỳ năm 2022. Nhiều nước phát triển đẩy mạnh đầu tư vào Trung Quốc, như Canada, Anh, Pháp, Thụy Sĩ và Hà Lan, với mức tăng trưởng vốn đầu tư từ 30% đến 110%.

Năm 2023 cũng chứng kiến hàng loạt sự kiện xúc tiến thương mại-đầu tư quy mô lớn được tổ chức trực tiếp trở lại sau ba năm đại dịch Covid-19 như Hội chợ Nhập khẩu quốc tế Trung Quốc, Hội chợ hàng tiêu dùng quốc tế Trung Quốc, Hội chợ ASEAN-Trung Quốc và Hội nghị thượng đỉnh về thương mại-đầu tư ASEAN-Trung Quốc..., tạo điều kiện cho doanh nghiệp, nhà đầu tư, người tiêu dùng Trung Quốc và quốc tế tìm hiểu cơ hội xuất nhập khẩu hàng hóa, kết nối đầu tư, với hàng loạt hợp đồng, thỏa thuận được ký kết.

Theo đánh giá của các chuyên gia, trong bức tranh kinh tế Trung Quốc năm 2023, tiêu dùng trong nước trở thành động lực chính của tăng trưởng, với đóng góp 83,2%, tương đương 4,4% tổng mức tăng trưởng.

Điều này có được là nhờ các giải pháp đồng bộ, hiệu quả nhằm kích cầu tiêu dùng và khai thác thế mạnh của thị trường trong nước, với dân số 1,4 tỷ người và hơn 300 triệu gia đình thuộc tầng lớp trung lưu có khả năng chi tiêu lớn.

Nền kinh tế Trung Quốc đang trong quá trình chuyển đổi hướng tới phát triển bền vững, chất lượng cao với trọng tâm là điều chỉnh cơ cấu kinh tế, tạo các điểm tăng trưởng mới, dự báo trong năm 2024 và giai đoạn tiếp theo, nhờ khả năng đổi mới sáng tạo, thị trường rộng lớn, hạ tầng, chuỗi ngành nghề hoàn thiện, nguồn nhân lực dồi dào, nhất là hiệu quả chính sách kích cầu từ giữa năm 2022, nền kinh tế Trung Quốc sẽ tăng trưởng lành mạnh và bền vững hơn.

Các tháng cuối năm 2023, nền kinh tế Trung Quốc vẫn duy trì đà tăng trưởng tích cực.

Mới đây, Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF) nâng mức dự báo tăng trưởng kinh tế Trung Quốc lên 5,4%, tiếp tục dẫn đầu các nền kinh tế lớn trên thế giới. Viện Khoa học xã hội Trung Quốc dự báo kinh tế Trung Quốc tăng trưởng khoảng 5,3% trong quý 4 và 5,2% cả năm 2023, đạt mục tiêu đề ra.

Đây là tiền đề quan trọng để Trung Quốc khắc phục những khó khăn trong một số lĩnh vực như xuất nhập khẩu, bất động sản..., hướng tới mục tiêu tăng trưởng bền vững, chất lượng cao thời gian tới.

Tình hình tiêu dùng của Trung Quốc từ năm 2020 - 2023

Tình hình tiêu dùng của Trung Quốc bị ảnh hưởng bởi đại dịch, khủng hoảng bất động sản và sự suy giảm niềm tin của người tiêu dùng:

Niềm tin của người tiêu dùng: Chỉ số niềm tin của người tiêu dùng tại Trung Quốc đã giảm trong nửa đầu năm 2020 do đại dịch, nhưng đã lấy lại mức trước đó trong nửa cuối năm. Tuy nhiên, chỉ số này đã giảm trở lại vào đầu năm 2022 và vẫn chưa phục hồi kể từ đó.

Tăng trưởng tiêu dùng: Tăng trưởng tiêu dùng yếu, với mức tăng trưởng CPI cốt lõi vẫn dưới 1% kể từ năm 2022. Tăng trưởng tiêu dùng hộ gia đình dự kiến sẽ vẫn phù hợp với tăng trưởng thu nhập, trung bình là 5,7% trong năm 2022 và 2023.

Doanh số bán lẻ: Doanh số bán lẻ đã tăng 5% trong năm ngoái, so với mức khoảng 10% trong giai đoạn 2015-2019.

Du lịch trong nước: Du lịch trong nước đã bị ảnh hưởng nặng nề, với số lượng du khách trong nước giảm lần lượt 22% và 54% so với năm ngoái và 2019.

Xe điện: Doanh số bán xe điện tăng vọt vào năm 2023, thúc đẩy mức tăng 6 % trên toàn bộ thị trường xe chở khách.

Tiêu thụ dopamine: Xu hướng tiêu thụ "dopamine" đã trở nên phổ biến, với các sản phẩm như váy dopamine, đồ trang điểm, cà phê và trà.

Năm 2023, thu nhập khả dụng bình quân đầu người toàn quốc là 39.218 nhân dân tệ, tăng danh nghĩa 6,3 % so với năm trước và tăng thực tế 6,1 % sau khi trừ yếu tố giá. Về khu vực thành thị và nông thôn, thu nhập khả dụng bình quân đầu người của cư dân thành thị là 51.821 nhân dân tệ, tăng 5,1 % (trừ khi có quy định khác bên dưới, đây là mức tăng danh nghĩa theo năm), và mức tăng thực tế là 4,8 % sau khi trừ yếu tố giá; thu nhập khả dụng bình quân đầu người của cư dân nông thôn là 21.691 nhân dân tệ, tăng 7,7 % và mức tăng thực tế là 7,6 % sau khi trừ yếu tố giá.

Theo nguồn thu nhập, năm 2023, thu nhập bình quân đầu người từ tiền lương và tiền công của cư dân toàn quốc là 22.053 nhân dân tệ, tăng 7,1 %, chiếm 56,2 % thu nhập khả dụng bình quân đầu người; thu nhập kinh doanh ròng bình quân đầu người là 6.542 nhân dân tệ, tăng 6,0 %, chiếm 16,7 % thu nhập khả dụng bình quân đầu người; thu nhập ròng bình quân đầu người từ bất động sản là 3.362 nhân dân tệ, tăng 4,2 %, chiếm 8,6 % thu nhập khả dụng; thu nhập ròng bình quân đầu người từ chuyển nhượng là 7.261 nhân dân tệ, tăng 5,4 %, chiếm 18,5 % thu nhập khả dụng bình quân đầu người.

Năm 2023, thu nhập khả dụng bình quân đầu người trung bình là 33.036 nhân dân tệ, tăng 5,3 %, trung bình bằng 84,2 % mức trung bình. Trong đó, thu nhập khả dụng bình quân đầu người trung bình của cư dân thành thị là 47.122 nhân dân tệ, tăng 4,4 %, trung bình bằng 90,9 % mức trung bình; Thu nhập khả dụng bình quân đầu người của cư dân nông thôn là 18.748 nhân dân tệ, tăng 5,7%, bằng 86,4% mức bình quân.

Tình hình xuất khẩu của Trung Quốc từ năm 2020 - 2023

Tình hình xuất khẩu của Trung Quốc từ năm 2020 đến năm 2023 được đánh dấu bằng sự tăng trưởng, khi Trung Quốc trở thành nước xuất khẩu hàng hóa lớn nhất thế giới:

2020: Xuất khẩu của Trung Quốc đạt 2.729,88 tỷ đô la, tăng 3,84% so với năm 2019.

Trung Quốc cũng xuất khẩu 208 tỷ đô la giá trị dịch vụ, bao gồm vận tải, dịch vụ máy tính và thông tin, và dịch vụ xây dựng.

2021: Xuất khẩu của Trung Quốc đạt 3.554,11 tỷ đô la, tăng 30,19% so với năm 2020.

2022: Xuất khẩu của Trung Quốc đạt 3.717,89 tỷ đô la, tăng 4,61% so với năm 2021.

2023: Xuất khẩu của Trung Quốc đạt 3.513,24 tỷ đô la, giảm 5,5% so với năm 2022.

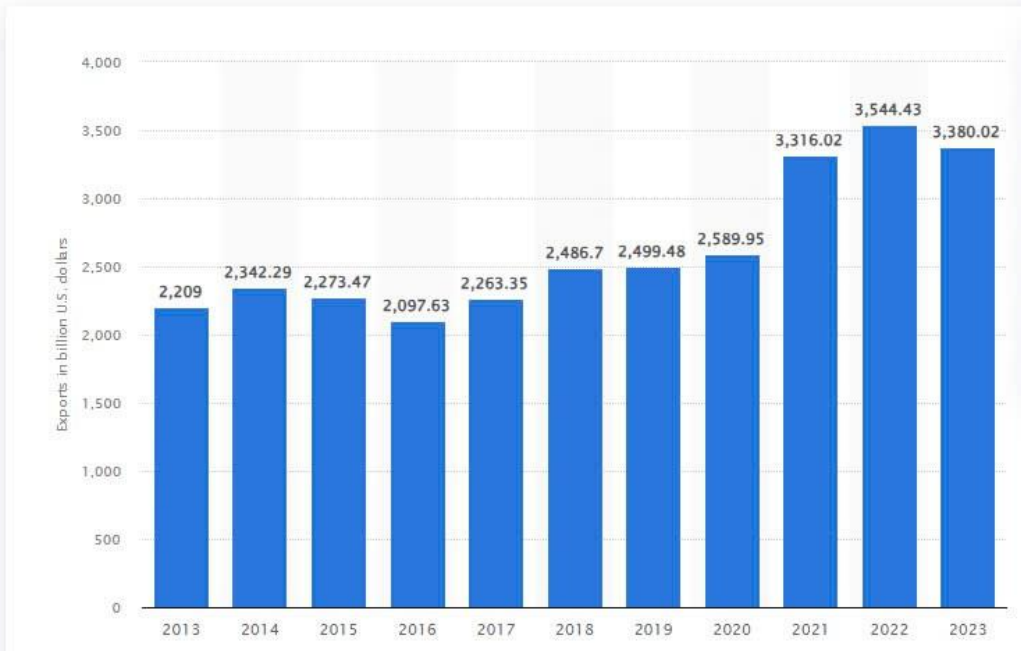
Xuất khẩu của Trung Quốc chiếm hơn một phần ba tổng sản lượng kinh tế của cả nước.

Các đối tác xuất khẩu chính của Trung Quốc bao gồm khu vực ASEAN, Liên minh châu Âu, Hồng Kông, Nhật Bản, Hàn Quốc, Việt Nam, Đức, Ấn Độ và Hà Lan. Các mặt hàng xuất khẩu của Trung Quốc bao gồm máy móc và thiết bị vận tải, các mặt hàng sản xuất khác nhau, hàng hóa sản xuất, hóa chất và các sản phẩm liên quan, thực phẩm và động vật sống.

Xuất khẩu của Trung Quốc đã tăng trưởng đều đặn trong thập kỷ qua, ngoại trừ năm 2009 khi khủng hoảng tài chính và suy thoái kinh tế toàn cầu làm chậm lại thương mại toàn cầu và năm 2016 chứng kiến nhu cầu toàn cầu tiếp tục giảm. Ngoài việc là quốc gia đông dân nhất, Trung Quốc còn trở thành nền kinh tế sản xuất lớn nhất và là nước xuất khẩu lớn nhất thế giới. Hoa Kỳ, ASEAN và Liên minh châu Âu là những đối tác xuất khẩu hàng đầu của Trung Quốc vào năm 2022.

Máy móc như máy tính, công nghệ phát sóng và điện thoại cũng như thiết bị vận tải chiếm phần lớn kim ngạch xuất khẩu của Trung Quốc. Danh mục này đạt giá trị xuất khẩu khoảng 1,69 nghìn tỷ đô la Mỹ vào năm 2022. Khi nói đến hàng hóa sơ cấp, thực phẩm và động vật sống dùng làm thực phẩm là những sản phẩm xuất khẩu chính.

Value of export of goods from China from 2013 to 2023
(in billion U.S. dollars)



Kim ngạch xuất khẩu hàng hóa của Trung Quốc từ năm 2013 - 2023

China Exports By Country	Value	Year
United States	\$501.22B	2023
Hong Kong	\$274.52B	2023
Japan	\$157.50B	2023
South Korea	\$148.98B	2023
Vietnam	\$137.61B	2023
India	\$117.68B	2023
Russia	\$110.94B	2023
Germany	\$100.57B	2023
Netherlands	\$100.20B	2023
Malaysia	\$87.37B	2023
Mexico	\$81.46B	2023
United Kingdom	\$77.91B	2023
Singapore	\$76.95B	2023
Thailand	\$75.73B	2023
Australia	\$73.81B	2023
Indonesia	\$65.20B	2023
Brazil	\$59.11B	2023
United Arab Emirates	\$55.68B	2023

Các quốc gia Trung Quốc xuất khẩu hàng hóa lớn nhất năm 2023

China	Last	Previous	Highest	Lowest	Unit
Balance of Trade	95.27	81.71	125.16	-61.99	USD Billion
Current Account	1469.00	545.00	1514.78	-522.52	USD Hundred Million
Current Account to GDP	1.50	2.20	10.10	-3.70	percent of GDP
Exports	309.06	303.71	339.66	1.25	USD Billion
Imports	213.34	222.00	253.01	1.39	USD Billion
External Debt	24475.00	24527.60	27465.60	158.28	USD Hundred Million
Terms of Trade	96.40	92.40	119.65	81.75	points
Foreign Direct Investment	962.90	901.00	1891.30	18.32	USD Hundred Million
Capital Flows	-483.73	-744.29	759.97	-1379.40	USD Hundred Million
Tourist Arrivals	1378.00	0.00	4911.36	0.00	Tens of Thousands
Gold Reserves	2264.32	2262.45	2264.32	395.01	Tonnes
Crude Oil Production	4215.00	4250.00	4408.00	1012.00	BBL/D/1K
Current Account Goods	1671.08	1213.09	1959.78	-24.81	USD Hundred Million
Freight Traffic Railway	455.37	427.01	806.00	91.00	Millions Ton
Freight Traffic Civil Aviation	810.00	800.00	1300.00	6.00	Thousands Ton
Freight Traffic Waterways	857.12	831.45	1399.10	12.00	Millions Ton
Freight Traffic Highways	3703.13	3698.76	6000.00	32.00	Millions Ton
Freight Traffic	5016.43	4958.02	7660.50	190.00	Millions Ton
Electric Car Exports	158409.00	153660.00	178794.00	1006.00	
Auto Exports	503466.00	512235.00	512235.00	37328.00	
Exports YoY	12.70	2.40	154.60	-40.60	percent
Direct Investment Liabilities	-148.63	101.97	1052.37	-148.63	USD Hundred Million
Foreign Direct Investment YoY	-29.80	-30.40	109.78	-32.60	percent
Imports YoY	-2.30	0.30	85.50	-43.10	percent
Current Account Services	-617.44	-612.26	46.69	-808.60	USD Hundred Million
Terrorism Index	0.58	0.00	6.68	0.00	Points
Weapons Sales	2432.00	2083.00	2600.00	3.00	SIPRI TIV Million

Các chỉ số thương mại của Trung Quốc năm 2023

Nguồn: www.tradingeconomics.com

Dự báo tình hình kinh tế Trung Quốc thời gian tới

Thương mại

Trong một báo cáo cập nhật công bố ngày 8/10/2024, Ngân hàng Thế giới (WB) dự báo kinh tế Trung Quốc chỉ tăng trưởng 4,3% trong năm 2025

Tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trong nước (GDP) của Trung Quốc sẽ giảm sâu hơn vào năm 2025, dù nền kinh tế lớn thứ hai thế giới nhận được một cú huých tạm thời từ các biện pháp kích cầu gần đây. Tuy nhiên, mức tăng trưởng dự báo mà WB dành cho kinh tế Trung Quốc năm nay trong lần cập nhật này đã tăng 0,3 điểm phần trăm so với dự báo đưa ra hồi tháng 4. Cơ sở cho việc nâng triển vọng này là Bắc Kinh gần đây tung ra một loạt biện pháp kích cầu, giúp cải thiện niềm tin cho nhà tư và đưa thị trường chứng khoán nước này hồi phục mạnh.

Năm 2023, kinh tế Trung Quốc tăng trưởng 5,2%. Chính phủ nước này đặt mục tiêu tăng trưởng “khoảng 5%” cho năm nay. Trong quý 2, kinh tế Trung Quốc tăng trưởng 4,7%, không đạt kỳ vọng và thấp hơn nhiều so với mức tăng 5,3% của quý 1. Gói kích cầu mà Bắc Kinh mới đưa ra được cho là một nỗ lực nhằm đạt mục tiêu tăng trưởng cả năm.

Tiêu dùng ở Trung Quốc yếu ớt là vì những mối lo trên, bên cạnh những thách thức như khủng hoảng bất động sản kéo dài, dân số lão hóa và căng thẳng địa chính trị toàn cầu gia tăng. Ngày 8/10/2024, Chủ tịch Ủy ban Phát triển và cải cách Quốc gia Trung Quốc (NDRC) cam kết sẽ có thêm hành động để hỗ trợ nền kinh tế, bao gồm cho phép cá địa phương đẩy mạnh phát hành trái phiếu đặc biệt để huy động vốn. Tuy nhiên, vị quan chức này không công bố một biện pháp kích cầu cụ thể nào mới.

Trung Quốc thúc đẩy tăng trưởng kinh tế thông qua những hành động chính sách quyết đoán như tăng cường cạnh tranh trong nền kinh tế, nâng cấp cơ sở hạ tầng và cải cách giáo dục.

Trong quý 3/2024, GDP của nền kinh tế lớn thứ hai thế giới tăng 4,6%, thấp hơn so với mức tăng trưởng 4,7% của quý trước. Đây là mức tăng thấp nhất trong kể từ đầu năm 2023 và thấp hơn so với mục tiêu cả năm 5% của Chính phủ Trung Quốc.

Dữ liệu cho thấy tiêu dùng tại Trung Quốc vẫn chưa phục hồi, trong khi cuộc khủng hoảng bất động sản vẫn tiếp tục đè nặng tâm lý của các hộ gia đình.

Theo các nhà phân tích, với số liệu tăng trưởng kém khả quan này, Bắc Kinh cần tiếp tục hành động mạnh mẽ hơn nữa để hỗ trợ nền kinh tế. Những nỗ lực thời gian qua của nhà chức trách Trung Quốc được đánh giá chưa mang lại hiệu quả như mong đợi.

Các yếu tố bất lợi gồm tăng trưởng giảm tốc, giảm phát, niềm tin vào chính sách suy giảm, thị trường bất động sản suy thoái và đặc điểm nhân khẩu học bất lợi đang cùng nhau gây ra những thách thức lớn cho nền kinh tế lớn thứ hai thế giới.

Vào cuối tháng 9 năm 2024, Ngân hàng Trung ương Trung Quốc (PBOC) công bố chương trình kích thích tài khóa quy mô lớn nhất kể từ đại dịch Covid-19, bao gồm hạ lãi suất, hạ tỷ lệ dự bắt buộc để bơm hàng tỷ USD ra thị trường... Cùng với đó, Bắc Kinh cũng cam kết chi tiêu tài khóa mạnh tay để hồi sinh tăng trưởng.

Tuy nhiên, các nhà phân tích lo rằng chương trình kích thích của Bắc Kinh hiện không có các biện pháp đủ lớn để tác động trực tiếp tới tiêu dùng của các hộ gia đình. Kế hoạch tài khóa của Bộ Tài chính nước này hiện chủ yếu tập trung vào hỗ trợ các chính quyền địa phương tái cơ cấu nợ, tái cơ cấu các ngân hàng nhà nước và hỗ trợ giải phóng nhà ở trên thị trường bất động sản.

Tại cuộc họp báo công bố dữ liệu kinh tế quý ngày 18/10/2024, ông Sheng Laiyun thuộc Tổng Cục Thống kê Trung Quốc nhấn mạnh rằng tăng trưởng kinh tế của Trung Quốc “nhìn chung ổn định” nhưng cũng thừa nhận rằng tăng trưởng có không đồng đều mạnh trong 3 quý đầu năm. Trong báo cáo mới công bố, các nhà phân tích của ngân hàng Goldman Sachs đánh giá số liệu kinh tế quý 3 của Trung Quốc “vượt mức dự báo vốn ở mức thấp của các nhà phân tích. Nhờ sản xuất công nghiệp và đầu tư tài sản cố định mạnh hơn. Tuy nhiên, sự mạnh lên này chủ yếu nhờ vào động lực từ hoạt động phát hành trái phiếu của chính phủ. Doanh số bán lẻ cũng tăng sau khi nhà chức trách khởi xướng chương trình đổi cũ lấy mới với ngành hàng gia dụng.

Sản xuất công nghiệp tháng 9 năm 2024 tăng 5,4% so với cùng kỳ năm trước, vượt qua dự báo của các nhà phân tích theo khảo sát của hãng tin Reuters và cao hơn mức tăng của tháng 8. Doanh số bán lẻ cũng tăng 3,2%. Trong 3 quý đầu năm, đầu tư tài sản cố định 3,4% so với cùng kỳ năm trước, cao hơn so với dự báo của giới phân tích.

Thị trường chứng khoán Trung Quốc ban đầu phản ứng tích cực với gói chính sách tiền tệ công bố cuối tháng trước, nhưng gần đây chuyển sang xu hướng thận trọng hơn. Nhà đầu tư đang giữ tâm lý chờ đợi thêm thông tin chi tiết về biện pháp kích thích tài khóa cũng như các biện pháp tiền tệ mạnh mẽ hơn nữa.

Cùng thời điểm, chủ nghĩa bảo hộ thương mại đang gia tăng. Mỹ, Liên minh Châu Âu và Canada áp dụng thuế quan bổ sung đối với xe điện giá rẻ của Trung Quốc. Indonesia cũng đã áp dụng lại thuế quan đối với hàng hóa như hàng dệt may nhập khẩu đến từ Trung Quốc.

Đầu tư

Đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) tăng nhanh chóng trong những năm 1980, nhưng chậm lại trong năm 1989 do hậu quả của Thiên An Môn. Đáp lại, chính phủ đã đề ra hiến pháp và các quy định nhằm khuyến khích người nước ngoài đầu tư vào các lĩnh vực và khu vực được ưu tiên cao.

Kể từ đầu những năm 1990, Trung Quốc đã cho phép các nhà đầu tư nước ngoài sản xuất và buôn bán nhiều loại hàng hoá trên thị trường trong nước, và được phép thành lập doanh nghiệp 100% vốn nước ngoài, nay là hình thức ưa thích của FDI.

Là thành viên của WTO, Trung Quốc đã thực hiện để loại bỏ một số biện pháp đầu tư liên quan đến thương mại và mở cửa nhiều lĩnh vực cho đầu tư nước ngoài. Nhiều luật, quy định mới và biện pháp hành chính được ban hành để thực hiện các cam kết này. Tuy

nhiên vẫn còn những rào cản lớn đối với đầu tư nước ngoài, bao gồm các luật và quy định không rõ ràng và thiếu nhất quán khi thực thi và thiếu một cơ sở hạ tầng pháp lý dựa trên luật lệ.

Mở cửa ra bên ngoài vẫn là trọng tâm định hướng phát triển của Trung Quốc. Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài sản xuất khoảng một nửa lượng xuất khẩu của Trung Quốc, và Trung Quốc tiếp tục thu hút các nguồn vốn đầu tư lớn.

Sáng kiến “Vành đai, Con đường” (BRI) do Trung Quốc khởi xướng đã trải qua lộ trình 10 năm (2013 - 2023) và đạt được nhiều kết quả khá to lớn, tạo nền móng quan trọng để triển khai những hướng đi hiệu quả hơn trong giai đoạn tới. BRI đã khẳng định rõ khả năng kết nối các quốc gia, châu lục thông qua những nội dung hợp tác tương đối phù hợp với nhu cầu phát triển của từng nước trong quá trình tham gia BRI. Tuy nhiên, do nhiều nguyên nhân khách quan và chủ quan, BRI cũng vấp phải không ít khó khăn, trở ngại khiến Trung Quốc nhận thấy cần điều chỉnh một số nội dung, cách thức hợp tác linh hoạt hơn với kỳ vọng xây dựng Vành đai, Con đường “chất lượng cao”.

Đến nay, hầu hết quốc gia “đọc tuyến đường” đều xác định hướng hợp tác theo phương châm “cùng thắng”, “cùng hưởng lợi”. Với vị trí địa - chiến lược độc đáo trong khu vực Đông Nam Á,

Một trong những thành tựu nổi bật nhất của BRI là sự mở rộng nhanh chóng phạm vi hợp tác kể từ khi ra đời cho đến nay. Tính đến tháng 10-2023, Trung Quốc đã ký kết hơn 200 văn bản hợp tác xây dựng “Vành đai, Con đường” với 32 tổ chức quốc tế và 152 quốc gia (40 quốc gia thuộc châu Á, 27 quốc gia thuộc châu Âu, 11 quốc gia thuộc châu Đại Dương, 22 quốc gia thuộc châu Mỹ)⁽²⁾, với tổng sản phẩm quốc nội (GDP) đạt 41.000 tỷ USD và tổng giá trị các dự án đầu tư, xây dựng tại các nước thuộc BRI lên tới 1.000 tỷ USD⁽³⁾.

Với khoản đầu tư khổng lồ như vậy, BRI trở thành động lực then chốt trong nỗ lực phát triển kết cấu hạ tầng ở các nền kinh tế mới nổi. Bên cạnh việc tạo ra những chuyển đổi trong kết cấu hạ tầng, BRI còn tạo điều kiện để các nước đang phát triển tránh được những yêu cầu khắt khe về tiêu chuẩn, cùng những khác biệt trong thể chế chính trị. Hiện nay, Trung Quốc đầu tư khoảng 85 tỷ USD/năm cho đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng ở nước ngoài - cao hơn mức đầu tư của Mỹ và các cường quốc khác⁽⁴⁾.

Phần lớn dự án kết cấu hạ tầng giao thông của BRI, như cảng biển, đường sắt và đường cao tốc đã góp phần mở rộng các mối quan hệ thương mại song phương của Trung Quốc.

Năm 2021, kim ngạch thương mại giữa Trung Quốc và các nước thuộc BRI lên tới 2.800 tỷ USD⁽⁵⁾. Song song với đó, BRI còn đóng vai trò cung cấp nguồn lực tài chính mới bổ sung cho các nước thuộc Nam bán cầu. Các nước đang phát triển coi Trung Quốc như một nguồn vốn bổ sung bên cạnh các tổ chức cho vay truyền thống như Ngân hàng Thế giới (WB). Nhận định về những đóng góp kinh tế hết sức rõ ràng của BRI, giáo sư chuyên ngành quan hệ quốc tế của Trường Đại học King's College (Luân Đôn, Anh) Harsh V. Pant (Harsh V. Pant) cho rằng, BRI là một ý tưởng đổi mới nhằm tiếp thêm sinh lực cho giai đoạn tiếp theo của quá trình toàn cầu hóa kinh tế. Đối với phần lớn các nước bị “bỏ rơi” trong trật tự kinh tế toàn cầu hiện tại, BRI là một sáng kiến kịp thời, giúp tạo ra các cơ hội kinh tế mới⁽⁶⁾.

10 năm sau khi công bố Sáng kiến Vành đai và Con đường (BRI), tổng giá trị tham gia BRI đã vượt mốc 1 nghìn tỷ USD (1,053 nghìn tỷ đô la Mỹ), với khoảng 634 tỷ USD trong các hợp đồng xây dựng và 419 tỷ USD trong các khoản đầu tư phi tài chính. Hoạt động tham gia liên quan đến năng lượng của Trung Quốc vào năm 2023 là xanh nhất về mặt tuyệt đối và tương đối trong bất kỳ giai đoạn nào kể từ khi BRI ra đời, đạt 7,9 tỷ USD;

Trung Quốc ngày càng đầu tư vào truyền tải điện (hơn 7 tỷ USD);

Tài chính và đầu tư BRI đã tăng lên vào năm 2023 với khoảng 212 giao dịch trị giá 92,4 tỷ USD so với khoảng 74,5 tỷ USD vào năm 2022;

Đầu tư theo tỷ lệ tham gia BRI đạt mức kỷ lục ở mức hơn 52%, cho thấy quyền sở hữu và rủi ro cao hơn của các doanh nghiệp Trung Quốc;

Vào năm 2023, đặc biệt là công nghệ (+1046%) và kim loại và khai khoáng (+158%) đã tăng trưởng.

Các công ty Trung Quốc đầu tư mạnh vào kim loại và khai khoáng, đặc biệt liên quan đến quá trình chuyển đổi xanh (ví dụ: lithium) và pin cho xe điện.

Cam kết liên quan đến pin đạt khoảng 8 tỷ đô la Mỹ;

Châu Phi trở thành quốc gia tiếp nhận cam kết lớn nhất của Trung Quốc, vượt qua các quốc gia Trung Đông;

19 quốc gia chứng kiến mức giảm 100% trong cam kết BRI, bao gồm Thổ Nhĩ Kỳ và Kenya; Nga đã chứng kiến một thỏa thuận vào năm 2023, sau khi không có cam kết nào vào năm 2022;

Các khoản đầu tư BRI vào năm 2023 tiếp tục do các doanh nghiệp tư nhân chi phối, bao gồm Huayao Cobalt và CATL, trong khi các hợp đồng xây dựng do các doanh nghiệp nhà nước (SOE) chi phối;

So sánh trên toàn cầu, cam kết ở nước ngoài của Trung Quốc tăng lên, trong khi FDI toàn cầu vào các nền kinh tế mới nổi vào năm 2023 giảm đáng kể;

Đối với năm 2024, chúng ta thấy sự gia tăng hơn nữa trong cam kết BRI của Trung Quốc với trọng tâm là quan hệ đối tác quốc gia BRI trong lĩnh vực năng lượng tái tạo, khai khoáng và các công nghệ liên quan;

Đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) từ Trung Quốc - số liệu thống kê & sự kiện

Với sự phát triển nhanh chóng của quá trình toàn cầu hóa của Trung Quốc, đầu tư trên toàn thế giới của các doanh nghiệp Trung Quốc đã tăng trưởng nhanh chóng trong hai thập kỷ qua, đạt đỉnh với hơn 196 tỷ USD đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) chảy ra vào năm 2016. Mặc dù đầu tư của Trung Quốc ra nước ngoài vẫn ở mức thấp hơn kể từ năm 2016, Trung Quốc đã khẳng định vị thế là một trong những nhà đầu tư trực tiếp lớn nhất thế giới.

Sự phát triển FDI tại Trung Quốc

Được thúc đẩy bởi sự phát triển kinh tế nhanh chóng của Trung Quốc, lượng vốn đầu tư ra nước ngoài của nước này đã tăng nhanh từ chỉ khoảng 28 tỷ USD vào năm 2000 lên khoảng 2,9 nghìn tỷ USD vào năm 2023. Một phần lớn khối lượng đầu tư này được sử dụng cho các vụ sáp nhập và mua lại, thu hút sự chú ý của chính phủ Trung Quốc và các nước ngoài, dẫn đến việc giám sát thị trường chặt chẽ hơn và dòng vốn đầu tư ra nước ngoài thấp hơn kể từ năm 2017. Mặc dù Trung Quốc là một trong những quốc gia hạn chế nhất về dòng vốn FDI ra nước ngoài so với các quốc gia phát triển, nhưng chính phủ vẫn khuyến khích các công ty của mình vươn ra toàn cầu và đã có những bước đi để tạo điều kiện thuận lợi cho các khoản đầu tư ra nước ngoài trong những năm gần đây.

Với vai trò quan trọng của Trung Quốc trong chuỗi giá trị toàn cầu và cường độ FDI thấp của nền kinh tế, có tiềm năng rất lớn để tăng cường đầu tư ra nước ngoài. Tuy nhiên, khi căng thẳng địa chính trị gia tăng và mối lo ngại về an ninh quốc gia và bảo vệ tài sản chiến lược đang gia tăng, sự phát triển trong tương lai của dòng vốn FDI của Trung Quốc có thể chịu ảnh hưởng mạnh mẽ của các yếu tố chính trị trong nước và quốc tế.

Các điểm đến và lĩnh vực đầu tư

Phân tích theo khu vực về FDI ra nước ngoài của Trung Quốc cho thấy dòng vốn đầu tư chủ yếu hướng đến châu Á. Tuy nhiên, hơn 60 phần trăm tổng khối lượng FDI năm 2023

đã được chuyển đến trung tâm tài chính của Châu Á, Hồng Kông, và khoảng mười phần trăm đến Quần đảo Cayman và Quần đảo Virgin thuộc Anh, điều này khiến việc xác định điểm đến đầu tư cuối cùng trở nên khó khăn. Một phần đáng kể trong số tiền này có thể liên quan đến các tập đoàn Trung Quốc được đăng ký tại các môi trường có mức thuế ưu đãi ở nước ngoài và cuối cùng được tái đầu tư vào Trung Quốc.

Các lĩnh vực nhận được nhiều đầu tư trực tiếp nhất từ Trung Quốc là cho thuê và dịch vụ kinh doanh, sản xuất, bán buôn và bán lẻ, và dịch vụ tài chính.

Chỉ số tâm lý người tiêu dùng Trung Quốc

Đối với ông Tập, đã có một "lằn ranh đỏ" đối với sự suy giảm. Cái ông cần là có đủ nhu cầu của người tiêu dùng để đáp ứng được mục tiêu tạo ra 11 triệu việc làm một năm (đã đạt được trong năm 2018) và tổng kết tăng trưởng kinh tế sẽ là 6,2% trong vài năm tới để đưa ra cam kết GDP cho năm 2020 và mức thu nhập sẽ tăng gấp đôi so với năm 2010.

"Các nhà hoạch định chính sách đã thực sự thay đổi hướng đi của họ đối với việc kích thích nền kinh tế", Andrew Tilton, kinh tế gia trưởng tại khu vực Châu Á - Thái Bình Dương của Goldman Sachs ở Hồng Kông, cho hay. "Họ nhắc đi nhắc lại nhiều lần rằng họ không muốn thực hiện một "cú nổ" kích thích như năm 2009 và tôi nghĩ lần này họ thực sự đã thực hiện được."

Trung Quốc bắt đầu nói lỏng với đầu tư nước ngoài

Đầu năm 2020, Cơ quan Quản lý hoạt động ngân hàng của Trung Quốc (CBIRC) ra tuyên bố nêu rõ từ đầu năm 2020, các ngân hàng nước ngoài có thể thành lập các chi nhánh 100% vốn nước ngoài tại Trung Quốc mà không cần phải tìm kiếm một đối tác nội địa giữ phần lớn cổ phần như trước đây.

Lâu nay, các ngân hàng nước ngoài muốn hoạt động tại Trung Quốc buộc phải tìm một đối tác nội địa và không được phép sở hữu quá 49% cổ phần trong liên doanh.

Tuyên bố trên được coi là một động thái thiện chí từ phía Trung Quốc dành cho Mỹ giữa lúc hai bên đang hướng tới việc ký kết một thỏa thuận thương mại sơ bộ giúp xoa dịu căng thẳng thương mại song phương đã kéo dài hơn một năm qua.

Căng thẳng thương mại Mỹ-Trung Quốc bùng phát từ tháng 3/2018, dẫn tới hàng loạt biện pháp áp thuế trả đũa lẫn nhau, với khối lượng hàng hóa có tổng trị giá hàng trăm tỷ USD.

Bắc Kinh từ lâu đã cam kết sẽ mở cửa nền kinh tế hơn nữa để chào đón các nhà đầu tư nước ngoài nhưng cam kết này được triển khai rất chậm trong lĩnh vực tài chính.

Hồi tháng 10/2019, Trung Quốc công bố lịch trình dỡ bỏ các biện pháp hạn chế đầu tư nước ngoài trong lĩnh vực này.

Đến tháng 12/2019, ngân hàng UBS của Thụy Sĩ đã được cấp phép sở hữu phần lớn cổ phần trong các chi nhánh tại quốc gia châu Á này.

Từ ngày 1/1/2020, các công ty nước ngoài chuyên lĩnh vực hợp đồng tài chính tương lai có thể đầu tư vào Trung Quốc mà không bị hạn chế số lượng vốn được nắm giữ.

Các công ty quản lý vốn và các công ty môi giới tài chính sẽ lần lượt được áp dụng quy định mới từ các ngày 1/4 và 1/12/2020.

Nguy cơ

Quá trình chuyển đổi của Trung Quốc vẫn là mối nguy hiểm tiềm tàng cho phần còn lại của thế giới.

Tuy quốc gia này không hẳn là yếu tố duy nhất đằng sau câu chuyện, nhưng báo cáo chỉ ra rằng "mối quan ngại về tác động toàn cầu của việc loại bỏ tình trạng dư thừa trong nền kinh tế Trung Quốc trong bối cảnh nước này chuyển sang con đường tăng trưởng bền vững hơn sau một thập kỷ tăng trưởng mạnh về tín dụng và đầu tư".

Báo cáo về Ổn định Tài chính Toàn cầu của IMF cũng xác định Trung Quốc là một nguy cơ. Suy thoái làm suy yếu sức khỏe tài chính của nhiều doanh nghiệp Trung Quốc, làm tăng các vấn đề, khiến các ngân hàng phải đối mặt với những khoản cho vay không hiệu quả - tiền vay không được hoàn lại.

IMF cho rằng tình hình hiện nay là có thể quản lý. Tuy nhiên, nếu tình hình trở nên xấu đi, nó có thể ảnh hưởng tới phần còn lại của thế giới, đặc biệt là thị trường năng lượng.

Nguy hiểm nhất là tác động của Trung Quốc đến sản xuất hàng hoá. Làn sóng đầu tư trong quá khứ của Trung Quốc đồng nghĩa với nhu cầu về năng lượng và kim loại công nghiệp tăng cao.

Hiện tại, nhu cầu của nền kinh tế lớn thứ 2 thế giới về các mặt hàng này giảm khiến giá thành của chúng lao dốc. Riêng với dầu, giá loại nguyên liệu này giảm còn do nguồn cung dồi dào.

Tình trạng giảm giá các mặt hàng tạo ra mối nguy mới cho sự ổn định tài chính tại các nước xuất khẩu và tác động mạnh tới tài chính chính phủ của các quốc gia này.

Nhiệm vụ bất khả thi?

Phần lớn tác động mang tính quốc tế của Trung Quốc nằm ở nhu cầu của nước này đối với hàng hoá có nguồn gốc nước ngoài.

Mục tiêu tốc độ tăng trưởng kinh tế mà giới chức Trung Quốc đặt ra ở mức thấp nhất là

6,5%. Điều đó khiến Capital Economics, một văn phòng tư vấn tại thành phố London (Anh), đặt câu hỏi trong một lưu ý với các khách hàng: "Có phải Trung Quốc đang cố gắng làm những điều không thể?".

Văn phòng này nhận định, rất ít quốc gia có thể đạt mức tăng trưởng ấy và kết luận: Nếu Trung Quốc cố gắng đạt mục tiêu mà không nền kinh tế có quy mô tương đương nào có thể đạt tới, chúng ta có lý do để hoài nghi về khả năng thành công của họ.

Trong thực tế, các chuyên gia coi con số chính thức của Trung Quốc là không đáng tin cậy. Nhiều nhà kinh tế cho hay, tốc độ tăng trưởng thực sự của quốc gia này thấp hơn nhiều.

Tuy nhiên, điều này không có nghĩa Trung Quốc sẽ kéo thế giới vào một cuộc suy thoái mới. Nhưng nó khiến các nhà đầu tư cảnh giác với hiệu quả kinh tế của nước này.

Phần lớn tác động mang tính quốc tế của Trung Quốc nằm ở nhu cầu của nước này đối với hàng hoá có nguồn gốc nước ngoài. Tuy nhiên, còn nhiều vấn đề quan trọng khác.

Martin Wolf tại Financial Times nhắc về tiềm năng khủng hoảng tại các quốc gia khi họ mở cửa hệ thống tài chính. "Thế giới có thể thất bại với việc đối phó với cuộc khủng hoảng tài chính đến từ Trung Quốc", ông nói.

Vì vậy, điều mà phần còn lại của thế giới chú ý nhất ở hiện tại là việc Trung Quốc sẽ giữ thăng bằng trên "sợi dây" chuyển đổi kinh tế ra sao.

Thách thức thị trường

Năm 2016, Trung Quốc phải thống nhất phương hướng của Kế hoạch năm năm lần thứ của Trung Quốc, vốn sẽ bắt đầu vào năm 2016 và được mong đợi sẽ giúp đất nước vượt lên trên mức thu nhập trung bình vào năm 2020. Câu hỏi đặt ra là làm thế nào để cân bằng nhu cầu kéo dài tăng trưởng và yêu cầu cải cách, khi mà cải cách lại là điều đang cản trở các động lực tăng trưởng truyền thống?

Trung Quốc chắc chắn đang phải đối mặt với những thách thức nghiêm trọng. Tăng trưởng kinh tế chậm lại xuống dưới 7% tại thời điểm mà phần còn lại của thế giới đang gặp phải mối đe dọa tăng trưởng thấp đi kèm lạm phát gần bằng không (secular stagnation). Nợ trong nội bộ quốc gia đang tăng lên; đồng nhân dân tệ đang đứng trước sức ép tiếp tục phải phá giá; và các nhà đầu tư thì vẫn đang cân nhắc các hàm ý từ những can thiệp gần đây của chính phủ vào thị trường chứng khoán. Thêm vào đó là sự miễn cưỡng ngày càng cao của bộ máy công chức trong việc tiến hành các hành động mạnh dạn – một hậu quả không lường trước của chiến dịch chống tham nhũng mạnh mẽ của Chủ tịch Tập Cận Bình. Vì vậy, quy mô (khổng lồ) của nhiệm vụ mà Trung Quốc đang đối mặt đang trở nên rõ ràng.

Để đạt được mức tăng trưởng kinh tế cao, Trung Quốc vẫn cần tiếp tục cải cách kinh tế. Các nhà lãnh đạo Trung Quốc thừa nhận nền kinh tế ổn định cần dựa nhiều vào nhu cầu trong nước và phát triển khu vực dịch vụ là rất cần thiết để Trung Quốc có thể trở thành một cường quốc kinh tế. Tuy nhiên, các công ty cần nhìn nhận môi trường hiện tại một cách thực tế. Rủi ro phải được đánh giá rõ ràng. Nếu một công ty xác định rằng rủi ro là quá lớn, cần tìm kiếm các thị trường khác.

Cơ hội thị trường

Thực tế, mặc dù có vài tín hiệu ngắn hạn đáng lo ngại, Trung Quốc dường như đang trong quá trình biến đổi lớn để trở thành một nền kinh tế dựa vào tiêu dùng “gọn, xanh, và sạch”. Tất nhiên, quá trình này sẽ không dễ dàng, không chỉ vì sự phức tạp của nền kinh tế Trung Quốc, mà còn vì bản chất hội nhập toàn cầu của nó, khiến nó dễ bị tổn thương trước những cú sốc từ bên ngoài. Nhưng bất chấp những khó khăn trong việc điều phối bộ máy quan liêu khổng lồ, chính phủ Trung Quốc đã có tiến bộ đáng kể trong việc giải quyết bốn thách thức nghiêm trọng, bao gồm: tham nhũng, môi trường suy thoái, mức nợ ngày càng tăng của các chính quyền địa phương, và tình trạng dư thừa công suất.

Chiến dịch chống tham nhũng của ông Tập đã đi xa tới mức hạ bệ một ủy viên đã nghỉ hưu của Ủy ban Thường vụ Bộ Chính trị, cơ quan quyền lực nhất của Trung Quốc (tức Chu Vĩnh Khang – ND). Tương tự, lượng khí thải CO₂ đã giảm đáng kể từ đầu năm nay, và nhiều khả năng chính quyền sẽ đạt được mục tiêu về mức độ phát thải CO₂ được đặt ra hồi năm 2010. Các cải cách về quy định quản lý cũng đang bắt đầu giúp giảm nhẹ các rủi ro từ lĩnh vực ngân hàng ngầm, và thậm chí một số “thành phố ma” (không người ở) đang được hồi sinh bởi các lực lượng thị trường.

Tại Hội nghị TW 5 sắp tới, các lãnh đạo Trung Quốc phải tiếp tục phát huy những tiến bộ này nhằm duy trì đà cải cách. Muốn thành công, như Tập đã nói, chính phủ phải “gặm cả những cục xương khó nuốt” – đó là vượt qua những nhóm lợi ích đang chống lại các thay đổi.

Đồng thời, các lãnh đạo Trung Quốc phải thừa nhận rằng cải cách có tác động giảm phát đáng kể trong ngắn hạn. Ban đầu các quan chức đã đánh giá thấp những tác động này, gây nên biến động bất ngờ trong mùa hè vừa qua. Muốn tránh bẫy nợ-giảm phát, các lãnh đạo Trung Quốc phải thực hiện một số điều chỉnh.

Ngoài việc đặt mục tiêu tăng trưởng thấp hơn 6% mỗi năm, chính quyền phải cung cấp các hỗ trợ tài khóa và tiền tệ nhiều hơn để bù đắp sự suy giảm dự kiến về đầu tư, tiêu dùng và chi tiêu chính phủ. Đồng thời, họ còn phải đối phó với sự gián đoạn trong tiến bộ công nghệ.

Trong tình hình hiện nay, các thành phố nội địa của Trung Quốc đang được hưởng lợi đáng kể từ những cải tiến trong việc tiếp cận thị trường và phân phối hiệu quả nhờ vào sự nổi lên của thương mại điện tử. Hơn nữa, tự động hóa đang giúp khắc phục sự suy giảm lực lượng lao động (kết quả của quá trình già hóa dân số và dòng di cư chậm lại).

Ngược lại, các thành phố ven biển của Trung Quốc, nơi tập trung ngành chế tạo, đang trải qua “sự hủy diệt sáng tạo” – một quá trình cần thiết nhưng đi kèm nhiều thách thức

đáng kể trong ngắn hạn. Để đối phó, chính phủ phải tạo ra động lực cho các cán bộ vượt qua sự lo ngại rủi ro và trở nên chủ động trong việc quản lý sự thay đổi.

Cuối cùng, dường như các nhà lãnh đạo Trung Quốc cũng nhận ra là sự gia tăng tiền lương thực tế có vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy tiêu dùng trong nước. Ngoài việc giảm sự phụ thuộc của Trung Quốc vào nhu cầu bên ngoài và giúp nâng cao vị trí quốc gia trong chuỗi giá trị, chi tiêu nhiều hơn bằng đồng nhân dân tệ sẽ thúc đẩy việc sử dụng đồng nhân dân tệ trong thương mại và đầu tư. Quyết định sắp tới của Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF) về việc đưa đồng nhân dân tệ vào giỏ tiền tệ tính tài sản dự trữ của quỹ này – tức Quyền Rút vốn Đặc biệt (Special Drawing Right – SDR), điều hiện Mỹ đã đồng ý là sẽ không phản đối, sẽ nâng cao vị thế quốc tế của đồng nhân dân tệ hơn nữa.

Nếu có cách tiếp cận đúng, Kế hoạch năm năm lần thứ 13 có thể mang lại những cải thiện đáng kể về chất lượng cạnh tranh theo nguyên tắc thị trường, trách nhiệm giải trình của chính phủ, và khả năng cung cấp hàng hoá và dịch vụ công ở Trung Quốc. Và với ảnh hưởng toàn cầu của Trung Quốc, đây sẽ là tin tốt cho tất cả mọi người.

Theo CNBC, căng thẳng thương mại giữa Washington và Bắc Kinh đang khiến nhiều doanh nghiệp toàn cầu phải tư duy lại hoạt động sản xuất ở Trung Quốc. Khối ASEAN (Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á) vì thế sẽ đón rất nhiều lợi ích.

Trong ngắn hạn, ASEAN chịu tác động bất lợi vì đây là cơ sở xuất khẩu cho thế giới nói chung và cho Mỹ nói riêng. “Một số hàng xuất khẩu trung gian đi vào Trung Quốc, sau đó vào Mỹ sẽ bị ảnh hưởng trong các ngành như dệt may, điện tử. Dù vậy về lâu dài, chúng tôi khá tự tin rằng ASEAN sẽ là chuỗi cung ứng thay thế rất hấp dẫn cho các doanh nghiệp tìm cách đa dạng hóa khỏi Trung Quốc”, Shankar cho hay.

Hãng tư vấn dự báo rằng khi giới doanh nghiệp cân nhắc chuyển chuỗi cung ứng về Đông Nam Á, các doanh nghiệp vừa và nhỏ trong khu vực sẽ ứng dụng thêm công nghệ vào hoạt động sản xuất thường nhật, có thể tạo ra cơ hội 1.000 tỉ USD.

Mỹ đánh thuế bổ sung lên một loạt hàng hóa Trung Quốc kể từ tháng 7. Bắc Kinh cũng đáp trả bằng cách áp thuế ngược lại lên hàng nhập khẩu Mỹ. Giới đầu tư sẽ theo dõi sát cuộc họp được chờ đợi giữa hai nước khi Chủ tịch Trung Quốc Tập Cận Bình gặp Tổng thống Mỹ Donald Trump ở hội nghị thượng đỉnh G20 diễn ra vào ngày 30.11 và 1.12.

Ngay cả khi căng thẳng thương mại cuối cùng dịu đi, các doanh nghiệp vẫn sẽ cố gắng chuyển một phần chuỗi cung ứng sang Đông Nam Á, ông Shankar cho biết. Ông giải thích: “Vì hai lý do. Một là quá trình này đang được tiến hành và các trải nghiệm mà giới doanh nghiệp đang có ở Việt Nam, Thái Lan là tích cực. Hai là chuyện đa dạng hóa là hoạt động kinh doanh tốt vì xóa bỏ rủi ro tập trung với chuỗi cung ứng”.

Là nền kinh tế lớn thứ 2 thế giới (xét theo tổng GDP quốc gia), Trung Quốc là một thị trường rộng lớn và tiềm năng đối với các doanh nghiệp Việt Nam. Mặt khác, sự gần gũi về khoảng cách địa lý, nét tương đồng về văn hoá cũng là những điều kiện thuận lợi góp phần đẩy mạnh thương mại song phương giữa hai nước.

Sự tăng trưởng của nhập khẩu từ Việt Nam trong nhiều lĩnh vực trọng điểm như: thiết bị điện, điện tử, máy in, máy tính và linh kiện, cau su, đồ gỗ, bông...vv cho thấy rằng Trung Quốc sẽ vẫn là một thị trường quan trọng và khả thi cho một loạt các sản phẩm của Việt Nam. Với số lượng người Trung Quốc đi du lịch ở nước ngoài ngày càng tăng, ngành du lịch Việt Nam sẽ có nhiều cơ hội để khai thác thị trường này.

Thông tin chi tiết về các mặt hàng xuất nhập khẩu hàng đầu của Việt Nam sang thị trường Trung Quốc có thể tìm thấy ở chương 4.

Chiến lược xâm nhập thị trường

Đại sứ quán Việt Nam tại Trung Quốc và Bộ Thương mại sẵn sàng giúp đỡ các doanh nghiệp Việt Nam khi bắt đầu hoặc mở rộng xuất khẩu vào thị trường Trung Quốc. Doanh nghiệp nên đến Trung Quốc để có cái nhìn và hiểu rõ hơn về thị trường. Doanh nghiệp

Trung Quốc đề cao các cuộc gặp gỡ trực tiếp để chứng tỏ rằng đối tác muốn làm ăn tại Trung Quốc. Những nhà xuất khẩu mới nên lưu ý rằng Trung Quốc có nhiều khu vực khác nhau và mỗi tỉnh có đặc điểm riêng về kinh tế và xã hội.

Duy trì các mối quan hệ lâu dài là chìa khóa để tìm kiếm một đối tác tốt tại Trung Quốc. Để tận dụng tối đa các đầu mối liên lạc, các công ty nên hình thành một mạng lưới các mối quan hệ ở các cấp độ khác nhau thông qua các tổ chức.

Các doanh nghiệp Việt Nam nên sử dụng các đại lý tại Trung Quốc để tạo mối quan hệ bước đầu. Các đại lý địa phương rất am hiểu thị trường và có nhiều đầu mối liên lạc để thúc đẩy tốt hơn sản phẩm của Việt Nam vào thị trường. Ngoài ra, đại lý địa phương cũng giúp các doanh nghiệp Việt Nam không phải đối mặt với những rào cản về thể chế, ngôn ngữ, và văn hóa. Các cơ quan đại diện thương mại của Việt Nam tại Trung Quốc cung cấp rất nhiều dịch vụ để hỗ trợ các nhà xuất khẩu Việt Nam trong việc tìm kiếm các đối tác Trung Quốc. Các doanh nghiệp Việt Nam nên cẩn thận khi lựa chọn đối tác tiềm năng Trung Quốc và dành thời gian để tìm hiểu các nhà phân phối, khách hàng, nhà cung cấp, và cố vấn.

Trung Quốc là một thị trường đầy thách thức, do đó doanh nghiệp cần hiểu rõ thị trường. Trước khi quyết định thâm nhập thị trường Trung Quốc, các nhà xuất khẩu nên xem xét các nguồn lực riêng, kinh nghiệm xuất khẩu, và khả năng dành thời gian lớn để khám phá cơ hội cho các sản phẩm và dịch vụ tại Trung Quốc.

Điểm nổi bật tại thị trường Trung Quốc là sự cạnh tranh khốc liệt và việc liên kết giữa các đối thủ để “làm giá” là điều rất phổ biến. Một nhà phân phối nhiều khi khó đưa sản phẩm của mình xâm nhập thị trường vì mỗi địa phương sẽ có 1 “ông quan”. Các doanh nghiệp địa phương được chính quyền bảo vệ và những doanh nghiệp bên ngoài sẽ gặp phải những rào cản vô hình, không thể xâm nhập các thị trường đó. Khi làm ăn tại thị trường Trung Quốc, nếu không có quan hệ với quan chức địa phương, các doanh nhân sẽ gặp phải nhiều rào cản. Tiếp đó, nếu không được người có uy tín giới thiệu, công việc

làm ăn tại địa phương cũng sẽ khó có thể “xuôi chèo mát mái”.

“Luật chơi” của thị trường Trung Quốc khá mờ ảo và mơ hồ, tùy cách diễn giải của từng người, từng địa phương. Điều này khiến cho quyền lực và tiền bạc trở thành yếu tố quyết định thành công của mỗi doanh nghiệp, tổ chức kinh doanh trên thị trường này.

Và, để có tất cả những điều kiện trên, điều kiện tiên quyết cho mỗi doanh nhân là phải có... “cò”. Đây là người sẽ lo mọi chuyện từ A đến Z. Muốn có quan hệ với các “ông quan” địa phương: nhờ “cò”; muốn “tư vấn” pháp lý, bắt tay với các đối tác khác: đã có “cò”; khi gặp rắc rối, thay vì thuê luật sư thì nên tìm “cò”... “Thành bại đều tại “cò!”.

Và cuối cùng, các doanh nghiệp, doanh nhân Việt Nam muốn xâm nhập thị trường rộng lớn này cần phải có sản phẩm đặc thù để tạo lợi thế cạnh tranh, chiếm lĩnh thị trường, không nên bắt chước những gì họ đã làm.

Chương 2: Môi trường chính trị và kinh tế

Môi trường chính trị

Thể chế nhà nước: Theo thể chế Cộng hoà dân chủ Nhân dân, chế độ một viện (từ năm 1949).

Hiến pháp hiện hành được ban hành ngày 14/12/1982 và được sửa đổi năm 1998.

Hệ thống pháp lý

Chính phủ Trung Quốc tiếp tục chú trọng và nỗ lực thúc đẩy các quy định pháp lý. Sau cuộc Cách mạng văn hóa, các nhà lãnh đạo Trung Quốc hướng đến phát triển hệ thống pháp lý toàn diện để hạn chế tình trạng lạm quyền và những thái quá cách mạng. Vào năm 1982, Quốc hội nhân dân Trung Hoa thừa nhận một hiến pháp mới trong đó nhấn mạnh những quy định của pháp luật mà chiếu theo đó cho dù lãnh đạo Đảng nào lên nắm quyền về mặt lý thuyết đều phải chịu trách nhiệm.

Từ khi nỗ lực thiết lập một hệ thống pháp lý bắt đầu vào năm 1979, hơn 300 luật và các quy định, phần lớn là ở các khu vực kinh tế, đã được ban hành. Việc sử dụng các ủy ban hòa giải - nhóm thông báo của công dân giải quyết khoảng 90% các tranh chấp dân sự của Trung Quốc và một số vụ án hình sự nhỏ miễn phí cho các bên - là một trong những công cụ sáng tạo. Có hơn 800.000 ủy ban như vậy trong cả hai khu vực nông thôn và thành thị.

Cải cách pháp lý đã trở thành một ưu tiên của chính phủ trong những năm 1990. Pháp luật được thiết kế để hiện đại hóa và chuyên nghiệp hóa các luật sư, thẩm phán của quốc gia, và nhà tù được ban hành.

Năm 1994 Luật Thủ tục hành chính cho phép công dân kiện quan chức lạm dụng quyền lực hay bắt lương. Ngoài ra, luật hình sự và các quy định liên quan đến thủ tục hình sự

được sửa đổi để giới thiệu những cải cách quan trọng. Luật hình sự sửa đổi bãi bỏ các tội phạm hoạt động "phản cách mạng", mặc dù nhiều người vẫn còn bị giam giữ đối với tội phạm đó. Cải cách thủ tục hình sự cũng khuyến khích thiết lập một tiến trình đối chất minh bạch hơn.

Hiến pháp và pháp luật của Trung Quốc đem lại các quyền cơ bản cho con người, bao gồm việc yêu cầu sự công bằng, nhưng những điều này thường bị bỏ qua trong thực tế. Ngoài những cải cách tư pháp khác, Hiến pháp được sửa đổi vào năm 2004 bao gồm cả việc bảo vệ quyền cá nhân và quyền sở hữu tư nhân hợp pháp, nhưng không rõ làm thế nào những quy định này được thực hiện.

Từ sau sửa đổi này, đã có các án phẩm mới trong luật phá sản và luật chống độc quyền, và sửa đổi luật doanh nghiệp và luật lao động. Mặc dù luật hình sự và dân sự mới có bổ sung những điều khoản bảo vệ cho công dân, nhưng những cải cách chính trị được tranh luận trước đây, bao gồm mở rộng các cuộc bầu cử đến thị trấn ngoài cơ sở thử nghiệm hiện tại, vẫn chưa được thực thi.

Môi trường pháp lý

Mặc dù kinh tế Trung Quốc đã mở rộng nhanh chóng, tuy nhiên môi trường pháp lý vẫn chưa theo kịp. Từ sau cải cách thị trường mở cửa của Đặng Tiểu Bình, số doanh nghiệp mới đã tăng nhanh vượt ngoài khả năng điều chỉnh của chính phủ. Điều này đã tạo ra một tình thế mà các doanh nghiệp đang phải đối mặt gồm cạnh tranh ngày càng tăng và việc bỏ quên người nghèo, sẵn sàng thực hiện biện pháp quyết liệt để tăng lợi nhuận, thường trả giá bằng an toàn của người tiêu dùng.

Chính phủ Trung Quốc đã nhận thấy mức độ nghiêm trọng của vấn đề và kết luận trong năm 2007 là gần 20% sản phẩm của nước này dưới tiêu chuẩn hoặc nhiễm độc, và đang tiến hành những nỗ lực phối hợp với Mỹ và các quốc gia khác để điều chỉnh vấn đề tốt hơn.

Kinh tế

Cải cách kinh tế

Từ năm 1978, Trung Quốc đã cải cách và mở cửa nền kinh tế. Các lãnh đạo Trung Quốc đã thông qua một quan điểm thực tế hơn về nhiều vấn đề chính trị và kinh tế xã hội, và làm giảm vai trò của hệ tư tưởng trong chính sách kinh tế. Tiếp tục chuyển đổi kinh tế của Trung Quốc đã có một ảnh hưởng sâu sắc không chỉ ở Trung Quốc mà còn trên thế giới. Những cải cách định hướng thị trường mà Trung Quốc thực hiện trong 2 thập kỷ qua đã thoág hơn cho những sáng kiến cá nhân và doanh nghiệp. Kết quả là tỷ lệ đói nghèo đã giảm xuống mức kỷ lục và gia tăng thu nhập đạt tốc độ nhanh chưa từng thấy.

Trung Quốc hiện nay là nền kinh tế lớn thứ hai trên thế giới. Tăng trưởng kinh tế duy trì mức bình quân trên 9,5% trong 26 năm qua. Trong năm 2009, nền kinh tế 4,814 nghìn tỷ USD của Trung Quốc xấp xỉ khoảng một phần ba quy mô của nền kinh tế Mỹ.

Trong những năm 1980, Trung Quốc đã cố gắng kết hợp các kế hoạch tập trung với những cải cách theo hướng thị trường để tăng năng suất, mức sống và chất lượng công nghệ mà không làm gia tăng lạm phát, thất nghiệp, và thâm hụt ngân sách. Trung Quốc theo đuổi cải cách nông nghiệp, dỡ bỏ hệ thống bao cấp và đề ra hệ thống kinh tế dựa trên hộ gia đình, vốn mang đến cho nông dân quyền ra quyết định nhiều hơn trong hoạt động nông nghiệp.

Chính phủ cũng khuyến khích các hoạt động phi nông nghiệp như doanh nghiệp làng nghề ở nông thôn, và thúc đẩy hơn nữa quyền tự quản lý cho các doanh nghiệp nhà nước, tăng cạnh tranh trên thị trường, và tạo điều kiện tiếp xúc trực tiếp giữa các doanh nghiệp kinh doanh Trung Quốc và nước ngoài. Trung Quốc cũng dựa nhiều vào nguồn vốn nước ngoài và nhập khẩu.

Trong thập niên 1980, những cải cách này đã dẫn đến tỷ lệ tăng trưởng trung bình hàng

năm 10% về sản lượng nông nghiệp và công nghiệp. Thu nhập bình quân đầu người khu vực nông thôn tăng gấp đôi. Trung Quốc trở thành nước tự cung tự cấp ngũ cốc; công nghiệp nông thôn chiếm 23% sản lượng nông nghiệp, giúp giải quyết lượng lao động dư thừa ở nông thôn. Sự đa dạng hàng hóa công nghiệp nhẹ và tiêu dùng tăng. Cải cách bắt đầu từ hệ thống ngân hàng, tài chính, thiết lập giá, và lao động.

Tuy nhiên, vào cuối thập niên 1980, nền kinh tế đã trở nên quá nóng với tỷ lệ lạm phát tăng. Vào cuối năm 1988, trước sự tăng đột biến của lạm phát do những cải cách giá cả tăng tốc, các nhà lãnh đạo đề ra chương trình thắt lưng buộc bụng.

Kinh tế Trung Quốc đã lấy lại đà tăng trưởng trong những năm 1990. Trong chuyến thăm miền nam Trung Quốc vào đầu năm 1992, lãnh đạo tối cao của Trung Quốc vào lúc đó, Đặng Tiểu Bình, đã thực hiện một loạt các tuyên bố chính trị được thiết kế để tiếp tục thúc đẩy quá trình cải cách kinh tế.

Đại hội Đảng lần thứ 14 vào cuối năm ủng hộ thúc đẩy đổi mới cải cách thị trường của Đặng Tiểu Bình, trong đó nhấn mạnh nhiệm vụ chính của Trung Quốc trong những năm 1990 là tạo ra một "nền kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa." Kế hoạch phát triển 10 năm trong những năm 1990 nhấn mạnh tính liên tục trong hệ thống chính trị với cải cách mạnh hơn trong hệ thống kinh tế.

Sau Hội nghị thứ ba của Đảng Cộng sản Trung Quốc, được tổ chức vào tháng Mười năm 2003, các nhà lập pháp Trung Quốc công bố một số đề xuất sửa đổi hiến pháp nhà nước. Một trong những vấn đề quan trọng nhất là đề nghị để bảo vệ quyền sở hữu tư nhân. Các nhà lập pháp cũng chỉ ra rằng sẽ tập trung vào những khía cạnh nhất định của chính sách kinh tế tổng thể của chính phủ, bao gồm cả những nỗ lực nhằm giảm thất nghiệp, chính thức 4,3% cho khu vực thành thị vào tháng 9 năm 2009 nhưng có thể lên đến mức 9% nếu tính cả người di cư.

Các lĩnh vực quan trọng khác bao gồm tái phân bổ thu nhập giữa các vùng đô thị và nông

thôn, duy trì tăng trưởng kinh tế, đồng thời bảo vệ môi trường và cải thiện công bằng xã hội. Quốc hội nhân dân Trung Quốc đã phê chuẩn những sửa đổi trong cuộc họp tháng 3 năm 2004.

Hội nghị Trung ương lần thứ 5 vào tháng Mười năm 2005 đã thông qua Chương trình kinh tế 5 năm lần thứ 11 nhằm xây dựng một "xã hội hài hòa" thông qua phân phối của cải công bằng hơn và cải thiện giáo dục, chăm sóc y tế và an sinh xã hội.

Ban chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc khóa 18 sáng 15/11/2012 đã tiến hành họp phiên chính thức đầu tiên để bầu ra Tổng bí thư, Bộ Chính trị và Ủy ban Thường vụ Bộ Chính trị.

Theo tin trực tiếp từ Tân Hoa Xã, Ban chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc khóa 18 đã bầu ông Tập Cận Bình làm Tổng bí thư. Ông cũng được giao đảm nhiệm cương vị Chủ tịch Quân ủy Trung ương.

Trong bài phát biểu, tân Tổng bí thư Tập Cận Bình nói, Đảng Cộng sản Trung Quốc đang đối mặt với nhiều thách thức lớn, trong nội bộ còn nhiều vấn đề chờ được giải quyết. Đặc biệt là vấn nạn tham nhũng, thoát ly quần chúng, chủ nghĩa hình thức, chủ nghĩa quan liêu trong một số cán bộ đảng viên cần phải được nỗ lực xử lý.

"Do đó, trách nhiệm của ban lãnh đạo mới là cùng chung chí hướng với toàn đảng, giải quyết một cách thiết thực những vấn đề nổi cộm còn tồn tại, thay đổi tác phong công tác, quan hệ mật thiết với quần chúng, để Đảng Cộng sản Trung Quốc luôn là nòng cốt lãnh đạo trong sự nghiệp chủ nghĩa xã hội mang đặc sắc Trung Quốc", ông nói.

Hướng về phía các nhà báo trong và ngoài Trung Quốc, ông Tập Cận Bình nói, "Trung Quốc cần phải tìm hiểu rất nhiều thứ về thế giới, và thế giới cũng cần tìm hiểu nhiều về Trung Quốc".

7 ủy viên Thường vụ Bộ Chính trị ngoài ông Tập Cận Bình, còn có các ông Lý Khắc

Cường, Trương Đức Giang, Du Chính Thanh, Lưu Văn Sơn, Vương Kỳ Sơn và Trương Cao Lệ.

Ông Tập Cận Bình sinh năm 1953, là con trai của nhà lãnh đạo Tập Trọng Huân, cựu Phó thủ tướng và Phó chủ tịch Quốc hội Trung Quốc. Ông tốt nghiệp chuyên ngành lý luận chủ nghĩa Marx và giáo dục chính trị tư tưởng ở Học viện Xã hội nhân văn thuộc trường Đại học Thanh Hoa. Ông cũng có bằng tiến sỹ chuyên ngành luật.

Ông gia nhập Đảng Cộng sản Trung Quốc từ tháng 1/1974. Trong giai đoạn từ năm 1979 đến năm 1982, ông làm thư ký cho Văn phòng Quốc vụ viện và Văn phòng Quân ủy Trung ương. Từ năm 1982 đến năm 1985, ông đảm nhiệm các chức vụ Phó bí thư rồi đến Bí thư huyện ủy Chính Định, tỉnh Hà Bắc.

Từ năm 1985 đến năm 2002, ông công tác tại tỉnh Phúc Kiến. Ban đầu ông là Phó chủ tịch thành phố Hạ Môn, sau đó kinh qua hàng loạt chức vụ: Bí thư địa khu Ninh Đức (Phúc Kiến); Bí thư thành ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân thành phố Phúc Châu (Phúc Kiến); Phó bí thư tỉnh ủy tỉnh Phúc Kiến; Chủ tịch tỉnh Phúc Kiến.

Trong 17 năm ở tỉnh Phúc Kiến, ông Tập Cận Bình đã có nhiều đột phá trong chính sách kinh tế như phát triển hệ thống giao thông, quy hoạch cảng biển, đô thị, đặc biệt là chính sách thu hút đầu tư kinh tế từ lãnh thổ Đài Loan, đưa Phúc Kiến đi theo hướng kinh tế thị trường. Ông đã mở đầu cuộc chiến chống tham nhũng bằng loạt điều tra hơn 2.000 cán bộ trong vụ bê bối về nhà đất ở Ninh Đức.

Từ năm 2002 đến năm 2003, ông làm Bí thư tỉnh ủy Chiết Giang, sau đó đảm nhiệm chức Chủ tịch Hội đồng Nhân dân tỉnh cho tới năm 2007. Trong thời gian làm việc tại tỉnh Chiết Giang, ông Tập Cận Bình tiếp tục cuộc chiến chống tham nhũng với “ba điều cần có của người làm quan” là tính kỷ luật, tuân thủ luật pháp và có lương tâm.

Từ năm 2007, ông Tập Cận Bình trở thành Bí thư Thành ủy Thượng Hải. Cũng trong năm này, ông được bầu làm Ủy viên Thường vụ Bộ Chính trị. Từ năm 2008, ông đảm

nhiệm các cương vị Ủy viên thường vụ Bộ Chính trị, Bí thư Ban Bí thư, Phó chủ tịch nước và Giám đốc Trường Đảng Trung ương.

Trong Văn kiện Hội nghị lần 3 Đảng cộng sản Trung Quốc năm 2013 về cải cách DNNN có nêu rõ: (i) Phát triển mạnh mẽ nền kinh tế hỗn hợp, trong đó khuyến khích các loại hình sở hữu cùng tham gia vào phát triển kinh tế và (ii) Thúc đẩy hệ thống quản trị hiện đại đối với DNNN theo hướng thị trường – giảm thiểu tối đa can thiệp hành chính, trong đó cải cách việc phân quyền quản lý vốn nhà nước, thiết lập một số công ty điều hành vốn nhà nước, hỗ trợ một số DNNN đủ mạnh để tự tái cơ cấu thành các công ty đầu tư vốn nhà nước.

Để cụ thể hóa những chỉ đạo trong Văn kiện, vào cuối năm 2015, Chính phủ Trung Quốc đã ban hành một số định hướng thúc đẩy cải cách DNNN, trong đó đặt ra yêu cầu tăng cường quyền tự quyết cho ban điều hành các DNNN, bãi bỏ việc can thiệp hành chính của chính quyền.

Đặc biệt, cần tách biệt 2 chức năng quản lý vốn nhà nước và chức năng quản trị doanh nghiệp, thông qua mô hình 2 nhóm công ty: Nhóm các doanh nghiệp vì mục tiêu công ích, an ninh quốc phòng (các công ty điều hành vốn nhà nước) và nhóm các doanh nghiệp hoạt động trên nguyên tắc thị trường và vì mục tiêu kinh doanh thương mại thuần túy, từ đó gia tăng vốn nhà nước và thúc đẩy nền kinh tế (các công ty đầu tư vốn nhà nước). Tiến tới, SASAC sẽ chỉ còn là cơ quan hoạch định chiến lược và chính sách cho hệ thống mà sẽ không trực tiếp can thiệp vào các hoạt động các doanh nghiệp nữa.

Trong “Tầm nhìn Trung Quốc đến năm 2030” do Viện nghiên cứu phát triển của Chính phủ Trung Quốc và Ngân hàng thế giới phát hành cũng kiến nghị: “SASAC chỉ giới hạn trong việc giám sát và hoạch định chính sách, còn chức năng quản lý tài sản chuyển giao cho các công ty đầu tư vốn nhà nước. Các công ty quản đầu tư vốn nhà nước nên có nhiệm vụ rõ ràng, được quản lý một cách độc lập và chuyên nghiệp, và phải có những tiêu chuẩn đánh giá một cách công khai, phải gắn chặt với những thông lệ chung của

quốc tế về minh bạch hóa thông tin, hoạt động và đo lường hiệu quả hoạt động”.

Trong tiến trình cải cách SASAC, để thúc đẩy cải cách DNNN ở Trung Quốc, 2 công ty là Tập đoàn Đầu tư Khai thác Phát triển quốc gia (SDIC) và Công ty lương thực thực phẩm và dầu ăn (COFCO) được lựa chọn để thay thế SASAC trở thành công ty đầu tư vốn nhà nước đảm nhiệm quyền sở hữu đối với các DNNN.

Theo đánh giá của giới quan sát quốc tế, những định hướng nói trên của Chính phủ Trung Quốc tiến tới giảm bớt sự can thiệp hành chính, thúc đẩy các DNNN vận hành theo nguyên tắc thị trường được đánh giá là một chủ trương đúng đắn. Tuy nhiên, cũng không ít những hoài nghi được đặt ra về tính khả thi khi triển khai các chủ trương này do những lực cản liên quan đến lợi ích nhóm từ các doanh nghiệp và các cơ quan khác nhau trong chính quyền. Trong thực tế, những bước triển khai của SASAC để thực hiện chủ trương này còn rất chậm trễ, không triệt để vì e ngại sẽ bị mất dần vai trò và tầm ảnh hưởng trong hệ thống.

Trong nhiều năm, Trung Quốc đã quyết tâm giảm phụ thuộc vào xuất khẩu để thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Và kế hoạch này vẫn đang hiệu quả. Tỷ trọng của xuất khẩu trên GDP của Trung Quốc năm nào cũng giảm trong thập niên vừa qua, ngoại trừ năm 2009 trong bối cảnh suy thoái toàn cầu. Toàn bộ ngành xuất khẩu của Trung Quốc chỉ chiếm 18,5% GDP trong năm 2017, giảm từ mức 35% hồi năm 2007. Đồng thời, xuất khẩu của Trung Quốc tới Mỹ chỉ chiếm 18% tổng kim ngạch xuất khẩu năm ngoái.

Đương nhiên, những doanh nghiệp nhà nước ngày càng đóng vai trò quan trọng dưới thời Chủ tịch nước Tập Cận Bình cũng có thể được sử dụng để chống lại hàng rào thuế quan của Trump, với việc Bắc Kinh có thể điều chỉnh mức lợi nhuận theo mong muốn, bảo đảm việc làm cho số lượng lao động lớn, trong khi có thể đồng thời phá giá đồng nhân dân tệ 10%. Cùng với ảnh hưởng của đồng đô la tăng giá so với đồng nhân dân tệ, những yếu tố này sẽ vô hiệu hóa đa số các ảnh hưởng từ hàng rào thuế quan của Trump.

Thêm nữa, rất nhiều công ty tư nhân Trung Quốc có thể hưởng lợi từ việc Mỹ cố gắng giảm nhập khẩu từ Trung Quốc bằng cách gia tăng marketing và bán hàng tại Đông Nam – nơi có tốc độ tăng trưởng kinh tế mạnh và được OECD dự báo có “nhu cầu nội địa vững vàng” trong những năm tới – và xa hơn là châu Phi, nơi Trung Quốc đã rất năng động, cũng như Mỹ Latinh.

Một số công ty Trung Quốc còn có thể chuyển sản xuất ra nước ngoài. Ví dụ, Haier đã có sẵn hoạt động sản xuất ở 5 tiểu bang của Mỹ từ khi thu mua mảng kinh doanh thiết bị của General Electric. Haier cũng sở hữu các nhà máy sản xuất từ Mexico tới New Zealand bằng cách mua lại Fisher & Paykel, một công ty cũng có cơ sở sản xuất tại Mexico, Italy và Thái Lan. Hơn nữa, như Charles Freeman, Phó Chủ tịch cấp cao phụ trách châu Á của Phòng Thương mại Hoa Kỳ, đã chỉ ra cho tôi trong một buổi phỏng vấn vào thứ Sáu, “Mexico đã [từng] là một địa điểm có chi phí sản xuất cao hơn. Nhưng hiện tại chi phí lao động của Trung Quốc còn đắt đỏ hơn của Mexico, nên những điều này sẽ có thể bắt đầu thay đổi.”

Có một số phương pháp khác có thể giúp các công ty Trung Quốc và nền kinh tế chung của đất nước này tránh được ảnh hưởng thuế quan từ Mỹ trên mọi cấp độ. Rất nhiều công ty không sẵn lòng cắt giảm chi phí hay dịch chuyển hệ thống sản xuất “sẽ có thể đi tới Bắc Kinh và [nói với chính phủ] giảm giá đồng nhân dân tệ để bù đắp,” Freeman nói. “Điều này sẽ tất nhiên gây ra những vấn đề không lồ [trong nước Mỹ] về chính sách, nước vốn đã nhạy cảm trước tình trạng định giá thấp của đồng nhân dân tệ.” Nhưng tại thời điểm này, trong một cuộc chiến thương mại toàn diện, Bắc Kinh sẽ quan tâm tới sự nhạy cảm của nước Mỹ tới mức nào?

Nông nghiệp

Trung Quốc là nước đông dân nhất thế giới và là một trong những nhà sản xuất và tiêu dùng các sản phẩm nông nghiệp lớn nhất. Gần 40% lực lượng lao động của Trung Quốc

tham gia vào nông nghiệp, mặc dù chỉ có 13,5% diện tích đất phù hợp cho trồng trọt và nông nghiệp chỉ đóng góp 11% GDP quốc gia. Trung Quốc là một trong những nhà sản xuất lớn nhất thế giới về lúa, ngô, lúa mì, đậu nành, rau, trà và thịt heo.

Cây trồng phi thực phẩm chính bao gồm bông, sợi khác, và hạt có dầu. Trung Quốc hy vọng sẽ tăng thêm sức sản xuất nông nghiệp thông qua nguồn cung cây trồng tăng, phân bón, và công nghệ. Chính phủ Trung Quốc cũng đã thừa nhận rằng biến đổi khí hậu đang đặt ra một mối đe dọa nghiêm trọng cho khu vực nông nghiệp, như những hiện tượng thời tiết khắc nghiệt đã tàn phá mùa vụ thường xuyên hơn trước.

Chính phủ dự định giúp đỡ nông dân, hộ chăn nuôi gia súc, và ngư dân áp dụng công nghệ mới giúp giảm lượng khí thải và xây dựng một mô hình sản xuất bền vững hơn. Thu nhập của nông dân Trung Quốc tăng chậm hơn so với cư dân thành thị, dẫn đến khoảng cách giàu nghèo ngày càng tăng giữa thành phố và nông thôn.

Chính phủ đề ra chính sách tiếp tục tập trung vào mục tiêu tự túc lương thực và thực tế là nông dân không sở hữu - và không thể mua hoặc bán - đất họ đang canh tác đã góp phần vào việc thực hiện mục tiêu này. Ngoài ra, cơ sở vật chất tại các cảng không đủ và thiếu các phương tiện lưu trữ kho bãi và đông lạnh, đã cản trở cả thương mại hàng nông sản trong và ngoài nước.

Công nghiệp

Công nghiệp và xây dựng chiếm khoảng 48,6% GDP của Trung Quốc. Ngành công nghiệp chính là khai thác và chế biến quặng, sắt, thép, nhôm, than đá, máy móc, dệt may, vũ khí, xăng dầu, xi măng, hóa chất, phân bón, sản phẩm tiêu dùng bao gồm giày dép, đồ chơi, và điện tử, ô tô và thiết bị vận chuyển khác bao gồm cả tàu hỏa và đầu máy xe lửa, tàu, và máy bay, thiết bị viễn thông, tên lửa thương mại, và vệ tinh. Trung Quốc đã trở thành một điểm đến ưa thích cho việc tái định vị các cơ sở sản xuất toàn cầu. Sức mạnh Trung Quốc với nền tảng xuất khẩu đã đóng góp tăng thu nhập và việc làm tại Trung

Quốc. Các khu vực nhà nước vẫn chiếm khoảng 40% GDP.

Trong những năm gần đây, chính quyền đã quan tâm hơn đến việc quản lý tài sản nhà nước - cả trong thị trường tài chính cũng như giữa nhà nước-doanh nghiệp - và tiến trình đã được chú ý.

Năng lượng

Nhờ tăng trưởng kinh tế mạnh, nhu cầu về năng lượng của Trung Quốc đang tăng nhanh chóng. Trung Quốc là nước tiêu thụ năng lượng lớn nhất thế giới và nước lớn thứ ba trên thế giới nhập khẩu ròng dầu thô, sau Mỹ và Nhật Bản. Trung Quốc cũng là nhà sản xuất năng lượng lớn thứ hai trên thế giới, sau Mỹ. Tiêu thụ điện của Trung Quốc dự kiến sẽ tăng trưởng hơn 4%/năm tính đến năm 2030, cũng đồng nghĩa Trung Quốc sẽ cần hơn 2 nghìn tỷ USD cho đầu tư cơ sở hạ tầng điện để đáp ứng nhu cầu.

Trong năm 2009, Trung Quốc dẫn đầu thế giới về đầu tư năng lượng sạch với 34,6 tỷ USD và đã lắp đặt sức chứa năng lượng tái tạo đạt tới 52,5 gigawatt (GW), thứ hai thế giới sau Mỹ.

Than đá vẫn tiếp tục chiếm phần lớn năng lượng tiêu thụ của Trung Quốc (70% trong năm 2008), và Trung Quốc là nước sản xuất và tiêu thụ than đá lớn nhất trên thế giới. Khi kinh tế Trung Quốc tiếp tục phát triển, nhu cầu than của Trung Quốc dự kiến tăng lên đáng kể. Mặc dù lượng tiêu thụ năng lượng tổng thể của Trung Quốc giảm nhưng tiêu thụ than đá sẽ tiếp tục tăng một cách tuyệt đối.

Tiếp tục và gia tăng sự phụ thuộc của Trung Quốc vào than đá như một nguồn năng lượng đã góp phần đáng kể vào sự nổi lên của Trung Quốc về ô nhiễm khí hậu như thải ra lượng mưa axit lớn nhất thế giới gây ra SO₂ và các khí nhà kính, bao gồm cả lượng khí CO₂.

Kế hoạch 5 năm lần thứ 11 của Trung Quốc (2006-2010) kêu gọi các biện pháp bảo tồn

năng lượng lớn hơn, bao gồm phát triển các nguồn năng lượng tái tạo và tăng sự chú ý bảo vệ môi trường. Kế hoạch 5 năm lần thứ 12 sẽ kêu gọi tiếp tục tăng hiệu quả năng lượng, sử dụng nhiều hơn các nhiên liệu không hóa thạch, và tăng cường bảo vệ môi trường. Từ bỏ than đá hướng đến các nguồn năng lượng sạch hơn bao gồm cả dầu mỏ, khí đốt tự nhiên và đá phiến sét, năng lượng tái tạo, và năng lượng hạt nhân là một phần quan trọng trong chương trình phát triển của Trung Quốc.

Trung Quốc có nguồn thủy điện phong phú, đập Tam Hiệp là 1 điển hình, sẽ là đập thủy điện lớn nhất thế giới với tổng công suất là 22,5 GW khi kết nối các đường dẫn đầy đủ. Ngoài ra, tỷ lệ điện được tạo ra bởi điện hạt nhân dự kiến sẽ tăng từ 1% năm 2000 lên 5% vào năm 2020.

Luật năng lượng tái tạo của Trung Quốc, dự kiến được thực thi vào năm 2011, kêu gọi 15% năng lượng của Trung Quốc sẽ đến từ các nguồn nhiên liệu phi hóa thạch vào năm 2020.

Từ năm 1993, Trung Quốc đã nhập khẩu ròng dầu, một phần lớn trong số đó đến từ Trung Đông. Nhập khẩu ròng đã đạt 3,8 triệu thùng/ngày vào năm 2008. Trung Quốc đang quan tâm đến việc đa dạng hóa các nguồn nhập khẩu dầu và đã đầu tư vào các mỏ dầu trên thế giới.

Trung Quốc gần đây đã ký kết thỏa thuận cho vay dài hạn lấy dầu với tổng giá trị giao dịch 50 tỷ USD với Nga, Brazil, Venezuela, Kazakhstan, Angola và Ecuador. Bắc Kinh cũng có kế hoạch tăng sản lượng khí thiên nhiên của Trung Quốc, mà hiện nay chỉ chiếm 4% tổng tiêu thụ năng lượng của nước này. Các nhà phân tích cho biết tiêu thụ khí đốt tự nhiên của Trung Quốc đã tăng gấp đôi vào năm 2010, do nhập khẩu khí đốt tự nhiên hóa lỏng (LNG) và đường ống dẫn khí tự nhiên mới từ Trung Á và Đông Nam Á.

Từ năm 2004, Đối thoại chính sách năng lượng Mỹ - Trung đã tăng cường các tương tác liên quan đến năng lượng giữa hai nước, hai nhà tiêu thụ năng lượng lớn nhất thế giới.

Đối thoại chính sách năng lượng Mỹ-Trung được xây dựng dựa trên những mối liên hệ hiện có giữa hai nước trong vật lý hạt nhân năng lượng cao, năng lượng hóa thạch, hiệu quả năng lượng và năng lượng tái tạo, và trao đổi thông tin năng lượng. Mỹ cũng triệu tập một diễn đàn công nghiệp dầu khí hàng năm với Trung Quốc.

Vào tháng Bảy năm 2009, trong suốt tiến trình đối thoại chiến lược và kinh tế Trung Quốc - Mỹ, hai nước đã đàm phán một bản ghi nhớ (MOU) „Tăng cường hợp tác về biến đổi khí hậu, năng lượng, và môi trường” để mở rộng và tăng cường hợp tác giữa hai bên về năng lượng sạch và hiệu quả để bảo vệ môi trường và đảm bảo an ninh năng lượng. Hai bên cũng đã ký một biên bản ghi nhớ về Hợp tác sử dụng năng lượng hiệu quả trong các tòa nhà.

Môi trường

Một trong những hậu quả tiêu cực nghiêm trọng của phát triển công nghiệp nhanh chóng của Trung Quốc là tăng ô nhiễm và suy thoái tài nguyên thiên nhiên. Trung Quốc đã vượt Mỹ trở thành quốc gia thải khí CO₂ và các khí nhà kính khác nhiều nhất vào năm 2007.

Tổ chức Y tế thế giới WHO báo cáo về chất lượng không khí ở 272 thành phố trên toàn thế giới kết luận rằng 7 trên 10 thành phố ô nhiễm nhất thế giới thuộc Trung Quốc.

Theo đánh giá của riêng Trung Quốc, 2/3 trên 338 thành phố đã bị ô nhiễm - hai phần ba trong số chúng có mức độ ô nhiễm vừa hoặc nghiêm trọng. Hầu như tất cả các con sông của Trung Quốc bị ô nhiễm ở vài mức độ và một nửa dân số thiếu nước sạch. Theo ước tính, mỗi ngày khoảng 300 triệu người uống nước ô nhiễm. 90% nguồn nước đô thị đang bị ô nhiễm nặng.

Khan hiếm nước cũng là một vấn đề, ví dụ, sự khan hiếm nước nghiêm trọng tại miền Bắc Trung Quốc là một mối đe dọa nghiêm trọng đối với tăng trưởng kinh tế bền vững

và chính phủ đã bắt đầu thực hiện một dự án cho phân bổ nguồn nước trên diện rộng từ sông Dương Tử tới các thành phố phía Bắc, bao gồm cả Bắc Kinh và Thiên Tân. Nhiều nghiên cứu ước tính chi phí xử lý ô nhiễm làm tiêu tốn nền kinh tế Trung Quốc 7% -10% GDP mỗi năm.

Lãnh đạo Trung Quốc đang ngày càng quan tâm đến độ nghiêm trọng của vấn đề môi trường quốc gia. Năm 1998, Cơ quan bảo vệ môi trường quốc gia Trung Quốc (SEPA) đã chính thức được nâng cấp thành cơ quan ngang Bộ, Bộ Bảo vệ môi trường (MEP), phản ánh chính phủ Trung Quốc ngày càng nâng tầm quan trọng về việc bảo vệ môi trường.

Trong những năm gần đây, Trung Quốc đã tăng cường luật định về môi trường và thực hiện một số tiến bộ trong việc ngăn chặn suy thoái môi trường. Trong năm 2005, Trung Quốc đã ký Thỏa thuận của liên hiệp Châu Á - Thái Bình Dương về khí hậu và phát triển sạch, giúp các ngành công nghiệp và chính phủ hợp tác hơn trong thực hiện chiến lược giảm thiểu ô nhiễm và quan tâm đến vấn đề thay đổi khí hậu. Bắc Kinh đầu tư mạnh cho kiểm soát ô nhiễm như là một phần của chiến dịch để tổ chức một Olympic thành công trong năm 2008, mặc dù về bản chất một số lợi ích đạt được là tạm thời. Một số thành phố đã được cải thiện chất lượng không khí trong những năm gần đây.

Trung Quốc là một thành viên tích cực trong cuộc đàm phán thay đổi khí hậu và đàm phán đa phương khác về môi trường. Với những thách thức môi trường nghiêm trọng, Trung Quốc cũng đã thúc đẩy các nước phát triển giúp các nước đang phát triển ở một mức độ lớn hơn.

Trung Quốc ký kết Công ước Basel điều chỉnh việc vận chuyển và xử lý chất thải nguy hại và Nghị định thư Montreal về bảo vệ tầng ôzôn, cũng như Công ước về buôn bán quốc tế những loài động thực vật có nguy cơ bị đe dọa, và các thỏa thuận về môi trường quan trọng khác.

Các câu hỏi về tác động môi trường gắn liền với dự án đập Tam Hiệp đã tạo ra tranh cãi

giữa các nhà môi trường trong và ngoài Trung Quốc. Những người chỉ trích cho rằng sự xói mòn và nghẽn bùn của sông Dương Tử đe dọa một số loài nguy cấp, trong khi các quan chức Trung Quốc nói rằng các đập này sẽ giúp ngăn chặn lũ lụt tàn phá và tạo ra năng lượng thủy điện sạch và cho phép khu vực này giảm sự phụ thuộc vào than đá, nhờ vậy làm giảm ô nhiễm không khí. Ngoài ra còn có những lo ngại rằng liệu việc cung cấp nước ở sông Dương Tử có đủ để hỗ trợ các dự án hay không.

Trung Quốc là thành viên của Đối tác châu Á Thái Bình Dương về phát triển sạch và khí hậu (APP). APP là một quan hệ đối tác công-tư của 6 quốc gia - Việt Nam, Trung Quốc, Ấn Độ, Nhật Bản, Hàn Quốc, và Mỹ đã cam kết để thiết lập những cơ chế mới đáp ứng giảm ô nhiễm quốc gia, an ninh năng lượng và mục tiêu thay đổi khí hậu bằng các biện pháp khả thi giúp xóa đói giảm nghèo và thúc đẩy phát triển kinh tế.

Thành viên APP đã thực hiện hoạt động hợp tác liên quan đến triển khai công nghệ sạch tại các nước đối tác trong 8 lĩnh vực:

Năng lượng hóa thạch sạch hơn

Năng lượng tái tạo và hệ phân phối

Phát điện

Truyền tải điện

Thép

Nhôm

Xi măng

Khai thác than

Các tòa nhà và các thiết bị

Khoa học và công nghệ

Khoa học và công nghệ luôn là mối quan tâm của các nhà lãnh đạo Trung Quốc; thực tế, các nhà lãnh đạo chính trị Trung Quốc hầu như xuất phát từ nền tảng kỹ thuật và có mối quan tâm cao đối với khoa học. Đặng Tiểu Bình gọi đó là "lực lượng sản xuất đầu tiên."

Những nhà chiến lược khoa học Trung Quốc đã nhìn thấy cơ hội lớn nhất của Trung Quốc trong các lĩnh vực mới nổi như công nghệ sinh học và máy tính, nơi vẫn còn một cơ hội để Trung Quốc trở thành đối thủ quan trọng.

Hầu hết các sinh viên Trung Quốc mặc dù đã đi ra nước ngoài không trở về, nhưng họ đã xây dựng được một mạng lưới dày đặc các liên hệ xuyên Thái Bình Dương mà sẽ tạo điều kiện cho hợp tác khoa học trong và ngoài nước trong những năm tới. Chương trình không gian của Trung Quốc nhỏ nhưng đang phát triển, trong đó Trung Quốc trở thành quốc gia thứ ba đưa được con người lên vũ trụ vào tháng Chín năm 2008, là một trọng tâm của niềm tự hào quốc gia.

Nhật Bản và Liên minh châu Âu cũng có mối quan hệ hợp tác cao với Trung Quốc về khoa học công nghệ và khoa học.

Chương 3: Bán sản phẩm và dịch vụ tại Trung Quốc

Trung Quốc luôn là thị trường hấp dẫn, nhưng làm ăn ở đây chưa bao giờ dễ dàng. Và khi xây dựng chiến lược kinh doanh với thị trường Trung Quốc, doanh nghiệp Việt Nam cần phải xác định cụ thể xem doanh nghiệp muốn thâm nhập vào phân khúc thị trường nào.

Sử dụng đại lý hay nhà phân phối bản địa

Nền kinh tế tăng trưởng nhanh của Trung Quốc thu hút sự tham gia của các thành phần kinh tế quốc tế, bao gồm việc xuất khẩu từ các doanh nghiệp nhỏ và vừa (SMEs) Việt Nam. Không giống các công ty quốc tế lớn hay các công ty đa quốc gia thiết lập bộ máy vận hành cho các hoạt động như xây dựng thương hiệu, marketing và các hoạt động kinh doanh khác ở Trung Quốc, các SMEs với ngân sách hạn chế, nên khi mở rộng quy mô kinh doanh thường phải bắt đầu với việc nuôi dưỡng mạng lưới bán hàng thông qua các đại lý hay nhà phân phối khu vực.

Việc thiếu sự nhất quán trong thực tiễn kinh doanh cho thấy những thách thức đối với các SMEs Việt Nam nếu muốn tham gia có hiệu quả trong cuộc đua tranh này. Tuy nhiên, các nhà phân phối và đại lý kinh doanh có thể hỗ trợ theo dõi các thông tin cập nhật về chính sách và điều lệ ở địa phương và quốc gia, thu thập dữ liệu và phản ứng nhanh với những thay đổi của thị trường.

Ngoài ra, các SMEs của Việt Nam có thể tận dụng mạng lưới hiện có được kết nối bởi các đại lý và nhà phân phối của mình, mở rộng quy mô kinh doanh thông qua các mối liên lạc trên. Nhà đại lý/nhà phân phối cũng sẽ giúp quảng bá sản phẩm và công nghệ mới.

Các doanh nghiệp Việt Nam nên chủ động tìm hiểu đối tác bằng cách thuê các doanh nghiệp của Trung Quốc có khả năng thẩm định lý lịch và khả năng tài chính của doanh nghiệp đối tác Trung Quốc.

Các công ty thương mại

Những quy định hiện hành của Trung Quốc cho phép các doanh nghiệp sản xuất có vốn đầu tư nước ngoài (FIEs) trở thành các công ty thương mại xuất khẩu mà có thể thu mua và xuất khẩu bất kỳ sản phẩm hay công nghệ nào mà không phải chịu áp dụng hạn ngạch, kiểm soát giấy phép hay độc quyền chính phủ.

FIEs có thể thành lập các công ty thương mại và có các quyền kinh doanh trước khi từng bước thực hiện quyền phân phối. Các công ty Trung Quốc đã đăng ký và có vốn khoảng triệu nhân dân tệ (RMB) (tương đương 148.000 USD) có thể được cấp phép nhập/xuất khẩu.

Năm 2005, Bộ Thương Mại Trung Quốc (MOFCOM) đã ban hành các văn bản phác thảo thủ tục đăng ký cho các nhà đầu tư thành lập các doanh nghiệp thương mại có vốn đầu tư nước ngoài mới (FICEs), cho các FICEs hiện tại mở các công ty thương mại và phân phối mới, và cho các FIEs mở rộng qui mô kinh doanh của mình. Hồ sơ sẽ cung cấp cho cơ quan có thẩm quyền cấp tỉnh xem xét và phê duyệt. Hiện tại, việc cấp phép cho các doanh nghiệp nước ngoài mới chỉ được thực hiện ở cấp tỉnh, chưa có cấp quốc gia.

Năm 2006, MOFCOM đã ban hành thông báo về việc “Trao quyền cho cơ quan có thẩm quyền cấp địa phương thực hiện các chức năng Kiểm tra và Phê duyệt các doanh nghiệp thương mại có vốn đầu tư nước ngoài”. Trong khi quyết định này uỷ quyền cho cơ quan có thẩm quyền cấp tỉnh phê duyệt hầu hết các hồ sơ xin quyền phân phối nhằm giúp đẩy nhanh quy trình đăng ký, nhưng vẫn còn tồn tại nhiều thách thức về mặt kỹ thuật. Những nhà sản xuất có vốn đầu tư nước ngoài mà đã mở rộng quy mô kinh doanh hiện đang giới hạn việc phân phối hàng hóa do chính mình sản xuất. Tình trạng không rõ ràng về cái gọi là “hàng hóa giống nhau” đã gây khó khăn cho một số công ty đang cố gắng thực hiện quyền phân phối của họ. Thêm vào đó, các nhà sản xuất đã mở rộng quy mô kinh doanh nhằm bao hàm cả việc phân phối phải đảm bảo rằng 50% doanh thu phải từ hoạt động kinh doanh mua bán của mình.

Nhà phân phối

Một công ty xuất khẩu Việt Nam muốn hi vọng có thể xâm nhập thành công thị trường Trung Quốc phải đạt được cả 2 quyền phân phối và thương mại. Quyền phân phối bao gồm:

Các dịch vụ đại lý uỷ thác

Các dịch vụ bán buôn

Bán lẻ

Luật Trung Quốc cho phép các công ty nước ngoài toàn quyền phân phối đối với ngành phân bón hóa học, chế biến tinh dầu và dầu thô cũng như các sản phẩm được sản xuất trong nước và nhập khẩu khác. Còn một số hạn chế đối với các sản phẩm: sách và ấn phẩm, dược phẩm và thuốc trừ sâu.

Các công ty nước ngoài có thể chọn một trong hai cách để đạt được quyền kinh doanh và phân phối đó là:

Thành lập một FICE độc lập, mới

Hoặc xin mở rộng quy mô kinh doanh của FIE hiện có.

Do sự phức tạp của thị trường Trung Quốc, các công ty nước ngoài nên xem xét việc sử dụng các đại lý Trung Quốc trong nước khi nhập khẩu vào Trung Quốc và tiếp thị tại thị trường này.

Các đại lý địa phương

Trung Quốc đang chứng kiến sự bùng nổ các đại lý bán hàng địa phương, người phụ trách các hoạt động tiếp thị và phân phối trong nước. Hầu hết các công ty này không có quyền xuất nhập khẩu. Họ là những chi nhánh tiếp nối xuống các chuỗi phân phối, mua

sản phẩm nước ngoài và nhập khẩu thông qua các công ty có giấy phép xuất nhập khẩu bằng cách trả hoa hồng. Họ có thể là văn phòng đại diện của các công ty có trụ sở tại Hồng Kông hay các công ty thương mại nước ngoài khác, hoặc các công ty trong nước của Trung Quốc có mạng lưới quốc gia theo vùng hoặc khu vực.

Thành lập văn phòng

Thiết lập sự hiện diện tại Trung Quốc (văn phòng đại diện, Doanh nghiệp 100% vốn nước ngoài hay Liên doanh)

Văn phòng đại diện là loại hình văn phòng dễ nhất cho các công ty nước ngoài muốn thành lập tại Trung Quốc, tuy nhiên, luật pháp Trung Quốc giới hạn các quyền hạn của các văn phòng đại diện này nhằm tránh gây các hoạt động “bất chính”. Do đó, họ không thể ký kết hợp đồng kinh doanh, xuất hóa đơn trực tiếp cho khách hàng, cung cấp các hoạt động hay chịu trách nhiệm các dịch vụ sau bán hàng, mặc dù nhiều văn phòng đại diện thực hiện các hoạt động này dưới tên của các công ty mẹ.

Các công ty thương mại nước ngoài, nhà sản xuất, công ty giao nhận, nhà thầu, công ty tư vấn, công ty quảng cáo, công ty đầu tư, công ty cho thuê và các tổ chức kinh tế - thương mại khác có thể đăng ký Văn phòng đại diện trực tiếp với Ban quản lý Công nghiệp và Thương mại (AICs) mà không cần Ủy ban Thương mại và Kinh tế Đối ngoại phê duyệt trước. Tuy nhiên, các tổ chức chính phủ và hiệp hội thương mại/công nghiệp nước ngoài khi thành lập văn phòng đại diện vẫn cần được sự chấp thuận trước từ Ủy ban Thương mại và Kinh tế Đối ngoại.

Thành lập công ty con tại Trung Quốc

Thành lập công ty cổ phần địa phương hoặc liên doanh hợp tác với một hoặc nhiều đối tác Trung Quốc, hoặc doanh nghiệp 100% vốn nước ngoài có thể là bước sau cùng trong chiến lược phát triển thị trường cho các sản phẩm của công ty. Thiết lập hoạt động sản

xuất tại Trung Quốc sẽ tránh được những hạn chế nhập khẩu (bao gồm thuế tương đối cao) và có thể giúp các công ty Việt Nam kiểm soát tốt hơn các vấn đề sở hữu trí tuệ và tiếp thị.

Vai trò của các đối tác Trung Quốc trong việc liên doanh thành công hay thất bại có thể không được quá chú trọng. Một đối tác tốt Trung Quốc sẽ có các mối quan hệ giúp giảm thiểu tệ quan liêu và trì trệ của các quan chức nhà nước, mặt khác, một đối tác xấu có thể làm cho những dự án kinh doanh đầy hứa hẹn bị thất bại.

Đa số các nhà đầu tư than phiền về các vấn đề liên quan đến lợi ích bị xung đột (ví dụ: các đối tác thành lập công ty cạnh tranh), tệ quan liêu và các vi phạm bảo mật. Việc bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ, bất kể dưới hình thức hợp tác nào, cũng là một trong những vấn đề bức xúc nhất cho các công ty nước ngoài đang kinh doanh tại Trung Quốc.

Nên nhớ rằng hình thức liên doanh đòi hỏi thời gian và nguồn lực, sẽ phải giám sát liên tục và thận trọng các vấn đề như tài chính, nhân sự và hoạt động cơ bản để thành công.

Nhượng quyền thương mại

Một số công ty nước ngoài đang bắt đầu thiết lập chuỗi cửa hàng bán lẻ theo một loạt các thỏa thuận sáng tạo, bao gồm một số thỏa thuận vì mục đích hoạt động thực tế như nhượng quyền thương mại.

Hầu như tất cả các công ty nước ngoài nhượng quyền thương mại tại Trung Quốc cũng như giám sát hoạt động của mình với các đối tác Trung Quốc (thường là thiết lập đối tác khác nhau ở các khu vực hay thành phố lớn) hoặc bán cho người mua nhượng quyền thương mại độc quyền để nhượng quyền lại và giám sát một vài khu vực nhượng quyền trong lãnh thổ.

Điều quan trọng đối với các quy định liên quan đến nhượng quyền thương mại Trung Quốc là yêu cầu “hai cộng một”. Yêu cầu này quy định rằng người nhượng quyền sở hữu

ít nhất hai cửa hàng được điều hành trực tiếp ở bất cứ nơi nào trên thế giới trước khi được phép hoạt động mô hình nhượng quyền thương mại tại Trung Quốc. Nhượng quyền thương mại tại Trung Quốc vẫn còn nhiều phức tạp. Một trong những vấn đề khó khăn nhất là tìm được người mua nhượng quyền đáp ứng đủ điều kiện. Nhượng quyền thương mại vẫn còn là một khái niệm tương đối mới đối với Trung Quốc, nơi mà có nhiều người chưa quen với khái niệm này. Hơn nữa, việc thu phí bản quyền và đảm bảo rằng người nhận quyền duy trì tính nguyên bản của thương hiệu là thách thức vô cùng lớn.

Các chuyên gia cho rằng các công ty lần đầu mở cửa hàng riêng của mình tại Trung Quốc nên giúp cho thị trường thấy được các khái niệm về mô hình kinh doanh trước khi thực hiện mô hình nhượng quyền thương mại. Một cách tiếp cận khác được đưa ra là tìm một đối tác nhượng quyền thương mại đối với Trung Quốc đại lục ở một số khu vực phát triển hơn như Hồng Kông, Đài Loan và Singapore.

Tiếp thị trực tiếp

Bán hàng trực tiếp là việc bán sản phẩm hoặc dịch vụ, thực hiện trực tiếp từ người này sang người khác, bên ngoài khu vực bán lẻ, ngoài trụ sở công ty tạo cơ hội cho những người ký hợp đồng bán hàng độc lập. Bán hàng trực tiếp là việc bán sản phẩm đến người tiêu dùng cuối cùng chứ không cho các địa điểm kinh doanh hay các cửa hàng cố định.

Là một phần trong cam kết WTO của Trung Quốc, chính phủ Trung Quốc đã đồng ý cho phép tiếp cận thị trường đối với “dịch vụ thương mại bán buôn, bán lẻ ngoài các địa điểm cố định”.

Tuy nhiên, những quy định mới này khá hạn chế. Các tổ chức tiếp thị đa cấp (MLM) được mô tả như những mô hình bán hàng đa cấp bất hợp pháp, hạn mức trả tiền thưởng 30% dựa trên doanh thu cá nhân, yêu cầu xây dựng địa điểm cố định "các trung tâm dịch vụ" ở từng khu vực nơi bán hàng diễn ra. Để có được giấy phép bán hàng trực tiếp từ chính phủ, các rào cản còn tồn tại là phải chứng minh ba năm kinh nghiệm nước ngoài,

và ký quỹ 20-100 triệu nhân dân tệ, trong số nhiều yêu cầu khác. Một số công ty quốc tế lớn đã thành công trong việc khắc phục những rào cản này. Nhưng nhìn chung, chính phủ Trung Quốc rất chậm trễ trong việc phê duyệt các hồ sơ xin giấy phép bán hàng trực tiếp cho các doanh nghiệp mới trong vài năm qua.

Liên doanh/ nhượng giấy phép kinh doanh

Mặc dù liên doanh là hình thức hữu ích để hạn chế đầu tư và nhanh chóng tiếp cận thị trường, nhưng phải chịu một số rủi ro như mất kiểm soát đầu tư, trộm cắp tài sản trí tuệ, xung đột lợi ích,... v.v.

Các công ty Việt Nam nếu dự định liên doanh nên hiểu rõ những gì đối tác mang đến cho mình và những lợi ích nào có được để thành lập công ty liên doanh hơn là doanh nghiệp 100% vốn nước ngoài (WOFE).

Chuyển giao công nghệ là phương pháp tiếp cận thị trường ban đầu được nhiều công ty sử dụng. Cách này kiếm được lợi nhuận trong ngắn hạn nhưng có nguy cơ tạo nên đối thủ cạnh tranh lâu dài. Do những lo ngại này, cũng như những vấn đề về sở hữu trí tuệ và trình độ kỹ thuật thấp đang phổ biến tại thị trường Trung Quốc, một số công ty nhượng giấy phép kinh doanh ở mức công nghệ cũ, nhưng tiếp cận công nghệ cao hơn hoặc thỏa thuận liên doanh trong tương lai.

Hợp đồng nhượng giấy phép kinh doanh phải được phê duyệt và đăng ký với Bộ Thương mại. Thuế từ 10-20 % (tùy thuộc vào công nghệ và hiệp ước về thuế song phương được áp dụng hiện hành) được khấu trừ vào việc thanh toán bản quyền tác giả.

Bán hàng cho chính phủ

Năm 2003 Trung Quốc thực hiện Luật đấu thầu mua sắm của chính phủ (GPL), nhìn chung cũng tương đồng với Luật của Liên hiệp quốc về Đấu thầu mua sắm hàng hoá và Hiệp định của WTO về mua sắm Chính phủ (GPA). Thị trường mua sắm chính phủ của

Trung Quốc (GP) đạt khoảng 110 tỉ USD trong năm 2009, theo Bộ Tài chính Trung Quốc (MOF), tăng khoảng 22% so với năm 2008. Tuy nhiên, con số này không bao gồm các dự án xây dựng được tài trợ bởi chính phủ và các công trình công cộng, được điều chỉnh bởi Luật Đấu thầu (TBL) do Ủy ban Cải cách và phát triển quốc gia quản lý. Không có số liệu chính thức cho các dự án được bảo hộ bởi TBL, các nhà phân tích ước tính việc mua sắm có thể vượt quá 200 tỷ USD.

Theo cam kết khi gia nhập WTO, Trung Quốc cam kết sẽ bắt đầu đàm phán về việc tiếp cận GPA. Ưu đãi đầu tiên đã được đưa ra vào năm 2007 và bản sửa đổi đầu tiên được thực hiện năm 2010.

Điều khoản "mua sắm-Trung Quốc" trong luật mua sắm của chính phủ Trung Quốc đòi hỏi quy trình phê duyệt bổ sung đối với hàng hoá nhập khẩu, dịch vụ. Vào cuối năm 2009, Trung Quốc ban hành dự thảo triển khai thực hiện các quy định thực thi GPL, đưa ra tiêu chuẩn yêu cầu nội địa đối với việc mua sắm chính phủ cũng như các ưu đãi cho các sản phẩm cải tiến. Các ưu đãi GPL dường như không phù hợp với Hiệp định về mua sắm chính phủ. Tuy nhiên, điều này tạo cơ hội kinh doanh cho các sản phẩm không có hoặc không thể mua bằng các điều khoản thương mại hợp lệ tại Trung Quốc hoặc sử dụng ở nước ngoài.

Các kênh phân phối và kinh doanh

Trong những năm gần đây, Trung Quốc đã tự do hoá hệ thống phân phối của mình để cung cấp đầy đủ các quyền kinh doanh và phân phối cho các công ty nước ngoài trong hầu hết các lĩnh vực công nghiệp (ngoại trừ phân phối sách và phim ảnh). Các luật mới đã loại bỏ những hạn chế trước đây về yêu cầu đối với các công ty phân phối và thương mại, giúp mở đường cạnh tranh cho các doanh nghiệp nhỏ.

Hiện tại, chỉ còn hạn chế trong quy trình này là các công ty nước ngoài cần nộp hồ sơ xin chấp thuận từ Ủy Ban Thương mại và Kinh tế đối ngoại địa phương trước khi đăng ký

với AICs (Cục Công nghiệp và Thương mại).

Có nhiều kênh kinh doanh sẵn có cho các công ty nước ngoài bán hàng tại Trung Quốc, bao gồm các công ty thương mại, nhà phân phối và các đại lý địa phương. Các công ty thương mại có quyền xuất/nhập khẩu chịu trách nhiệm về các thủ tục hải quan; các nhà phân phối xây dựng kênh kinh doanh, xử lý hàng tồn và kiểm kê hàng hoá; và các đại lý địa phương chịu trách nhiệm bán lẻ sản phẩm cho khách hàng.

Yếu tố/ kỹ thuật bán hàng

Mối quan hệ

Mối quan hệ cá nhân (gọi là guanxi ở Trung Quốc) trong kinh doanh là rất quan trọng. Guanxi ăn sâu trong văn hoá Trung Quốc và là công cụ cần thiết để thành công trong kinh doanh. Trong bất kỳ mỗi giao dịch nào, đối tác của bạn sẽ muốn biết về người mà họ đang giao dịch trước khi làm ăn quá sâu. Đôi khi có thể mất vài tháng để phát triển mối quan hệ này. Các doanh nghiệp nước ngoài cần hiểu khía cạnh văn hoá kinh doanh này và có bước tiếp cận kiên nhẫn.

Vì vậy, điều này rất quan trọng đối với nhà xuất khẩu, nhập khẩu, nhà đầu tư khi thiết lập và duy trì mối quan hệ thân mật với các đối tác và cơ quan chính phủ có liên quan của Trung Quốc. Và một điều cũng không kém phần quan trọng là nhà xuất khẩu nước ngoài cần tăng cường mối quan hệ cá nhân giữa các đại lý Trung Quốc hay nhà phân phối và nhà mua hàng, người sử dụng hàng hoá sau cùng. Một trang web tăng cường mối quan hệ cá nhân thường xuyên có thể giúp giải quyết nhanh các thủ tục liên quan đến chính phủ và giúp kinh doanh suôn sẻ tại Trung Quốc.

Địa phương hoá

Cho dù khách hàng Trung Quốc muốn mua các sản phẩm được sản xuất từ nước ngoài có

chất lượng cao nhưng nhìn chung, họ vẫn thích nhận được sự hỗ trợ được địa phương hoá hơn từ các nhà sản xuất, chẳng hạn như đào tạo qua mạng, các trung tâm dịch vụ tại Trung Quốc, đại diện địa phương, cũng như các catalog và cảm nang hướng dẫn bằng tiếng Trung Quốc.

Các nhà xuất khẩu nước ngoài nên hiểu Tiếng Anh không được sử dụng rộng rãi tại Trung Quốc và cần làm hết sức mình cho họ thấy rằng tất cả các nguyên vật liệu đều thân thiện với người dùng, hay nói cách khác, tốt cho người Trung Quốc.

Lưu ý, những thay đổi nhất định phải được thực hiện để phù hợp với thị hiếu địa phương, hải quan và các hệ thống khác.

Giao nhận vận tải

Các nhà xuất khẩu nước ngoài nên lưu ý rằng cần giao hàng đúng thời gian, kiểm kê đầy đủ là chìa khóa để thành công tại thị trường Trung Quốc. Do đó, khả năng của đại lý hay nhà phân phối trong lĩnh vực này phải được xem xét cẩn trọng.

Khi ký hợp đồng, doanh nghiệp Việt Nam không nên chấp nhận mẫu hợp đồng mà doanh nghiệp Trung Quốc soạn thảo sẵn, bởi toàn bộ các điều khoản, chế tài trong hợp đồng thường có lợi cho họ. Cơ quan trọng tài cần ghi vào hợp đồng là trọng tài kinh tế phía Việt Nam hoặc nước thứ ba. Vì việc xét xử tranh chấp thương mại theo cơ quan trọng tài tại Trung Quốc thường tốn kém, phức tạp về thủ tục và ngôn ngữ.

Đối với hợp đồng nhập khẩu từ Trung Quốc, doanh nghiệp cần thuyết phục đối tác thanh toán bằng L/C trả chậm 30-60 ngày kể từ ngày giao hàng hoặc thanh toán 20% bằng hình thức chuyển tiền qua điện tín. Giá trị còn lại của hợp đồng sẽ được thanh toán sau 30 ngày kể từ ngày nhận được hàng.

Yêu cầu này có thể giúp tránh được tình trạng doanh nghiệp Trung Quốc ký hợp đồng nhưng không mở L/C, trong khi doanh nghiệp Việt Nam đã ứng tiền mua nguyên liệu

hoặc đã sản xuất một phần hàng của hợp đồng.

Doanh nghiệp cũng không nên sử dụng hình thức thanh toán trả chậm, vì nhiều doanh nghiệp Trung Quốc đã lấy lý do chất lượng, quy cách sản phẩm không đúng hợp đồng để ép doanh nghiệp giảm giá hoặc chịu tổn thất bởi hàng đã nằm ở cảng đến.

Thương mại điện tử

Chính phủ Trung Quốc có thái độ khá cởi mở đối với thương mại điện tử. Các doanh nghiệp Trung Quốc và quốc tế đang tích cực đầu tư và thiết lập các kênh bán hàng trực tuyến tại thị trường này. Theo Trung tâm Thông tin mạng Trung Quốc (CINIC), số lượng người dùng Internet ở Trung Quốc đạt khoảng 420 triệu năm 2010, tăng từ

triệu năm 2009, với 140 triệu người mua sắm trực tuyến. Trung Quốc tự hào với hơn 20.000 trang web thương mại điện tử. Tổng doanh thu trực tuyến tại Trung Quốc, từ hàng gia dụng, quần áo, sách vở, điện tử, các loại thức ăn, tới hàng hóa cao cấp, ước tính đạt trên 3.000 tỷ nhân dân tệ trong năm 2010, tăng từ 500 tỷ nhân dân tệ trong năm 2005.

Trong khi thương mại điện tử có tiềm năng lớn ở Trung Quốc, một số trở ngại chính vẫn còn tồn tại: Trung Quốc vẫn là một xã hội dùng tiền mặt là chủ yếu và việc sử dụng thẻ tín dụng bị hạn chế, các kênh phân phối địa phương chưa được phát triển tốt để phân phối các mặt hàng mua trên Internet, các nhà bán lẻ trực tuyến thường có dịch vụ hậu mãi không tốt như các cửa hàng bán lẻ truyền thống; Người tiêu dùng vẫn ít tin tưởng vào việc mua sắm hàng hóa qua Internet và nhận thức về việc dùng các sản phẩm phần mềm bảo mật Internet còn hạn chế.

Mặc dù có một số trở ngại, một vài công ty Internet Trung Quốc đã rất thành công trong việc thích ứng với thị trường nội địa và phát triển việc giao hàng nhận tiền mặt hoặc mô hình thanh toán chuyển khoản ngân hàng. Các trang như taobao.com (là trang bán lẻ trực tuyến lớn nhất Trung Quốc), dangdang.com, joyo.com và 360buy.com là các

nhà bán lẻ trực tuyến chủ yếu. Trong thực tế, mô hình này đang trở nên phổ biến đối với người tiêu dùng Trung Quốc, thậm chí nhiều thương hiệu phương Tây nổi tiếng xin được bán hàng trên các website này.

Xúc tiến thương mại và quảng cáo

Quảng cáo

Quảng cáo là cách hiệu quả để đánh vào nhận thức sản phẩm của người tiêu dùng tiềm năng Trung Quốc. Kênh quảng cáo đại chúng bao gồm các ấn phẩm, phát thanh, truyền hình, ngoài trời, trực tuyến (blog, các bản tin, công cụ tìm kiếm), trong cửa hiệu và hình thức tài trợ. Quảng cáo tại Trung Quốc được quy định bởi Luật Quảng cáo của Nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa, được thông qua vào năm 1994. Dự thảo luật này bao gồm các điều cấm và trách nhiệm của nhà quảng cáo. Quảng cáo nên "tốt cho sức khỏe thể chất và tinh thần của nhân dân" cũng như "phù hợp với đạo đức xã hội, cộng đồng và chuyên nghiệp cũng như bảo vệ phẩm giá và lợi ích của nhà nước".

Quy định cụ thể bao gồm cấm sử dụng các biểu tượng quốc gia và hình ảnh của chính phủ, và cấm quảng cáo khiêu dâm, mê tín dị đoan, phân biệt đối xử hoặc gây nguy hiểm cho sự ổn định xã hội.

Ngành công nghiệp quảng cáo ở Trung Quốc được quy định nghiêm ngặt, chính phủ vẫn kiểm soát đến khâu cuối cùng thông qua nội dung. Luật Quảng cáo không hoàn toàn minh bạch, do vậy, việc giải thích và thực thi có thể được hiểu đa dạng, pháp luật thường thiên về bảo vệ người tiêu dùng hơn là xúc tiến thương mại. Đáng chú ý là, các doanh nghiệp nước ngoài không có giấy phép kinh doanh của Trung Quốc, mà chỉ thông qua việc thành lập văn phòng tại Trung Quốc thì không được phép quảng cáo ở quốc gia này.

Cơ quan quản lý Nhà nước về Công nghiệp và Thương mại (SAIC) là tổ chức lập quy đầu tiên cho ngành quảng cáo, nhưng nhiều tổ chức khác như Bộ Văn hóa và Ủy ban

Quốc gia về vô tuyến, phim và truyền hình(SARFT) đóng vai trò chính trong việc kiểm soát in ấn hoặc nội dung truyền hình.

Sự bùng nổ của ngành bán lẻ Trung Quốc và cạnh tranh tăng cao giữa các nhà bán lẻ là nguyên nhân làm cho ngành công nghiệp quảng cáo của Trung Quốc tăng trưởng nhanh hơn nền kinh tế nói chung. Tất cả các công ty quảng cáo quốc tế lớn đều có mặt tại Trung Quốc.

Thị trường quảng cáo tổng thể của Trung Quốc đang tăng trưởng nhanh, mặc dù truyền hình vẫn là phân khúc lớn nhất, quảng cáo Internet là phân khúc phát triển nhanh nhất. Ước tính tổng doanh thu quảng cáo tại Trung Quốc tăng trưởng từ 70 tỉ nhân dân tệ trong năm 2007 đến 182 tỉ nhân dân tệ trong năm 2011. Tổng doanh thu của quảng cáo truyền hình Trung Quốc có thể sẽ đạt 85 tỉ RMB trong năm 2011. Tuy nhiên, Internet là hình thức hấp dẫn nhất với người tiêu dùng Trung Quốc. Chi phí cho quảng cáo trực tuyến bùng nổ từ 4,1 tỉ RMB năm 2005 lên hơn 20 tỉ RMB năm 2009, và có khả năng sẽ đạt hơn 47 tỉ RMB năm 2011. Trong năm 2011, doanh thu quảng cáo Internet ở Trung Quốc có khả năng lần đầu tiên sẽ vượt qua doanh thu quảng cáo trên báo chí . Trong năm 2011, doanh thu quảng cáo trên báo có thể đạt gần 45 tỉ RMB.

Hiện tại Trung Quốc đang trong thời kỳ cải cách tiêu dùng, các sản phẩm nước ngoài, bao gồm cả các phương thức tiếp thị, quảng cáo và kỹ thuật nghiên cứu tiên tiến đang đi tiên phong. Nhận thức thương hiệu ngày càng quan trọng và hình thức quảng cáo công phu đang bắt đầu đóng vai trò quan trọng trong việc thu hút người tiêu dùng Trung Quốc.

Triển lãm thương mại

Trong năm 2010, khoảng 5.040 sự kiện thương mại được tổ chức ở 76 thành phố ở Trung Quốc. Con số tổng thể cho thấy, nhiều chương trình được tổ chức tại các thành phố nhỏ hơn, tiếp tục tăng trưởng từ 15 đến 20%/ năm.

Trong số 5.040 sự kiện, có 837 chương trình đã được tổ chức tại Bắc Kinh, Thượng Hải và Quảng Châu. Nhìn chung, số cuộc triển lãm có thể là căn cứ để đánh giá sự hấp dẫn thị trường, phát triển định hướng và tạo doanh thu.

Hầu hết các sự kiện được bảo trợ hoặc đồng bảo trợ bởi các cơ quan chính phủ, các tổ chức xã hội chuyên nghiệp, hoặc các tổ chức phi chính phủ (CCPIT). Chi phí tham gia triển lãm đôi khi tăng cao do giá cho các gian hàng của công ty nước ngoài tại triển lãm thường chỉ giới hạn ở khu vực nhất định. Một số hội chợ đôi khi chỉ dành cho doanh nghiệp địa phương hoặc chỉ cho các nhà xuất khẩu Trung Quốc dù được mô tả là Hội chợ xuất nhập khẩu. Do đó, các công ty nên xem xét cẩn thận trước khi nhận lời tham gia.

Định giá

Hầu hết người tiêu dùng Trung Quốc hiện rất nhạy cảm với giá cả, đặc biệt với việc tăng giá lương thực và nước uống, và thường sẽ chọn các sản phẩm ít tốn kém hơn, trừ khi họ được hưởng dịch vụ hậu mãi tốt, chất lượng sản phẩm thật sự tốt hơn. Lạm phát là mối bận tâm ngày càng lớn. Tuy nhiên, người tiêu dùng trẻ của Trung Quốc rất ý thức vấn đề thương hiệu và do đó quảng cáo thương hiệu nên được sử dụng phổ biến nhằm làm tăng giá trị nhận thức sản phẩm một cách hiệu quả. Đối với hoạt động thu mua lượng hàng hoá lớn, các nhà xuất khẩu nên có chính sách giảm giá.

Dịch vụ bán hàng/ Hỗ trợ khách hàng

Khả năng cung cấp dịch vụ hậu mãi thoả đáng là yếu tố bán hàng rất quan trọng, có thể giúp phân biệt công ty bạn với các đối thủ cạnh tranh. Toàn bộ các công ty dịch vụ tư nhân và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài hiện nay đều cung cấp dịch vụ bán hàng và hậu mãi cho khách hàng tại Trung Quốc. Điều này đòi hỏi mức độ địa phương hóa nhất định, và sự cam kết đào tạo đội ngũ bán hàng và dịch vụ địa phương.

Bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ

Số cá nhân và công ty nhỏ của Trung Quốc liên quan đến lĩnh vực sản xuất và kinh doanh quốc tế đang ngày một tăng. Tốc độ truy cập Internet ở Trung Quốc rất nhanh, nhiều công ty tận dụng triệt để Internet để tìm cơ hội tại thị trường này. Bên cạnh những lợi ích mà Internet mang lại cho nền kinh tế Trung Quốc, vẫn tồn tại những mặt trái của việc phát triển thương mại và tự do hóa thị trường cùng với vấn đề xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ (IPR).

Quyền sở hữu trí tuệ mang tính lãnh thổ, nghĩa là các quyền này sẽ thuộc về bạn tại quốc gia hay khu vực mà chúng được đăng ký và bảo hộ, để có được các quyền độc quyền về sở hữu trí tuệ ở các thị trường nước ngoài, bạn phải tìm kiếm và đạt được sự bảo hộ ở nước ngoài (trừ khi nó có được một cách tự động mà không cần phải tuân theo các thủ tục nào, ví dụ như thông qua một cơ chế điều ước quốc tế như Công ước Berne về bảo hộ các tác phẩm văn học và nghệ thuật, xem “Làm thế nào để SME của bạn có thể thu lợi từ việc bảo hộ quyền tác giả”). Các công ty Việt Nam phải bảo vệ các quyền cần có ở Trung Quốc một cách kịp thời để được bảo vệ theo luật pháp Trung Quốc.

Các cam kết quyền sở hữu trí tuệ của Trung Quốc

Là một phần của Nghị định thư về gia nhập WTO, Trung Quốc cam kết tuân thủ đầy đủ Hiệp định của WTO về các Khía Cạnh Liên Quan Đến Thương Mại thuộc quyền sở hữu trí tuệ ("Hiệp định TRIPs " hoặc "TRIPS"), cũng như các cam kết liên quan đến các hiệp định TRIPs khác. Mặc dù đã thực hiện một số cải tiến, chính phủ Trung Quốc vẫn chưa thực hiện các biện pháp thực thi hiệu quả để ngăn chặn hành vi xâm phạm phổ biến các quyền sở hữu trí tuệ. Hiện nay, một số luật này đang được sửa đổi hoặc xem xét sửa đổi. Cuối năm 2008, Trung Quốc đã công bố một Chiến lược IPR quốc gia mới. Trong tháng

năm 2010, thủ tướng Ôn Gia Bảo và Hội đồng Nhà nước (nội các Trung Quốc) công bố một "Chiến dịch sở hữu trí tuệ đặc biệt " với việc thực thi nâng cao quyền sở hữu trí tuệ. Các chủ sở hữu hợp pháp phải đảm bảo rằng các bước mà họ thực hiện được dựa trên những triển khai pháp luật gần đây nhất.

Một phần trong cam kết WTO của Trung Quốc là việc ký kết một số thỏa thuận quốc tế và song phương về sở hữu trí tuệ. Trung Quốc là thành viên của Tổ chức Sở hữu Trí tuệ Thế giới (WIPO), Công ước Paris về bảo hộ sở hữu công nghiệp, Công ước Berne về bảo hộ tác phẩm văn học và nghệ thuật, hệ thống Madrid về đăng ký nhãn hiệu quốc tế, còn được biết đến như "nghị định thư Madrid," Công ước về Bản quyền thế giới, các Công ước bản ghi âm Geneva, và Hiệp ước hợp tác sáng chế .

Trong năm 2002, Hiệp ước bản quyền của WIPO và Hiệp ước Biểu diễn và Bản ghi âm WIPO ("các Hiệp ước Internet") ra đời có hiệu lực trên toàn thế giới. Các hiệp ước quốc tế giúp xác định tiêu chuẩn toàn cầu để kịp thời phân phối bản quyền trên mạng lưới toàn cầu. Trong tháng 3 năm 2007, Trung Quốc tham gia hai hiệp ước Internet WIPO. Trong năm 2009, mạng Internet Trung tâm Thông tin Mạng Trung Quốc (CNNIC) báo cáo ước tính có khoảng 384 triệu người sử dụng Internet.

Xu hướng về quyền sở hữu trí tuệ

Các hiệp hội ngành nghề đại diện cho các ngành có bản quyền và ngành hàng tiêu dùng cho biết mức độ sao chép lậu và làm hàng giả trên tất cả các loại sản phẩm tại Trung Quốc ngày càng cao. 99% các file nhạc được tải về hoặc xem trực tiếp ở Trung Quốc là những nội dung có được một cách bất hợp pháp. Trung Quốc hiện là một trong những đầu mối tải bất hợp pháp các tài liệu có bản quyền thông qua internet và trên các máy tính cá nhân hay thiết bị di động. (<http://www.iipa.com/rbc/2010/2010SPEC301PRC.pdf>.)

Nhiều công ty sản xuất hàng tiêu dùng của nước ngoài cho biết, trung bình khoảng 20% sản phẩm của họ ở Trung Quốc là giả mạo. Nhiều công ty Trung Quốc cũng gặp phải trường hợp tương tự, thậm chí còn mưu mô hơn với những vấn đề sao chép lậu và làm hàng giả ngay ở thị trường của họ. Việc làm ngơ các vấn đề này khiến việc sao chép các nhãn hiệu khác, tên công ty, tên miền, bằng sáng chế thiết kế, nhân viên ăn cắp các bí mật thương mại và xuất khẩu lậu các sản phẩm vi phạm ngày một gia tăng. Hàng hoá vi phạm

có nguồn gốc từ Trung Quốc có thể được tìm thấy trên khắp thế giới.

Trung Quốc đã thực thi cơ chế hành chính và hình sự theo tình hình đất nước để chống xâm phạm và trộm cắp quyền sở hữu trí tuệ. Tuy nhiên, các biện pháp thi hành luật và quy định về quyền sở hữu trí tuệ hiện nay chưa hiệu quả và do đó tình trạng xâm phạm và trộm cắp quyền sở hữu trí tuệ vẫn còn là vấn nạn nghiêm trọng tại quốc gia này. Các biện pháp bắt buộc không đồng đều và không phù hợp, cộng với lợi ích địa phương đã ngăn cản việc tố cáo các hành động trên.

Xử phạt hành chính đối với vi phạm quyền sở hữu trí tuệ, hình thức phạt tiền hay tịch thu, ít có tác dụng ngăn chặn tệ nạn trên bởi vì Trung Quốc thiếu các biện pháp phạt hình sự nghiêm khắc, chẳng hạn như phạt tù. Hình thức phạt tiền thường được trả dần vào chi phí sản xuất sản phẩm giả mạo hoặc ăn cắp bản quyền. Do đó, đối với những kẻ vi phạm, hình thức phạt tiền chỉ đơn thuần là chi phí kinh doanh. Pháp luật Trung Quốc chưa đủ mạnh để răn đe những kẻ phạm tội nhập và xuất khẩu hàng hoá xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ. Ngoài ra, Trung Quốc cũng không có quy định về việc tải các tài liệu có bản quyền vi phạm, trừ khi người nắm giữ bản quyền chứng minh được rằng những kẻ vi phạm này đã hành động vì động cơ lợi nhuận.

Việc tiếp cận thị trường hạn chế đối với các sản phẩm như phần mềm điện ảnh hay giải trí nước ngoài, cũng như hạn chế đầu tư vào các kênh phân phối, vô hình chung đã tạo điều kiện thuận lợi cho những kẻ buôn lậu và làm hàng giả. Các cơ quan có thẩm quyền đã tiến hành hàng chục ngàn cuộc lục soát bất ngờ ở cả nhà sản xuất và bán lẻ, tịch thu rất nhiều hàng giả và nhập lậu. Tuy nhiên, thị trường bán hàng giả và hàng lậu vẫn tiếp tục rộng mở. Thị trường hàng giả và nhập lậu này dễ dàng tìm thấy ở các thành phố lớn của Trung Quốc hay tại các cửa khẩu, chẳng hạn như Con đường Tơ lụa tại Bắc Kinh hay Trung tâm Thương mại Lo Wu ở biên giới giữa Thâm Quyển và Hồng Kông.

Chiến lược thực thi quyền sở hữu trí tuệ

Bất kỳ công ty hay cá nhân nào khi kinh doanh tại Trung Quốc cũng sẽ phải đối mặt với các vấn đề phát sinh từ vi phạm quyền sở hữu trí tuệ ở Trung Quốc. Do đó các doanh nghiệp nên xem xét chiến lược một cách hợp lý nhằm giảm thiểu rủi ro tổn thất.

Đấu tranh chống vi phạm quyền sở hữu trí tuệ ở Trung Quốc là nhiệm vụ dài hạn và đa truân liên quan đến việc phát triển luật lệ ở Trung Quốc. Các ngành công nghiệp khác nhau đã theo đuổi chiến lược riêng biệt, dựa trên nhiều yếu tố như: tính lan toả của các hành vi vi phạm quyền sở hữu trí tuệ, sự tinh vi của những kẻ làm hàng giả, khó khăn trong việc cung cấp sản phẩm hợp pháp thông qua các kênh thích hợp, các hình thức sở hữu trí tuệ bị xâm phạm, ảnh hưởng của các hành vi vi phạm sức khoẻ cộng đồng, sự an toàn hoặc lợi ích kinh doanh, việc hiểu rõ các cơ quan hành chính hay tư pháp Trung Quốc với các loại vi phạm, hạn chế ngân sách và tiếp thị.

Các công ty đa quốc gia nước ngoài ở Trung Quốc đã thành lập Liên minh Uỷ Ban Bảo vệ chất lượng thương hiệu (QBPC), tập trung vào vấn đề làm giả nhãn mác và đề xuất các giải pháp nhằm tăng cường các biện pháp thực thi pháp luật.

Các cơ quan Trung Quốc xác nhận QBPC là một tổ chức có thẩm quyền bảo vệ các sản phẩm Trung Quốc cũng như nước ngoài và đã được quốc tế công nhận cho nỗ lực thực thi của mình. QBPC hỗ trợ kỹ thuật cho việc thi hành luật về nhãn mác ở Trung Quốc, cũng như các lĩnh vực khác liên quan đến bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ. Nhiều tổ chức khác liên quan đến các vấn đề sở hữu trí tuệ cũng có mặt tại Trung Quốc, nhưng có giới hạn nhất định do chính phủ Trung Quốc áp đặt, bao gồm Hiệp hội Nghiên cứu và phát triển được phẩm của Trung Quốc, Liên minh Phần mềm Doanh nghiệp, Hiệp hội điện ảnh, Hiệp hội công nghiệp ghi âm Quốc tế, Hiệp hội Nhãn hiệu quốc tế.

Chính quyền Trung Quốc đang giải quyết nhu cầu về giáo dục quyền sở hữu trí tuệ thông qua việc thành lập Trung tâm pháp lý về quyền sở hữu trí tuệ tại nhiều trường đại học, đặc biệt là Đại học Nhân Dân, Đại học Bắc Kinh, Đại học Thanh Hoa, Đại học Luật và Chính trị Trung Quốc, Đại học Fudan, Đại học Tế Nam, và Đại học Công nghệ Phía Nam

Trung Quốc....

Các chuyên gia về quyền sở hữu trí tuệ của Trung Quốc cũng đang học ở các quốc gia khác, với sự hỗ trợ thường xuyên của các tổ chức quốc tế. Trong nhiều năm qua, chính phủ các quốc gia nước ngoài, cũng như các tổ chức tư nhân đã chủ động đào tạo nhiều địa phương và quốc gia, tập trung vào các nghĩa vụ WTO của Trung Quốc bao gồm các mảng: dân sự, hình sự, hành chính và thực thi thuế quan.

Các công ty và nhà đầu tư còn gặp không ít rào cản lớn khi làm ăn tại Trung Quốc như: một chính phủ luôn đặt trật tự xã hội lên trên hết mọi thứ và một hệ thống pháp luật vừa mơ hồ vừa phản ứng thiếu nhanh nhạy.

Mặc dù nhiều người cho rằng tình hình đã cải thiện rõ rệt ở một số khu vực, nhưng vấn đề bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ và can thiệp của chính phủ vẫn thực sự gây ra những trở ngại.

Doanh nghiệp nước ngoài tiếp tục đổ tới Trung Quốc vì tốc độ tăng trưởng kinh tế cao, nhưng họ cần phải luôn tỉnh táo để không đụng chạm tới lợi ích cố hữu và có những sản phẩm quá mới mẻ, đến mức dân địa phương quyết đánh gục và bán rẻ hơn so với giá trên thị trường thế giới.

Tóm lại, “đừng làm sản phẩm gì giống sản phẩm doanh nghiệp Trung Quốc đã làm, phải có sản phẩm đặc thù”. Muốn kinh doanh tại thị trường Trung Quốc, doanh nghiệp Việt Nam cần phải có lợi thế cạnh tranh, nếu có sản phẩm đặc thù, khác biệt với sản phẩm của doanh nghiệp Trung Quốc thì sẽ phát triển rất nhanh.

Các hệ thống thực thi quyền sở hữu trí tuệ

Biện pháp cưỡng chế hành chính thường là bước đầu tiên giải quyết vi phạm tại Trung Quốc. Bất lợi của hoạt động hành chính này là chỉ giải quyết được ở địa phương, không có hiệu quả ở cấp quốc gia. Quá trình ra quyết định thường thiếu minh bạch, với chủ

nghĩa bảo hộ địa phương là một trở ngại đáng kể cho hoạt động thực thi hiệu quả. Các cơ quan hành chính này cũng yêu cầu trợ giúp từ các cơ quan bảo vệ pháp luật để tiến hành các cuộc đột kích bất ngờ, cần có sự hợp tác và phối hợp mà đây là điểm khuyết giữa các sở ngành của Trung Quốc.

Các cơ quan của Chính phủ Trung Quốc thường tham gia vào các hoạt động cưỡng chế hành chính bao gồm: Cục Quản lý Nhà nước về Công nghiệp và Thương mại, Tổng cục Hải Quan, Cục Quản lý Bản quyền quốc gia, Cơ quan Chống khiêu dâm và hải tặc quốc gia, và Cục quản lý về Kiểm dịch, kiểm tra và giám sát chất lượng.

Hải quan Trung Quốc thường xuyên tham gia vào các hoạt động hành chính liên quan đến nhãn hiệu. Nếu chủ sở hữu hợp pháp đã đăng ký nhãn hiệu của mình với hải quan, thì cơ quan này có thể tạm giữ hoặc tịch thu các sản phẩm mang nhãn hiệu vi phạm theo đường xuất và nhập khẩu và phạt hành chính. Tuy nhiên, việc tịch thu này thường đòi hỏi một khoảng ký gởi lớn tại cảng nơi hàng hóa bị thu giữ.

Các cơ quan chính phủ của Trung Quốc ở địa phương và quốc gia cũng tham gia với các chính sách và biện pháp thực thi quyền sở hữu trí tuệ, một trong số đó còn có trách nhiệm với các tổ chức hay kiêm các quyền khác cùng lúc. Thẩm quyền trong các vấn đề then chốt thường bị chia cắt, gây khó khăn trong nỗ lực phối hợp điều hành thực thi pháp luật.

Các luật IPR hiện thời của Trung Quốc giới thiệu tổng quan về truy tố hình sự khi vi phạm quyền sở hữu trí tuệ đến ngưỡng tội phạm hình sự. Biện pháp này ngày càng trở nên quan trọng trong việc giải quyết nạn vi phạm bản quyền và hàng giả tăng cao, và răn đe các dạng tội phạm có tổ chức liên quan đến các đường dây vi phạm quyền sở hữu trí tuệ và hàng giả.

Tuy nhiên, các ngưỡng để truy tố hình sự này là khá cao. Cảnh sát và công tố viên (gọi là viện kiểm sát tại Trung Quốc) có thể không quen với các vấn đề phạm tội về quyền sở hữu trí tuệ.

Kết quả là, các cơ quan chính quyền có thể yêu cầu các thủ tục quá mức liên quan đến bằng chứng từ những người bị xâm phạm, bao gồm việc chứng thực lặp đi lặp lại và hợp pháp hóa các chứng từ. Ở Trung Quốc vẫn còn đang phát triển mối quan hệ giữa hoạt động dân sự và hình sự, xử lý các vụ tái phạm và bảo quản chứng cứ. Trung Quốc đã công bố nhiều quy tắc mang tính thủ tục để cải thiện chuyển đổi các trường hợp dân sự sang truy tố hình sự. Tuy nhiên, như đã nêu, số lượng chuyển đổi sang hình sự chưa tăng nhiều.

Trung Quốc tiếp tục xác định mức độ vi phạm quyền sở hữu trí tuệ nhất định và xử phạt thông qua giá bán được niêm yết của sản phẩm vi phạm, hơn là tác hại gây ra cho chủ sở hữu. Vào tháng 12 năm 2004, Toà án tối cao và Viện kiểm sát nhân dân tối cao của Trung Quốc đã ban hành thông tư nhằm hạ thấp mức phạt hành chính để truy tố hình sự trong các trường hợp vi phạm quyền sở hữu trí tuệ. Thông tư này cũng thay đổi yêu cầu chứng minh mức doanh thu tối thiểu. Khác với thông lệ trước đây, ngày nay, một lượng lớn sản phẩm vi phạm không bán được có thể hình thành cơ sở để truy tố hình sự.

Tuy nhiên, thông tư thiếu phương pháp rõ ràng để đánh giá. Do đó, chỉ có kết quả khiêm tốn trong việc truy cứu trách nhiệm tội phạm thương hiệu. Một số trường hợp không được theo đuổi hay kết quả xử phạt hơi nhẹ vì toà án sử dụng giá trị thấp của sản phẩm giả mạo, trái với giá bán lẻ của sản phẩm hợp pháp nhằm lấy được khoản lợi bất chính.

Trong năm 2006, Trung Quốc đã phát triển một mạng lưới quốc gia của khoảng 50 trung tâm khiếu nại về quyền sở hữu trí tuệ, với đường dây nóng “12312”, đã đạt hiệu quả trên toàn quốc. Từ đó, Bộ Thương mại Trung Quốc đã đổi tên thành “Trung tâm khiếu nại thương mại 12312” và chịu trách nhiệm trong việc quản lý của mình. Các trung tâm này không chỉ xử lý khiếu nại về quyền sở hữu trí tuệ mà còn báo cáo về tình hình thị trường. Bộ Thương mại cũng yêu cầu mỗi tỉnh và thành phố lớn thành lập một “Trung tâm khiếu nại thương mại 12312”.

Các thông tin chi tiết có thể tìm thấy tại www.12312.gov.cn.

Tuy nhiên, cần lưu ý là trang web này chỉ hoạt động tại Trung Quốc. Một đường dây nóng khác là “12315” dành cho các vấn đề bảo vệ người tiêu dùng theo chỉ đạo của Cục quản lý công thương nhà nước cũng đã được thiết lập.

Trung Quốc cũng có toà án chuyên về quyền sở hữu trí tuệ ở các thành phố chính và các thành phố lân cận, và một phòng ban về quyền sở hữu trí tuệ tại Tòa án nhân dân tối cao. Mặc dù Trung Quốc thiếu các công tố viên chuyên về truy tố tội phạm quyền sở hữu trí tuệ, chẳng hạn như những tội phạm trong ngành máy tính. Cuối năm 2005, chính quyền đã thành lập văn phòng chuyên về xử lý tội phạm sở hữu trí tuệ thuộc Bộ An ninh, triển khai các mẫu điều tra cho nhân viên cảnh sát liên quan đến các vấn đề sở hữu trí tuệ.

Là một phần của nghĩa vụ TRIPs, Trung Quốc quy định việc kháng cáo đối với quyết định cuối cùng từ Văn Phòng Sở hữu trí tuệ và Văn phòng Thương hiệu Trung Quốc liên quan đến các ứng dụng bằng sáng chế và nhãn hiệu.

Viện kiểm sát nhân dân tối cao, hoạt động độc lập, và ngang bằng với tòa án và các bộ phận khác của mảng hành pháp. Toà án Nhân dân Tối cao đã ban hành các chuẩn mực của luật pháp Trung Quốc nhằm giải quyết nghĩa vụ về quyền sở hữu trí tuệ của Trung Quốc, bao gồm bản quyền liên quan đến internet và tranh chấp tên miền. Toà Án Nhân dân tối cao cũng ban hành những chuẩn mực nhất định nhằm thực thi nghĩa vụ về quyền sở hữu trí tuệ và cung cấp sơ bộ lệnh chế tài của tòa án đối với các vấn đề liên quan đến quyền sở hữu trí tuệ khác nhau.

Bằng sáng chế

Năm 1998, Trung Quốc tổ chức lại Cục sáng chế trong nỗ lực cải tiến các biện pháp thực thi và hợp tác về quyền sở hữu trí tuệ, và được đổi tên thành Cục Sở Hữu Trí Tuệ Quốc Gia (SIPO). SIPO là tổ chức không thể thiếu trong Chiến lược Sở Hữu Trí Tuệ của Trung Quốc được công bố năm 2008.

Các ứng dụng bằng sáng chế trong nước và nước ngoài đã tăng đều đặn, kể từ khi Luật Sáng Chế của Trung Quốc được ban hành lần đầu tiên vào năm 1984. Gần đây, Luật Sáng Chế đã được sửa đổi lần thứ 3 và có hiệu lực ngày 1/10/2009.

Vào tháng Giêng năm 1993, việc bảo vệ bằng sáng chế đã được mở rộng cho các sản phẩm dược phẩm và hóa chất, cũng như các quy trình, thời hạn bảo hộ được kéo dài đến 20 năm. Khi đó, những sửa đổi bổ sung được ủy quyền cho người nắm giữ bằng sáng chế với quyền được ngăn chặn những kẻ khác nhập khẩu các sản phẩm vi phạm, và ngăn cấm kinh doanh trái phép hay nhập khẩu các sản phẩm được sản xuất theo quy trình của bằng sáng chế được cấp. Như đã đề cập ở trên, Trung Quốc không bảo vệ cho các bằng sáng chế về phương pháp kinh doanh và công nghệ sinh học.

Vào ngày 1 tháng 1 năm 1994, Trung Quốc đã gia nhập Hiệp Ước hợp tác về sáng chế (PCT). Vào đầu năm 2003, với sự phát triển tích cực, Trung Quốc đã sửa đổi hệ thống luật pháp của mình nhằm phù hợp hơn nữa với thông lệ quốc tế liên quan đến kiểm tra việc ứng dụng hiệp ước hợp tác về sáng chế.

Vào giữa năm 2003, Trung Quốc ban hành các điều lệ mới liên quan đến giấy phép bắt buộc của bằng sáng chế theo thủ tục và cách thức nhất định. Vào cuối năm 2005, SIPO ban hành quy định về cấp giấy phép bắt buộc đối với các sản phẩm dược phẩm để phòng tránh hoặc chữa trị các bệnh truyền nhiễm trong suốt thời kỳ khủng hoảng y tế cộng đồng.

Vào năm 2007, Trung Quốc đã phê chuẩn nghị định thư về việc sửa đổi Hiệp định về các khía cạnh liên quan đến thương mại của quyền sở hữu trí tuệ của WTO (TRIPs), cho phép các sản phẩm dược phẩm được sản xuất theo giấy phép bắt buộc để được xuất khẩu sang các quốc gia thiếu năng lực sản xuất, cũng như cho phép các nước kém phát triển và đang phát triển sản xuất các phiên bản chung của các loại thuốc đã được cấp bằng sáng chế để đối phó với dịch bệnh. Các luật sáng chế được sửa đổi cho phép ủy quyền giấy phép bắt buộc dễ dàng hơn đối với ngành dược theo Điều 50, và cho ngành công nghiệp

bán dẫn theo Điều 52. Tuy nhiên, cho đến nay, chưa có trường hợp giấy phép bắt buộc nào của bằng sáng chế được báo cáo.

Một số học giả và quan chức Trung Quốc đã lập luận rằng việc bảo vệ bằng sáng chế và các quyền sở hữu trí tuệ khác có thể là một “rào cản kỹ thuật trong thương mại”, một “chế độ độc quyền” hay “hành động bất công”. Họ cũng cho rằng các công ty nước ngoài buộc phải có giấy phép cho bằng sáng chế của mình như là một phần của quá trình thiết lập tiêu chuẩn quốc gia. Với việc ban hành Luật chống độc quyền năm 2007, tất cả những rủi ro này cần phải được đánh giá cẩn thận, đặc biệt trong các lĩnh vực công nghiệp.

Luật sáng chế của Trung Quốc hiện không khôi phục thời hạn bằng sáng chế. Trong năm 2002, Cơ quan Quản lý Dược Phẩm và Thực phẩm Quốc gia đã bắt đầu áp dụng “Quy chế thực thi các điều lệ của Luật quản lý dược phẩm nước Cộng Hòa Nhân Dân Trung Hoa”, bao gồm Điều 35 trong đó chú trọng đến việc “độc quyền dữ liệu”. Tuy nhiên, vấn đề minh bạch và hợp tác liên ngành đã cản trở việc thành lập hệ thống liên kết bằng sáng chế và độc quyền dữ liệu hiệu quả. Các công ty dược phẩm đổi mới cũng phải đối mặt với một số thách thức như: hàng giả tràn lan, việc trì hoãn và hạn chế việc tiếp cận thị trường đối với sản phẩm của mình.

Bản quyền

Trong năm 1992, Trung Quốc tham gia cả hai công ước Berne về Bảo vệ tác phẩm văn học và nghệ thuật và Công ước bản quyền quốc tế. Vào tháng 4 năm 1993, Trung Quốc đã tham gia Công ước bảo hộ nhà sản xuất bản ghi âm chống việc sao chép không được phép bản ghi âm của họ (Geneva Phonograms Convention). Sau khi tham gia Công ước Berne, Trung Quốc đã chính thức công nhận phần mềm máy tính như một tác phẩm văn học, và đồng ý bảo vệ các chương trình máy tính 50 năm mà không yêu cầu việc đăng ký bắt buộc đối với các chủ sở hữu bản quyền hợp pháp là người nước ngoài. Ngoài ra để bổ sung Luật Bản Quyền của Trung Quốc, Toà án Nhân dân Tối cao đã có các bước nhằm

giải quyết các vấn đề bản quyền Internet và kỹ thuật số.

Trong tháng 3 năm 2007, Trung Quốc đã tham gia 2 Hiệp ước Internet của WIPO, được gọi là Hiệp ước Bản quyền WIPO và Hiệp ước về biểu diễn và ghi âm của WIPO. Vi phạm bản quyền Internet là hiện tượng phổ biến. Các nhóm ngành công nghiệp báo cáo rằng, việc vi phạm bản quyền tại các trường Đại Học của Trung Quốc là rất phổ biến, bao gồm cả vi phạm bản quyền sách giáo khoa và tải bất hợp pháp các loại nhạc và phim ảnh. Cuối năm 2006, những nỗ lực đáng kể được khởi xướng nhằm giải quyết các vấn đề này.

Vấn đề bản quyền và việc thực thi được phân chia cho một số cơ quan Trung Quốc. Các cơ quan này bao gồm Cơ quan Quản lý Bản quyền Quốc gia Trung Quốc, Bộ Văn Hoá, Cơ quan phòng Chống khiêu dâm và sao chép bản quyền, Tổng Cục Báo chí và xuất bản, Cục quản lý nhà nước về phát thanh, phim ảnh và truyền hình.

Việc tiếp cận thị trường còn chưa thỏa đáng với phim ảnh, sách và âm nhạc nước ngoài, dẫn đến một thị trường chợ đen rộng mở cho các loại hàng này. Trung Quốc không trao bản quyền xuất bản cho âm nhạc và các công ty phát hành sách nước ngoài. Trong những trường hợp nhất định mới yêu cầu giấy phép bắt buộc của một số loại sách được sử dụng cho các kế hoạch giáo dục quốc gia.

Trung Quốc vẫn duy trì mức trần về số lượng phim nước ngoài được phép nhập cảnh. Trong năm 2003, Trung Quốc ủy quyền cho một công ty Huaxia phân phối phim nước ngoài, tạo nên tình trạng độc quyền thay cho vị trí của China Film Group's trước đó. Tuy nhiên, hai nhà phân phối này vẫn không đáp ứng đủ nhu cầu thị trường, khiến người tiêu dùng phải mua DVD giả hay VCD để xem phim không hợp pháp.

Nhãn hiệu

Có trụ sở tại Bắc Kinh, Văn phòng đăng ký Nhãn hiệu Trung Quốc là cơ quan bộ phận của Cục Quản lý nhà nước về Công nghiệp và Thương mại, và là văn phòng đăng ký

nhãn hiệu tích cực nhất trên thế giới. Việc sắp xếp này cũng giống như Văn phòng Bản quyền sáng chế và Thương hiệu Nước ngoài, là cơ quan của Bộ Thương mại Nước ngoài. Cách quản lý nhãn hiệu của Trung Quốc nhìn chung phù hợp với các tiêu chuẩn quốc gia.

Nhiều người làm công tác tiếp thị ở Trung Quốc phàn nàn rằng người tiêu dùng tại đây không trung thành với thương hiệu và luôn sẵn sàng từ bỏ một thương hiệu mà họ đang dùng để đến với một thương hiệu khác.

Theo các chuyên gia tiếp thị, khi phải đối mặt với mô hình tiêu dùng thiếu trung thành này, họ rất khó có thể đoán biết đâu là thị trường trọng tâm.

Mặc dù không thể phủ nhận hoàn toàn việc người Trung Quốc thường xuyên thay đổi nhãn hiệu hàng hóa mà họ sử dụng, đây không phải là một đặc điểm của văn hóa Trung Quốc. Thực ra, người tiêu dùng Trung Quốc vẫn còn hay thay đổi vì nước này hiện vẫn ở một giai đoạn phát triển mà các công ty đem đến cho người tiêu dùng quá nhiều lựa chọn hơn những gì mà họ có vào thời điểm một thập kỷ trước đây. Một vấn đề khác nữa là các công ty đa quốc gia không phải lúc nào cũng nỗ lực hết sức để nhận biết thị trường trọng tâm của họ là ở đâu để nhằm vào đó thật hiệu quả.

Trên thực tế, người tiêu dùng Trung Quốc rất trung thành với những nhãn hiệu phù hợp với nhu cầu của họ. Những thương hiệu mới của Trung Quốc như dịch vụ tin nhắn QQ của Tencent Holdings, giày Belle của Belle International và dịch vụ bán đấu giá trực tuyến trên trang web Taobao của Alibaba thành công tới mức đáng ngạc nhiên vì những công ty này biết cách xây dựng quan hệ với người tiêu dùng Trung Quốc.

Các công ty trong nước còn tồn tại sau khi Trung Quốc tiến hành cải cách vào năm 1978, như bột giặt Mè Trắng và kẹo Thỏ Trắng, đã xây dựng được niềm tin của người tiêu dùng Trung Quốc và phát triển mạnh, cũng giống như những gì bột giặt Tide mà thực phẩm Mars đã làm ở thị trường Mỹ.

Thành công không chỉ giới hạn ở những doanh nghiệp trong nước. Những công ty đa

quốc gia như Yum Brands và Omega đã thu được những khoản lợi nhuận khổng lồ ở Trung Quốc nhờ biết cách thu hút được niềm tin và sự trung thành của người tiêu dùng Trung Quốc đối với thương hiệu của họ. Hiện thương hiệu gà rán KFC của Yum đã mở hơn 2.200 cửa hàng ở Trung Quốc. Omega cũng kiểm soát tới 70% thị trường đồng hồ cao cấp cho nam giới tại nước này.

Để thúc đẩy sự trung thành thương hiệu của người tiêu dùng Trung Quốc, các công ty có lẽ cần học tập từ những ví dụ thành công này và tập trung vào 3 điểm quan trọng.

Thứ nhất là xác định vị trí thương hiệu của của mình.

Thứ hai là hiểu và xây dựng quan hệ với nhóm khách hàng của mình

Thứ ba là nhằm vào thế hệ người tiêu dùng trẻ của Trung Quốc - đối tượng khách hàng thông thạo về hàng hóa và có thu nhập dành cho chi tiêu để trở thành những khách hàng trung thành nhất trong tương lai.

Nếu các công ty đa quốc gia không xác định vị trí chiến lược của mình cả trong ngắn hạn và dài hạn và hiểu được những thay đổi trong nhu cầu của người tiêu dùng Trung Quốc, họ sẽ mất thị trường béo bở này vào tay những công ty khác khôn ngoan hơn.

Trung Quốc bảo vệ Các chỉ dẫn địa lý (GIs). Văn phòng Nhãn hiệu thương mại Trung Quốc chịu trách nhiệm bảo vệ Gis. Điều khác biệt là, Trung Quốc có một hệ thống 2 cơ quan khác nhau cho việc đăng ký Gis:

Thứ nhất thuộc Cơ quan quản lý về kiểm tra, kiểm dịch và giám sát chất lượng (AQSIQ)

Thứ 2 là các sản phẩm nông nghiệp được quản lý bởi Bộ Nông nghiệp

Tuy nhiên, nên lưu ý rằng AQSIQ hay Bộ Nông nghiệp cũng không thể bảo vệ GI như nhãn hiệu. Để yêu cầu bảo vệ GI như nhãn hiệu, cần phải đăng ký với Văn phòng Đăng

ký Nhãn hiệu Trung Quốc.

Vào tháng 10/1989, Trung Quốc tham gia Hệ thống Madrid về Đăng ký Nhãn hiệu Quốc tế, hay còn gọi là “Nghị định thư Madrid”, cho phép đăng ký nhãn hiệu qua lại đối với các nước thành viên.

Trung Quốc có một hệ thống “nguyên tắc nộp đơn trước” cho phép kẻ thứ 3 đăng ký các nhãn hiệu nổi tiếng của Trung Quốc và nước ngoài mà không cần biết chủ sở hữu nhãn hiệu hợp pháp. “Kẻ cắp thương hiệu” cũng như “kẻ cắp tên miền” có khả năng tạo ra đủ các vấn đề khi chủ sở hữu quyền hợp pháp cố gắng đăng ký nhãn hiệu hay tên miền đó. Do đó, người nước ngoài nếu theo đuổi việc kinh doanh tại Trung Quốc nên xem xét việc đăng ký kiểu chữ logo và nhãn hiệu thiết kế, cũng như kiểu chữ trong thư pháp của Trung Quốc, phiên âm theo chữ cái La tinh, và tên miền internet.

Ngoài Trung Quốc Đại Lục, các chủ sở hữu quyền hợp pháp được khuyến nên xem xét đăng ký nhãn hiệu sản phẩm và những biến thể được thảo luận tại Hồng Kông và Đài Loan. Đôi khi, các văn phòng đăng ký nhãn hiệu của Trung Quốc sẽ hủy bỏ việc đăng ký nhãn hiệu được nắm giữ bởi tên đại lý của các nhà phân phối nước ngoài ở Trung Quốc, những người không có quyền đăng ký các nhãn hiệu đó bằng tên của mình. Nói cách khác, Cục Quản lý Nhà nước về Công nghiệp và Thương mại Quốc gia đăng ký tên cho các công ty và doanh nghiệp.

Vào tháng 9 năm 2010, Trung Quốc, Mỹ, Nhật Bản, và Liên Minh Châu Âu đã triệu tập tại Bắc Kinh để họp phiên hội nghị đầu tiên tập trung thảo luận các vấn đề về ăn cắp nhãn hiệu ở Trung Quốc. Điều đặc biệt đáng lưu ý là thực tế, thay vì phản nản quyền lợi của doanh nghiệp nước ngoài về ăn cắp nhãn hiệu, phần lớn các chủ sở hữu quyền hợp pháp của Trung Quốc và những người được uỷ quyền nhãn hiệu lại lên tiếng về các vấn đề lo ngại của họ. Và họ đang có kế hoạch tổ chức các phiên họp tiếp theo.

Luật Nhãn hiệu mới của Trung Quốc: Thắt chặt bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ

Năm 2019, Trung Quốc vừa đưa vào áp dụng đạo luật mới với những quy định ngặt nghèo hơn nhằm hạn chế vi phạm trong đăng ký nhãn. Văn bản pháp lý này được kỳ vọng sẽ giúp chính quyền Bắc Kinh tăng cường bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ, một trong những vấn đề vốn là điểm nghẽn trong đàm phán thương mại với Mỹ.

Luật mới đưa ra các chế tài mạnh tay đối với những hành vi chiếm nhãn hiệu và những cá nhân bị kết tội vi phạm nhãn hiệu. Đây chính là nguồn cơn gây bất bình đối với các nhãn hiệu nước ngoài, cũng như là điểm gây tranh cãi trong cuộc chiến thương mại Mỹ - Trung. Luật đưa ra các quy định nhằm ngăn chặn những ý đồ xấu ngay trong giai đoạn nộp đơn xin cấp bản quyền nhãn hiệu.

Trong đó, đáng chú ý là điều khoản mới đã được bổ sung vào Điều 4, ghi rõ “việc đăng ký nhãn hiệu không, không có ý định sử dụng sẽ bị từ chối”. Trước đây, tận dụng những kẽ hở trong hệ thống quản lý nhãn hiệu của Trung Quốc, một số lượng lớn nhãn hiệu được đăng ký nhái theo các nhãn hiệu nổi tiếng hoặc được đăng ký tích trữ sẵn để trục lợi. Điều này gây ra tình trạng tranh chấp sở hữu trí tuệ, khiến các chủ sở hữu nhãn hiệu nước ngoài bức xúc.

Để xóa bỏ hiện tượng đó ngay tại đầu nguồn, luật mới trao quyền cho Văn phòng Thương hiệu Trung Quốc (TMO) từ chối các hồ sơ sai trái ở giai đoạn kiểm tra ban đầu. Theo Điều 33, sau khi nộp đơn, trong thời gian thông báo ba tháng, bất kỳ ai, không chỉ là chủ sở hữu nhãn hiệu, có thể gửi đơn phản đối tới TMO nếu họ phát hiện có trường hợp nộp đơn sai trái.

Còn theo Điều 44, TMO có thể thu hồi đăng ký của nhãn hiệu đã đăng ký với mục đích xấu. Bất kỳ tổ chức hoặc cá nhân nào khác có thể yêu cầu Hội đồng Đánh giá và điều chỉnh nhãn hiệu (TRAB) tuyên bố nhãn hiệu như vậy là không hợp lệ.

Ngoài ra, luật cũng tăng cường nghĩa vụ pháp lý cho các cơ quan quản lý thương hiệu. Cụ thể, cơ quan thương hiệu không thể đồng ý cấp chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nếu họ biết hoặc gần như biết rằng nhãn hiệu đó được đăng ký bởi những khách hàng “không thiện chí”. Cơ quan nào vi phạm có thể phải chịu phạt hành chính.

Điều 63 quy định, ngoài các trường hợp đặc biệt, theo yêu cầu của chủ sở hữu nhãn hiệu, hàng hóa mang nhãn hiệu giả, và các công cụ, vật liệu được sử dụng để sản xuất hàng giả đó có thể bị tòa án hủy bỏ.

Có thể nói, những thay đổi của Luật Nhãn hiệu Trung Quốc mang lại sân chơi bình đẳng hơn, tạo sự công bằng cho cả chủ sở hữu nhãn hiệu trong và ngoài nước.

Tên miền

là sự nhận dạng vị trí của một máy tính trên mạng Internet nói cách khác tên miền là tên của các mạng lưới, tên của các máy chủ trên mạng Internet. Một nhãn hiệu thương mại có thể bao gồm các từ ngữ, tên, thiết kế, âm thanh, và/hoặc màu sắc để phục vụ như một chỉ định nguồn, phân biệt hàng hoá và dịch vụ của một nhà cung cấp với những nhà cung cấp dịch vụ và hàng hoá khác. Tên miền có đuôi “.cn” rất giống với các tên miền không phải của Trung Quốc, và có thể dẫn đến sự nhầm lẫn về nguồn gốc của hàng hóa và dịch vụ. Trung tâm thông tin mạng lưới Internet Trung Quốc (CNNIC), thuộc Bộ Công nghiệp và Công nghệ Thông tin, cho phép các nhà cung cấp dịch vụ đăng ký tên miền “.cn”.

Cơ quan Dịch vụ thương mại nước ngoài hoan nghênh trang web tiếng Anh của CNNIC’s, <http://www.cnnic.cn/en/index/index.htm>, để những người quan tâm biết thêm về cách quản trị tên miền của Trung Quốc, và cung cấp thông tin về cách tìm kiếm, đăng ký, thảo luận, và huỷ bỏ tên miền “.cn”.

Theo luật nhãn hiệu thương mại Trung Quốc, các công ty nước ngoài không hiện diện tại Trung Quốc phải sử dụng một đại lý đăng ký nhãn hiệu thương mại tại Trung Quốc hay thông qua Công ty Luật Trung Quốc để đăng ký nhãn hiệu thương mại. Những người thụ uỷ hay đại lý Trung Quốc có thể chuẩn bị hồ sơ. Luật nhãn hiệu thương mại Trung Quốc đang trong quá trình sửa đổi, luật mới không được ban hành cho đến năm 2011 hay 2012.

Bí mật thương mại

Các công ty Trung Quốc và nước ngoài tại Trung Quốc theo đuổi việc bảo vệ bí mật thương mại càng nhiều. “Luật chống cạnh tranh không lành mạnh” bảo vệ “bí mật thương mại”, vốn được định nghĩa là thông tin có thể mang lại lợi ích kinh tế và thiết thực cho người sử dụng được uỷ quyền, và được bảo vệ bằng các biện pháp an ninh thích hợp của nhà điều hành doanh nghiệp.

Bí mật thương mại là bất kỳ thông tin bí mật nào mang lại lợi thế cạnh tranh cho doanh nghiệp. Bí mật thương mại có thể liên quan đến các loại thông tin khác nhau: kỹ thuật và

khoa học; thương mại; tài chính; thông tin phủ định.

Các biện pháp chế tài bao gồm các biện pháp dân sự như tiêu hủy, quản chế tài chính và phạt hình sự đối với các vi phạm nghiêm trọng. Trung Quốc có nghĩa vụ phải bảo vệ bí mật thương mại hơn nữa theo Thỏa ước TRIPS. Luật và các quy định của Bộ An Sinh Xã hội và các bộ khác ở cấp quốc gia và địa phương quy định việc thi hành các điều khoản chống cạnh tranh trong thời hạn hiệu lực của hợp đồng - điều khoản loại trừ khả năng người rời công ty sử dụng những mối quan hệ, những thông tin của hãng để cạnh tranh lại chính công ty cũ - liên quan đến nhân viên tiếp cận thông tin nhạy cảm của doanh nghiệp. Tuy nhiên, để các điều khoản chống cạnh tranh trên đạt hiệu quả, khoản bồi thường hợp lý cần được trả cho các nhân viên đó.

Thỏa ước TRIPs cho phép Trung Quốc đưa ra việc bảo vệ dữ liệu lâm sàng không được tiết lộ để đảm bảo việc phê duyệt các văn bản. Bộ Nông nghiệp đã thông qua việc thực hiện các quy tắc cho các nghĩa vụ này của TRIPs. Năm 2002, Trung Quốc đã thông qua Điều 35 của “Quy chế thực hiện của Luật Quản lý Dược phẩm của nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa” để giải quyết các vấn đề dữ liệu độc quyền. Tuy nhiên, vẫn còn nhiều điều chưa rõ, cho dù các quy định của Trung Quốc liên quan đến các dữ liệu độc quyền để đưa ra các biện pháp bảo vệ hiệu quả đối với các dữ liệu cải cách có trong hồ sơ phê duyệt tiếp thị mà các nhà sản xuất dược phẩm đăng ký.

Bản thảo thiết kế của vi mạch tích hợp

Trung Quốc đã thông qua quy định bảo vệ thiết kế bản thảo vi mạch tích hợp như một phần của việc gia nhập WTO. Văn phòng sở hữu trí tuệ quốc gia giải quyết việc đăng ký. Các biện pháp cưỡng chế hành chính và dân sự đã được đề ra để bảo vệ các bản thiết kế này.

Quy định về cấp phép công nghệ

Chính phủ Trung Quốc tiếp tục tìm kiếm công nghệ mới thông qua việc giới thiệu có chọn lọc các chuyển giao công nghệ và đầu tư nước ngoài. Trong một chính sách có tựa đề “sáng kiến bản địa”, Trung Quốc đang thúc đẩy phát triển công nghệ và sở hữu trí tuệ cho mình thông qua việc nghiên cứu độc quyền và các khả năng phát triển. Điều này nhằm tìm kiếm, tận dụng giới chuyên gia và tri thức Trung Quốc thực hiện thiết lập các tiêu chuẩn sáng kiến và chính sách đầu tư thông qua các quy định mua sắm của chính phủ.

Quản lý các luật đầu tư nước ngoài bao gồm các điều lệ yêu cầu chuyển giao quyền sở hữu trí tuệ như một phần đóng góp công bằng của các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài. Một hệ thống quy định mới đã thay thế các quy định của Trung Quốc năm 1985 về hợp đồng nhập khẩu công nghệ, bí quyết, bí mật thương mại, và các hợp đồng dịch vụ công nghệ. Hiện nay các hợp đồng cấp phép công nghệ được trình cho Bộ Thương mại hoặc các cơ quan cấp tỉnh để lưu hồ sơ, hơn là xem xét thực sự.

Các hạn chế trước đây mà hầu hết các hợp đồng công nghệ không được vượt quá 10 năm sẽ được dỡ bỏ. Tuy nhiên, các điều lệ hiện hành yêu cầu bất kỳ sự đổi mới nào trong công nghệ được cấp phép bởi người nước ngoài cho một thực thể Trung Quốc phải có trong giấy phép. Trung Quốc cũng áp đặt các kiểm soát khác trong lĩnh vực xuất khẩu công nghệ để giải quyết các vấn đề liên quan đến bảo mật quốc gia và thương mại của mình. Một vài công ty nước ngoài phàn nàn rằng nhiều địa phương Trung Quốc liên tục áp đặt các yêu cầu nặng nề trong việc chuyển giao công nghệ, và can thiệp vào các cuộc đàm phán thương mại, bất chấp luật Trung Quốc chỉ yêu cầu hồ sơ, nhưng không xem xét lại, trong các điều khoản của hiệp định trên.

Bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ tại hội chợ thương mại

Vào năm 2006, Bộ Thương mại, Cục quản lý nhà nước về công nghiệp và thương mại, Cục Bản quyền quốc gia và Văn phòng sở hữu trí tuệ quốc gia đã đưa ra “Các biện pháp

bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ trong các hội chợ triển lãm”. Những hướng dẫn này, tuy không bắt buộc, nhưng khuyến khích các hội chợ thương mại kéo dài ít nhất 3 ngày nên thành lập “Trung tâm giải quyết IPR” được hỗ trợ nhân sự từ các Cơ quan địa phương để giải quyết vấn đề liên quan đến nhãn hiệu, bản quyền và bằng sáng chế.

Nếu nhà tổ chức quyết định không có trung tâm giải quyết khiếu nại IPR tại chỗ, thì cần phải hỗ trợ các chủ sở hữu quyền hợp pháp liên hệ với các cơ quan có thẩm quyền IPR địa phương để đăng ký giải quyết khiếu nại. Nhiều địa phương đã ban hành các quy tắc tương tự, bao gồm cả thành phố Bắc Kinh trong năm 2007.

Hướng dẫn năm 2006 nhằm tìm cách loại bỏ hàng hoá vi phạm từ các sản phẩm được triển lãm thông qua hợp tác giữa chính quyền địa phương về IPR và nhà tổ chức hội chợ thương mại, hoạt động dựa trên nguyên tắc “3 lần đình chỉ và bạn bị loại bỏ”.

Trong một số trường hợp, chủ sở hữu quyền hợp pháp đã phát hiện những kẻ xâm phạm lại mang các sản phẩm vi phạm ra trưng bày tiếp khi họ thấy các nhà chức trách đi khỏi. Tuy nhiên, những kẻ bị cáo buộc xâm phạm chỉ bị phạt cảnh cáo loại bỏ sản phẩm vi phạm khỏi khu trưng bày.

Vào đầu năm 2007, Bộ Thương mại (DOC) đã đưa ra sáng kiến nhằm bảo vệ IPR tại các hội chợ thương mại dưới sự bảo trợ và hỗ trợ của DOC. Kế hoạch này nhằm đảm bảo cơ bản việc bảo vệ IPR tại bất kỳ hội chợ thương mại nào. Điều này đòi hỏi các nhà triển lãm nước ngoài xác nhận rằng họ không vi phạm IPR. Sáng kiến này đòi hỏi các nhà tổ chức triển lãm nước ngoài giải thích cho những người tham gia triển lãm các chính sách bảo vệ IPR của mỗi hội chợ thương mại. Họ cũng phải sẵn sàng hỗ trợ những người tham gia triển lãm nước ngoài nhằm đảm bảo quyền đại diện hợp pháp khi thực thi quyền hạn của họ trong suốt hội chợ.

Tháng 2/2007, chương trình được chính thức ra mắt tại Trung Quốc với nhiệm vụ kiểm tra các chính sách và thủ tục bảo vệ IPR của nhà tổ chức hội chợ thương mại.

Nguồn IPR

Ngoài các tư liệu từ chính phủ Trung Quốc và các công ty tư vấn tư nhân và các văn phòng luật sư khác, chính phủ Nước ngoài còn có một số nguồn dành cho việc bảo vệ IPR tại Trung Quốc.

Trang web www.stopfakes.gov cung cấp thông tin chi tiết về các loại hình IPR khác nhau. Được liên kết đến các trang web của Cơ quan Nhãn hiệu và Bằng sáng chế, Phòng Bản quyền, Cục hải quan và biên phòng, Sở Di trú và thực thi Hải quan, Cục Đầu tư liên bang, và phòng dịch vụ thương mại. Trang web cũng thông báo các thông tin sắp tới về “các hội thảo trên web” về IPR, và cung cấp một số liên kết web đến “IPR Toolkits” cho các quốc gia khác, bao gồm Đài Loan, Thái Lan, Ấn Độ, Nga, Brazil và các nước khác.

Cảnh báo các dấu hiệu lừa đảo

Dù rằng nền kinh tế đang phồn thịnh của Trung Quốc dành cho các công ty nước ngoài nhiều cơ hội tuyệt vời, các doanh nghiệp tìm cơ hội đầu tư và xuất khẩu sang quốc gia này cần thận trọng. Một số nhà xuất khẩu đã lưu ý các nhà mua hàng từ Trung Quốc là giả mạo. Một số các dấu hiệu sau cho thấy nhà mua hàng có thể là giả mạo như: yêu cầu thanh toán trước, các sản phẩm mẫu hay nguyên mẫu phải gửi trước khi đàm phán, chi phí tiệt vượt quá sức mong đợi.... Lưu ý khi có các đơn hàng kinh doanh đáng nghi từ Trung Quốc, cần liên hệ với Trung tâm Hỗ trợ xuất khẩu của Việt Nam tại bản địa hay Trung tâm Thông tin Doanh nghiệp Trung Quốc theo email: chinabic@trade.gov.

Tổng quan các vấn đề IPR trên thế giới

Một số nguyên tắc chung rất quan trọng để quản lý hiệu quả các quyền sở hữu trí tuệ (“IP”) trên thị trường thế giới.

Điều quan trọng đầu tiên là cần có một chiến lược tổng quát để bảo vệ IP

của bạn

Thứ 2, IP được bảo vệ khác biệt trên bình diện quốc tế hơn ở một quốc gia

Thứ 3, các quyền hợp pháp phải được đăng ký và thực thi ở mỗi quốc gia, theo luật của nước bản địa.

Việc đăng ký bằng sáng chế và thương hiệu của quốc gia sẽ không đảm bảo cho bạn trên thị trường quốc tế. Tuy nhiên, “bản quyền quốc tế” sẽ tự động bảo vệ tác phẩm của tác giả trên toàn thế giới.

Bảo vệ để chống lại việc sử dụng trái phép ở một nước cá biệt, thông thường tùy thuộc vào luật pháp của quốc gia đó. Tuy nhiên, hầu hết các quốc gia đều sẵn lòng giúp đỡ các tác phẩm nước ngoài theo các điều kiện nhất định, và những điều kiện này được đơn giản hoá rất nhiều bằng các hiệp định và hiệp ước bản quyền quốc tế.

Việc đăng ký bằng sáng chế và thương hiệu cần đúng thời điểm, đúng các quyền hợp pháp, vì vậy bạn nên xem xét áp dụng việc bảo vệ bằng sáng chế và thương hiệu, thậm chí là trước khi bán sản phẩm hay dịch vụ ra nước ngoài.

Điều quan trọng là các công ty phải hiểu rằng sở hữu trí tuệ là quyền hợp pháp cơ bản của cá nhân và chính phủ quốc gia nói chung, không thể ép buộc quyền hạn đối với các cá nhân ở thị trường nước ngoài.

Thẩm định

Trung Quốc là một trong những thị trường toàn cầu hứa hẹn nhất nhưng cũng là một trong những thị trường đầy thách thức nhất cho các công ty nước ngoài.

Nhiều công ty nước ngoài có thể thuận lợi khi xâm nhập thị trường Trung Quốc, nhưng hàng năm, một số liên doanh đã phải đối mặt với nhiều khó khăn nghiêm trọng do các tranh chấp kinh doanh địa phương quá tốn kém. Phần lớn những tranh chấp này có thể

tránh được bằng cách thẩm định kỹ lưỡng. Nguyên nhân chính của tranh chấp thương mại giữa các công ty Trung Quốc và nước ngoài bao gồm các vi phạm nghĩa vụ thanh toán hợp đồng, gian lận kế toán, tài chính, quản lý yếu kém, nợ không được tiết lộ, và cuộc đấu tranh giành quyền kiểm soát trong liên doanh. Những vấn đề này có thể được giảm thiểu bằng cách điều tra về tình trạng tài chính và uy tín của công ty địa phương trước khi ký hợp đồng với họ. Lệ phí cho các công ty này có thể xem như khoản đầu tư đáng giá để đảm bảo khách hàng địa phương hoặc đối tác tài chính lành mạnh và đáng tin cậy. Là một phần của quá trình Thẩm định, CS Trung Quốc hỗ trợ các công ty nước ngoài đánh giá đối tác kinh doanh tiềm năng thông qua dịch vụ “Hồ sơ thông tin công ty quốc tế” (ICP). Dịch vụ thương mại cũng cung cấp một số tài liệu tham khảo hữu ích, giúp xác định và giảm thiểu rủi ro kinh doanh ở Trung Quốc.

Các dịch vụ chuyên nghiệp địa phương

Hệ thống điều chỉnh hoạt động thương mại nước ngoài ở Trung Quốc rất khó định hướng và không hoàn toàn minh bạch. Các công ty mới khai phá thị trường được khuyến khích giữ lại các dịch vụ chuyên nghiệp để quản lý cấu trúc thương mại. Thành lập công ty con sở hữu 100% vốn nước ngoài, liên doanh, hay văn phòng đại diện đòi hỏi phải tuân thủ các yêu cầu phê duyệt hợp đồng phức tạp, yêu cầu đăng ký kinh doanh, các quy định thuế và luật lao động. Một số dịch vụ chuyên nghiệp của Trung Quốc cũng có nhiều kinh nghiệm phục vụ khách hàng nước ngoài.

Kế toán

Luật Trung Quốc đòi hỏi các văn phòng đại diện và doanh nghiệp nước ngoài tham gia vào dịch vụ kế toán đã đăng ký ở Trung Quốc để đưa ra các báo cáo tài chính hàng năm và văn bản các quy định tài chính. Do đó, chỉ kế toán Trung Quốc và các công ty liên doanh kế toán có thể cung cấp dịch vụ này.

Luật sư

Các công ty luật nước ngoài đã đăng ký ở Trung Quốc bị hạn chế tư vấn cho khách hàng các vấn đề pháp lý liên quan đến thẩm quyền của nơi họ được cấp phép và hoạt động kinh doanh quốc tế nói chung. Dù rằng luật sư nước ngoài không thể góp ý về pháp lý, nhưng khách hàng có thể được hỗ trợ về cấu trúc giao dịch, soạn thảo hợp đồng và giải quyết tranh chấp. Chỉ có luật sư được cấp giấy phép ở Trung Quốc mới có thể có mặt tại toà án và đưa ra các tư vấn pháp lý về pháp luật Trung Quốc.

Luật sư Trung Quốc được phép làm việc tại công ty luật nước ngoài, nhưng họ có thể không thực hành luật như các luật sư Trung Quốc được cấp phép.

Luật sư nước ngoài không được thực hành luật tại Trung Quốc và không được phép liên doanh với các luật sư Trung Quốc.

Các dịch vụ pháp lý mà một văn phòng luật nước ngoài có thể cung cấp gồm:

Cung cấp dịch vụ tư vấn cho khách hàng liên quan đến vấn đề pháp lý được nhà nước cấp phép theo công ước quốc tế và thông lệ

Cung cấp dịch vụ pháp lý cho khách hàng hoặc công ty luật Trung Quốc về vấn đề pháp lý ở quốc gia /khu vực được cấp phép

Các công ty luật Trung Quốc được uỷ thác về pháp lý thay mặt cho khách hàng nước ngoài

Thiết lập quan hệ hợp tác lâu dài với các công ty luật Trung Quốc

Cung cấp thông tin liên quan đến các tác động của pháp luật Trung Quốc.

Tư vấn quản trị

Các công ty nước ngoài mới thâm nhập thị trường Trung Quốc thường thuê các dịch vụ

tư vấn bản địa để phát triển chiến lược xâm nhập thị trường, tiến hành điều tra thăm định, và xác định các đối tác đầu tư tiềm năng, các đại lý kinh doanh và người tiêu dùng. Hầu hết các công ty tư vấn nước ngoài tầm cỡ hoạt động tại thị trường Trung Quốc cùng với một số đối tác thích hợp cũng như các công ty địa phương.

Quảng cáo

Với gần 100.000 công ty quảng cáo đang hoạt động tại Trung Quốc hiện nay, có khoảng là doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài. Nhiều công ty quảng cáo lớn đã có mặt tại Trung Quốc. Các công ty mới xâm nhập thị trường có thể tìm được những lời khuyên bổ ích từ các công ty quảng cáo hàng đầu về thủ thuật cho chiến lược quảng cáo hiệu quả nhằm đáp ứng thị hiếu và phù hợp với sự khác biệt văn hóa. Ngành quảng cáo được quy định nghiêm ngặt tại Trung Quốc, và các hình thức xử phạt vi phạm pháp luật do các quảng cáo sai lệch, sử dụng trái phép các biểu tượng quốc gia, hay các mẫu quảng cáo bị cấm đều bị xử phạt hành chính.

Các nguồn thông tin hữu ích

Trang web của chính phủ Trung Quốc: <http://english.gov.cn/>

Hướng dẫn đầu tư vào Trung Quốc: <http://fdi.gov.cn/index.htm>

Diễn đàn doanh nghiệp Trung Quốc: <http://www.bfchina.de>

Đại sứ quán Việt Nam tại Trung Quốc <http://www.vnemba.org.cn/vi/>

Tổng Lãnh sự quán Việt Nam tại Quảng Châu – Trung

Quốc <http://www.vietnamconsulate-guangzhou.org/vi/>

Tổng Lãnh sự quán Việt Nam tại Hồng Kông:

<http://www.vietnamconsulate-hongkong.org/vi/>

Trung tâm WTO – VCCI: <http://trungtamwto.vn/wto>

Diễn đàn kinh tế Việt Nam: <http://vef.vn>

Hội doanh nhân trẻ TP:

<http://vneconomy.vn/20110517100431537p0c5/tranh-rui-ro-khi-lam-an-tai-trung-quoc.htm>

Chương 4: Quan hệ song phương giữa Việt Nam và Trung Quốc

Quan hệ chính trị Việt Nam – Trung Quốc

Hai nước đã ký nhiều hiệp định và văn kiện hợp tác, đặt cơ sở pháp lý cho quan hệ hợp tác lâu dài giữa hai nước. Hai bên thường xuyên trao đổi đoàn các cấp, đặc biệt là trao đổi đoàn cấp cao, góp phần tăng cường sự hiểu biết và mở rộng hợp tác giữa hai nước. Năm 2015 là năm hai nước kỷ niệm 65 năm thiết lập quan hệ ngoại giao, đồng thời là dịp để hai bên cùng nhìn lại chặng đường đã qua và hướng tới một chặng đường mới cho quan hệ hai nước. Năm 2015 cũng là năm hết sức thành công trong việc trao đổi chuyến thăm cấp nhà nước của lãnh đạo cấp cao, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã thăm Trung Quốc (4/2015) và Tổng Bí thư, Chủ tịch Trung Quốc Tập Cận Bình đã thăm Việt Nam (11/2015).

Hai bên đã tổ chức thành công Phiên họp lần thứ 9 Ủy ban Chỉ đạo hợp tác song phương Việt - Trung (6/2016) với nhiều kết quả cụ thể. Hai nước cũng đã tổ chức thành công Cuộc gặp biên giới cấp Bộ trưởng quốc phòng lần thứ 3 (28-31/3/2016) và Đối thoại an ninh cấp Thứ trưởng lần thứ nhất, đạt nhiều nhận thức chung quan trọng về xây dựng đường biên giới hai nước hoà bình, ổn định. Quan hệ giữa các địa phương được tăng cường với nhiều hình thức và thiết thực. Hai bên đã tiến hành nhiều phiên họp của các cơ chế hợp tác giữa các địa phương biên giới Việt Nam và Trung Quốc như Ủy ban công tác liên hợp giữa 04 tỉnh Cao Bằng, Lạng Sơn, Quảng Ninh, Hà Giang (Việt Nam) và Quảng Tây (Trung Quốc), Nhóm công tác liên hợp giữa 04 tỉnh Điện Biên, Lai Châu, Lào Cai, Hà Giang (Việt Nam) và tỉnh Vân Nam (Trung Quốc), Hội nghị kiểm điểm tình hình hợp tác giữa các Bộ/ngành, địa phương Việt Nam với tỉnh Quảng Đông (Trung Quốc), Hội nghị hợp tác hành lang kinh tế 5 tỉnh, thành phố Côn Minh (Trung Quốc) - Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng - Quảng Ninh.

Từ Hội nghị Ngoại giao 29 (năm 2016) đến nay, quan hệ Việt Nam –Trung Quốc phát

triển mạnh mẽ trên tất cả các lĩnh vực, đem lại lợi ích thiết thực cho 2 nước. Điều rõ nét nhất là các chuyến thăm của lãnh đạo cấp cao 2 nước diễn ra thường xuyên. Tổng Bí thư, Chủ tịch Trung Quốc Tập Cận Bình ngay sau Đại hội 19 Đảng Cộng sản Trung Quốc đã thăm chính thức Việt Nam ngay và dự Hội nghị thượng đỉnh APEC.

Hợp tác kinh tế thương mại Việt Nam –Trung Quốc phát triển sâu rộng trên tất cả các lĩnh vực. VN vươn lên trở thành đối tác thương mại lớn nhất của Trung Quốc trong ASEAN, còn Trung Quốc là đối tác thương mại lớn nhất của Việt Nam trong 14 năm. Có một điều tôi rất mừng là trong những năm gần đây, tốc độ tăng trưởng hàng xuất khẩu của Việt Nam vào Trung Quốc nhanh hơn so với nhập khẩu. Quy mô nhập siêu dù còn lớn, nhưng tỉ trọng đang giảm dần, là tiến triển đáng tích cực. Nhiều mặt hàng Việt Nam có thị trường tốt ở Trung Quốc, đặc biệt là hàng nông, lâm nghiệp, thủy, hải sản chiếm tỉ trọng cao.

Đầu tư của TQ vào VN tăng nhanh, chất lượng đầu tư tốt hơn. TQ đang đẩy mạnh đầu tư ra bên ngoài, nên vấn đề quan trọng nhất và cũng là nhiệm vụ hàng đầu của các bộ, ngành, địa phương chúng ta là thu hút được đầu tư chất lượng cao của TQ, đảm bảo môi trường và khoa học công nghệ.

Quan hệ hợp tác giáo dục, văn hoá, thể thao và du lịch

Hiện có khoảng 10 nghìn lưu học sinh Việt Nam đang học tại các trường đại học của Trung Quốc với những ngành nghề đa dạng và có khoảng gần 3.000 học sinh Trung Quốc đang du học tại Việt Nam, chủ yếu tập trung vào các ngành ngôn ngữ, du lịch và kinh doanh. Hai bên đang tích cực triển khai “Kế hoạch thực hiện Hiệp định văn hóa Việt - Trung giai đoạn 2016 - 2018”. Hàng năm, hai bên trao đổi nhiều đoàn biểu diễn nghệ thuật, tổ chức nhiều cuộc giao lưu văn hoá, thể thao, góp phần tăng cường sự hiểu biết giữa nhân dân hai nước. Hai bên cũng đã triển khai thực hiện hiệu quả “Thoả thuận về hợp tác Thể dục thể thao”, theo đó, Trung Quốc giúp Việt Nam huấn luyện và đào tạo

vận động viên cho những đấu trường lớn. Năm 2015 có 1.8 triệu lượt khách Trung Quốc đi du lịch VN và 1.5 triệu lượt khách Việt Nam đi du lịch Trung Quốc.

Giao lưu nhân dân và thể hệ trẻ hai nước được quan tâm. Hai bên đã tổ chức thành công Liên hoan Thanh niên Việt Nam - Trung Quốc tại Quảng Tây với quy mô hàng vạn người, Liên hoan hữu nghị nhân dân biên giới Việt - Trung (11/2010), Liên hoan hữu nghị nhân dân Việt Nam - Trung Quốc (11/2012), Diễn đàn nhân dân Việt - Trung, Gặp gỡ hữu nghị thanh niên Việt - Trung.

Vấn đề biên giới, lãnh thổ

Hai nước đã giải quyết thành công hai trong ba vấn đề do lịch sử để lại hết sức phức tạp trong quan hệ hai nước, đó là hoàn thành toàn bộ công tác phân giới cắm mốc biên giới trên đất liền và phân định Vịnh Bắc Bộ: hai bên đã ký Hiệp định về biên giới trên đất liền (1999); Hiệp định phân định Vịnh Bắc Bộ (2000); Hiệp định hợp tác nghề cá Vịnh Bắc Bộ (2000); Nghị định thư hợp tác nghề cá Vịnh Bắc Bộ (2004). Trước đó năm 1993, hai bên đã ký Thỏa thuận về các nguyên tắc cơ bản giải quyết các vấn đề biên giới lãnh thổ.

Thương mại Việt Nam – Trung Quốc

Việt Nam - Trung Quốc là hai nước láng giềng, có mối quan hệ hữu nghị truyền thống lâu đời. Tình cảm hữu nghị giữa hai nước được Chủ tịch Hồ Chí Minh, Chủ tịch Mao Trạch Đông cùng nhiều thế hệ lãnh đạo tiền bối của hai Đảng, hai nước dày công vun đắp đã trở thành tài sản quý báu của hai dân tộc. Quan hệ giữa hai nước tuy có trải qua thăng trầm nhưng hợp tác hữu nghị là dòng chảy chính. Sau khi bình thường hoá quan hệ năm 1991, quan hệ hợp tác hữu nghị Việt Nam - Trung Quốc phát triển nhanh chóng trên nhiều lĩnh vực. Lãnh đạo cấp cao hai bên thường xuyên tiếp xúc, trao đổi và củng cố khuôn khổ quan hệ hai nước theo phương châm “láng giềng hữu nghị, hợp tác toàn diện, ổn định lâu dài, hướng tới tương lai” và nhất trí cùng nhau trở thành “láng giềng tốt, bạn bè tốt, đồng chí tốt, đối tác tốt”. Trên tinh thần đó, hai nước đã thiết lập quan hệ đối tác

hợp tác chiến lược toàn diện năm 2008 để mở rộng và làm sâu sắc hơn nữa quan hệ Việt

–Trung, nhằm đáp ứng lợi ích của nhân dân hai nước cũng như vì hòa bình, ổn định và phát triển ở khu vực. Việt Nam và Trung Quốc đã thiết lập nhiều cơ chế giao lưu, hợp tác giữa hai Đảng, hai Nhà nước và giữa các bộ, ngành, tổ chức chính trị xã hội, địa phương. Đảng, Nhà nước và nhân dân Việt Nam luôn coi trọng quan hệ láng giềng hữu nghị, hợp tác bình đẳng cùng có lợi với Trung Quốc, coi đây là một trong những ưu tiên hàng đầu trong chính sách đối ngoại của Việt Nam và luôn mong muốn quan hệ đối tác hợp tác chiến lược toàn diện Việt Nam - Trung Quốc phát triển lành mạnh, ổn định, bền vững.

Sau hơn 15 năm kể từ khi hai nước thiết lập quan hệ Đối tác hợp tác chiến lược toàn diện từ năm 2008 đến nay, quan hệ Việt Nam - Trung Quốc đã có bước phát triển mạnh mẽ và đạt thành quả quan trọng. Lãnh đạo cấp cao hai bên đã nhất trí xác lập định vị mới cho quan hệ song phương, ra Tuyên bố chung về việc tiếp tục làm sâu sắc và nâng tầm quan hệ Đối tác hợp tác chiến lược toàn diện, xây dựng Cộng đồng chia sẻ tương lai Việt Nam - Trung Quốc có ý nghĩa chiến lược.

Đặc biệt, chuyến thăm cấp nhà nước của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm đến Trung Quốc từ ngày 18 đến ngày 20/08/2024 vừa qua với 14 văn kiện hợp tác được ký kết giữa các bộ, ngành và địa phương 2 nước là hoạt động đối ngoại đặc biệt quan trọng giữa Việt Nam và Trung Quốc trong năm nay. Và mới đây, nhận lời mời của Thủ tướng Phạm Minh Chính, Thủ tướng Lý Cường đã thăm Việt Nam từ ngày 12 đến ngày 14/10.

Sự củng cố hơn nữa về quan hệ chính trị giữa hai nước đã có tác động to lớn đối với xu thế phát triển của quan hệ song phương theo hướng ngày càng thực chất, vững chắc, toàn diện trên mọi lĩnh vực, trong đó có quan hệ thương mại và đầu tư.

Về quan hệ thương mại, Trung Quốc liên tục duy trì là đối tác thương mại lớn nhất của Việt Nam và thị trường xuất khẩu lớn thứ hai của Việt Nam. Ở chiều ngược lại, Việt Nam là đối tác thương mại lớn nhất của Trung Quốc trong Hiệp hội Các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) và đối tác thương mại lớn thứ 5 của Trung Quốc trên thế giới (sau Mỹ, Nhật Bản, Hàn Quốc, Nga).

Năm 2023, thương mại song phương giữa hai nước đạt hơn 171,9 tỷ USD. Trong đó, xuất khẩu của Việt Nam sang Trung Quốc đạt hơn 61,3 tỷ USD, tăng 5,6% và chiếm 17,3% tổng kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam; nhập khẩu từ Trung Quốc đạt hơn 110,6 tỷ USD, giảm 6,6% và chiếm 33,9% tổng kim ngạch nhập khẩu của Việt Nam.

Riêng trong 8 tháng đầu năm 2024, kim ngạch xuất nhập khẩu Việt Nam - Trung Quốc đạt xấp xỉ 131 tỷ USD tăng 23,7%. Trong đó, các doanh nghiệp Việt Nam đã nhập khẩu hàng hóa với trị giá hơn 92,5 tỷ USD từ Trung Quốc, tăng 34,2% so với cùng kỳ năm 2023; và xuất khẩu sang Trung Quốc đạt gần 38,3 tỷ USD, tăng 3,9%.

Đáng chú ý, Việt Nam nhập siêu từ Trung Quốc hơn 54,2 tỷ USD, tăng 69% so với cùng kỳ năm 2023 và hơn mức nhập siêu của cả năm 2023 trên 4,8 tỷ USD (năm 2023, Việt Nam nhập siêu từ thị trường Trung Quốc hơn 49,3 tỷ USD).

Phần lớn hàng hóa nhập khẩu từ Trung Quốc bao gồm: máy móc, thiết bị, dụng cụ, phụ tùng và nguyên phụ liệu phục vụ sản xuất. Ngược lại, Việt Nam chủ yếu xuất khẩu sang Trung Quốc các mặt hàng như: máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện, điện thoại di động và linh kiện, máy móc thiết bị, dụng cụ phụ tùng, hàng nông sản...

Có thể thấy, quan hệ thương mại Việt Nam - Trung Quốc còn nhiều dư địa tăng trưởng, dựa trên nhiều thỏa thuận hợp tác song phương, cũng như các hiệp định thương mại đa phương như ACFTA, RCEP. Hai bên đang phấn đấu sớm đưa kim ngạch thương mại hai chiều đạt 200 tỷ USD trong thời gian tới

Về quan hệ đầu tư, tính đến ngày 31/8/2024, Trung Quốc xếp thứ 6 trên 149 quốc gia và vùng lãnh thổ đầu tư vào Việt Nam với 4.865 dự án, tổng vốn đăng ký trên 29,1 tỷ USD.

Cơ cấu đầu tư của dòng vốn FDI Trung Quốc đang có sự dịch chuyển đáng kể. Vốn FDI Trung Quốc vào Việt Nam trước đây thường tập trung vào công nghiệp chế biến chế tạo, các ngành nghề sản xuất, gia công đồ gỗ gia dụng, giày da, may mặc, v.v..

Tuy nhiên, gần đây vốn FDI Trung Quốc chuyển dịch sang các ngành công nghiệp kỹ thuật cao, linh kiện, phụ tùng cho sản xuất công nghiệp, điện tử, ô tô, năng lượng xanh, v.v..

Nước/Mặt hàng chủ yếu	ĐVT	Số liệu tháng báo cáo		Cộng dồn đến hết tháng báo cáo	
		Lượng	Trị giá (USD)	Lượng	Trị giá (USD)
TRUNG QUỐC			10.331.927.206		10.651.132.533
Hàng thủy sản	USD		26.023.562		223.065.063
Hàng rau quả	USD		72.274.625		794.697.048
Dầu mỡ động thực vật	USD		825.597		15.659.341
Bánh kẹo và các sản phẩm từ ngũ cốc	USD		10.492.460		112.892.566
Chế phẩm thực phẩm khác	USD		8.457.561		120.061.155
Thức ăn gia súc và nguyên liệu	USD		28.237.414		281.544.859
Nguyên phụ liệu thuốc lá	USD		6.263.753		41.463.228
Quặng và khoáng sản khác	Tấn	37.525	5.732.623	766.116	135.542.448
Than các loại	Tấn	10.757	3.445.681	341.768	96.930.504
Xăng dầu các loại	Tấn	41.818	34.535.618	960.881	848.165.631
Khí đốt hóa lỏng	Tấn	36.380	25.883.289	298.525	203.373.795
Sản phẩm khác từ dầu mỏ	USD		11.610.270		183.528.004
Hóa chất	USD		264.963.634		2.932.098.096
Sản phẩm hóa chất	USD		286.350.554		3.396.391.261
Nguyên phụ liệu dược phẩm	USD		23.306.800		295.467.177
Dược phẩm	USD		4.513.165		43.614.967
Phân bón các loại	Tấn	202.094	62.540.405	2.036.239	662.872.530
Chất thơm, mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh	USD		10.085.008		105.854.782
Thuốc trừ sâu và nguyên liệu	USD		49.959.056		425.123.329
Chất dẻo nguyên liệu	Tấn	135.162	212.427.632	1.368.646	2.209.200.663
Sản phẩm từ chất dẻo	USD		364.140.810		4.041.851.759
Cao su	Tấn	13.118	23.615.917	143.625	268.018.688
Sản phẩm từ cao su	USD		36.720.441		389.386.114
Gỗ và sản phẩm gỗ	USD		73.796.484		756.785.737
Giấy các loại	Tấn	70.856	67.347.644	716.653	677.428.312
Sản phẩm từ giấy	USD		45.598.457		538.912.922
Bông các loại	Tấn			153	324.117
Xơ, sợi dệt các loại	Tấn	62.279	116.240.442	679.363	1.329.363.879
Vải các loại	USD		740.931.491		8.325.475.311
Nguyên phụ liệu dệt, may, da, giày	USD		271.933.662		3.092.422.904
Thủy tinh và các sản phẩm từ thủy tinh	USD		92.817.666		1.106.645.502
Đá quý, kim loại quý và sản phẩm	USD		3.040.570		31.952.868
Sắt thép các loại	Tấn	800.998	512.709.661	8.289.414	5.652.324.453
Sản phẩm từ sắt thép	USD		319.426.892		3.445.146.155
Kim loại thường khác	Tấn	40.032	182.128.936	522.649	2.308.813.249
Sản phẩm từ kim loại thường khác	USD		161.751.287		1.698.788.214
Máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện	USD		2.248.629.966		23.412.070.578
Hàng điện gia dụng và linh kiện	USD		84.009.570		735.439.418
Điện thoại các loại và linh kiện	USD		593.274.150		7.294.101.392
Máy ảnh, máy quay phim và linh kiện	USD		103.644.781		1.029.100.458
Máy móc, thiết bị, dụng cụ, phụ tùng khác	USD		2.231.895.491		22.510.448.741
Dây điện và dây cáp điện	USD		143.601.853		1.518.727.058
Ô tô nguyên chiếc các loại	Chiếc	1.215	34.470.669	11.102	395.181.957
Linh kiện, phụ tùng ô tô	USD		104.912.126		971.282.114
Phương tiện vận tải khác và phụ tùng	USD		57.204.157		210.245.671
Hàng hóa khác	USD		570.155.378		5.783.348.514

*Kim ngạch nhập khẩu Việt Nam – Trung Quốc năm 2023 theo ngành hàng
(Nguồn Tổng Cục Hải Quan)*

TRUNG QUỐC			5.636.340.246		61.316.424.435
Hàng thủy sản	USD		90.888.810		1.336.763.102
Hàng rau quả	USD		235.959.431		3.638.489.074
Hạt điều	Tấn	14.022	80.869.153	112.813	682.231.899
Cà phê	Tấn	6.243	25.358.920	42.923	151.979.956
Chè	Tấn	1.490	2.103.447	5.910	11.506.286
Gạo	Tấn	21.630	12.986.235	917.255	530.614.112
Sản và các sản phẩm từ sản	Tấn	270.409	132.363.738	2.702.563	1.186.255.394
Bánh kẹo và các sản phẩm từ ngũ cốc	USD		4.879.409		67.759.480
Thức ăn gia súc và nguyên liệu	USD		37.653.176		577.407.219
Quặng và khoáng sản khác	Tấn	30.213	15.387.715	305.757	69.124.686
Cơ khí và xi măng	Tấn	25.300	909.300	862.210	32.354.153
Than các loại	Tấn			759	230.815
Dầu thô	Tấn			39.200	24.537.562
Xăng dầu các loại	Tấn	12.545	12.963.044	184.646	178.278.224
Hóa chất	USD		54.445.863		468.049.116
Sản phẩm hóa chất	USD		40.791.442		436.832.767
Chất dẻo nguyên liệu	Tấn	38.070	29.310.080	362.067	301.712.682
Sản phẩm từ chất dẻo	USD		15.262.017		179.621.029
Cao su	Tấn	221.797	304.795.939	1.706.418	2.271.113.219
Sản phẩm từ cao su	USD		5.071.853		71.920.878
Túi xách, ví, vali, mũ, ô, dù	USD		18.982.935		153.220.460

020.T - trang 30

Nước/Mặt hàng chủ yếu	ĐVT	Số liệu tháng báo cáo		Cộng dồn đến hết tháng báo cáo	
		Lượng	Trị giá (USD)	Lượng	Trị giá (USD)
Sản phẩm mây, tre, cói và thảm	USD		727.734		7.606.590
Gỗ và sản phẩm gỗ	USD		159.206.644		1.711.921.376
Giấy và các sản phẩm từ giấy	USD		44.978.747		480.944.932
Xơ, sợi dệt các loại	Tấn	79.330	198.766.785	882.715	2.316.760.804
Hàng dệt, may	USD		109.428.462		1.119.464.991
Vải mảnh, vải kỹ thuật khác	USD		1.222.891		20.658.489
Giày dép các loại	USD		158.669.232		1.867.336.224
Nguyên phụ liệu dệt, may, da, giấy	USD		16.585.968		199.853.326
Sản phẩm gốm, sứ	USD		1.508.663		18.673.141
Thủy tinh và các sản phẩm từ thủy tinh	USD		1.296.089		18.583.400
Sắt thép các loại	Tấn	393	609.147	5.581	8.738.294
Sản phẩm từ sắt thép	USD		4.495.170		59.586.330
Kim loại thường khác và sản phẩm	USD		36.438.538		499.397.600
Máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện	USD		1.141.305.185		13.046.850.678
Điện thoại các loại và linh kiện	USD		1.596.953.911		16.864.737.897
Máy ảnh, máy quay phim và linh kiện	USD		585.129.976		4.642.042.554
Máy móc, thiết bị, dụng cụ phụ tùng khác	USD		230.521.698		3.010.447.327
Dây điện và dây cáp điện	USD		67.619.427		869.466.329
Phương tiện vận tải và phụ tùng	USD		32.056.042		404.757.083
Sản phẩm nội thất từ chất liệu khác gỗ	USD		1.091.286		12.176.606
Đồ chơi, dụng cụ thể thao và bộ phận	USD		9.136.687		125.825.374
Hàng hóa khác	USD		117.609.457		1.640.592.978

*Kim ngạch xuất khẩu Việt Nam – Trung Quốc năm 2023 theo ngành hàng
(Nguồn Tổng Cục Hải Quan)*

Theo Bộ Công Thương, hiện nay quan hệ thương mại Việt Nam - Trung Quốc đang phát triển cả về chiều rộng lẫn chiều sâu. Trung Quốc đang là thị trường trọng điểm của Việt Nam về xuất khẩu trên phương diện tổng thể và cũng là một trong những đối tác thương mại lớn nhất. Kim ngạch hai chiều của hai quốc gia luôn có những đột biến - nhiều lần vượt các cam kết của lãnh đạo cấp cao hai nước.

Với những điểm tương đồng về văn hóa, phong tục tập quán cũng như vị trí địa lý thuận lợi, Trung Quốc vẫn luôn là một trong những thị trường thương mại lớn nhất và giàu tiềm năng của Việt Nam. Cơ hội tăng kim ngạch thương mại hai chiều với quốc gia này sẽ tăng cao trong thời gian tới.

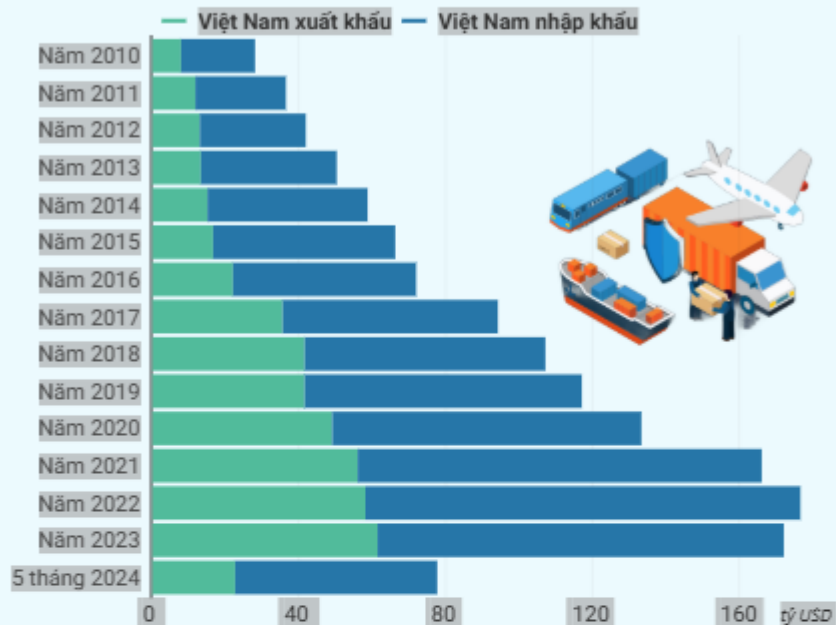
Tăng trưởng xuất khẩu tiếp tục đóng một vai trò quan trọng trong tăng trưởng kinh tế nhanh chóng của Trung Quốc. Để tăng cường xuất khẩu, Trung Quốc đã theo đuổi chính sách như thúc đẩy phát triển nhanh chóng các nhà máy có vốn đầu tư nước ngoài chuyên lắp ráp linh kiện nhập khẩu thành hàng tiêu dùng để xuất khẩu, và tự do hóa quyền kinh doanh. Tuy nhiên, từ khi áp dụng chương trình 5 năm lần thứ 11 vào năm 2005, Trung Quốc đã chú trọng nhiều hơn vào việc phát triển một nền kinh tế tiêu dùng theo nhu cầu để duy trì tăng trưởng kinh tế và giải quyết tình trạng mất cân bằng toàn cầu.

Tuy nhiên thời gian qua, có nhiều phân tích về sự chênh lệch số liệu thống kê giao thương Việt Nam – Trung Quốc qua các hệ thống khác nhau.

Do đó, có thể nói việc sai lệch thống kê hàng hóa chủ yếu do tình trạng buôn lậu tại Việt Nam - Trung Quốc.

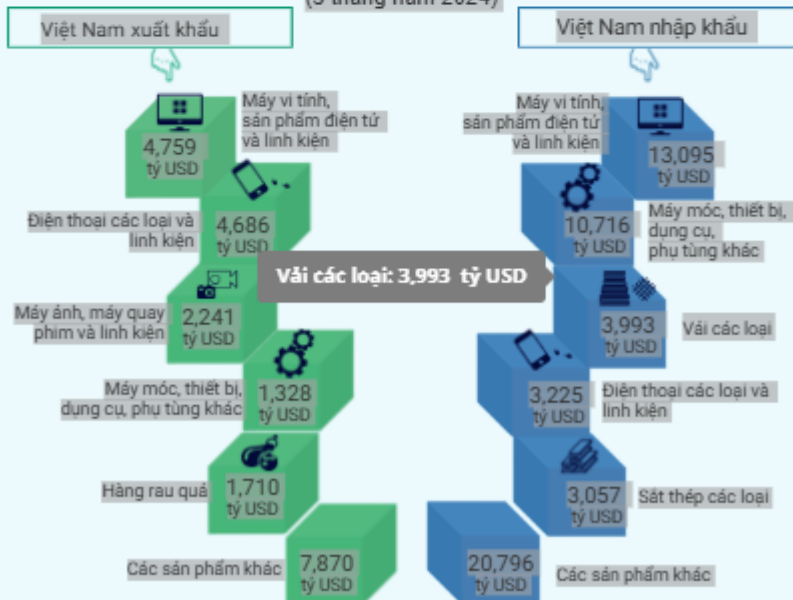
QUAN HỆ THƯƠNG MẠI VIỆT NAM - TRUNG QUỐC

XUẤT NHẬP KHẨU QUA CÁC NĂM



MỘT SỐ MẶT HÀNG XUẤT NHẬP KHẨU

(5 tháng năm 2024)



Nguồn: Tổng cục Thống kê (số liệu năm 2010-2021)

Tổng cục Hải quan (số liệu năm 2022, 2023 và 5 tháng 2024)

Các mặt hàng xuất khẩu chính của Việt Nam sang Trung Quốc

(HS 85) Máy điện và thiết bị điện và các bộ phận của chúng; máy ghi và tái tạo âm thanh, máy ghi và tái tạo hình ảnh truyền hình và âm thanh; bộ phận và các phụ tùng của các loại máy trên

(HS 27) Nhiên liệu khoáng, dầu khoáng và các sản phẩm chưng cất từ chúng; các chất chứa bitum; khoáng sản

(HS 52) Bông

(HS 10) Ngũ cốc

(HS 40) Cao su và các sản phẩm

(HS 44) Gỗ và các mặt hàng bằng gỗ; than từ gỗ

(HS 84) Lò phản ứng hạt nhân, nồi hơi, máy và trang thiết bị cơ khí; các bộ phận của chúng

(HS 08) Quả và quả hạch ăn được; vỏ quả thuộc chi cam quýt hoặc các loại dưa

(HS 11) Sản phẩm của ngành công nghiệp xay xát; mạch nha; tinh bột; inulin; gluten lúa mì

(HS 64) Giày, dép, và các sản phẩm tương tự; các bộ phận của các sản phẩm trên

Các mặt hàng Việt Nam nhập khẩu từ Trung Quốc

(HS 85) Máy điện và thiết bị điện và các bộ phận của chúng; máy ghi và tái tạo âm thanh, máy ghi và tái tạo hình ảnh truyền hình và âm thanh; bộ phận và các phụ tùng của các loại máy trên

(HS 84) Lò phản ứng hạt nhân, nồi hơi, máy và trang thiết bị cơ khí; các bộ phận của chúng

(HS 72) Sắt và thép

(HS 27) Nhiên liệu khoáng, dầu khoáng và các sản phẩm chưng cất từ chúng; các chất chứa bi tum; các loại sáp khoáng chất

(HS 39) Plastic và các sản phẩm bằng plastic

(HS 60) Các loại hàng dệt kim hoặc móc

(HS 55) Sợi staple nhân tạo

(HS 52) Bông

(HS 73) Các sản phẩm bằng sắt hoặc thép

(HS 87) Xe cộ trừ thiết bị chạy trên đường xe lửa hoặc xe điện, và các bộ phận và phụ tùng của chúng

(HS 29) Hoá chất hữu cơ

(HS 54) Sợi filament nhân tạo

(HS 31) Phân bón

(HS 38) Sản phẩm hoá chất khác

Tình hình xuất nhập khẩu giữa Việt Nam và Trung Quốc 6 tháng đầu năm 2020

Các lĩnh vực hợp tác triển vọng

Triển vọng nhất trong ngành công nghiệp hàng hải của Trung Quốc bao gồm đóng tàu và kỹ thuật biển, du lịch biển, và các ngành liên quan đến cảng và vận tải đường biển.

Đóng tàu

Công suất đóng tàu và đơn đặt hàng tàu biển của Trung Quốc đã đạt được sự tăng trưởng nhanh chóng trong bảy năm liên tiếp vừa qua và Trung Quốc hiện đang đứng thứ hai trên thế giới về cả hai chỉ số trên.

Theo số liệu thống kê từ Hiệp hội Công nghiệp đóng tàu Trung Quốc, sản lượng đóng tàu của Trung Quốc là 42,43 triệu tấn trọng tải (DWT) trong năm 2009, tăng 47% so với năm 2008

Theo số liệu thống kê do Clarkson, một nhà tư vấn Anh, công suất đóng tàu của Trung Quốc đã đạt 56,76 triệu DWT từ tháng Giêng đến tháng 11 năm 2010, tăng 55,4% so với cùng kỳ năm 2009. Đơn hàng tàu mới là 26 triệu DWT trong năm 2009, giảm 55% so với năm 2008. Thị phần sản lượng đóng tàu, các đơn đặt hàng tàu mới và đơn đặt hàng tàu của Trung Quốc tương ứng chiếm 34,8%, 61,6% và 38,5% tổng số của thế giới trong năm 2009.

(Nguồn: Phân tích về Ngành công nghiệp đóng tàu của Trung Quốc do Hiệp hội Công nghiệp đóng tàu Trung Quốc thực hiện).

Mặc dù ngành công nghiệp đóng tàu Trung Quốc đã đạt được sự tăng trưởng đáng kể, nhưng cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu rõ ràng đã ảnh hưởng lớn tới ngành, như đơn đặt hàng mới tiếp tục giảm về số lượng và sự nâng giá của đồng Nhân dân tệ và chi phí sản xuất tăng sẽ ảnh hưởng đến lợi nhuận của các công ty đóng tàu của Trung Quốc trong dài hạn.

Trung Quốc đang có kế hoạch xây dựng ba cơ sở đóng tàu lớn ở vùng Vịnh Bohai, Đông Hải và biển Đông. Khi hoàn thành vào năm 2015, cơ sở Trường Hưng sẽ là cơ sở đóng tàu lớn nhất thế giới với công suất hàng năm lên tới tám triệu tấn.

Trong tháng 2 năm 2009, Hội đồng Nhà nước Trung Quốc đã phê duyệt kế hoạch khôi phục ngành công nghiệp đóng tàu của đất nước. Theo kế hoạch, chính phủ sẽ khuyến khích các tổ chức tài chính tăng nguồn ngân sách để mua tàu và mở rộng hỗ trợ tài chính cho người mua trong nước cho các loại tàu biển tầm xa đến năm 2012. Kế hoạch cũng sẽ hỗ trợ ngành bằng cách ổn định sản xuất, phát triển nhu cầu thị trường trong nước, phát triển các thiết bị kỹ thuật hàng hải, hỗ trợ củng cố ngành này thông qua việc sáp nhập, mua lại và cải tiến kỹ thuật.

Trung Quốc cần công nghệ cao, máy móc, công cụ quản lý cho ngành công nghiệp đóng tàu. Những triển vọng tốt nhất cho ngành đóng tàu bao gồm

Nguyên liệu

Sơn thiết bị và vật liệu lớp phủ

Phần mềm hỗ trợ thiết kế (CAD) và công nghệ liên quan để thiết kế tàu và xây dựng

Bảo trì thiết bị, hệ thống định vị toàn cầu (GPS), hệ thống máy tính hàng hải và trên tàu

Công nghệ cắt và hàn và các thiết bị liên quan

Trung Quốc luôn tìm sự hỗ trợ về thiết kế từ nước ngoài cho các dự án kỹ thuật hàng hải lớn, và đến nay chủ yếu dựa vào các công ty châu Âu và châu Á. Với nhu cầu phát triển lớn của ngành, các doanh nghiệp Việt Nam sẽ có nhiều cơ hội trong phân khúc này.

Ngành công nghiệp giải trí trên biển

Với sự tăng trưởng nhanh chóng của nền kinh tế, thị trường giải trí trên biển của Trung Quốc được dự báo sẽ tăng mạnh trong những năm tới. Trong năm 2010, Trung Quốc nhập khẩu hơn 80 triệu USD du thuyền và tàu du lịch, tăng 138% so với năm 2009.

Hải quan Trung Quốc tin tưởng rằng du thuyền sẽ trở thành một phần đặc trưng trong lối sống của tầng lớp trung và thượng lưu của Trung Quốc. Chính quyền các tỉnh, các nhà phát triển bất động sản và các công ty đóng thuyền đang đầu tư mạnh vào ngành công nghiệp này. Các chuyên gia ước tính rằng thị trường này sẽ tăng tốc trong vài năm tới, và tổng quy mô thị trường sẽ có thể đạt 10 tỷ USD trong thập kỷ tới, trong đó sẽ tạo những cơ hội đáng kể cho các doanh nghiệp Việt Nam.

Các nguồn thông tin hữu ích

Bộ Truyền thông (MOC): [Http://www.moc.gov.cn](http://www.moc.gov.cn)

Hiệp hội đóng tàu Trung Quốc: <http://www.shipbuilding.com.cn/>

Tập đoàn Đóng tàu Nhà nước Trung Quốc: <http://www.cssc.net.cn/>

Tập đoàn Ngành công nghiệp đóng tàu Trung Quốc: <http://www.csic.com.cn/>

China Ship Online <http://www.shipol.com.cn>

China Port Website <http://www.chinaports.com>

Cảng Trung Quốc: <http://www.chineseport.cn/>

Thị trường phụ tùng xe hơi

Tổng quan

Trung Quốc đã trở thành thị trường ô tô lớn nhất thế giới về khối lượng sản xuất và bán hàng trong năm 2010, với 18,3 triệu xe được sản xuất và 18,06 triệu xe bán trong nước, tăng 32,4% so với năm 2009. Trung Quốc đã nhập khẩu 58,2 tỷ linh kiện ô tô trong năm 2010. Tăng trưởng thị trường xe máy vẫn còn hạn chế do lệnh cấm xe mô tô tại các thành phố lớn của Trung Quốc.

Trung Quốc có khoảng 6.000 doanh nghiệp liên quan đến ô tô trong năm lĩnh vực: sản xuất xe có động cơ, sửa chữa xe, sản xuất xe mô tô, sản xuất động cơ tự động, và sản xuất các bộ phận tự động. Con số trên bao gồm khoảng 100 nhà sản xuất thiết bị gốc OEM, trong đó 40 nhà sản xuất xe khách, và hơn 4000 công ty sản xuất phụ tùng/linh kiện xe hơi có đăng ký. Gần 80% doanh thu của thị trường phụ tùng/linh kiện xe hơi là thông qua việc bán xe mới. Tuy nhiên, doanh thu của phụ tùng không chính hãng cũng đang tăng lên nhanh chóng.

Thượng Hải và các tỉnh lân cận (Chiết Giang, Giang Tô, và An Huy) là những trung tâm sản xuất phụ tùng, chiếm khoảng 44% sản lượng quốc gia. Thượng Hải có các nhà máy Thượng Hải General Motors, Delphi, Visteon, và các hãng xe nổi tiếng khác của Mỹ.

Các trung tâm xe hơi lớn khác ở Trung Quốc bao gồm Quảng Châu (miền Nam Trung Quốc), Trùng Khánh (Tây Trung Quốc), Trường Xuân (Đông Bắc Trung Quốc), Vũ Hán (miền trung Trung Quốc), và Thiên Tân (Bắc Trung Quốc).

Chiếm 47% tổng nhập khẩu phụ tùng xe hơi trong năm 2009, Nhật Bản vẫn là nhà xuất khẩu lớn nhất các loại phụ tùng xe hơi sang Trung Quốc. Đức và Hàn Quốc là nhà xuất khẩu thứ hai và thứ ba, chiếm tương ứng 22% và 11%. Mỹ là nước xuất khẩu lớn thứ tư với chỉ 4% thị phần.

Các ngành có triển vọng tốt nhất

Động cơ, đặc biệt là động cơ dưới 1,6 lít, cho xe có động cơ và xe mô tô

Ngành liên quan đến năng lượng mới, chẳng hạn như công nghệ và các sản phẩm liên quan đến xe hybrid và xe điện, đặc biệt là cho xe buýt;

Các thiết bị xúc tác ba chiều;

ABS;

Hộp số tự động;

Hệ thống phanh;

Máy móc, công cụ, thiết bị thử nghiệm cho sản phẩm OEM;

Khuôn đúc;

Linh kiện, phụ tùng chính, công nghệ cao bao gồm đĩa phanh, ổ trục, hộp số tự động,

siêu tăng áp động cơ, thiết bị điều khiển di chuyển động cơ, hệ thống lái trợ lực điện, thiết bị trục nhớt liên tục (cho hệ thống truyền động 4 bánh), bộ giảm chấn khí, hệ thống giảm xóc, bộ phận chuyển động thủy lực, và công tơ mét.

Thiết bị điện tử ô tô (bao gồm cả hệ thống điều khiển cho động cơ, khung gầm và thân xe);

Công nghệ sử dụng pin nhiên liệu;

Hệ thống quản lý pin cho "xe năng lượng mới";

Linh kiện ô tô;

Sản phẩm không chính hãng

Ngành du lịch

Năm 2017, lượng khách Trung Quốc đến Việt Nam đạt 4 triệu lượt, chiếm khoảng 30% trong tổng số gần 13 triệu khách quốc tế đến Việt Nam. Theo báo cáo của Tổ chức Du lịch thế giới, năm 2016 có 3,1 triệu lượt người Việt Nam đi du lịch tại Trung Quốc.

Theo số liệu của Tổng cục Thống kê, ở thị trường Việt Nam, du khách Trung Quốc chi tiêu 639USD/người, thời gian lưu trú là 7,6 ngày, tương đương 90 USD/người/ngày. Riêng tại Nha Trang, du khách Trung Quốc thường lưu trú từ 4 - 5 ngày, ở khách sạn từ 3 sao trở lên. Họ được xem là du khách dễ tính, chi tiêu nhiều. Họ rất thích ăn uống, đặc biệt các loại hải sản có giá cao như tôm hùm, cá mú, cua gạch... Du khách Trung Quốc cũng rất thích các đặc sản như yến sào, trầm hương, cao su và các loại nông sản như cà phê, hạt điều... Đây là những thuận lợi để ngành du lịch Nha Trang nói riêng và Việt Nam nói chung có hướng phát triển các sản phẩm du lịch mới nhằm thu hút nhiều khách du lịch Trung Quốc.

Tính chung 8 tháng năm 2018 , khách quốc tế đến nước ta có khoảng 10,4 triệu lượt

người, tăng 23% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, khách đến bằng đường bộ đạt 1,8 triệu lượt người, có mức tăng cao nhất lên đến 62%; sau đó là lượng khách đến bằng đường hàng không, tăng 17%; đến bằng đường biển chỉ tăng 1,6%.

Trong 8 tháng 2018, khách đến từ châu Á đạt hơn 8 triệu lượt người, chiếm đến 77% tổng số khách du lịch đến nước ta và tăng 27% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, khách đến từ hầu hết các thị trường chính đều tăng: Khách đến từ Trung Quốc đạt hơn 3,4 triệu lượt người, tăng 28%; Đài Loan 469.300 lượt người, tăng 14%; Hàn Quốc 2,3 triệu lượt người, tăng hơn 52%...

Theo Viện Nghiên cứu Du lịch, du khách Trung Quốc là nhóm chi tiêu lớn thứ tư trong số du khách quốc tế, chỉ đứng sau Đức, Hoa Kỳ và Anh. Người Trung Quốc thích mua sắm khi họ đi du lịch, với hơn 1/4 du khách Trung Quốc trả lời cuộc khảo sát nói rằng họ chi tiêu cho mua sắm nhiều hơn là cho chỗ ở và ăn uống.

Đầu tư của Trung Quốc vào Việt Nam

Quan hệ hợp tác đầu tư của Trung Quốc vào Việt Nam, có bước phát triển mới, tính đến hết tháng 2/2016, Trung Quốc có 1346 dự án đầu tư tại Việt Nam, tổng vốn đăng ký đạt 10,4 tỷ USD, đứng thứ 9 trong số các quốc gia và vùng lãnh thổ đầu tư tại Việt Nam

Về quy mô đầu tư

Mười năm đầu (1991 - 2001), FDI của Trung Quốc vào Việt Nam chỉ mang tính chất thăm dò, số dự án và lượng vốn đầu tư vào Việt Nam là rất nhỏ so với tổng lượng vốn FDI. Tính đến tháng 12 năm 2001 Trung Quốc có 110 dự án với tổng số vốn đăng ký theo giấy phép là 221 triệu USD.

Tốc độ đầu tư chậm, vốn đầu tư trung bình của một dự án khiêm tốn, khoảng 1,5 triệu USD, có nhiều dự án với số vốn đầu tư theo giấy phép chỉ trên dưới 100.000 USD. Nhìn tổng thể, trong số 110 dự án còn hiệu lực tính đến cuối năm 2001 rất ít dự án có vốn đầu

từ trên 10 triệu USD (trừ dự án xây dựng cơ sở hạ tầng khu chế xuất Linh Trung tại thành phố Hồ Chí Minh có vốn đầu tư ban đầu là 14 triệu USD). Quy mô đầu tư nhỏ đã kéo theo tình trạng hầu hết các dự án đầu tư của Trung Quốc có công nghệ thấp, chủ yếu đáp ứng nhu cầu tiêu dùng phổ thông. Đi liền với quy mô dự án nhỏ là thời gian hoạt động các dự án FDI của Trung Quốc tại Việt Nam không dài, nhằm nhanh chóng thu hồi vốn (đa số từ 10 đến 15 năm, số dự án có thời gian hoạt động trên 20 năm là rất ít, thậm chí có dự án chỉ kéo dài dưới 10 năm).

Mười năm tiếp theo (2001 - 2010), được đánh dấu bởi Hiệp định khung về hợp tác toàn diện ASEAN - Trung Quốc năm 2002, cũng là thời điểm Trung Quốc đã gia nhập WTO (2001). Từ thời điểm này, FDI của Trung Quốc vào Việt Nam tăng cả về số lượng dự án cũng như quy mô vốn (khoảng 2,5 triệu USD/dự án), có nhiều dự án trên 1 triệu USD đến 10 triệu USD đã xuất hiện. Năm 2007 khi Việt Nam gia nhập WTO, cùng với việc đi sâu hội nhập kinh tế quốc tế, môi trường đầu tư của Việt Nam ngày càng được cải thiện, hấp dẫn các nhà đầu tư nước ngoài, FDI của Trung Quốc vào Việt Nam tăng khá mạnh, nhiều dự án trên 10 triệu USD đến 100 triệu USD đã có mặt tại Việt Nam, nâng vốn bình quân của một dự án lên 4,3 triệu USD/dự án. Những dự án với vốn đầu tư lớn nói trên đã góp phần thay đổi diện mạo đầu tư của Trung Quốc tại Việt Nam trong thời gian 10 năm đầu thế kỷ XXI.

Thời gian tiếp theo - từ 2011 đến tháng 5 năm 2014, là khoảng thời gian FDI của Trung Quốc vào Việt Nam có sự thay đổi rõ rệt nhất. Bằng chứng là số dự án và lượng vốn tăng rất mạnh trong năm 2013 và 4 tháng đầu năm 2014. Nếu như trong năm 2012 lượng vốn FDI của Trung Quốc vào Việt Nam giảm mạnh xuống mức 312 triệu USD thì năm 2013 lượng vốn đã tăng đột biến lên tới trên 2,3 tỷ USD với 110 dự án được cấp mới. Trong đó dự án xây nhà máy nhiệt điện đốt than BOT Vĩnh Tân 1 (Bình Thuận) của nhà đầu tư Trung Quốc đã chiếm tới 2,018 tỷ USD để thiết kế, xây dựng, vận hành và chuyển giao một nhà máy điện đốt than tại Vĩnh Tân. Các dự án thuộc lĩnh vực bất động sản, dệt may đăng ký mới và tăng vốn trong 2 năm (2013 và 2014) đáng chú ý là: Dự án xây dựng khu

công nghiệp Hải Hà (Quảng Ninh), dự án khu công nghiệp An Dương (Hải Phòng), dự án sản xuất các sản phẩm may mặc cao cấp ở thành phố Hồ Chí Minh, dự án khai thác, kinh doanh khu công nghiệp bất động sản ở Tiền Giang và dự án dệt, sợi, nhuộm ở Nam Định⁽³⁾.

Đây là mức tăng rất lớn và trên thực tế đã đưa Trung Quốc lên vị trí thứ 4 trong tổng số 101 quốc gia và vùng lãnh thổ đầu tư vào Việt Nam năm 2013. Nhiều chuyên gia cho rằng, các nhà đầu tư Trung Quốc đã bộc lộ động thái đón lõng để hưởng lợi từ Hiệp định TPP mà Việt Nam đang đẩy mạnh đàm phán để thông qua, và cũng là thời điểm Việt Nam có khả năng kết thúc đàm phán về Hiệp định mậu dịch tự do với EU (EVFTA) trong thời gian tới. Bởi vậy nhiều nhà đầu tư Trung Quốc đã tới Việt Nam xây dựng nhà máy sản xuất nguyên vật liệu nhằm tận dụng cơ hội từ các hiệp định dành cho Việt Nam.

Với nhiều dự án có lượng vốn đầu tư tương đối lớn (8,5 % số dự án có quy mô trên 10 triệu USD) đã góp phần nâng mức bình quân của một dự án lên 7,1 triệu USD, mặc dầu so với mức bình quân chung của FDI vào Việt Nam thì vẫn còn thấp (mức bình quân chung 15 triệu USD/1 dự án).

Quan hệ hợp tác đầu tư có bước phát triển mới, tính đến hết tháng 2/2016, Trung Quốc có 1346 dự án đầu tư tại Việt Nam, tổng vốn đăng ký đạt 10,4 tỷ USD, đứng thứ 9 trong số các quốc gia và vùng lãnh thổ đầu tư tại Việt Nam.

Vốn đầu tư của Trung Quốc vào Việt Nam năm 2017: Tổng vốn đầu tư cam kết: gần 2,17 tỷ USD. Trong đó, có 284 dự án mới với tổng vốn đầu tư đăng ký 1,4 tỷ USD; 83 dự án điều chỉnh tăng vốn với vốn tăng thêm là 271 triệu USD.

Ngoài ra, có 817 lượt nhà đầu tư góp vốn, mua cổ phần, với giá trị hơn 487 triệu USD.
Nguồn: Cục Đầu tư nước ngoài (Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

Trong năm 2024, Trung Quốc tiếp tục đứng đầu về số lượng dự án đầu tư được cấp phép mới vào Việt Nam. Tính lũy kể đến tháng 8/2024, tổng vốn FDI đăng ký của Trung Quốc tại Việt Nam là 29,1 tỷ USD với 4.865 dự án còn hiệu lực, đứng thứ 6/149 quốc gia và vùng lãnh thổ đầu tư vào Việt Nam.

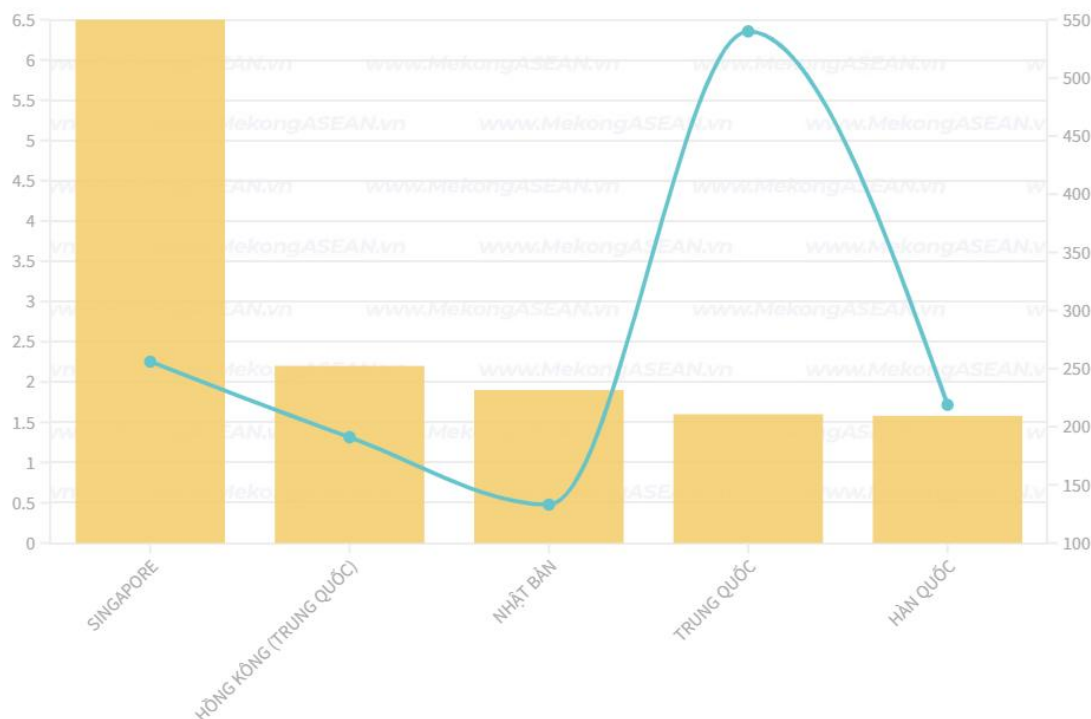
Riêng trong năm 2023, Trung Quốc đầu tư vào Việt Nam 4,47 tỷ USD với hơn 700 dự án, tăng hơn 77%, đứng thứ 4 trong tổng số các quốc gia và vùng lãnh thổ, nhưng dẫn đầu về số dự án mới (chiếm 22,17%).

Trong 8 tháng năm 2024, Trung Quốc tiếp tục đứng đầu về số lượng dự án cấp mới tại Việt Nam với 662 dự án cấp mới, tổng vốn đăng ký gần 1,7 tỷ USD.

5 ĐỐI TÁC ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI CỦA VIỆT NAM 7 THÁNG ĐẦU NĂM 2024



■ DỰ ÁN ĐẦU TƯ MỚI ■ VỐN ĐẦU TƯ (TỶ USD)



Về lĩnh vực đầu tư

Các nhà đầu tư nước ngoài đã đầu tư vào 18 trong số 21 ngành nghề của nền kinh tế Việt Nam. Trong đó, ngành công nghiệp chế biến, chế tạo thu hút nhiều vốn đầu tư nước ngoài nhất với hơn 15,64 tỷ USD, chiếm 63,1% tổng vốn đầu tư nước ngoài vào Việt Nam; tiếp theo là lĩnh vực kinh doanh bất động sản; sản xuất, phân phối điện và bán buôn, bán lẻ.

Theo số liệu thống kê của Bộ Thương mại Trung Quốc, tổng vốn đầu tư trực tiếp ra nước ngoài (ODI) của Trung Quốc vào Việt Nam liên tục tăng trong những năm gần đây. Năm 2023, lượng vốn đầu tư trực tiếp của các doanh nghiệp Trung Quốc vào Việt Nam đạt 5 tỷ USD, tăng 30% so năm trước.

Con số này không chỉ phản ánh niềm tin của doanh nghiệp Trung Quốc vào thị trường Việt Nam mà còn cho thấy mối quan hệ kinh tế-thương mại ngày càng chặt chẽ giữa hai nước. Thêm vào đó, sản xuất là một trong những lĩnh vực chính mà các doanh nghiệp Trung Quốc đầu tư vào Việt Nam, liên quan đến dệt may, quần áo, sản phẩm điện tử, máy móc thiết bị và các ngành công nghiệp khác. Điều này không chỉ thúc đẩy sự phát triển của ngành sản xuất Việt Nam, mà còn thúc đẩy sự kết nối sâu rộng của chuỗi công nghiệp hai nước.

Hiện có hơn 300 trên tổng số hơn 3.000 công ty niêm yết trong ngành chế tạo của Trung Quốc, tức là 1/10 số công ty niêm yết trong lĩnh vực này của Trung Quốc đã đặt cơ sở sản xuất tại Việt Nam, trong năm nay, nhiều công ty Trung Quốc những năm trước chưa đầu tư vào Việt Nam cũng bắt đầu chuyển dịch đầu tư sang Việt Nam, đặc biệt là những công ty có thị phần xuất khẩu lớn ở Mỹ.

Theo thống kê của Bộ Kế hoạch và Đầu tư Việt Nam, năm 2023, vốn đầu tư đăng ký của các nhà đầu tư Trung Quốc vào Việt Nam đạt 4,5 tỷ USD, tăng gần 80% so năm trước. Trong 7 tháng đầu năm 2024, vốn đầu tư đăng ký của Trung Quốc vào Việt Nam đạt 1,65 tỷ USD, giảm nhẹ so cùng kỳ năm trước.

Về lượng vốn, Trung Quốc đứng thứ 4 trong số các quốc gia và vùng lãnh thổ đầu tư vào Việt Nam. Về số lượng dự án, Trung Quốc là đối tác dẫn đầu về số dự án được phê duyệt mới (chiếm 29,7%).

Điểm nổi bật nhất là chất lượng đầu tư của Trung Quốc vào Việt Nam đã được cải thiện đáng kể. Trước đây, đầu tư của Trung Quốc thường tập trung vào các lĩnh vực sản xuất, chế biến như dệt may, da giày; giờ đây, nguồn vốn đang chuyển sang lĩnh vực công nghệ cao, điện và điện tử... Nhiều công ty Trung Quốc có quy mô quốc tế đã bắt đầu đầu tư vào các ngành điện, điện tử, chế biến chế tạo, cơ sở hạ tầng, năng lượng tái tạo, xe điện và các lĩnh vực khác của Việt Nam.

Mặc dù đã có sự chuyển dịch về lĩnh vực đầu tư nhưng cho đến nay, đầu tư của Trung Quốc tại Việt Nam cũng chỉ mới tập trung ở những ngành nghề thông thường, chưa có dự án nào đầu tư ở lĩnh vực công nghệ cao với vốn đầu tư lớn.

Về hình thức đầu tư:

Mười năm đầu (1991 - 2001) đại đa số các dự án FDI của Trung Quốc vào Việt Nam thực hiện liên doanh với các doanh nghiệp Việt Nam là chủ yếu. Mười năm trở lại đây đã có sự thay đổi rõ rệt, loại hình 100% vốn nước ngoài của Trung Quốc chiếm vị trí cao

nhất 49,8%, với 767 dự án, số vốn đầu tư chiếm hơn 3,9 tỷ USD, tuy nhiên vẫn thấp hơn FDI nói chung (trên 67%). Loại hình hợp đồng BOT, BT, BTO của FDI nói chung chiếm 3,4%, trong khi đó của Trung Quốc lên tới 29,7%(loại hình này chỉ có 03 dự án nhưng vốn đầu tư lên tới trên 2,3 tỷ USD). Hình thức liên doanh đứng vị trí thứ 3 với số dự án bằng 1/3 số dự án 100% vốn nước ngoài (217 dự án), vốn đầu tư trên 1,5 tỷ USD chiếm 19,3%. Hình thức hợp đồng hợp tác kinh doanh có 32 dự án với số vốn đầu tư gần 59 triệu USD, và đứng cuối cùng là hình thức công ty cổ phần với 10 dự án, số vốn đầu tư 36 triệu USD⁽⁵⁾. Sự thay đổi của loại hình đầu tư cho thấy, các doanh nghiệp Trung Quốc đầu tư vào Việt Nam đã trải qua giai đoạn thăm dò, thử nghiệm, dựa vào đối tác địa phương am hiểu thị trường ở thập kỷ 90 của thế kỷ XX, đang bước sang giai đoạn tự tin, hiểu biết, đủ khả năng độc lập kinh doanh cũng như đặt niềm tin ở thị trường Việt Nam.

Về địa bàn đầu tư:

Tính đến nay, các nhà đầu tư Trung Quốc đã có mặt trên hầu hết các tỉnh thành của Việt Nam (55/63 tỉnh, thành), trong đó tập trung chủ yếu tại các tỉnh ven biển (22/28 tỉnh ven biển) và các thành phố, khu vực đông dân cư, có sức thu hút lao động mạnh, có cơ sở hạ tầng tốt, thuận lợi cho xuất nhập khẩu hàng hóa cũng như đi lại giữa Trung Quốc và Việt Nam.

Trên thực tế, FDI của Trung Quốc có mặt tại hầu hết các tỉnh, thành Việt Nam. Tuy nhiên, các dự án này chủ yếu tập trung tại các tỉnh biên giới có khu kinh tế cửa khẩu, ven biển, các thành phố đông dân, có sức thu hút lao động mạnh, có cơ sở hạ tầng tốt, thuận lợi cho xuất, nhập khẩu hàng hóa cũng như đi lại giữa Việt Nam và Trung Quốc.

Bên cạnh đó, các nhà đầu tư Trung Quốc còn rót nguồn vốn đầu tư vào liên doanh liên kết, góp vốn bằng tiền hoặc công nghệ, máy móc ở trong các doanh nghiệp Việt Nam trong đủ mọi lĩnh vực. Các dòng vốn của Trung Quốc đổ vào nhiều lĩnh vực, điển hình như dệt may, da giày, xơ sợi, nhiệt điện, khai thác khoáng sản,...

Những năm gần đây, vốn đầu tư từ Trung Quốc vào Việt Nam có sự thay đổi đáng kể, liên tục vươn lên trong vị trí xếp hạng, tăng về quy mô, thay đổi về hình thức, lĩnh vực, mở rộng về địa bàn. Nếu như các giai đoạn trước dòng vốn của Trung Quốc chỉ tập trung vào các lĩnh vực khách sạn, nhà hàng và sản xuất hàng tiêu dùng với quy mô nhỏ là chủ yếu, thì thời gian gần đây đã có sự chuyển dịch mạnh, thay đổi đáng kể trong lĩnh vực đầu tư.

Xét về địa phương nhận đầu tư, theo số liệu Bộ Kế hoạch và Đầu tư, năm 2023, TP HCM là địa phương có nhiều dự án đầu tư Trung Quốc nhất với 731 dự án, tiếp đến là Bắc Ninh với 702 dự án, Hà Nội với 659 dự án,...

Tuy nhiên, Tây Ninh mới là địa phương có số vốn đầu tư cao nhất với 104 dự án đầu tư của Trung Quốc, số vốn đầu tư đạt 4,8 tỷ USD. Tiếp đến là Bắc Giang với 183 dự án, vốn đầu tư đạt gần 2,28 tỷ USD; Bình Thuận có 9 dự án nhưng vốn đầu tư đạt 2 tỷ USD; Bình Dương có 542 dự án với số vốn là 1,7 tỷ USD,...

Ngoài ra, các nhà đầu tư Trung Quốc cũng có nhiều dự án tại các khu công nghiệp. Một số khu công nghiệp được các nhà đầu tư Trung Quốc đầu tư như: khu công nghiệp Đình Vũ (Hải Phòng), Hòa Phú (Bắc Giang), Nam Tân Uyên (Bình Dương) và Châu Đức (Bà Rịa – Vũng Tàu)

Nhìn chung các dự án đầu tư của Trung Quốc tại các địa phương đều tập trung vào các lĩnh vực chế biến nông sản, thủy sản, chế tạo, luyện thép, bất động sản, xây dựng, dệt may, đồ gia dụng, phân bón, vật liệu xây dựng, thức ăn gia súc. Đầu tư của Trung Quốc cũng đã hướng tới một số tỉnh biên giới tiếp giáp với Trung Quốc, đó là những tỉnh có cơ sở hạ tầng kém, trình độ phát triển thấp, khó thu hút vốn đầu tư nước ngoài như Lào Cai (22 dự án), Lạng Sơn (22 dự án), Cao Bằng (10 dự án), Hà Giang (6 dự án) và Lai Châu (3 dự án). Tuy nhiên, các dự án đầu tư của Trung Quốc ở các tỉnh miền núi phía Bắc Việt Nam cũng mới chỉ tập trung vào khai thác khoáng sản, nguyên vật liệu là chính, cụ thể là: Dự án chế biến tinh quặng sắt titan ở Thái Nguyên; dự án xây dựng nhà máy khai thác và chế biến antimon và tuyển quặng ở Hà Giang; dự án xây dựng nhà máy chế biến cao su thiên nhiên thành cao su tổng hợp và dự án sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng, dự án phát triển vùng nguyên liệu lá thuốc lá, kinh doanh chế biến nguyên liệu lá thuốc lá ở Lào Cai; dự án xây dựng nhà máy chế biến nhựa thông ở Lạng Sơn; dự án khai thác

khoáng sản và sản xuất than cốc ở Cao Bằng...vì vậy, hiệu quả FDI của Trung Quốc mang lại cho các địa phương này không cao.

Chương 5: Các quy định và tiêu chuẩn thương mại

Thuế nhập khẩu

Tài liệu hướng dẫn danh mục thuế suất thuế nhập khẩu và quy định hải quan Trung Quốc 2011 do Tổng cục Hải quan Trung Quốc biên soạn có đầy đủ chi tiết về phân loại và các định mức thuế. Tài liệu có thể tìm thấy tại các nhà sách địa phương hoặc đặt mua tại Nhà in Hải quan số 9A, DongTuCheng, Quận Chaoyang, Bắc Kinh

ĐT: (8610) 8527-1610

Fax/Phone: (8610) 8527-161

Website: <http://english.customs.gov.cn/publish/portal191/>

Mức thuế

Thuế nhập khẩu phân loại thành 6 nhóm định mức: định mức tổng quát; định mức tối huệ quốc; định mức theo thỏa thuận; định mức ưu đãi; định mức theo hạn ngạch; và định mức tạm thời. 5 đặc khu kinh tế, những thành phố mở, đặc khu thương mại nước ngoài trong thành phố có chính sách giảm hoặc miễn trừ thuế cho doanh nghiệp tại đây. Các công ty kinh doanh cần nắm rõ thông tin về những quy định thuế quan này.

Trung Quốc có thể áp dụng mức thuế thấp hơn rất nhiều so với mức đã công bố trong ấn bản MFN nếu chính phủ xác định loại hàng hóa đó là cần thiết cho sự phát triển của ngành công nghiệp trọng điểm, ví dụ như các mặt hàng cho lĩnh vực sản xuất ô tô, thép và sản phẩm hóa chất.

Định giá giá trị khai báo hải quan

Giá trị khai báo hải quan tính theo giá CIF, bao gồm chi phí hàng hóa cộng chi phí đóng

gói, vận chuyển, bảo hiểm và hoa hồng cho người bán. Theo Điều 954 của hải quan Trung Quốc, quy định về kiểm tra và quyết định giá trị khai báo hải quan sẽ dựa trên giá thị trường quốc tế, giá thị trường nước ngoài và giá thị trường trong nước. Nhân viên hải quan sẽ kiểm tra trên cơ sở dữ liệu và giá trị do công ty khai báo. Thường các trường hợp tự khai sẽ được chấp nhận. Tuy nhiên, trong trường hợp giá trị khai báo quá thấp so với mức khảo sát thì các nhân viên hải quan sẽ ước tính giá trị hàng hóa dựa theo hướng dẫn ở Điều 7 trong Những quy định hành chính của Trung Quốc.

Các loại thuế

Ngoài các nghĩa vụ thuế nhập khẩu, các doanh nghiệp trong và ngoài nước phải đóng thuế giá trị gia tăng (VAT) và thuế doanh nghiệp. Thuế VAT đánh trên doanh thu và hàng hóa nhập khẩu, các dịch vụ sản xuất chế biến, thay thế và sửa chữa. Thuế doanh nghiệp đánh trên nhà cung cấp các dịch vụ, chuyển đổi giá trị vô hình và/ hoặc nguồn thu từ mua bán bất động sản trong phạm vi lãnh thổ Trung Quốc. Thuế VAT được tính trên giá trị hàng hóa sau thuế nhập khẩu. Là thành viên của WTO, Trung Quốc bị ràng buộc bởi các quy định về áp thuế giống nhau cho các sản phẩm trong nước và nhập khẩu. Thuế VAT được thu ngay tại cửa khẩu.

Thuế VAT ở mức 17% nhưng chính phủ có thể điều chỉnh xuống trong điều kiện cần thiết. Doanh nghiệp nhỏ có doanh thu dưới 1.000.000 Nhân dân Tệ (khoảng 146.000 USD) hoặc những người tham gia vào bán buôn, bán lẻ với doanh thu dưới 1.800.000 Nhân dân Tệ (263.000 USD) sẽ chịu thuế VAT 4% - 6% tùy theo lĩnh vực ngành nghề. Không như những đối tượng khác, doanh nghiệp nhỏ không được hoàn thuế VAT.

Mức tối đa của hoàn thuế VAT là 17% cho một số nhóm hàng xuất khẩu, các hạng mức này thay đổi tùy theo định hướng phát triển ngành hàng xuất khẩu của chính phủ. Ngoài ra, việc hoàn thuế còn phụ thuộc vào ngân sách hiện có của địa phương.

Quốc hội đã thông qua Luật Thuế thu nhập Doanh nghiệp vào tháng 3/2007, theo đó đã loại bỏ một số loại thuế ưu đãi cho nhà đầu tư nước ngoài. Thay đổi, vốn có hiệu lực từ tháng 1/2008, quy định mức thuế áp dụng chung là 25% (so với trước đây là 33% cho doanh nghiệp trong nước và 15% cho doanh nghiệp nước ngoài). Luật cũng đưa ra 2 nhóm nhận ưu đãi gồm nhóm các công ty có quy mô nhỏ và mức lợi nhuận thấp với mức thuế 20% và để khuyến khích các doanh nghiệp nước ngoài đầu tư vào lĩnh vực công nghệ, mức thuế cho nhóm này là 15%. Các công ty đầu tư nước ngoài sẽ phần nào bị giảm lợi nhuận với mức thuế mới này. Tuy nhiên, chính phủ có chính sách ưu đãi mới dành cho các doanh nghiệp có chi phí lao động cao với hình thức tính thu nhập đánh thuế sau khi trừ toàn bộ chi phí lương, thay vì trước đây chỉ cho trừ tối đa 234 USD/người/tháng.

Hàng rào thương mại

Sau khi gia nhập Tổ chức thương mại thế giới WTO vào năm 2001, chính phủ Trung Quốc đã có nhiều chính sách mới để cải thiện môi trường đầu tư thương mại. Tuy nhiên, Trung Quốc vẫn áp dụng nhiều rào cản thương mại đối với hàng hóa nhập khẩu từ nước ngoài, đặc biệt là từ các nước phát triển.

Cho tới thời điểm hiện tại, các cơ quan chức năng quản lý của Việt Nam chưa phát hiện thấy phía Trung Quốc áp dụng các rào cản đối với hàng hóa của nước ta khi xuất khẩu vào thị trường này.

Thủ tục và điều kiện nhập khẩu

Phần lớn các nhà nhập khẩu Trung Quốc (đại lý, nhà phân phối, đối tác liên doanh, hoặc công ty đầu tư nước ngoài) sẽ chuẩn bị bộ hồ sơ cần thiết về hàng nhập khẩu để khai báo với hải quan. Các hồ sơ là khác nhau tùy vào từng loại hàng nhưng thường bao gồm vận đơn, hóa đơn, danh sách hàng, tờ khai hải quan, chứng nhận bảo hiểm, hợp đồng bán hàng, cũng như các tài liệu chuyên ngành như giấy chứng nhận hạn ngạch cho nhóm sản

phẩm đặc thù, giấy phép nhập khẩu, giấy chứng nhận kiểm tra do Tổng Cục Quản lý Trung Quốc cấp nhằm giám sát, kiểm tra và kiểm dịch hoặc do văn phòng quản lý tại địa phương hoặc các cơ quan cấp giấy phép khác.

Hàng tạm nhập tái xuất

Hàng tham dự Hội chợ/ triển lãm.

Các công ty tham dự hội chợ triển lãm có thể đến Trung Quốc bằng visa du lịch. Những hàng hóa vận chuyển theo để tham gia các sự kiện này cần phải khai báo với hải quan hoặc đơn vị tổ chức để biết các thủ tục cần thiết.

Tạm nhập

Hàng hóa nhập khẩu vào Trung Quốc với mục đích tham dự triển lãm sẽ không chịu thuế nhập khẩu với điều kiện là các hàng hóa này phải xuất đi trong vòng 3 tháng. Thời gian tái xuất có thể kéo dài hơn tùy theo sự cho phép của hải quan. Các đơn vị tổ chức hội chợ cần phải làm đơn xin phép trước với hải quan kèm danh sách hàng hóa tham gia triển lãm và phối hợp với nhân viên hải quan trong suốt thời gian diễn ra sự kiện.

Đối với nhóm hàng đồ uống – thực phẩm không với mục đích bán lẻ không được quy định cụ thể nên các doanh nghiệp nên tham khảo thông tin từ đơn vị tổ chức. Sản phẩm mẫu bán lại sau hội chợ phải chịu thuế nhập khẩu.

Hàng xách tay

Những hàng hóa, vật dụng cá nhân dùng trong ngắn hạn do hành khách đem theo không bị đánh thuế. Mỗi cá nhân đem theo dưới 6.000 USD không cần khai báo với hải quan.

Hàng quảng cáo và hàng mẫu

Theo Văn phòng Cục Hải quan Trung Quốc, từ ngày 1/7/2010 áp dụng quy định thuế mới đối với nhóm hàng là sản phẩm mẫu hoặc hàng quảng cáo. Theo đó, sản phẩm mẫu hoặc hàng quảng cáo sẽ bị đánh thuế tùy theo mã HS. Miễn trừ cho các trường hợp sau:

Hàng có giá trị bị đánh thuế dưới 50 Nhân dân tệ ; và/hoặc

Hàng không có giá trị thương mại theo đánh giá về tính năng sử dụng

Chỉ có những đơn vị đã đăng ký với Cục Hải quan mới có chức năng khai báo thông quan (đại lý, đơn vị gửi/ nhận hàng Trung Quốc)

Các loại hàng sau đây, cho dù là hàng mẫu, vẫn bị đánh thuế: xe có động cơ, xe đạp, đồng hồ, máy truyền hình, máy thu âm, radio, máy hát điện, máy ảnh, tủ lạnh, máy khâu, máy photocopy, máy điều hòa nhiệt độ, quạt điện, máy hút bụi, thiết bị âm thanh, video, thiết bị ghi âm, máy quay video, bộ khuếch đại, máy chiếu, máy tính, kính hiển vi điện tử, máy phân tích màu sắc điện tử và các bộ phận chính của chúng. Trong những trường hợp này, người gửi hàng không nên chỉ dùng từ "mẫu" trên Tờ khai gửi hàng mà nên bao gồm mô tả chi tiết của mặt hàng này.

Để biết thêm thông tin, hãy liên hệ với Tổng cục Hải quan Trung Quốc tại:
www.customs.gov.cn.

Đồ dùng, phương tiện đi lại của cá nhân làm việc cho văn phòng đại diện tại Trung Quốc

Văn phòng đại diện cần có tờ đơn gửi hải quan để xác nhận các loại đồ dùng, phương tiện xe hơi đi lại dự định nhập khẩu với mục đích sử dụng cá nhân hoặc công ty.

Nguyên vật liệu chế biến và các loại thiết bị

Các vật liệu thô, thành phần, nguyên liệu, nguyên liệu làm bao bì được nhập bởi các công

ty nước ngoài để phục vụ sản xuất cho xuất khẩu sẽ được miễn thuế nhập khẩu và thuế VAT. Những hàng hóa này phải được dùng trong sản xuất và xuất đi trong vòng 1 năm kể từ ngày nhập khẩu. Trong trường hợp đặc biệt, các công ty có thể xin phép gia hạn với mức tối đa là 2 năm.

Quản lý hoạt động của kho ngoại quan

Hàng hóa được phép lưu trữ tại một kho ngoại quan từ 1 đến 2 năm chỉ giới hạn đối với các nhóm hàng: nguyên liệu, linh kiện được sử dụng cho sản xuất trong nước và tái xuất; hàng hóa nhập khẩu theo phê duyệt đặc biệt của hải quan; hàng hóa quá cảnh; phụ tùng để bảo trì miễn phí cho các sản phẩm nước ngoài trong thời hạn bảo hành; và nhiên liệu cho máy bay và tàu thuyền.

Hết thời hạn hai năm, hàng hóa phải được nhập khẩu để chế biến và phải được tái xuất khẩu, xin giấy phép nhập khẩu, hoặc bị xử lý bởi hải quan. Mức thuế nhập khẩu và thuế VAT sẽ tùy theo mức gia công, chế biến được thực hiện tại Trung Quốc. Hàng hóa nhập khẩu theo hợp đồng nhập khẩu thông thường không được phép lưu trữ trong kho ngoại quan.

Nhóm hàng cấm nhập khẩu

Các mặt hàng sau đây đều bị cấm nhập vào Trung Quốc: vũ khí, đạn dược, vật liệu nổ các loại; tiền giả và chứng khoán lưu thông giả, ấn phẩm, phương tiện truyền thông từ, phim ảnh, hoặc hình ảnh được coi là có phương hại đến lợi ích chính trị, kinh tế, văn hóa, đạo đức của Trung Quốc; chất độc gây chết người; ma túy lậu, động vật và thực vật nhiễm bệnh; thức ăn, thuốc men, và các sản phẩm khác đến từ các vùng bệnh; hàng may mặc cũ /đã sử dụng, và đồng Nhân dân tệ (RMB). Các loại thức ăn có chứa chất tạo màu thực phẩm nhất định và các chất phụ gia được cho là có hại cho sức khỏe con người do Bộ Y tế cũng bị cấm nhập.

Ngoài ra, theo quy định đã có hiệu lực vào tháng 6/1999 về hạn chế và cấm nhập khẩu các mặt hàng nhất định liên quan đến thương mại chế biến. "Danh mục hàng hóa bị hạn chế hoặc cấm nhập khẩu để sử dụng trong thương mại chế biến" được thiết kế để chuyển dịch hướng về các mặt hàng có hàm lượng công nghệ cao hơn và có giá trị gia tăng tiềm năng lớn hơn. Danh mục này xác định những mặt hàng bị cấm sau đây: hàng may mặc đã qua sử dụng, xuất bản phẩm được sử dụng với nội dung kêu gọi, phóng xạ, chất thải công nghiệp độc hại; xe không sử dụng được, xe ô tô hay linh kiện đã qua sử dụng; hạt giống, cây giống, phân bón, thức ăn, chất phụ gia, hoặc các kháng sinh được sử dụng trong trồng trọt hay giống của bất kỳ hàng hóa xuất khẩu nào. Danh mục đưa ra 7 nhóm "mặt hàng bị hạn chế" gồm: nguyên liệu nhựa, vải vụn polyester, nguyên liệu thô để sản xuất sợi hóa học, bông, sợi bông, vải bông, và một số sản phẩm thép.

Tất cả các bao bì đóng gói bằng gỗ phải có dấu IPPC (Hiệp ước quốc tế về bảo vệ thực vật), nếu không chúng sẽ bị áp dụng các yêu cầu nghiêm ngặt hơn.

Thông tin chi tiết về nhập khẩu những mặt hàng này xin liên hệ:

Tổng cục Hải quan Trung Quốc: <http://english.customs.gov.cn/default.aspx>

Các tiêu chuẩn và quy định

Cục Tiêu chuẩn của Trung Quốc (SAC) là cơ quan kiểm tra tất cả các hoạt động liên quan đến phát triển và ban hành các tiêu chuẩn quốc gia. Cục Công nhận và Chứng nhận Trung Quốc (CNCA) phối hợp cung cấp các chứng nhận và thử nghiệm, bao gồm hệ thống dấu chứng nhận bắt buộc CCC. Cả SAC và CNCA thuộc sự quản lý của Tổng cục Giám sát chất lượng, Kiểm tra và Kiểm dịch (AQSIQ).

Tiêu chuẩn ở Trung Quốc gồm 4 dạng: tiêu chuẩn quốc gia, tiêu chuẩn ngành nghề, tiêu chuẩn địa phương hay khu vực, và tiêu chuẩn của công ty. Tiêu chuẩn quốc gia có thể là bắt buộc (kỹ thuật quy định) hoặc tự nguyện. Trong mọi trường hợp, nó có giá trị tin cậy

và cao hơn so với tất cả các loại tiêu chuẩn còn lại.

Nhìn chung, xuất khẩu sang Trung Quốc cần phải nắm rõ 3 yêu cầu quan trọng:

SAC đưa ra hơn 27.000 tiêu chuẩn quốc gia (tiêu chuẩn GB - Guo Biao), trong đó khoảng 13% mang tính bắt buộc. Điều quan trọng cần lưu ý là các quy định mang tính tự nguyện sẽ sớm trở thành quy định bắt buộc

CNCA đưa ra 23 nhóm với 172 mặt hàng buộc phải có nhãn CCC. Doanh nghiệp cần kiểm tra để so sánh xem sản phẩm của mình có thuộc nhóm hàng dán nhãn bắt buộc này không.

Có nhiều cơ quan chức năng quản lý và đưa ra những quy định riêng cho những nhóm ngành đặc thù, ngoài các tiêu chuẩn GB và nhãn CCC mô tả ở trên.

Các tổ chức về tiêu chuẩn chất lượng

Các tiêu chuẩn đề ra bởi Hội đồng Kỹ thuật được thông qua bởi Tổ chức tiêu chuẩn hóa của Trung Quốc (SAC). Hội đồng Kỹ thuật bao gồm thành viên từ các cơ quan chính phủ, các hiệp hội ngành nghề, các công ty (đôi khi là các chi nhánh của công ty nước ngoài nhưng thường có quyền bỏ phiếu hạn chế) và các chuyên gia trong ngành. Các cơ quan chính phủ, chẳng hạn như Ủy ban phát triển và cải cách Quốc gia, Bộ Công nghiệp và Công nghệ thông tin,... vv, có thể phê duyệt và ban hành các quy định kỹ thuật mà có thể tham khảo các tiêu chuẩn mang tính tự nguyện trước khi trở thành quy định bắt buộc.

Dấu chứng nhận bắt buộc của Trung Quốc – CCC

Dấu CCC là hình thức thể hiện của việc bắt buộc phải chứng nhận phù hợp các yêu cầu về an toàn và chất lượng đối với nhiều sản phẩm khi vào thị trường Trung Quốc. Việc chứng nhận bắt buộc được thực hiện theo Công lệnh số 5-2002 của Tổng cục Kiểm dịch,

Thanh tra và Giám sát Chất lượng Trung Quốc (AQSIQ). Theo Công bố chung số 33-2001 của AQSIQ và Cục Công nhận và chứng nhận Trung Quốc (CNCA) về lĩnh vực này, có tới 23 nhóm với 172 sản phẩm bắt buộc phải được chứng nhận và có dấu CCC, bao gồm dây và cáp điện, dụng cụ điện, thiết bị điện gia dụng, thiết bị công nghệ thông tin, y tế...

Những hàng hoá yêu cầu phải có dấu CCC:

Dây điện và dây cáp điện (5 loại mặt hàng):

Bộ dây điện, dây cáp bọc cao su mềm để phục vụ mục đích khai mỏ, dây cáp cách điện dùng cho đường sắt có điện áp đến 3KV, cáp cách điện bằng cao su có điện áp đến 450/750V, cáp cách điện bằng nhựa tổng hợp có điện áp đến 450/750V.

Bộ chuyển mạch, thiết bị kết nối và bảo vệ (6 loại mặt hàng):

Bộ nối (gia dụng và dùng cho những mục đích tương tự hay ngành công nghiệp); Phích cắm và ổ cắm điện (gia dụng và dùng cho những mục đích tương tự hay ngành công nghiệp); Dây nối nhiệt, dây nối cầu chì dành cho những cầu chì nhỏ, phích cắm, công tắc điện (gia dụng và dùng cho những mục đích tương tự); Bộ bảo vệ (gia dụng và dùng cho những mục đích tương tự).

Dụng cụ điện áp thấp (9 loại mặt hàng):

Dụng cụ bảo vệ dòng điện, công tắc mạch (RCCB, RCBC, RCBO, MCB), cầu chì, công tắc điện áp thấp (thiết bị ngắt mạch, công tắc ngắt mạch, và thiết bị đồng bộ đi kèm cầu chì), những thiết bị bảo vệ mạch khác (thiết bị hạn chế dòng điện, thiết bị bảo vệ quá tải, bộ tản nhiệt, role quá tải, công tắc điện áp thấp và bộ khởi động máy), Role, các loại công tắc khác (công tắc cho thiết bị, công tắc chân không, công tắc ứng suất, công tắc cảm ứng nhiệt, công tắc trợ lực, công tắc nút bấm, công tắc cố định, công tắc hai chiều, công tắc vi

mạch, công tắc di động, công tắc đổi chiều, công tắc đổi chiều tự động, ...), những dụng cụ điện tử khác (công tắc, bộ khởi động máy, đèn báo, công tắc hỗ trợ, bộ điều khiển tổng, chất bán dẫn, bộ khởi động và điều khiển máy), bộ chuyển mạch điện áp thấp.

Động cơ nhỏ: (1 loại mặt hàng): Động cơ nhỏ.

Dụng cụ điện (16 loại mặt hàng):

Máy khoan, tua vít và colê, máy xay điện, máy đánh bóng, cưa đĩa, búa điện (cuốc chìm điện), bình (vòi) xịt cho những chất lỏng không cháy, kéo điện (kéo điện hai lưỡi, kéo kích ứng điện), máy tarô điện, cưa di động, máy đầm bê tông, cưa điện lưỡi dây, máy bào điện, máy xén hàng rào bằng điện, máy cắt cỏ bằng điện, máy cắt đá bằng điện bao gồm cả máy cắt đá cẩm thạch.

Máy hàn (15 loại mặt hàng):

Máy hàn hồ quang điện xoay chiều xách tay, máy hàn hồ quang điện xoay chiều, máy hàn hồ quang điện một chiều, máy hàn TIG, máy hàn MIG/MAG, máy hàn hồ quang dưới nước, máy cắt hồ quang thể plasma, dụng cụ bảo vệ điện giạt cho máy biến thế hàn hồ quang, thiết bị nối cho dây cáp hàn, máy hàn điện trở, dây hàn, đèn hàn điện TIG, đèn pin để hàn điện MIG/MAG, vòng kẹp điện cực.

Thiết bị điện gia dụng và dùng cho những mục đích tương tự (18 loại mặt hàng):

Tủ lạnh gia dụng và tủ ướp lạnh thực phẩm dung tích dưới 500 lít sử dụng trong gia đình có hoặc không có ngăn đông lạnh, ngăn chứa thực phẩm đông lạnh; máy lạnh và thiết bị đi kèm; Quạt điện: quạt điện dòng một chiều và xoay chiều một pha gia dụng hoặc dùng cho những mục đích tương tự; máy điều hoà không khí: không làm lạnh quá 21000 cal/1giờ gia dụng hoặc dùng cho những mục đích tương tự.

Máy nén động cơ (công suất đầu vào dưới 5000W); máy nén động cơ hàn bịt kín cho máy điều hoà và các thiết bị làm lạnh gia dụng hoặc dùng cho những mục đích tương tự; Máy giặt gia đình: máy giặt có hay không có thiết bị đun nước, máy ly tâm và máy làm khô bằng ly tâm; Dụng cụ đun nước, bao gồm: dụng cụ đun nước cố định, dụng cụ đun nước tức thì, đun nước tới một nhiệt độ dưới điểm sôi; Lò sưởi phòng: lò sưởi toả nhiệt, lò sưởi dạng tấm, lò sưởi bằng chất lỏng, lò sưởi có quạt, lò sưởi đối lưu, lò sưởi hình ống gia dụng hoặc dùng cho những mục đích tương tự; Máy hút bụi: máy hút bụi có chức năng hút bụi hoặc các chất lỏng hoạt động bằng các động cơ một chiều hoặc nối tiếp; Thiết bị chăm sóc da và chăm sóc tóc: Thiết bị có bộ phận làm nóng bằng điện để chăm sóc da và tóc cho cả người và động vật; Bàn là điện: bàn là khô và bàn là phun hơi nước gia dụng hoặc dùng cho những mục đích tương tự; Bếp điện từ, gồm có: Bếp đun điện từ có một ngăn làm nóng hoặc nhiều ngăn làm nóng gia dụng hoặc dùng cho những mục đích tương tự; Lò nướng, bao gồm lò nướng có thể tích không quá 10 lít, vỉ nướng và những dụng cụ tương tự dùng cho gia đình; Máy chế biến thực phẩm: máy chế biến thực phẩm gia dụng và máy chế biến thực phẩm đa công dụng; Lò vi sóng: Đồ gia dụng để làm nóng thực phẩm và đồ uống nhờ sử dụng năng lượng điện từ trong một hoặc hơn 1 dải tần số I.S.M trên 300 MHz; Bộ đồ đun nấu, ngăn lò sưởi, lò điện và các dụng cụ tương tự khác, bao gồm: bộ đồ đun nấu gia dụng, lò điện cố định, vỉ nướng và lò cảm ứng; Nồi cơm điện: nồi cơm điện giữ nhiệt tự động hoặc nồi cơm điện hẹn giờ có bộ phận đun.

Thiết bị nghe nhìn (trừ những thiết bị truyền âm cho dịch vụ phát thanh và cho ô tô) (16 loại mặt hàng):

Bộ loa thùng có một hoặc nhiều loa công suất đầu ra dưới 500W (R.M.S), tăng âm, thiết bị điều chỉnh, máy thu radio, máy ghi âm, máy quay đĩa, băng đĩa (bao gồm cả các loại băng casset và đĩa laser đã ghi); Thiết bị nghe nhìn đồng bộ, Bộ nguồn cho các thiết bị nghe nhìn; Máy thu hình màu và các loại màn hình, máy thu hình đen/trắng và các loại

máy thu hình đơn sắc khác, Bóng đèn hình, máy quay video, máy thu hình vệ tinh, bộ khuếch đại ăngten, thiết bị và các linh kiện thu phát tín hiệu truyền thanh và truyền hình cáp.

Thiết bị công nghệ thông tin (12 loại mặt hàng):

Máy tính cá nhân, máy tính cá nhân xách tay, màn hình đi kèm máy tính, máy in đi kèm máy tính, máy copy, máy quét, bộ nguồn cho máy tính và bộ nắn dòng, bộ nạp điện, trò chơi video dùng với vô tuyến truyền hình, máy hỗ trợ học tập, máy sao chép, máy chủ, thiết bị thanh toán tài chính và thương mại.

Thiết bị chiếu sáng (trừ những thiết bị chiếu sáng có điện áp dưới 36V) (2 loại mặt hàng): Bộ đèn, chấn lưu.

Thiết bị viễn thông (9 loại mặt hàng):

Điện thoại cố định: Máy điện thoại thông thường, điện thoại CID, điện thoại quản lý theo card, điện thoại có máy trả lời, điện thoại công cộng, điện thoại dùng thẻ thông minh, điện thoại công cộng thẻ IC, điện thoại không tay cầm, điện thoại kỹ thuật số, thiết bị đi kèm điện thoại; Điện thoại vô tuyến: điện thoại không dây kỹ thuật số, điện thoại không dây analog; Hệ thống điện thoại bấm: thống điện thoại bấm; Máy fax: máy fax, thẻ fax, máy fax đa chức năng; Bộ điều giải (modem): modem âm thanh, modem DSL bao gồm cả thẻ; Điện thoại di động: Trạm điện thoại di động analog, trạm điện thoại di động kỹ thuật số GSM (bao gồm cả máy thu phát cầm tay và các thiết bị khác), trạm điện thoại di động CDMA (bao gồm cả máy thu phát cầm tay và những thiết bị khác); thiết bị điện thoại chuyển mạch số ISDN: NT1, NT1 +TA (bao gồm thẻ); Thiết bị chứa dữ liệu: thẻ mệnh lệnh/ thẻ fax lưu trữ hay truyền phát; Thiết bị POS, máy chuyển giao điện, máy chủ truy cập, những thiết bị chứa dữ liệu khác; thiết bị đa truyền thông: điện thoại video, thiết bị cho hội nghị, thiết bị VOD và những thiết bị đa truyền thông khác.

Xe cơ giới và các thiết bị an toàn (4 loại mặt hàng):

Xe cơ giới: ô tô loại M,N,O; Xe máy; phụ tùng ô tô; dây thắt lưng an toàn, động cơ xe máy.

Lớp xe cơ giới (3 loại sản phẩm):

Lớp ô tô: lớp xe ô tô chở khách (lớp gai tròn và gai ngang); Lớp xe tải: lớp xe tải siêu nhẹ, lớp xe tải nhẹ, lớp xe tải trung và lớp xe tải hạng nặng; Lớp xe mô tô, lớp xe máy.

Kính an toàn (3 loại sản phẩm):

Kính an toàn cho các phương tiện đi lại: kính tấm loại A, kính tấm loại B, kính đàn hồi; Kính an toàn dùng cho xây dựng: kính tấm và kính đàn hồi; Kính an toàn dùng cho tàu hoả: kính tấm, kính đàn hồi, kính an toàn cách âm.

Máy nông nghiệp (một loại sản phẩm):

Thiết bị để bảo vệ thực vật: bình phun thuốc đeo vai bằng tay hoặc cơ giới.

Hàng cao su tự nhiên (một loại sản phẩm): Capôt cao su.**Thiết bị y tế (7 loại mặt hàng):**

Máy chụp X quang, thiết bị thẩm tách máu, máy ghi điện tim, máy điều hoà nhịp tim, máy hô hấp nhân tạo.

Thiết bị chữa cháy (3 loại sản phẩm):

Thiết bị báo cháy, thiết bị chữa cháy, bình phun, ống dẫn nước chữa cháy. Van báo động của hệ thống phun nước.

Thiết bị chống đột nhập (1 loại sản phẩm):

Thiết bị chống đột nhập; Thiết bị vi sóng sử dụng trong các toà nhà, thiết bị bằng tia hồng ngoại phóng xạ.

Thủ tục xin dấu CCC:

Cần ít nhất 60 đến 90 ngày;

Yêu cầu kiểm tra hàng hoá tại các phòng thí nghiệm được chỉ định ở Trung Quốc

Nói chung không chấp nhận chứng thư của chủ hàng hoặc bên thứ 3;

Yêu cầu xuất trình nhiều tài liệu kĩ thuật;

Yêu cầu gửi mẫu sản phẩm đến phòng xét nghiệm ở Trung quốc;

Yêu cầu cơ quan chức năng của Trung quốc giám định nhà máy, chi phí giám định người xin dấu CCC chịu;

Yêu cầu tiếp tục giám định từ 12 cho đến 18 tháng một lần

Quy trình xét duyệt dấu CCC**Bước 1:**

Xác định hàng hoá có thuộc danh mục mặt hàng yêu cầu có dấu CCC hay không. Để biết thêm về danh mục những mặt hàng này xin truy cập vào website của Trung tâm Chứng nhận Trung Quốc <http://www.cqc.com.cn/ccc/catalogueeng.pdf>.

Nếu những mô tả sản phẩm trong danh mục mặt hàng không đủ cụ thể cho việc xác định hàng hoá của người nhập khẩu có phải áp dụng ghi dấu CCC hay không, thì nhà nhập khẩu có hai lựa chọn khác gồm:

Tham khảo các cuốn sách hướng dẫn về những quy tắc thực hiện của CNCA được nêu trong bước hai. 47 cuốn sách nhỏ này, mỗi quyển giới thiệu một mục riêng, mô tả chi tiết hơn những mặt hàng yêu cầu phải ghi dấu CCC.

Tham khảo "Thông cáo số 60" của CNCA - một tài liệu giới thiệu mã HS của những hàng hoá yêu cầu phải ghi dấu CCC. Tham khảo thêm trên website <http://www.cnca.gov.cn/board/bianmabiao.htm>. Tài liệu này chỉ có bằng tiếng Trung Quốc, song nhà nhập khẩu vẫn có thể xác định mã HS cho sản phẩm của mình, sau đó dịch sang tiếng Trung Quốc. Còn nếu nhà nhập khẩu cũng không biết mã HS áp cho hàng hoá của mình thì có thể làm theo các cách sau: Nếu chủ hàng đã từng xuất khẩu sang Trung Quốc thì họ có thể kiểm tra xác định mã HS cùng với sự trợ giúp của nhà phân phối, đại lý xuất khẩu hoặc bất cứ ai đảm nhiệm làm giấy tờ hải quan cho hàng nhập khẩu; Nếu chưa từng xuất khẩu hàng hoá sang Trung Quốc và cần phải xác định mã HS cho hàng hoá của mình thì nhà xuất khẩu có thể liên lạc với Phòng công nghiệp và thương mại hoặc cơ quan Hải quan để xin tư vấn.

Cần nhớ rằng có một số linh kiện cấu thành nên thành phẩm cũng yêu cầu phải có dấu CCC. Nói chung, trong trường hợp này, nhà sản xuất linh kiện phải xin dấu CCC. Cũng cần nhớ rằng, phụ tùng và các bộ phận thay thế đôi khi cũng yêu cầu phải có dấu CCC, hoặc phải có đơn xin miễn dấu CCC.

Bước 2: Áp dụng các quy tắc thực hiện.

CNCA đã công bố 47 quy tắc thực hiện đối với chứng nhận bắt buộc CCC. Tài liệu này có trên Website bằng tiếng Anh: <http://www.cnca.gov.cn/download/english.html>.

Những quy tắc thực hiện của CNCA phần lớn trích dẫn các tiêu chuẩn của nước Anh được coi là các tiêu chuẩn bắt buộc. Để biết thông tin về những tiêu chuẩn bắt buộc có thể liên lạc với Trung tâm hướng dẫn quốc gia Trung Quốc về WTO/TBT:

Trung tâm hướng dẫn quốc gia Trung Quốc về WTO/TBT

Cơ quan kiểm tra, giám định và kiểm dịch chất lượng Cộng Hòa nhân dân Trung Hoa

Điện thoại: 0086-10-856-22885

Fax: 0086-10-856-22884

E-mail: TBT@AQSIQ.GOV.CN

Bước 3: Lựa chọn cách xin dấu CCC.

Một vài công ty xuất khẩu sử dụng các đại lý hoặc công ty tư vấn thay họ làm các thủ tục xin dấu CCC, một số khác thì tự làm việc này, hoặc nhờ vào nhà nhập khẩu hoặc nhà phân phối. Chú ý tham khảo ý kiến các bạn hàng Trung Quốc, nhà phân phối hoặc người phụ trách xuất khẩu. Họ có nhiều kinh nghiệm trong việc làm thủ tục xin dấu CCC.

Bước 4: Xin dấu CCC

Có 5 bước chính trong quá trình xin dấu CCC, bước đầu tiên nên làm là truy cập website <http://www.cqc.com.cn/index-e.htm> của Trung tâm Chứng nhận chất lượng Trung Quốc (CQC) để biết rõ thông tin về dấu CCC.

Kích vào "CCC Application Online Guide" tại Website này, sẽ xuất hiện tài liệu hướng dẫn từng bước xin dấu CCC. 5 bước xin dấu CCC bao gồm:

Đơn xin cấp dấu CCC Application.

Xuất trình đơn xin dấu CCC và những tài liệu liên quan, bao gồm hướng dẫn sử dụng, báo cáo CB, báo cáo EMC, nhãn mác yêu cầu và thông tin khác.

Phân loại kiểm tra:

Cơ quan CNCA tiến hành kiểm tra hàng mẫu tại phòng thí nghiệm được chỉ định ở Trung

Quốc.

Giám định tại nhà máy:

CQC cử đại diện giám định nơi sản xuất hàng nhập khẩu. Họ sẽ giám định tất cả các nhà máy sản xuất liên quan đến hàng nhập khẩu (ví dụ: mặt hàng Z được sản xuất tại 5 nhà máy khác nhau thì sẽ giám định cả 5 nhà máy đó). Xin lưu ý: Thời gian xin cấp thị thực nhập cảnh cho giám định viên Trung Quốc sang giám định nhà máy cũng ảnh hưởng đến tiến độ xin dấu CCC.

Xác nhận kết quả chứng nhận và thông qua (từ chối hoặc kiểm tra lại) .

Tiếp tục giám định tại nhà máy:

Thiết bị nhà xưởng sản xuất hàng xuất khẩu sẽ được phía Trung Quốc giám định lại 12 đến 18 tháng một lần.

Bước 5: Chú ý những thủ tục cấp giấy phép khác của Trung Quốc:

Giống như nhiều nước, Trung Quốc đang áp dụng một hệ thống giấy chứng nhận phức tạp. Mặc dù dấu chứng nhận bắt buộc CCC là yêu cầu chứng nhận được áp dụng rộng rãi nhất song hàng nhập khẩu còn phải phù hợp với những tiêu chuẩn khác. Cụ thể: Bộ Công nghệ thông tin Trung Quốc quy định những thiết bị viễn thông, internet và một số các thiết bị khác phải có "giấy phép truy cập mạng" và "dấu xác nhận truy cập mạng", bao gồm giám định hàng hoá tại cơ sở giám định Trung Quốc. Cũng như, Cơ quan Quản lý dược phẩm quốc gia Trung Quốc cũng yêu cầu một số thiết bị y tế phải được đăng ký sản phẩm.

Xin dấu chứng nhận bắt buộc CCC qua đơn đặt hàng bằng mail

Cơ quan CNCA cũng cung cấp trên Website của mình dịch vụ làm thủ tục xin dấu CCC qua đơn đặt hàng bằng mail như sau:

Người xin dấu CCC fax cho Trung tâm Quản lý nhãn mác đơn xin giấy chứng nhận CCC và mua tem theo số fax: 8610 8563-3686 hoặc 8610 8561-9049.

Trên cơ sở bản fax, Trung tâm Quản lý nhãn mác sẽ fax hoá đơn (thông báo thanh toán) cho người xin dấu;

Người xin dấu chuyển tiền theo những thông tin có trong hoá đơn (tên người nhận tiền, tài khoản ngân hàng và tổng số tiền phải nộp);

Sau khi đã nhận được tiền thanh toán, Trung tâm Quản lý nhãn mác sẽ gửi tem cho người xin dấu qua bưu điện.

Liên hệ

Để biết thêm thông tin về những quy tắc dấu CCC, cũng như những câu hỏi khác về hệ thống những yêu cầu của Trung Quốc và những tiêu chuẩn hàng hoá áp dụng bắt buộc, nhà xuất khẩu có thể liên lạc với Phòng Thương mại.

Những thông tin chung về dấu CCC bao gồm những hàng hoá yêu cầu phải ghi dấu CCC, và cách xin dấu có thể được giải đáp tại bàn hướng dẫn của Phòng thương mại Trung Quốc: <http://www.mac.doc.gov/China/Docs/BusinessGuides/cccguides.htm>

Nếu có bất cứ thắc mắc nào về dấu CCC, những tiêu chuẩn hàng hoá khác và những yêu cầu về giấy chứng nhận xin liên lạc với Bộ phận giải đáp thắc mắc của Phòng thương mại Trung Quốc.

Cơ quan cấp giấy công nhận

Cục Công nhận và chứng nhận Trung Quốc (CNCA) là cơ quan kiểm định quốc gia của Trung Quốc chịu trách nhiệm về công nhận các cơ quan chứng nhận, phòng thí nghiệm và các cơ quan thanh tra, được thành lập theo sự chấp thuận của CNCA và uỷ quyền của cơ quan này theo quy định.

Danh sách các cơ quan được công nhận có thể tham khảo tại website:

<http://eng.cnas.org.cn/col712/index.html?colid=712>

Quy định về nhãn mác

Căn cứ vào Luật an toàn thực phẩm áp dụng từ 1/6/2009, thực phẩm đóng gói nhập khẩu phải có nhãn và hướng dẫn bằng tiếng Trung Quốc. Các nhãn và thông tin hướng dẫn phải phù hợp với luật này, các quy định hành chính liên quan khác, các tiêu chuẩn an toàn thực phẩm quốc gia của Trung Quốc và thể hiện rõ nguồn gốc xuất xứ như tên, địa chỉ, thông tin liên lạc của các đại lý trong nước.

Các sản phẩm đòi hỏi phải có nhãn CCC, ngoài việc trải qua một quá trình kiểm tra và thử nghiệm, sản phẩm phải có nhãn cụ thể trên các sản phẩm trước khi vào Trung Quốc hoặc được bán ở Trung Quốc.

Yêu cầu ghi nhãn và đánh dấu chủ yếu được thực hiện bởi các cơ quan chức năng của ngành công nghiệp khác nhau. Nhưng, tất cả các sản phẩm bán ở Trung Quốc phải được ghi dấu bằng ngôn ngữ của Trung Quốc. Cơ quan quản lý Nhà nước về chất lượng giám sát, Kiểm tra và Kiểm dịch (AQSIQ) yêu cầu nhập khẩu và xuất khẩu (nhưng không phải trong nước) các thực phẩm như bánh kẹo, rượu, các loại hạt, thực phẩm đóng hộp, và pho mát có nhãn xác minh và các sản phẩm được kiểm tra chất lượng trước khi hàng hóa được nhập khẩu hoặc xuất khẩu. Theo Tiêu chuẩn ghi nhãn thực phẩm của Trung Quốc, thực phẩm nhập khẩu phải có dấu hiệu rõ ràng cho thấy nước xuất xứ, ngoài ra tên và địa chỉ của nhà phân phối phải được đăng ký tại Trung Quốc.

Chương 5: Các tiêu chuẩn và quy định xuất khẩu của Trung Quốc đối với mặt hàng nông sản

Điều kiện để nông sản được nhập khẩu chính ngạch vào thị trường Trung Quốc

Nông sản nhập khẩu vào Trung Quốc phải nằm trong danh mục được Trung Quốc cho phép nhập khẩu, hay nói cách khác là đồng ý mở cửa thị trường. Theo đó, với từng loại trái cây, Cơ quan kiểm nghiệm kiểm dịch trực thuộc Tổng cục Hải quan Trung Quốc sẽ tiến hành đánh giá rủi ro về vệ sinh dịch tễ, sau đó mới quyết định cho phép nhập khẩu vào Trung Quốc. Quá trình này đòi hỏi thời gian và sự hợp tác từ phía cơ quan quản lý của nước xuất khẩu (ở nước ta là Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn). Danh mục nông sản được phép nhập khẩu được Tổng cục Hải quan Trung Quốc công bố rộng rãi và cập nhật trên website: <http://www.customs.gov.cn/>

Có 9 loại trái cây của Việt Nam được phép xuất khẩu chính ngạch vào thị trường Trung Quốc, bao gồm thanh long, xoài, dưa hấu, vải, nhãn, chuối, mít, chôm chôm, măng cụt. Ngoài ra, còn có 02 sản phẩm trồng trọt được phép xuất khẩu chính ngạch vào thị trường Trung Quốc là ớt và thạch đen. Qua nhiều năm, nỗ lực thúc đẩy đàm phán của các cơ quan chức năng Việt Nam, tiến trình hoàn tất thủ tục mở cửa thị trường Trung Quốc cho một số loại nông sản Việt Nam như sầu riêng, khoai lang tím, tổ yến đang ở giai đoạn cuối cùng. Cơ quan chức năng cũng đang tích cực thúc đẩy phía Trung Quốc mở cửa thị trường cho các loại trái cây khác như chanh leo, bưởi, roi, na v.v...

Tại sao một số doanh nghiệp vẫn xuất khẩu nông sản theo hình thức “tiểu ngạch” sang thị trường Trung Quốc?

Xuất khẩu "tiểu ngạch" trên thực tế chính là trao đổi hàng hóa giữa cư dân 2 bên biên giới, đa phần được thực hiện tại các chợ biên giới bên phía ta hoặc bên phía Trung Quốc. Do là trao đổi cư dân nên hàng hóa trao đổi, bao gồm cả nông sản, được chính quyền 2 nước cho hưởng những ưu đãi nhất định, ví dụ như miễn giảm thuế hoặc giảm bớt một số thủ tục. Các loại trái cây chưa được Trung Quốc cho phép nhập khẩu chính thức cũng có thể đưa ra trao đổi theo hình thức "trao đổi cư dân". Chính vì những ưu đãi này, doanh nghiệp cả hai bên đã chủ động lựa chọn hình thức "trao đổi cư dân" để giao dịch nhiều chủng loại nông sản, kể cả các sản phẩm đã được phép xuất khẩu vào Trung Quốc theo đường chính thức (“chính ngạch”). Tóm lại, để tận dụng những ưu đãi của chính quyền địa phương phía Trung Quốc đối với xuất khẩu tiểu ngạch, thương nhân Trung Quốc

hiều năm qua đã tích cực “lôi kéo” thương nhân Việt Nam giao dịch qua hình thức xuất khẩu tiểu ngạch. Từ đó, một bộ phận không nhỏ doanh nghiệp Việt Nam hình thành tâm lý coi Trung Quốc là một thị trường “dễ tính”, sản phẩm gì cũng xuất khẩu được, có nhu cầu giá rẻ và không đòi hỏi cao về chất lượng.

Tại sao doanh nghiệp cần xuất khẩu chính ngạch sang Trung Quốc? Sở dĩ các thương nhân cần chủ động chuyển nhanh, chuyển mạnh hoạt động xuất khẩu hàng hóa sang thị trường Trung Quốc theo hình thức chính ngạch vì trong những thời điểm khó khăn nhất xuất khẩu chính ngạch vẫn lưu thông bình thường, trong khi xuất khẩu tiểu ngạch tiềm ẩn rất nhiều rủi ro. Xuất khẩu chính ngạch ổn định hơn và chính là động lực để thúc đẩy sản xuất các sản phẩm có chất lượng, nâng cao giá trị sản phẩm

Tiêu chuẩn chất lượng rau quả

Chính phủ Trung Quốc ngày càng siết chặt những quy định quản lý nhập khẩu hàng hóa và chủ trương tiến hành thương mại chất lượng cao; đồng thời không ngừng hoàn thiện các cơ chế, chính sách quản lý về tiêu chuẩn chất lượng, kiểm nghiệm kiểm dịch, an toàn vệ sinh thực phẩm, truy xuất nguồn gốc, đăng ký doanh nghiệp xuất nhập khẩu, đăng ký và kiểm tra vùng trồng, cơ sở đóng gói, v.v... Do vậy, để xuất khẩu được rau quả vào thị trường Trung Quốc, người sản xuất phải tuân thủ các tiêu chuẩn chất lượng được Chính phủ Trung Quốc quy định.

Thực vật và các sản phẩm từ thực vật nhập khẩu vào Trung Quốc cần có Giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật; đảm bảo các quy định về tiêu chuẩn an toàn và chất lượng sản phẩm theo luật pháp của Trung Quốc. Một sản phẩm nếu được cấp Giấy chứng nhận chất lượng sẽ được dán nhãn an toàn sản phẩm. Mọi hàng hóa lưu thông trên thị trường Trung Quốc đều phải có nhãn mác kèm theo các thông tin liên quan bằng tiếng Trung Quốc. Trung Quốc yêu cầu hàng thực phẩm nhập khẩu như: kẹo, rượu, quả hạch, thực phẩm đóng hộp và pho mát, v.v... phải được dán tem và chứng nhận an toàn sản phẩm trước khi cho xuất khẩu và nhập khẩu. Nhà nhập khẩu phải chịu phí dán nhãn có hình và nhãn dính có hình chỉ được dính vào sản phẩm khi có sự đồng ý của Tổng cục Hải quan Trung Quốc

Để xuất khẩu trái cây tươi sang thị trường Trung Quốc, các nhà sản xuất và xuất khẩu phải tuân thủ các quy định về kiểm dịch thực vật, an toàn thực phẩm và truy xuất nguồn gốc. Những lô hàng từ vùng trồng hoặc cơ sở đóng gói không đăng ký mã số vùng trồng

và mã số cơ sở đóng gói với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và không được Tổng cục Hải quan Trung Quốc (GACC) chấp nhận sẽ không được nhập khẩu vào Trung Quốc. Trong trường hợp phát hiện đối tượng kiểm dịch mà Trung Quốc quan tâm, lô hàng sẽ bị từ chối nhập khẩu, tiêu hủy hoặc áp dụng biện pháp xử lý kiểm dịch thực vật. Đồng thời, GACC sẽ thông báo ngay cho Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và có thể sẽ áp dụng biện pháp tạm dừng nhập khẩu từ vùng trồng (hoặc doanh nghiệp) đó vào Trung Quốc, hoặc thậm chí tạm dừng toàn bộ hoạt động nhập khẩu mặt hàng đó từ Việt Nam, tùy theo tình hình. Trong trường hợp dư lượng thuốc bảo vệ thực vật hoặc chất độc hại khác vượt tiêu chuẩn về an toàn và y tế của Trung Quốc, lô hàng sẽ bị từ chối hoặc tiêu hủy. GACC cũng thông báo ngay cho Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và có thể sẽ áp dụng biện pháp tạm dừng nhập khẩu từ vùng trồng (hoặc doanh nghiệp) đó vào Trung Quốc, hoặc thậm chí tạm dừng toàn bộ hoạt động nhập khẩu mặt hàng đó từ Việt Nam, tùy theo tình hình

Đăng ký mã số vùng trồng cho sản phẩm

Mã số vùng trồng là điều kiện cần thiết và bắt buộc đối với xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc và là một trong những yếu tố phục vụ cho việc truy xuất nguồn gốc sản phẩm. Theo quy định, trái cây tươi xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc phải được thu mua từ những vùng trồng và đóng gói tại những cơ sở đã được Cục Bảo vệ thực vật (Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) cấp mã số và được Tổng cục Hải quan Trung Quốc công nhận. Thông tin chi tiết xin liên hệ với Cục Bảo vệ thực vật (Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) và các Chi cục Bảo vệ thực vật và Trồng trọt tại địa phương

Truy xuất nguồn gốc – các sản phẩm yêu cầu phải có truy xuất nguồn gốc

Khoản 28 Điều 2 Luật An toàn thực phẩm ngày 17 tháng 6 năm 2010 quy định: Truy xuất nguồn gốc thực phẩm là việc truy tìm quá trình hình thành và lưu thông thực phẩm. Trong bối cảnh các nước đều đang tăng cường các biện pháp bảo vệ sức khỏe người tiêu dùng, nâng cao các quy định về kiểm dịch vệ sinh thực phẩm, kiểm dịch thực vật như hiện nay, các sản phẩm nông sản đều cần phải đảm bảo yêu cầu về truy xuất nguồn gốc.

Loại thuốc bảo vệ thực vật được dùng để sản xuất rau quả xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc

Ngày 15 tháng 8 năm 2019, Ủy ban Y tế Quốc gia Trung Quốc, Bộ Nông nghiệp và Nông thôn và Cục Quản lý nhà nước về quản lý thị trường đã ban hành Tiêu chuẩn an toàn thực phẩm quốc gia - Giới hạn dư lượng tối đa thuốc bảo vệ thực vật trong thực phẩm (GB

2763-2019). Tiêu chuẩn này áp dụng từ ngày 15 tháng 02 năm 2020. Mới đây nhất, Trung Quốc đã ban hành Lệnh số 248 về “Quy định về đăng ký và quản lý doanh nghiệp sản xuất thực phẩm nhập khẩu nước ngoài” và Lệnh số 249 về “Biện pháp quản lý an toàn thực phẩm xuất nhập khẩu” có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2022. Theo đó, các quy định mới của Trung Quốc hiện nay đã tiệm cận thị trường châu Âu (EU). Đáng lưu ý, trong danh mục 376 thực phẩm, nước này vừa ban hành tiêu chuẩn quy định hơn 10.000 mức giới hạn dư lượng tối đa (MRLs) với 564 loại thuốc bảo vệ thực vật, tăng lần lượt 42% và 16,7% so với tiêu chuẩn năm 2019. Trung Quốc cũng ban hành danh mục gồm 500 loài sinh vật gây hại thực vật thuộc đối tượng phải kiểm dịch thực vật đều là các loại sinh vật gây hại phổ biến thường kèm các loại trái cây tươi Việt Nam như: rệp, ruồi đục quả, v.v...

Nếu sử dụng thuốc bảo vệ thực vật không nằm trong danh mục được Trung Quốc cho phép thì sản phẩm của bạn không đáp ứng tiêu chuẩn kiểm dịch thực vật và điều kiện về an toàn thực phẩm để xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc. Nhà nhập khẩu sẽ từ chối nhận hàng, trường hợp hàng đã đến Trung Quốc thì sẽ bị các cơ quan chức năng của Trung Quốc tiêu hủy. Vì vậy, khi phát hiện lô hàng của mình không đáp ứng yêu cầu kiểm dịch, an toàn thực phẩm thì cần thu hồi ngay để giảm thiểu chi phí. Tóm lại, khi xuất khẩu vào thị trường Trung Quốc, cần tìm hiểu rõ quy định về kiểm dịch, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm do quá trình sản xuất đảm bảo an toàn, đáp ứng yêu cầu của nhà nhập khẩu và các quy định có liên quan, v.v...

Bao bì sản phẩm

Việc đóng gói, bao bì, in mã hiệu là khâu quan trọng trong quá trình chuẩn bị hàng hoá. Muốn làm tốt công việc đóng gói thì cần phải nắm vững yêu cầu loại bao bì đóng gói cho phù hợp và theo đúng quy định trong hợp đồng

Nhà xuất khẩu Việt Nam cần thường xuyên liên hệ với đối tác Trung Quốc để kiểm tra, cập nhật các quy định về nhãn mác đối với hàng nhập khẩu nhằm tránh thiệt hại từ việc không cập nhật quy định pháp luật của thị trường nhập khẩu hoặc hiểu không đúng quy định do khác biệt về ngôn ngữ.

Các yêu cầu về nhãn mác của Trung Quốc rất đa dạng, phụ thuộc vào loại hàng hoá nhập khẩu. Tuy nhiên, trên bao bì sản phẩm phải ghi rõ các thông tin cơ bản sau: tên sản phẩm, xuất xứ, số lượng, trọng lượng, mã số vùng trồng, mã số cơ sở đóng gói (đối với trái cây),

nơi đến, v.v... bằng tiếng Trung Quốc hoặc tiếng Anh. Nhà nhập khẩu phải chịu trách nhiệm đảm bảo nhãn mác phù hợp với quy định pháp luật của Trung Quốc, phù hợp với quy định hành chính và yêu cầu về tiêu chuẩn an toàn thực phẩm. Cơ quan Hải quan sẽ không cho phép nhập khẩu hàng hóa nếu không đáp ứng tiêu chuẩn về dán nhãn trên bao bì sản phẩm.

Việc đóng gói bao bì, dán nhãn đối với nông sản nhập khẩu phải tuân theo các yêu cầu của luật pháp và quy định hành chính của Trung Quốc cũng như an toàn thực phẩm quốc gia. Đối với trái cây nhập khẩu vào Trung Quốc, phải tuân thủ các quy định về đóng gói, bao bì và nhãn mác như sau:

Đóng gói: Trên bao bì (thùng, kiện) phải dùng tiếng Trung Quốc hoặc tiếng Anh; thông tin ghi rõ tên loại hoa quả; nơi sản xuất, nơi đóng gói hoặc số mã hiệu/mã code, dán sẵn tem nhãn truy xuất nguồn gốc. Tất cả các bao bì phải ghi chữ “Đề xuất khẩu đi Trung Quốc” bằng tiếng Trung Quốc hoặc tiếng Anh. Đóng gói đáp ứng quy định nhập khẩu, trong đó bao bì, vật liệu bao gói bằng gỗ được xử lý theo đúng tiêu chuẩn ISPM 15.- **Tem mác:** Tem nhãn truy xuất nguồn gốc có thể dán lên trái cây, dán/in bên ngoài thùng/hộp đóng gói; thông tin tem nhãn truy xuất nguồn gốc rõ ràng, dễ hiểu, ngôn ngữ sử dụng là tiếng Trung Quốc hoặc tiếng Anh. Nội dung của tem mác bao gồm: tên tổ chức xuất khẩu, chủng loại hoa quả, tên vùng trồng và mã số đăng ký; tên cơ sở đóng gói và mã số đăng ký. Lưu ý mã số vùng trồng và mã số cơ sở đóng gói này đã được đăng ký với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và được Tổng cục Hải quan Trung Quốc chấp nhận.

Đăng ký doanh nghiệp xuất khẩu/đăng ký vùng trồng

Nhiều nước nhập khẩu yêu cầu doanh nghiệp xuất khẩu nông sản, thực phẩm vào nước mình phải đăng ký với cơ quan có thẩm quyền, được gọi là đăng ký doanh nghiệp xuất khẩu. Riêng đối với thị trường Trung Quốc, doanh nghiệp sản xuất, chế biến, bảo quản và kinh doanh thực phẩm phải đăng ký xuất khẩu vào nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa theo quy định tại Lệnh số 248 và công hàm số 353/2021 của Cục An toàn thực phẩm xuất nhập khẩu thuộc Tổng cục Hải quan Trung Quốc về hướng dẫn triển khai đăng ký doanh nghiệp nước ngoài. Theo quy định tại Lệnh số 248, toàn bộ doanh nghiệp nước ngoài sản xuất thực phẩm xuất khẩu đi Trung Quốc đều phải đăng ký và được Tổng cục Hải quan

Trung Quốc cấp mã số (thay vì chỉ áp dụng đối với doanh nghiệp sản xuất thực phẩm thuộc “Danh mục cần đăng ký” như trước đây).

Theo quy định tại Lệnh số 248, các doanh nghiệp sản xuất thực phẩm xuất khẩu vào Trung Quốc phải đăng ký với cơ quan có thẩm quyền của Trung Quốc. Cụ thể, - Nhóm 1 với 18 nhóm mặt hàng gồm: thịt và sản phẩm chế biến từ thịt; thủy sản; sữa và các sản phẩm từ sữa; tổ yến và sản phẩm từ tổ yến; ruột động vật (dùng làm vỏ xúc xích); sản phẩm từ ong; trứng và các sản phẩm trứng; dầu thực phẩm và nguyên liệu; bánh có nhân các loại; ngũ cốc dùng làm thực phẩm; sản phẩm bột ngũ cốc và mạch nha; các loại rau tươi, rau tách nước (rau khô, rau sấy) và đậu khô; gia vị nguồn gốc tự nhiên; quả hạch và các loại hạt; trái cây sấy khô; hạt cà phê và ca cao chưa rang; thực phẩm ăn kiêng đặc biệt; thực phẩm chức năng. Doanh nghiệp thuộc nhóm này phải đăng ký mã số thông qua các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền phụ trách của Việt Nam

Nhóm 2 gồm thực phẩm ngoài 18 mặt hàng thuộc nhóm 1 đăng ký trực tiếp với cơ quan Hải quan Trung Quốc.

Tôi phải làm gì để đăng ký doanh nghiệp xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc? Trước tiên, doanh nghiệp cần xác định mình kinh doanh nhóm hàng nào, mình là doanh nghiệp sản xuất hay doanh nghiệp thương mại. Đối với doanh nghiệp sản xuất thực phẩm thì bắt buộc phải đăng ký với Trung Quốc và được Tổng cục Hải quan Trung Quốc cấp mã số (thay vì chỉ áp dụng đối với doanh nghiệp sản xuất thực phẩm thuộc “Danh mục cần đăng ký” như trước đây). Như vậy, các doanh nghiệp đơn thuần làm thương mại không cần phải đăng ký doanh nghiệp theo yêu cầu của Lệnh số 248, tuy nhiên phải đảm bảo sản phẩm mà mình mua để xuất khẩu có xuất xứ từ các doanh nghiệp sản xuất thực phẩm đã đăng ký và được Tổng cục Hải quan Trung Quốc cấp mã số. Đối với doanh nghiệp thương mại hoặc đại lý xuất khẩu thực phẩm (không phải doanh nghiệp sản xuất thực phẩm), doanh nghiệp có thể trực tiếp (hoặc ủy quyền cho đối tác nhập khẩu Trung Quốc) nộp hồ sơ đăng ký với Tổng cục Hải quan Trung Quốc qua website: <http://ire.customs.gov.cn/>. Tổng cục Hải quan Trung Quốc sẽ cấp mã số và công bố danh sách các doanh nghiệp thương mại lên website chính thức.

Tìm kiếm khách hàng Trung Quốc

Một trong những cách tìm kiếm khách hàng miễn phí và đơn giản nhất mà doanh nghiệp Việt Nam có thể thực hiện là sử dụng công cụ Trademap của Trung tâm Thương mại quốc tế (ITC).

ITC có nguồn cơ sở dữ liệu thông tin về nhập khẩu, đối thủ cạnh tranh, doanh nghiệp nhập khẩu tương đối dồi dào và đầy đủ thông tin cần thiết nhất. Bước 1: Doanh nghiệp truy cập vào trang web: <https://trademap.org> Bước 2: Nhập mã HS của hàng nông sản mình cần tìm kiếm Bước 3: Chọn nước nhập khẩu là “China” (Trung Quốc) Bước 4: Chọn “Company”. Ta sẽ thấy danh sách các công ty nhập khẩu hàng nông sản ở Trung Quốc kèm theo thông tin liên hệ như website, fax, số điện thoại. Tuy nhiên, nhược điểm của cách này là không có sự tương tác với nhà nhập khẩu; có khả năng nhà nhập khẩu không có nhu cầu, không phản hồi thông tin. Cách hiệu quả và nhanh chóng nhất để tìm kiếm khách hàng tiềm năng là tham dự các Hội chợ triển lãm quốc tế, tham gia Đoàn công tác xúc tiến thương mại do các tổ chức, cơ quan nhà nước, Hiệp hội ngành hàng tổ chức. Đây là cơ hội để doanh nghiệp mua và doanh nghiệp bán gặp gỡ trực tiếp với nhau, cùng trao đổi, thống nhất cách thức liên hệ, đàm phán hợp đồng nguyên tắc tạo mối quan hệ lâu dài. Hiện nay, Bộ Công Thương (Cục Xuất nhập khẩu, Cục Xúc tiến thương mại, các Vụ Thị trường ngoài nước) hàng năm tổ chức các chương trình xúc tiến thương mại hỗ trợ doanh nghiệp tìm kiếm đối tác, thúc đẩy xuất khẩu. Các doanh nghiệp thường xuyên cập nhật thông tin về các chương trình trên website của Bộ Công Thương (www.moit.gov.vn) để nắm các chương trình và kịp thời đăng ký tham gia.

Một cách nữa, doanh nghiệp liên hệ Cơ quan Thương vụ của Bộ Công Thương tại nước ngoài để được giới thiệu và tư vấn khách hàng có nhu cầu nhập khẩu. Thương vụ sẽ nắm được thông tin của doanh nghiệp nhập khẩu.

Vận chuyển hàng hóa

Việc thuê phương tiện vận tải có thể do bên bán (đơn vị xuất khẩu phía Việt Nam) hoặc bên mua (đơn vị nhập khẩu phía Trung Quốc) tiến hành, phụ thuộc vào điều kiện giao hàng mà hai bên đã thống nhất. Ngoài các phương thức giao hàng đường biển, đối với đường bộ, các doanh nghiệp lựa chọn phương thức giao hàng khác tùy thuộc điều kiện giao hàng mà bên bán, bên mua tiến hành thuê phương tiện vận tải, cụ thể như sau: - bên xuất khẩu sẽ phải tiến hành thuê phương tiện vận tải nếu hợp đồng xuất khẩu quy định

bên bán thuê phương tiện để chở hàng. Phương thức này được thực hiện trong điều kiện cơ sở giao hàng của hợp đồng xuất khẩu là: a) CPT (Carriage Paid To - Cước phí trả tới): là người bán giao hàng cho người chuyên chở do người mua chỉ định tại một địa điểm đã thỏa thuận (người bán phải ký hợp đồng, thanh toán chi phí vận chuyển để đưa hàng hóa đến địa điểm đến đã định và thông quan hàng hóa; sau đó người mua chịu mọi chi phí).

CIP (Carriage and Insurance Paid - Cước phí và phí bảo hiểm trả tới): giống như CPT với ngoại lệ là người bán phải có bảo hiểm hàng hải tối thiểu. c) DPU (Delivered at Place

Unloaded – Giao tại địa điểm đã dỡ xuống): là người bán giao hàng cho người mua ngay khi hàng hóa được dỡ xuống từ phương tiện vận tải chở đến tại địa điểm đến được chỉ định. d) DAP (Delivered at Place - Giao tại nơi đến): là người bán giao hàng cho người mua trên phương tiện vận tải chở đến và sẵn sàng để dỡ tại địa điểm đến được chỉ định. e)

DDP (Delivered Duty Paid - Giao hàng đã nộp thuế): là người bán thanh toán cước phí vận chuyển, thuế và chịu mọi rủi ro cho đến khi hàng hóa được giao cho người mua. -

Thứ hai, bên nhập khẩu sẽ phải tiến hành thuê phương tiện vận tải chuyên chở về nước nếu hợp đồng xuất khẩu quy định giao hàng tại quốc gia bên xuất khẩu. Phương thức này được thực hiện trong điều kiện cơ sở giao hàng của hợp đồng xuất khẩu là: a) EXW (EX Works - Giao tại xưởng): là người bán giao hàng cho người mua tại một địa điểm chỉ định, người bán sẽ bàn giao hàng tại nhà máy, kho xưởng v.v... và người mua sẽ chịu trách nhiệm với tất cả công việc còn lại như: xếp hàng lên phương tiện vận chuyển, đặt lịch tàu v.v... b) FCA (Free Carrier - Giao cho người chuyên chở): là người bán giao hàng cho người chuyên chở do người mua chỉ định tại địa điểm được chỉ định. Đối với đặc thù mặt hàng rau quả, doanh nghiệp nên chọn phương thức FCA và EXW do không ảnh hưởng đến thị phần của doanh nghiệp vận tải tại nội địa, không chịu rủi ro khi nhập khẩu chậm do nhà nhập khẩu thuê phương tiện vận tải cũng như phù hợp với năng lực của doanh nghiệp xuất khẩu nông sản Việt Nam (chủ yếu là doanh nghiệp vừa và nhỏ).

Kiểm dịch trước khi xuất khẩu

Những sản phẩm cần kiểm dịch là những sản phẩm nông sản có nguồn gốc động vật, thực vật (Ví dụ: rau quả, gạo, thủy sản, v.v...) Trong đó đặc biệt là trái cây tươi nhập khẩu vào Trung Quốc, phải nằm trong danh mục được Trung Quốc mở cửa thị trường về vệ sinh dịch tễ và kiểm dịch động thực vật (SPS). Tổng cục Hải quan Trung Quốc trên cơ sở

đánh giá rủi ro, bình xét kết luận và đưa ra quyết định cho phép nhập khẩu trái cây. Danh mục này được Tổng cục Hải quan Trung Quốc công bố rộng rãi và cập nhật trên website: <http://english.customs.gov.cn>

Đề nghị liên hệ Cục Bảo vệ thực vật (Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) để được hướng dẫn cụ thể hoặc truy cập tại website: <https://www.ppd.gov.vn>

Có thể tham khảo một số bước cơ bản về trình tự thủ tục như sau:

Bước 1: Đăng ký tài khoản để làm kiểm dịch thực vật với cơ quan kiểm dịch thực vật vùng.

Bước 2: Đăng ký đơn hàng cần kiểm dịch thực vật với cơ quan kiểm dịch thực vật vùng.

Bước 3: Làm thủ tục kiểm tra lấy mẫu lô hàng cần kiểm dịch thực vật.

Bước 4: Khai điện tử đơn hàng cần xuất khẩu tại website của cơ quan kiểm dịch thực vật vùng.

Bước 5: Nộp hồ sơ hoàn chỉnh để lấy chứng nhận kiểm dịch

a) Đối với 08 loại trái cây tươi trong nhóm mặt hàng trao đổi, giao thương truyền thống Để được nhập khẩu vào Trung Quốc, các lô hàng trái cây tươi phải đáp ứng các yêu cầu về kiểm dịch thực vật như sau:- Phải được thu hoạch và đóng gói tại những vùng trồng và cơ sở đóng gói đã đăng ký với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và được Tổng cục Hải quan Trung Quốc chấp nhận.- Không đóng lẫn hoặc chứa các loại trái cây khác. Lô hàng trái cây tươi phải được cơ quan kiểm dịch thực vật của Việt Nam kiểm tra và cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật xuất khẩu (Chi tiết tại Phụ lục Danh sách Cơ quan Kiểm dịch thực vật Việt Nam).

- Không bị nhiễm đối tượng kiểm dịch thực vật của Trung Quốc, không bị nhiễm các loại côn trùng gây hại còn sống. - Không mang theo đất.- Đóng gói đáp ứng quy định nhập khẩu trong đó bao bì, vật liệu bao gói bằng gỗ được xử lý theo đúng tiêu chuẩn ISPM 15. - Không dùng rom để lót hàng hóa mà phải dùng vật liệu không gây hại, không có sinh vật truyền nhiễm (như xóp lưới) để đệm, lót hàng hóa

Chứng nhận kiểm dịch thực vật được cấp cho từng lô hàng xuất khẩu và có giá trị tại thời điểm kiểm tra và cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật của cơ quan có thẩm quyền.

Thủ tục hải quan xuất khẩu

Thủ tục hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu được quy định tại Mục 2 Chương II Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25 tháng 3 năm 2015 của Bộ Tài chính quy định về thủ tục hải quan; kiểm tra, giám sát hải quan; thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và quản lý thuế đối với hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu, cơ bản gồm 5 bước sau đây:

- i) Kiểm tra chính sách mặt hàng, chính sách thuế;
- ii) Chuẩn bị chứng từ;
- iii) Khai tờ khai hải quan;
- iv) Làm thủ tục hải quan xuất khẩu tại chi cục hải quan;
- v) Thông quan và thanh lý tờ khai.

Bộ chứng từ xuất khẩu bao gồm những giấy tờ cần thiết để hoàn thành việc xuất khẩu một lô hàng. Những tài liệu cần thiết phải có đối với các lô hàng gồm:

- i) Hợp đồng thương mại (Sales Contract);
- ii) Hóa đơn thương mại (Commercial Invoice);
- iii) Phiếu đóng gói hàng hóa (Packing list);
- iv) Vận đơn (Bill of Loading);
- v) Tờ khai Hải quan (Customs Declaration);
- vi) Tín dụng thư (L/C);
- vii) Chứng từ bảo hiểm (Insurance Certificate);
- viii) Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O);
- ix) Giấy chứng nhận kiểm dịch (Phytosanitary Certificate)

Thuế, phí

Khi xuất khẩu rau quả, doanh nghiệp không phải nộp thuế xuất khẩu. Đối với thuế giá trị gia tăng, hàng hóa xuất khẩu được áp dụng mức thuế suất Giá trị gia tăng là 0% theo Thông tư số 14/VBHN-BTC ngày 09 tháng 5 năm 2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Luật Thuế giá trị gia tăng và Nghị định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng

Doanh nghiệp khi làm thủ tục xuất khẩu nông sản thực hiện theo Thông tư số 14/2021/TT-BTC ngày 18 tháng 02 năm 2021 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế

độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí hải quan và lệ phí hàng hóa, phương tiện vận tải quá cảnh.

Các cơ quan chức năng của trung quốc liên quan đến xuất khẩu nông sản sang Trung Quốc

STT	Tên cơ quan	Liên hệ
1	Tổng cục Hải quan Trung Quốc	No. 6, Jian Guo Men Nei Road, Beijing city Hotline: (+86) 12360 Website: english.customs.gov.cn
2	Cục Hải quan Bắc Kinh	No. 10, Guanghua Road, Chaoyang District, Beijing PC: 100026 Điện thoại: (+86) 10-85736114 Phòng Tổng hợp: địa chỉ như trên, Điện thoại: (+86) 10-85736505 Phòng Vệ sinh và Kiểm nghiệm: No. 6, Tianshui Road, Chaoyang District, Điện thoại (+86) 10-81318898 Phòng Kiểm dịch Động thực vật: địa chỉ như trên, Điện thoại: (+86) 81318859 (Thực vật); (+86) 81318857/58 (Động vật) Phòng An toàn thực phẩm hàng hóa xuất nhập khẩu: địa chỉ như trên, Điện thoại: (+86) 10-81318838 Website: customs.gov.cn/beijing_customs/index/index.html
3	Chi cục Hải quan sân bay Bắc Kinh	No. 566-3 Shunyi Road, Shunyi, Beijing PC: 101300 Điện thoại: (+86) 10-64563830
4	Chi cục Hải quan Phong Đài	No. 259, Wu Li point, Fengtai District, Beijing PC: 100071 Điện thoại: (+86) 10-85734315
5	Chi cục Hải quan Bình Cốc	Mafang Logistics Center Lian Jian Building, Binh Coc District, Beijing PC: 101204 Điện thoại: (+86) 108573590
6	Chi cục Hải quan Quảng Đông	No. 2006 Shennan Avenue, Futian District, Shenzhen PC: 518026 Phòng Tổng hợp: địa chỉ như trên, Điện thoại: (86) 755-84394252 Phòng Vệ sinh và Kiểm nghiệm: địa chỉ như trên, Điện thoại: (+86) 755-84398721 Phòng Kiểm dịch Động thực vật: địa chỉ như trên, Điện thoại: (86) 755-84395604 Phòng An toàn thực phẩm hàng hóa xuất nhập khẩu: No.1011 Fu Qiang Road, Futian District, Shenzhen, Điện thoại: (+86) 755-83886144

STT	Tên cơ quan	Liên hệ
8	Chi cục Hải quan Hạ Môn	No. 269 Lujiang Road, Xiamen City PC: 361001 Điện thoại: (+86) 592-2355555 Website: xiamen.customs.gov.cn
9	Chi cục Hải quan Quảng Châu	No. 83, Xin Cheng Hua Cheng Street, Zhujiang, Guangzhou City PC: 510623 Điện thoại (+86) 20-81102000 Website: customs.gov.cn/guangzhou_customs/index/index.html
10	Chi cục Hải quan Thiên Tân	No. 2, Yingkou Road, Heping district, Tianjin PC: 300041 Điện thoại (+86) 22 – 84201114 Website: customs.gov.cn/tianjin_customs/index/index.html
11	Chi cục Hải quan Hàng Châu	No. 7 Huanglong Road, Hangzhou City PC: 310007 Điện thoại: (+86) 571-86666114
12	Chi cục Hải quan Thanh Đảo	No. 2 Zhongshan Road, Qingdao City PC: 266005 Điện thoại: (+86) 532-82955112
13	Chi cục Hải quan Ninh Ba	Thông tin chung: No. 89, Ma Yuan Road Ningbo City PC: 315012 Điện thoại: (+86) 574-89090000
14	Chi cục Hải quan Côn Minh	No. 618 Beijing road, Kunming City PC: 650051 Điện thoại: (+86) 871-63016999 Website: customs.gov.cn/kunming_customs/index/index.html

STT	Tên cơ quan	Liên hệ
15	Chi cục Hải quan Vũ Hán	No. 15 Jinyinhu road, Dongxihu district, Wuhan City PC: 430040 Điện thoại: (+86) 27-82768114 Website: www.customs.gov.cn/wuhan_customs/index/index.html
16	Chi cục Hải quan Phúc Châu	No. 76 Jiangbin East Avenue, Fuzhou, China PC: 350015 Điện thoại: (+86) 591-87082999 Website: fuzhou.customs.gov.cn/
17	Chi cục Hải quan Thượng Hải	No. 13, Zhongshan East 1st Road, Shanghai City PC: 200002 Điện thoại: (+86) 21-68890000 Website: shanghai.customs.gov.cn/
18	Chi cục Hải quan Châu Hải	No. 18 Shuiwan road, Gongbei, Zhuhai City PC: 519020 Điện thoại (+86) 756-8161114 Website: gongbei.customs.gov.cn/
19	Chi cục Hải quan Nam Ninh	No. 1 Zhongjian Road, Qingxiu District, Nanning City, Guangxi Zhuang Autonomous Region PC: 530029 Điện thoại: (+86) 0771-5368114; (+86) 0771-5368555 Website: nanning.customs.gov.cn/
20	Chi cục Hải quan Thạch Gia Trang	No. 318 He Ping West Road, Xin Hua District, Shijiazhuang City, Hebei PC: 050051 Điện thoại: (+86) 0311-66709999 Website: shijiazhuang.customs.gov.cn/
21	Chi cục Hải quan Tế Nam	PC: 250002 Điện thoại: (+86) 0531-68696088

Chương 6: Môi trường đầu tư

Năm 2010, Trung Quốc đã thu hút hơn 106 tỷ USD đầu tư trực tiếp từ nước ngoài, đứng hai trên thế giới chỉ sau Mỹ. Với tốc độ phát triển kinh tế cao cùng với một thị trường tiêu thụ to lớn, Trung Quốc vẫn duy trì là một thị trường hấp dẫn đối với các nhà đầu tư. Tuy nhiên, những vướng mắc cho nhà đầu tư vẫn còn nhiều như sự thiếu minh bạch trong hệ thống quản lý, bảo hộ nhãn hiệu và sở hữu trí tuệ chưa được xem trọng, nạn tham nhũng, những chính sách của ngành nghề để bảo vệ sản xuất nội địa và một hệ thống pháp luật còn nhiều thiếu sót.

Chính sách đầu tư

Chính phủ Trung Quốc mời gọi các nhà đầu tư trên thế giới, đặc biệt chú trọng đến phát triển các ngành có giá trị gia tăng cao, các ngành có hàm lượng chất xám cao, công nghệ sạch và ngành kỹ thuật hiện đại. Những dự án đầu tư hướng đến phục vụ xuất khẩu cũng được nhà nước ủng hộ. Những dự án liên quan đến những ngành công nghệ mới thường được ưu ái và dành nhiều hỗ trợ để đẩy mạnh phát triển các ngành sản xuất công nghệ cao. Các nhà đầu tư thường cân nhắc giữa sự hấp dẫn của thị trường tiêu thụ trên 1,3 tỷ dân và các chính sách ưu đãi cho nhà đầu tư công nghệ mới với những thách thức từ lỗ hổng của những quy định liên quan đến bảo hộ sở hữu trí tuệ của nhà đầu tư.

Trung Quốc hạn chế đầu tư nước ngoài trong các ngành khai thác sử dụng nguồn tài nguyên khoáng sản và gây ô nhiễm cao, ví dụ như sản xuất cơ bản. Ngoài ra, Trung Quốc ngăn chặn đầu tư nước ngoài trong:

Các lĩnh vực mà Trung Quốc thúc đẩy doanh nghiệp nội địa phát triển trở thành các tập đoàn đa quốc gia cạnh tranh quốc tế

Các lĩnh vực vốn là độc quyền nhà nước hoặc quy định trong luật đầu tư

Các lĩnh vực có vai trò quan trọng trong việc tạo ổn định an sinh xã hội

Ngoài ra, chính phủ cũng không khuyến khích các nhà đầu tư tham gia vào thị trường bất động sản hay đầu cơ tài sản.

Nhằm tạo sự phát triển cân bằng cho cả nước, Trung Quốc khuyến khích các nhà đầu tư không chỉ tập trung ở khu vực ven biển mà đi sâu vào trong nội địa, thành lập các văn phòng và triển khai các hoạt động ở miền Trung, Tây, và Đông Bắc Trung Quốc. Trung Quốc công bố và thường xuyên điều chỉnh lại Danh mục các ngành ưu tiên đầu nước ngoài cho vùng Trung Tây, trong đó đưa ra các ưu đãi hấp dẫn để thu hút đầu tư vào các lĩnh vực được hướng đến tại khu vực này.

Hiện trạng đầu tư Trung Quốc

Trong 20 năm qua, đầu tư là một trong những chiến lược kinh tế lớn của Trung Quốc. Đầu tư ở nước ngoài của Trung Quốc đã phát triển rất nhanh trong những năm gần đây, đạt 123,12 tỷ USD năm 2015. Đến giữa tháng 4 năm 2016, 110 tỷ USD nữa đã ra nước ngoài. Đối với các nhà đầu tư nước ngoài, Trung Quốc không còn là một điểm đến hấp dẫn, và đối với người Trung Quốc, đầu tư nước ngoài là tìm kiếm một nơi trú ẩn an toàn hơn là việc tìm kiếm lợi nhuận cao.

Lý do thực sự đằng sau việc dịch chuyển dòng vốn của người Trung Quốc là để tránh hoặc giảm thiểu thiệt hại lớn trong suy thoái kinh tế tại đất nước.

Đầu tư nước ngoài rời khỏi Trung Quốc

Từ năm 2009, phần lớn các cơ sở của các nhà đầu tư nước ngoài ở Trung Quốc bị thu hẹp quy mô, đóng cửa và bán đi. Chỉ riêng tại thành phố sản xuất Đông Quảng, 72000 doanh nghiệp đã đóng cửa trong khoảng từ 2008 đến 2012. Vào năm 2014, thêm ít nhất 4000 doanh nghiệp nữa đóng cửa, và vào 15 tháng 10 năm 2015, trên 2000 doanh nghiệp vốn đầu tư Đài Loan rời khỏi Đông Quảng, để lại 5 triệu công nhân thất nghiệp.

Đầu tư nước ngoài đã rút lui theo những cách khác nhau, nhưng chỉ có một lý do: các nhà máy ở Trung Quốc đã không còn khả năng sinh lợi. Một khoảng thời gian, các Phòng Thương mại Mỹ và EU ở Trung Quốc đã đưa ra một báo cáo phản nản về sự suy thoái của môi trường đầu tư của Trung Quốc. Một khiếu nại nữa của Hoa Kỳ là Trung Quốc đã thiết lập “giới hạn” để hạn chế các công ty Hoa Kỳ ở Trung Quốc. Các giới hạn này bao gồm chính phủ Trung Quốc tung ra một loạt các điều tra vào các công ty nước ngoài và ban hành Luật Chứng khoán Nhà nước để hạn chế việc sử dụng các công nghệ nước ngoài, điều này đã gây thiệt hại nghiêm trọng đến sự tín nhiệm của các công ty nước ngoài. Cả hai báo cáo trích dẫn một danh sách dài các dữ liệu minh họa quan điểm của mình.

Như thế để củng cố thêm cho các khiếu nại trên, năm công ty sản xuất toàn cầu có uy tín công bố kế hoạch thoái vốn hoặc rút lui khỏi Trung Quốc trong hai ngày cuối cùng của tháng 5: Chicheng Communication, nhà sản xuất phần che kim loại cho bộ xử lý trong điện thoại di động lớn nhất thế giới; Dongguan Xinda, nhà sản xuất linh vật Olympic London; Triumph International, một công ty Đức nổi tiếng ở Diêm Thành, tỉnh Giang Tô; và một công ty con của Philips Lighting ở Thâm Quyển.

Đầu tư Trung Quốc ở nước ngoài

Phần lớn các đầu tư ở nước ngoài của Trung Quốc được thực hiện bởi các doanh nghiệp nhà nước. Mặc dù, theo một số thống kê, 90 phần trăm của các khoản đầu tư có kết quả thua lỗ, đó là chiến lược của chính quyền để giải quyết sự phụ thuộc lớn của Trung Quốc vào các nguồn lực bên ngoài.

Nguồn vốn tư nhân của Trung Quốc cũng đã tìm kiếm các dự án phát triển và lợi nhuận cao ở các nước khác. Trong năm 2011, doanh nghiệp tư nhân chỉ chiếm 11% đầu tư nước ngoài của Trung Quốc. Nhưng vào năm 2015 nó đã tăng lên 41,2%. Tuy nhiên, bằng cách nhìn vào các dự án và các quốc gia đầu tư, người ta thấy rõ ràng rằng mục đích chính của

vốn tư nhân của Trung Quốc đi ra nước ngoài là để bảo hiểm rủi ro hơn là đầu tư công nghiệp.

Theo Báo cáo Thị trường Đầu tư Nước ngoài Trung Quốc – Nhìn lại 2015, đầu tư ở nước ngoài của Trung Quốc trong lĩnh vực bất động sản tăng 41,5% trong năm 2015, đạt mức cao kỷ lục 21.37 tỷ USD. Malaysia là nước tiếp nhận lớn nhất vốn đầu tư phát triển đất từ Trung Quốc, với khoảng 2,52 tỷ USD, tiếp theo là Hồng Kông, Hoa Kỳ, Úc, và Singapore.

Vào tháng 4 năm nay, tập đoàn Rhodium và Ủy ban Quốc gia về Quan hệ Hoa Kỳ-Trung Quốc phối hợp ban hành Những láng giềng mới- Bản cập nhật 2016 (New Neighbors 2016 Update). Báo cáo lưu ý rằng tính đến cuối năm 2015, số lượng các doanh nghiệp vốn từ Trung Quốc tại Hoa Kỳ đạt hơn 1.900, trải rộng trên 362 trong số 435 hạt bầu cử và trực tiếp sử dụng khoảng 90.000 nhân viên toàn thời gian của Hoa Kỳ. Lĩnh vực đầu tư chủ yếu là bất động sản, tài chính, công nghệ, phim ảnh và giải trí, và năng lượng.

Bản báo cáo đã không đề cập việc có một số lượng lớn các khoản đầu tư thực hiện liên hệ đến Chương trình Đầu tư Nhập cư EB-5. Ví dụ, dự án New York Observation Wheel đã được ra mắt vào năm 2014 với tổng kinh phí 380 triệu USD, được đầu tư bởi hàng trăm người Trung Quốc.

Mỹ thu hút số lượng lớn nhất của dòng vốn Trung Quốc, với rất nhiều trong số đó chảy vào qua Chương trình Đầu tư Nhập cư EB-5. Đến cuối quý III năm 2015, USCIS đã chấp thuận 6498 đăng ký EB-5, và phần lớn là các nhà đầu tư Trung Quốc.

Chúng tôi có thể kết luận rằng mục đích thực sự của dòng vốn Trung Quốc là để bảo hiểm rủi ro. Nếu bạn nghĩ rằng những luận cứ nêu trên không đủ mạnh, thì đây là một mẩu tin khác chỉ vừa mới phát hành: nhập khẩu của Trung Quốc từ Hồng Kông tháng 5 tăng 242% so với cùng kỳ năm trước. Những người hiểu biết về các hoạt động rửa tiền của Trung Quốc biết rằng kinh doanh xuất nhập khẩu này là vỏ bọc để di chuyển tài sản

ra nước ngoài.

Việc chuyển ra nước ngoài các tài sản dẫn đến thua lỗ trong thị trường ngoại hối và thị trường ngoại hối có thể trở thành một vấn đề lớn đối với nền kinh tế Trung Quốc. Nó đặt ra câu hỏi liệu chính phủ Trung Quốc có thực sự khuyến khích đầu tư nước ngoài.

Chính phủ Trung Quốc chắc chắn không muốn sự dịch chuyển dòng vốn tư nhân quy mô lớn như vậy. Các nhà hoạch định khu vực tài chính hiểu rằng sự mất mát nhanh dự trữ ngoại hối sẽ dẫn đến rủi ro tại các thị trường lớn, bao gồm cổ phiếu, trái phiếu, bất động sản, tín thác, các quỹ cổ phần tư nhân, v.v., và họ cũng làm tăng rủi ro đối với ngành tài chính của Trung Quốc.

Nhưng có một số lý do tại sao chính phủ Trung Quốc không thể đặt các hạn chế về dòng vốn. Đầu tiên, Bắc Kinh vẫn đang nỗ lực để thu hút đầu tư nước ngoài. Do đó, không thể cấm dòng tiền đi ra ngoài. Thứ hai, những người có khoản tiền khổng lồ để dịch chuyển là những người trong Đảng Cộng sản và người thân của họ. Do đó, nhà hoạch định chính sách chỉ có thể đặt hạn chế trong các lĩnh vực khác, chẳng hạn như lập kế hoạch thu thuế giao dịch tài chính để ổn định biến động thị trường vốn và phòng ngừa rủi ro tài chính.

Tóm lại, tiền đầu tư của Trung Quốc đang tràn ngập thế giới, thay vì dùng tiền đó để thúc đẩy nền kinh tế của Trung Quốc. Tiền đầu tư này không hề hiệu quả tốt như những lời mời chào trên phương tiện truyền thông phương Tây. Có những cay đắng và thất vọng chồng chất lên phía sau chiến lược “ra khơi” của Bắc Kinh.

Nguồn: Tác giả: He Qinglian, Epoch Times

Danh mục chi tiết các ngành công nghiệp khuyến khích đầu tư

Tháng 4 năm 2011, cơ quan kế hoạch kinh tế của Trung Quốc công bố danh sách chi tiết các ngành công nghiệp mà nước này sẽ khuyến khích, hạn chế hoặc cấm hoạt động. Kế hoạch chi tiết dài 111 trang này có thể tác động sâu rộng đến hoạt động đầu tư của Trung

Quốc trong những năm tới.

Danh mục các lĩnh vực đầu tư được đưa ra dựa trên kế hoạch 5 năm lần thứ 12 của chính phủ Trung Quốc. Dự thảo tập trung vào các lĩnh vực được nhấn mạnh trong kế hoạch, và các hoạt động sau đây đã được bao gồm trong thể loại "khuyến khích":

Dịch vụ môi trường và thiết bị

Dịch vụ làm sạch ô nhiễm biển (vùng ven biển, nước biển, chất thải ngành dầu khí)

Tái chế nhựa, vải sợi, lốp xe, điện và cơ khí qua sử dụng

Khôi phục các mỏ / tái sử dụng chất thải từ mỏ khai thác

Tái chế chất thải xây dựng

Vật liệu xây dựng tiết kiệm năng lượng

Năng lượng

Than hóa lỏng

Công nghệ pin đặc biệt

Năng lượng mặt trời

Tua-bin gió vòng bi và hộp số

Xe và thiết bị vận tải dùng năng lượng công nghệ mới

Bơm thủy điện, thiết bị lưu trữ

Thiết bị và vật liệu công nghệ cao

Sản phẩm thủy tinh đặc biệt

Vật liệu nano

Tinh thể đặc biệt

Hàng dệt may đặc biệt

Vật liệu mới (đối với hàng không vũ trụ và hàng không)

Các phương tiện công nghệ cao

Hệ thống điều khiển màn hình chạm

Thiết bị mạng công nghệ cao

Máy ảnh số

Máy ảnh video độ nét cao

Chăm sóc sức khỏe

Vắc-xin mới

Trường, tổ chức giáo dục về y tế

Thiết bị y tế công nghệ cao

Nông nghiệp

Phân phối sản phẩm tươi sống

Chuỗi phân phối ngành nông nghiệp

Máy móc nông nghiệp công nghệ cao

Những ngành mới được mở cửa cho đầu tư nước ngoài:**Nhập khẩu, phân phối các ấn phẩm in ấn và sản phẩm nghe nhìn (bao gồm cả phim):**

Theo phán quyết của WTO 2010 mà Trung Quốc đã sửa đổi luật pháp để cho phép các công ty nước ngoài tham gia vào việc nhập khẩu và phân phối các ấn phẩm và sản phẩm nghe nhìn. Tuy nhiên, hướng dẫn cụ thể chưa được ban hành, dẫn đến việc chậm trễ so với thời gian WTO đã đưa ra, nhưng bản dự thảo Danh mục khuyến khích đầu tư đã đề cập đến hạng mục này.

Ngành công nghiệp ô tô:

Theo Danh mục đầu tư cũ, đầu tư sản xuất ô tô được giới hạn liên doanh 50/50 với đối tác Trung Quốc. Theo Dự thảo Danh mục 2011, việc sản xuất ô tô hoàn toàn không còn được liệt kê như là một khu vực "hạn chế". Trong khi vẫn còn khá sớm để hiểu được ý nghĩa đầy đủ của sự thay đổi (và đặc biệt có 50/50 lệnh cấm sẽ được dỡ bỏ). Tuy nhiên, có khả năng Trung Quốc sẽ cho phép các nhà sản xuất xe hơi nước ngoài (i) thành lập các công ty sản xuất xe 100% vốn nước ngoài hoặc (ii) mua lại đối tác Trung Quốc hiện tại của họ. Tương tự như vậy, việc phân phối và bán lẻ của xe ô tô không còn bị giới hạn, và công ty nước ngoài về lý thuyết có thể được phân phối trong nước và thiết lập hệ thống phân phối và mạng lưới đại lý trên khắp đất nước.

Đồ uống có ga:

Là nhóm bị kiểm soát chặt chẽ trong Danh mục đầu tư, nhưng đang dần được mở cửa. Ngành công nghiệp đồ uống có ga đã được loại bỏ khỏi danh mục "hạn chế". Theo đó, các nhà sản xuất đồ uống có ga nước ngoài sẽ có thể thiết lập toàn bộ các hoạt động đóng chai ở Trung Quốc.

Các tổ chức y tế:

Đã công bố khu vực quy định cụ thể đầu năm nay, theo đó áp dụng chính sách tự do hóa đầy đủ cho đầu tư nước ngoài vào các cơ sở y tế (phòng khám và bệnh viện), được xác nhận bởi Dự thảo Catalogue năm 2011, mở đường cho việc thiết lập bệnh viện 100% vốn nước ngoài tại Trung Quốc.

Quy trình phê duyệt đầu tư nước ngoài

Theo các biện pháp tạm thời cho Cục Kiểm tra và phê duyệt dự án đầu tư nước ngoài ban hành vào tháng 10/2004 và vẫn còn hiệu lực, tất cả các dự án đầu tư nước ngoài đề xuất tại Trung Quốc phải được trình duyệt lên Ủy ban Cải cách và Phát triển Quốc gia (NDRC) hoặc Ủy ban cải cách và phát triển địa phương hoặc tỉnh tùy theo lĩnh vực và quy mô của dự án.

Quá trình phê duyệt bao gồm đánh giá sự tuân thủ pháp luật và các quy định của Trung Quốc của dự án, vấn đề bảo mật quốc gia, và phát triển kinh tế. Trong một số trường hợp, NDRC cũng trung cầu ý kiến của các nhà quản lý có liên quan và bộ phận tư vấn, có thể bao gồm các hiệp hội ngành công nghiệp mà đại diện cho doanh nghiệp trong nước. Hội đồng Nhà nước cũng có thể cân nhắc cho các dự án có giá trị cao trong các lĩnh vực "bị hạn chế".

Một khi NDRC phê duyệt một dự án, các nhà đầu tư phải xin phê duyệt của Bộ Thương mại (MOFCOM) để đăng ký thành lập công ty. Sau đó, nhà đầu tư nước ngoài xin giấy phép kinh doanh từ Ủy ban Công nghiệp và Thương mại (SAIC) cho các hoạt động của công ty. Sau khi được cấp giấy phép, các nhà đầu tư đăng ký với cơ quan thuế và cơ quan quản lý ngoại hối. Những dự án liên quan đến môi trường phải được Bộ Bảo vệ môi trường và Bộ Tài nguyên đất phê duyệt.

Mua bán sáp nhập và luật chống độc quyền

MOFCOM (hoặc, tùy thuộc từng ngành và giá trị của khoản đầu tư theo thẩm định của Sở Thương mại địa phương) sẽ xem xét các đề xuất sáp nhập và mua lại (M & A) của các nhà đầu tư nước ngoài. Luật chống độc quyền (AML) cho phép nhà quản lý chống độc quyền quyết định dựa trên nhiều yếu tố chứ không chỉ đơn thuần chỉ là lợi ích của người tiêu dùng.

AML quy định rằng Trung Quốc sẽ bảo vệ các "hoạt động hợp pháp" của công ty độc quyền nhà nước và không ghi rõ doanh nghiệp nhà nước có phải chấp hành các điều khoản cạnh tranh của luật này hay không.

Quy định về việc sáp nhập công ty nước ngoài với công ty trong nước hướng dẫn các nhà quản lý xem xét những nguy cơ tiềm tàng đối với an ninh kinh tế quốc gia khi đánh giá các cuộc mua bán, sáp nhập. Các giao dịch mua bán, sáp nhập có yếu tố nước ngoài mà dẫn đến "kiểm soát" doanh nghiệp trong nước trong một "ngành công nghiệp trọng điểm" hay một "thương hiệu nổi tiếng" hay "thương hiệu danh tiếng" của Trung Quốc sẽ được kiểm tra chặt chẽ hơn.

Tính đến tháng 12/2010, MOFCOM đã xem xét hơn 140 giao dịch M & A, phê duyệt 95% vô điều kiện và 6 giao dịch có điều kiện. Tất cả 6 giao dịch M & A được duyệt với điều kiện bao gồm các hoạt động ngoài nước giữa các công ty nước ngoài. MOFCOM đã từ chối một giao dịch thương mại khi tập đoàn Coca-Cola thầu mua công ty Huiyuan sản xuất nước trái cây.

Hạn chế đầu tư vào ngành công nghiệp quan trọng và lĩnh vực trọng điểm

Các tài liệu được định nghĩa "ngành công nghiệp quan trọng và các lĩnh vực trọng điểm" là "ngành công nghiệp liên quan đến an ninh quốc gia, cơ sở hạ tầng và tài nguyên khoáng sản quan trọng, các ngành công nghiệp cung cấp các mặt hàng thiết yếu, dịch vụ công và các doanh nghiệp chủ chốt trong ngành công nghiệp trụ cột và các ngành công nghiệp công nghệ cao.

Các ngành công nghiệp được liệt kê sau đây cần duy trì "kiểm soát tuyệt đối" gồm hàng không, than đá, quốc phòng, năng lượng điện và lưới điện nhà nước, dầu hóa dầu, vận chuyển, và viễn thông) và "kiểm soát tương đối" gồm ô tô, hóa chất, xây dựng, thăm dò, thiết kế, thông tin điện tử, chế tạo thiết bị, sắt thép, kim màu, và khoa học và công nghệ.

Luật bổ sung liên quan đến đầu tư nước ngoài

Luật cung bí mật nhà nước Trung Quốc cho phép các nhà chức trách chính phủ phân loại thông tin "bí mật nhà nước," tạo ra sự không chắc chắn và rủi ro cho các nhà đầu tư khi đàm phán với các doanh nghiệp nhà nước hoặc hoạt động trong lĩnh vực nhạy cảm.

Luật Hợp đồng khuyến khích việc tuân thủ hợp đồng bằng cách cung cấp quy phạm pháp luật. Ngoài ra nhà đầu tư còn bị điều chỉnh bởi các luật sau:

Luật Quyền hành chính

Luật Trọng tài

Luật thuế thu nhập doanh nghiệp

Luật phá sản doanh nghiệp

Luật Thương mại nước ngoài

Luật Đấu thầu Chính phủ

Luật Bảo hiểm; Luật Lao động

Luật Xuất nhập khẩu hàng hoá

Luật Chứng khoán.

Đánh giá xếp hạng môi trường đầu tư

Theo đánh giá của các tổ chức uy tín trên thế giới về môi trường đầu tư tại Trung Quốc, đất nước này được xếp loại như sau:

Chỉ số - Cơ quan đánh giá	Năm	Điểm	Xếp hạng
Chỉ số nhận thức tham nhũng – Tổ chức Minh bạch quốc tế	2010	3,5/10	78/178
Chỉ số về tự do thương mại – Tạp chí Wall Street Journal và Quỹ Bảo tồn Index of Economic Freedom	2010	51/100	140/179
Chỉ số về thuận lợi trong hoạt động kinh doanh – Ngân hàng thế giới	2011	N/A	79/183
Chỉ số Hiệu quả của chính phủ - Tổ chức thách thức thiên niên kỷ (MCC)	2011	0,48	84%
Chỉ số về luật pháp -Tổ chức thách thức thiên niên kỷ (MCC)	2011	-0,01	48%
Chỉ số kiểm soát tham nhũng - Tổ chức thách thức thiên niên kỷ (MCC)	2011	-0,14	45%
Chỉ số chính sách tài chính - Tổ chức thách thức thiên niên kỷ (MCC)	2011	-0,8	67%
Chỉ số thương mại - Tổ chức thách thức thiên niên kỷ (MCC)	2011	71,6	37%
Chất lượng Quy định - Tổ chức thách thức thiên niên kỷ (MCC)	2011	0,21	65%

Chỉ số thành lập doanh nghiệp mới - Tổ chức thách thức thiên niên kỷ (MCC)	2011	0,970	55%
Chỉ số sử dụng đất - Tổ chức thách thức thiên niên kỷ (MCC)	2011	0,765	76%
Chỉ số quản lý nguồn tài nguyên - Tổ chức thách thức thiên niên kỷ (MCC)	2011	81,52	44%

Tước quyền sở hữu và bồi thường

Pháp luật Trung Quốc không cho phép quốc hữu hóa doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài trừ trường hợp "đặc biệt". Các quan chức Trung Quốc cho biết những trường hợp này bao gồm an ninh quốc gia và gây trở ngại lớn cho các dự án kỹ thuật dân sự. Luật Trung Quốc có quy định bồi thường cho nhà đầu tư nước ngoài bị tước quyền sở hữu chưa có hướng dẫn chi tiết để xác định giá trị bồi thường.

Giải quyết tranh chấp

Các quan chức Trung Quốc thường khuyến khích các doanh nghiệp giải quyết tranh chấp thông qua hòa giải, với sự tham dự của trọng tài. Nhiều hợp đồng sử dụng trọng tài Kinh tế Quốc tế Trung Quốc và Ủy ban Trọng tài Thương mại (CIETAC) để giải quyết tranh chấp. Đối với hợp đồng có yếu tố nước ngoài, trọng tài nước ngoài có thể vào cuộc.

Những tranh chấp nghiêm trọng có thể tìm đến tòa án kinh tế. Tham nhũng cũng có thể ảnh hưởng đến quyết định của tòa án địa phương và các quan chức địa phương có thể bỏ qua các bản án của Tòa án trong nước. Hệ thống pháp luật của Trung Quốc hiếm khi thi hành án nước ngoài.

Các chính sách khuyến khích đầu tư

Trung Quốc đã cam kết dỡ bỏ các rào cản để thu hút đầu tư xuất khẩu, cân đối ngoại hối, và quy định tỷ lệ nội địa hóa nhất định trong hầu hết các lĩnh vực. Trung Quốc cũng cam kết thực thi các quy tắc chuyển giao công nghệ mà không vi phạm tiêu chuẩn về sở hữu trí tuệ của WTO. Trong thực tế, tuy nhiên, các quan chức địa phương và một số nhà điều hành thích đầu tư phát triển các ngành công nghiệp mà được hưởng ưu đãi và hỗ trợ thị trường việc làm của địa phương hơn.

Nhiều địa phương - bao gồm đặc khu kinh tế, khu vực phát triển và các khu khoa học – hỗ trợ giảm thuế thu nhập, chi phí sử dụng tài nguyên và đất đai, thuế xuất /nhập khẩu, cũng như ưu tiên trong việc có được các dịch vụ cơ sở hạ tầng cơ bản, chấp thuận của chính phủ, và hỗ trợ kinh phí khởi nghiệp cho các nhà đầu tư nước ngoài.

Quyền sở hữu tư nhân

Tại Trung Quốc, tất cả các doanh nghiệp thương mại phải có giấy phép từ chính phủ. Việc bổ nhiệm nhân sự trong doanh nghiệp cũng bị điều chỉnh bởi luật định. Luật Hành chính yêu cầu các dự án đầu tư phải tuân thủ pháp luật Trung Quốc và các quy định đối với đầu tư nước ngoài tại Trung Quốc.

Quyền sở hữu tài sản hữu hình

Tất cả đất đai ở Trung Quốc là sở hữu của nhà nước. Cá nhân, doanh nghiệp, bao gồm cả người nước ngoài, có thể sở hữu và chuyển hợp đồng thuê dài hạn đối với đất đai, nhà cửa, và tài sản cá nhân, nhưng phải tuân theo nhiều quy định. Luật Sở hữu của Trung Quốc quy định rằng các quyền sở hữu nhà ở sẽ được tự động gia hạn, trong khi đối với việc chuyển nhượng công nghiệp và thương mại chỉ được thực hiện khi không ảnh hưởng đến lợi ích xã hội. Một số nhà đầu tư nước ngoài đã bị thu hồi quyền sử dụng đất phục vụ cho dự án phát triển dân cư của chính phủ.

Sở hữu trí tuệ

Trung Quốc tham gia Hiệp ước của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới (WIPO) về Quyền tác giả và Hiệp ước của WIPO về biểu diễn và ghi âm năm 2007. Trung Quốc cũng là một thành viên của Công ước Paris về bảo hộ sở hữu công nghiệp, Công ước Berne về bảo hộ tác phẩm văn học và nghệ thuật, Công ước nhãn hiệu hàng hoá Madrid, Công ước tác quyền, và Công ước bản ghi âm Geneva, và nhiều công ước khác.

Trung Quốc đã cập nhật nhiều luật và quy định của mình để phù hợp với Hiệp định về các khía cạnh liên quan đến quyền sở hữu trí tuệ (TRIPS). Tuy nhiên, vi phạm bản quyền và sở hữu trí tuệ khá phổ biến tại Trung Quốc và hình phạt hình sự đối với hành vi xâm phạm tác quyền là ít khi được áp dụng, trong khi xử phạt hành chính thường không minh bạch và vì vậy thiếu hiệu quả răn đe. Xử phạt dân sự cũng ít có tác động.

Cạnh tranh từ các doanh nghiệp sở hữu nhà nước

Doanh nghiệp nhà nước hàng đầu của Trung Quốc được hưởng lợi từ chính sách ưu đãi của chính phủ. Doanh nghiệp nhà nước được hưởng độc quyền trong các lĩnh vực đầu vào kinh tế quan trọng nhất (tài chính, viễn thông, điện) và có quyền lực đáng kể trong thị trường thép, khoáng sản. Doanh nghiệp nhà nước từ lâu đã được hưởng ưu đãi tiếp cận với tín dụng.

Trung Quốc có hai quỹ tài sản Tổng công ty Đầu tư Trung Quốc (CIC) và SAFE. CIC được giám sát bởi một ban giám đốc và hội đồng quản trị. SAFE là cơ quan của chính phủ có nhiệm vụ báo cáo trực tiếp cho các PBOC. Các quản trị viên SAFE đồng thời cũng là một Phó Thống đốc PBOC. CIC và SAFE đầu tư một lượng rất hạn chế các quỹ của họ trong nước.

Hiệp định đầu tư song phương

Trung Quốc đã ký thỏa thuận đầu tư song phương với 130 quốc gia, bao gồm Áo, Liên minh Kinh tế Bỉ - Luxembourg, Pháp, Đức, Ý, Nhật Bản, Hàn Quốc, Tây Ban Nha, Thái

Lan và Vương quốc Anh. Các thỏa thuận đầu tư song phương của Trung Quốc bao gồm trước quyền sở hữu, trọng tài phân xử, đối xử tối huệ quốc, và hồi hương các khoản tiền đầu tư.

Lao động

Vấn đề nhân lực vẫn là một mối quan tâm lớn cho các công ty nước ngoài hoạt động tại Trung Quốc. Khó khăn trong tuyển dụng lao động có tay nghề phù hợp, chính sách an sinh xã hội, những hạn chế đi lại của người lao động, và thiếu công đoàn tự nhân độc lập tạo nhiều thách thức cho các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài.

Chi phí lao động ở Trung Quốc có xu hướng tăng trong vài năm qua. Một số trung tâm sản xuất ở phía nam của Trung Quốc đã phải đối mặt với tình trạng thiếu lao động địa phương. Trung Quốc vẫn còn thiếu công nhân có tay nghề.

Hoạt động công đoàn độc lập là bất hợp pháp tại Trung Quốc. Công đoàn phải trực thuộc Liên đoàn các công đoàn Trung Quốc (ACFTU). Mặc dù các cuộc biểu tình và đình công của công nhân xảy ra thường xuyên, pháp luật tạm thời không bảo vệ quyền đình công.

Trung Quốc đã không phê chuẩn công ước Lao động Quốc tế về lập hội và thương lượng tập thể, nhưng đã phê chuẩn công ước cấm lao động trẻ em và phân biệt đối xử trong việc thuê người làm. Ngoài việc thiếu tự do lập hội và quyền đình công, pháp luật lao động Trung Quốc nói chung đáp ứng tiêu chuẩn lao động quốc tế.

Khu thương mại nước ngoài

Khu thương mại nước ngoài tại Trung Quốc bao gồm các khu thương mại tự do Đại Liên, Quảng Châu, Hải Nam, Thượng Hải và Thiên Tân. Bên cạnh các khu miễn thuế chính thức, nhiều khu vực phát triển kinh tế, thành phố mở cung cấp các đặc quyền tương tự cho nhà đầu tư nước ngoài.

Thống kê đầu tư trực tiếp nước ngoài vào Trung Quốc

Trung Quốc đã bắt đầu dỡ bỏ những biện pháp hạn chế chính đối với hoạt động đầu tư nước ngoài trong lĩnh vực tài chính của nước này.

Hôm 3/1/2020, Cơ quan Quản lý hoạt động ngân hàng của Trung Quốc (CBIRC) ra tuyên bố nêu rõ từ đầu năm 2020, các ngân hàng nước ngoài có thể thành lập các chi nhánh 100% vốn nước ngoài tại Trung Quốc mà không cần phải tìm kiếm một đối tác nội địa giữ phần lớn cổ phần như trước đây.

Lâu nay, các ngân hàng nước ngoài muốn hoạt động tại Trung Quốc buộc phải tìm một đối tác nội địa và không được phép sở hữu quá 49% cổ phần trong liên doanh.

Tuyên bố trên được coi là một động thái thiện chí từ phía Trung Quốc dành cho Mỹ giữa lúc hai bên đang hướng tới việc ký kết một thỏa thuận thương mại sơ bộ giúp xoa dịu căng thẳng thương mại song phương đã kéo dài hơn một năm qua.

Căng thẳng thương mại Mỹ-Trung Quốc bùng phát từ tháng 3/2018, dẫn tới hàng loạt biện pháp áp thuế trả đũa lẫn nhau, với khối lượng hàng hóa có tổng trị giá hàng trăm tỷ USD.

Bắc Kinh từ lâu đã cam kết sẽ mở cửa nền kinh tế hơn nữa để chào đón các nhà đầu tư nước ngoài nhưng cam kết này được triển khai rất chậm trong lĩnh vực tài chính.

Theo báo cáo do Bộ Thương mại Trung Quốc công bố ngày 18/11/2019, đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) vào nước này trong giai đoạn từ tháng 1-10/2019 đã đạt mức 752,41 tỷ NDT (107,58 tỷ USD), tăng 6,6% so với cùng kỳ năm ngoái.

Dòng vốn đổ vào các lĩnh vực công nghệ cao đã tăng 39,5% so với cùng kỳ năm 2018, đạt 222,4 tỷ NDT (31,7 tỷ USD), tương đương 30% tổng lượng vốn FDI đổ vào Trung Quốc. Bộ Thương mại Trung Quốc cũng cho biết, trong giai đoạn từ tháng 1-10/2020, đã có khoảng 33.407 doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài được thành lập tại nước này.

Tính riêng trong tháng 10/2019 vừa qua, lượng vốn FDI đổ vào Trung Quốc đã tăng 7,4% so với một năm trước đó lên 69,2 tỷ NDT (9,68 tỷ USD). Giám đốc Vụ đầu tư nước ngoài thuộc Bộ Thương mại Trung Quốc Zong Changqing dự báo dòng vốn FDI sẽ ổn định trong cả năm nay.

Trong năm 2019, xu hướng rút vốn đầu tư của các nhà đầu tư nước ngoài khỏi Trung Quốc đã bắt đầu mạnh mẽ, đặc biệt sau khi cuộc chiến tranh thương mại Mỹ-Trung có những diễn biến xấu đi. Theo một cuộc khảo sát của Phòng Thương mại công nghiệp Đức trong năm ngoái đối với 526 công ty Đức hoạt động tại Trung Quốc cho thấy 23% số doanh nghiệp được hỏi đã quyết định rút cơ sở sản xuất khỏi Trung Quốc hoặc đang xem xét, trong đó 104 công ty (chiếm 1/3 số lượng khảo sát) trả lời đã lên kế hoạch rút hoàn toàn khỏi Trung Quốc.

Về phía Hàn Quốc, trong nỗ lực giảm bớt sự phụ thuộc quá mức vào Trung Quốc, các công ty khổng lồ của Hàn Quốc bao gồm Samsung Electronics, Hyundai Motor và Kia Motors cũng muốn chuyển toàn bộ hoặc một phần doanh nghiệp của họ ra khỏi nước này. Sau khi rút khỏi Trung Quốc, lựa chọn thay thế của các công ty này là mở rộng sản xuất ở các nước có chi phí thấp hơn như Việt Nam, Indonesia và Ấn Độ.

Tương tự như vậy, xu hướng rút vốn đầu tư cũng được ghi nhận đối với nhiều nhà sản xuất tại các quốc gia như Pháp, Anh, Úc... Mới đây nhất vào giữa tháng 3, một số công ty lớn của Pháp là Renault, Peugeot Citroen và Michelin đã đồng thời tuyên bố tạm ngừng sản xuất tại các nhà máy ở Trung Quốc.

Làn sóng rút vốn đầu tư nước ngoài đang khiến chính phủ Trung Quốc lo ngại nó sẽ trở thành lực cản lớn cho sự hồi sinh của nền kinh tế nước này, vốn đã chịu thiệt hại nặng nề từ dịch bệnh Covid-19.

Hiện chính phủ Trung Quốc chưa công bố chính sách hay biện pháp lâu dài nào để đối phó với những tác động từ việc doanh nghiệp nước ngoài rút khỏi nước này. Theo đánh giá từ phía chính phủ Trung Quốc, mặc dù dịch bệnh có gây ảnh hưởng nhất định tới các doanh nghiệp nước ngoài ở Trung Quốc, song tình trạng ồ ạt rút vốn đầu tư nước ngoài chưa và sẽ không xảy ra ở nước này. Bằng chứng là tỷ lệ nổi lại sản xuất sau dịch của các doanh nghiệp nước ngoài ở Trung Quốc vẫn tăng đều. Theo kết quả điều tra đối với hơn 8.700 doanh nghiệp nước ngoài trọng điểm đang hoạt động ở nước này, có gần 73% các doanh nghiệp này đã khôi phục sản xuất được trên 70%, trong đó có tới 98% doanh nghiệp Nhật Bản ở khu vực Hoa Nam của Trung Quốc đã sản xuất trở lại.

Riêng với làn sóng rút vốn của các doanh nghiệp Nhật và Mỹ, dư luận Trung Quốc cho rằng, những công ty đang xem xét việc rút vốn khỏi nước này chủ yếu là những doanh nghiệp xuất khẩu, các công ty hướng tới thị trường Trung Quốc khả năng cao không tính đến biện pháp này, bởi Trung Quốc là thị trường lớn nhất thế giới.

Khẳng định lại quan điểm trên, Trợ lý Bộ trưởng Bộ Thương mại Trung Quốc - ông Nhậm Hồng Bân cho rằng, dịch Covid-19 đã ảnh hưởng mạnh đến thu hút đầu tư nước ngoài tại Trung Quốc trong quý I/2020, tuy nhiên về cơ bản đây là những tác động mang tính thời điểm. Xét về góc độ lâu dài, các ưu thế về thu hút đầu tư nước ngoài của Trung Quốc không thay đổi, chiến lược và niềm tin của nhiều công ty xuyên quốc gia đối với Trung Quốc cũng không thay đổi, Trung Quốc vẫn là mảnh đất màu mỡ thu hút đầu tư nước ngoài.

Tuy nhiên, theo đánh giá của nhiều chuyên gia, để ổn định chuỗi cung ứng của doanh nghiệp trong nước, Trung Quốc phải khởi động toàn diện một kế hoạch để tạo dựng một hệ thống ngành phụ trợ cho riêng mình, bởi Trung Quốc là quốc gia có ngành chế tạo lớn nhất thế giới, có mối gắn kết chặt chẽ với chuỗi cung ứng toàn cầu, việc vốn đầu tư nước ngoài rút khỏi nước này ảnh hưởng đến ngành chế tạo và doanh nghiệp Trung Quốc là điều không thể tránh khỏi.

Trước mắt, Bộ Thương mại Trung Quốc đã thiết lập và kiện toàn cơ chế làm việc liên quan đến các doanh nghiệp đầu tư nước ngoài, lên danh sách những dự án có vốn đầu tư nước ngoài trọng điểm, hỗ trợ các doanh nghiệp này giải quyết các khó khăn và vấn đề nảy sinh trong quá trình triển khai dự án, tăng cường công tác hỗ trợ đảm bảo cho các dự án có vốn đầu tư nước ngoài lớn được xúc tiến, nhằm giữ chân các nhà đầu tư quan trọng ở lại Trung Quốc.

Chương 7: Tài trợ thương mại và dự án

Phương thức thanh toán

Với định hướng trở một nền kinh tế tự do, các nhà nhập khẩu có thể áp dụng nhiều hình thức thanh toán, phổ biến nhất là thư tín dụng L/C và nhờ thu hồi phiếu kèm chứng từ (documentary collections). Và dù với phương pháp nào thì nhà nhập khẩu phải đăng ký giá trị ngoại hối với Cục Quản lý nhà nước về ngoại hối (SAFE).

Thư tín dụng

Là hình thức phổ biến nhất hiện nay, ngân hàng thay mặt người nhập khẩu cam kết với người xuất khẩu sẽ trả tiền trong thời gian quy định khi người xuất khẩu xuất trình những chứng từ phù hợp với nội dung trong L/C đã được ngân hàng mở theo yêu cầu của người nhập khẩu.

Là một thành viên của Phòng Thương mại quốc tế từ năm 1995, Trung Quốc áp dụng chuẩn mực thanh toán quốc tế UCP - 500 – các quy tắc và thực hành thống nhất về Tín dụng chứng từ.

Hầu hết các ngân hàng thương mại (ví dụ, Ngân hàng Trung Quốc, Ngân hàng Xây dựng Trung Quốc, Ngân hàng Công thương Trung Quốc, Ngân hàng Nông nghiệp Trung Quốc, Ngân hàng Viễn thông, Ngân hàng Bán lẻ, CITIC Bank...v.v) có quyền phát hành thư tín dụng cho cả nhập khẩu và xuất khẩu. Các ngân hàng nước ngoài có chi nhánh hoặc văn phòng đại diện tại Trung Quốc cũng có thể phát hành thư tín dụng. Hãy tham

khảo trang web của một trong những ngân hàng Trung Quốc để biết chi tiết về cách nộp đơn xin L/C ở Trung Quốc:

<http://english.cmbchina.com/corporate+business/international/settle/settle3.htm>

Nhờ thu hồi phiếu kèm chứng từ

Phương thức ngày tương tự như L/C nhưng kém linh hoạt hơn. Cũng như với các thư tín dụng, nhà xuất khẩu nộp đầy đủ các chứng từ thương mại cho ngân hàng được chỉ định trong hợp đồng. Ngân hàng Trung Quốc này sẽ gửi các chứng từ này cho đại lý ủy thác xem xét và có thể đi kiểm tra thực tế. Thanh toán được thực hiện sau khi các chứng từ được sự chấp thuận của các bên.

Những phương pháp khác

Hợp đồng ứng trước

Hợp đồng ứng trước là một loại hình đặc biệt phù hợp cho các giao dịch theo hợp đồng tài khoản mở, trong đó phải áp dụng các điều khoản thanh toán T/T - hình thức thanh toán người mua yêu cầu ngân hàng phục vụ mình trích trước 1 số tiền nhất định để trả cho người bán vào 1 thời điểm nhất định.

Bao thanh toán nhập khẩu

Bao thanh toán nhập khẩu phù hợp cho tài khoản mở (O/A) của nhà nhập khẩu. Theo yêu cầu của nhà xuất khẩu và thẩm định nội bộ của ngân hàng Trung Quốc, các ngân hàng có thể cung cấp cho nhà xuất khẩu một hạn mức tín dụng. Theo đó, các ngân hàng sẽ không chỉ bảo vệ các khoản phải thu xuất khẩu được giao cho ngân hàng Trung Quốc đối với các rủi ro tín dụng nhập khẩu, mà còn cung cấp cho nhà nhập khẩu các dịch vụ quản lý tài chính.

Khi nhận được đơn của nhà xuất khẩu, dịch vụ sẽ thông báo cho các nhà xuất khẩu hạn mức tín dụng sau khi đánh giá toàn diện năng lực tín dụng của bên nhập khẩu. Các nhà cung cấp sẽ gửi hàng hoá theo giá trị phù hợp với khả năng hạn mức tín dụng được phê duyệt.

Hệ thống ngân hàng Trung Quốc

Các nhà điều hành:

Ngân hàng Nhân dân Trung Quốc

Ủy ban Điều tiết Ngân hàng Trung Quốc

Được giao nhiệm vụ xây dựng và thực hiện chính sách tiền tệ, Ngân hàng Nhân dân Trung Quốc (PBOC) là ngân hàng trung ương của Trung Quốc và phải báo cáo cho Hội đồng Nhà nước. Hội đồng Nhà nước duy trì giám sát của PBOC và đưa ra quyết định cuối cùng về các vấn đề về chính sách tài chính và tiền tệ quan trọng của Trung Quốc.

Theo Luật Ngân hàng Trung ương năm 1995, PBOC có quyền tự chủ trong việc áp dụng công cụ tiền tệ, bao gồm thiết lập lãi suất cho các ngân hàng thương mại và kinh doanh trái phiếu chính phủ. PBOC có nhiệm vụ duy trì hệ thống thanh toán của lĩnh vực ngân hàng, quản lý dự trữ ngoại hối và vàng. PBOC cũng giám sát Cơ quan Quản lý ngoại hối Nhà nước Trung Quốc (SAFE) trong việc thiết lập các chính sách ngoại hối.

Ủy ban Điều tiết các ngân hàng Trung Quốc (CBRC), được thành lập tháng 4/2003 để nâng cao hiệu quả giám sát ngân hàng và cho phép PBOC tập trung hơn nữa vào chính sách kinh tế vĩ mô và tiền tệ của đất nước. Theo thông báo chính thức của CBRC, CBRC chịu trách nhiệm về "quy định và giám sát các ngân hàng, các công ty quản lý tài sản, công ty đầu tư và ủy thác, cũng như các tổ chức tài chính nhận tiền gửi. Nhiệm vụ của CBRC là duy trì một hệ thống ngân hàng an toàn tại Trung Quốc.

Các ngân hàng thương mại nhà nước

Hiện nay, bốn ngân hàng lớn của nhà nước gồm Ngân hàng Công thương (ICBC), Ngân hàng Trung Quốc (BOC), Ngân hàng Xây dựng Trung Quốc (CCB), và Ngân hàng Nông nghiệp Trung Quốc (ABC), thống trị hệ thống ngân hàng và cùng nhau chiếm hơn một

nửa các khoản vay và tiền gửi trong các ngân hàng của Trung Quốc. Một số đã trở thành một trong những ngân hàng lớn nhất thế giới theo giá trị vốn thị trường, với ICBC và ABC đã tiến hành phát hành cổ phiếu lần đầu ra công chúng (IPO) lớn nhất trong lịch sử vào năm 2006 và 2010 tương ứng. Trong khi chính phủ, thông qua Bộ Tài chính, tiếp tục sở hữu đa số cổ phần trong mỗi tổ chức. Tất cả đều được niêm yết công khai trên thị trường chứng khoán Trung Quốc và quốc tế.

Bổ ngân hàng trên, cùng với Ngân hàng Giao thông, chiếm đa số tuyệt đối khoản cho vay ngân hàng tại Trung Quốc. Cho vay ngân hàng vẫn là phương tiện tài chính quan trọng nhất tại Trung Quốc; thị trường tài trợ bằng vốn cổ phần và trái phiếu công ty vẫn còn rất nhỏ, trong khi cho vay ngân hàng chiếm tới 80% tổng số cho vay.

Ngân hàng Chính sách

Ba ngân hàng chính sách gồm:

Ngân hàng Phát triển nông nghiệp (ADBC)

Ngân hàng Phát triển (CDB)

Ngân hàng Xuất nhập khẩu (Chexim) - được thành lập năm 1994 để tiếp quản các chức năng chi tiêu được chính phủ chỉ đạo từ bốn nhà nước ngân hàng thương mại.

Những ngân hàng này chịu trách nhiệm về tài chính phát triển kinh tế, thương mại và các dự án có vốn đầu tư nhà nước. CDB chuyên tài trợ cơ sở hạ tầng; ADBC cung cấp vốn cho các dự án phát triển nông nghiệp ở nông thôn, và Chexim chuyên về tài trợ thương mại.

Ngân hàng thương mại cổ phần

Ngân hàng thương mại cổ phần bao gồm Ngân hàng Truyền thông, Ngân hàng CITIC, Ngân hàng Everbright, Ngân hàng Hua Xia, Ngân hàng Minsheng Trung Quốc, Ngân

hàng Phát triển Quảng Đông, Ngân hàng Phát triển Thâm Quyến, Ngân hàng Thương gia Trung Quốc, Ngân hàng Phát triển Phố Đông Thượng Hải, Ngân hàng Công nghiệp ...

Ngân hàng thương mại thành phố

Có 138 ngân hàng thương mại thành phố tại Trung Quốc, bao gồm Ngân hàng của Thượng Hải, Ngân hàng của Bắc Kinh, Ngân hàng Thương mại thành phố Thiên Tân, Ngân hàng Thương mại thành phố Thâm Quyến, Ngân hàng Thương mại thành phố Quảng Châu, Ngân hàng Thương mại thành phố Tế Nam, Ngân hàng Thương mại thành phố Hàng Châu, Ngân hàng Thương mại thành phố Nam Kinh, Ngân hàng Thương mại thành phố Ninh Ba, Ngân hàng Thương mại thành phố Vô Tích, Ngân hàng Thương mại thành phố Vũ Hán và Ngân hàng Thương mại thành phố Tây An ...vv.

Các ngân hàng của Bắc Kinh và Thượng Hải là ngân hàng thành phố lớn nhất trong các ngân hàng thương mại.

Ngân hàng thương mại nông thôn

Hiện nay, có 27 ngân hàng thương mại nông thôn (như Ngân hàng Thương mại nông thôn Bắc Kinh và Ngân hàng thương mại nông thôn Thượng Hải). Kể từ khi CBRC trao quyền kiểm soát đối với đầu tư nước ngoài cho các ngân hàng thương mại nông thôn trong năm 2006, các ngân hàng nước ngoài đã bắt đầu đầu tư vào các tổ chức này để thâm nhập thị trường tài chính nông thôn của Trung Quốc.

Các ngân hàng nước ngoài tại Trung Quốc

Trung Quốc đã mở cửa cho ngành ngân hàng để có sự tham gia của các công ty nước ngoài. Tháng 12/2006, quy chế của các ngân hàng nước ngoài được ban hành bởi Hội đồng Nhà nước đã đi vào hiệu lực. Mặc dù các ngân hàng nước ngoài được tiếp cận với các doanh nghiệp trên cơ sở ngân hàng bán lẻ địa phương trong năm 2006, và không có

độ phủ lớn về địa lý, họ vẫn phải tuân thủ nghiêm ngặt những yêu cầu về pháp lý của Trung Quốc để kinh doanh bán lẻ. Ngân hàng nước ngoài hiện diện tại thị trường Trung Quốc vẫn còn rất nhỏ, 1,75% tổng số cho vay vào cuối năm 2010. Họ không thể hoàn toàn tham gia vào thị trường trái phiếu, kinh doanh và bảo lãnh phát hành, mua hoàn toàn các công ty chứng khoán hoặc xây dựng mạng lưới chi nhánh của họ trên một hoặc hai văn phòng mới mỗi năm.

Quản lý ngoại hối

Các PBOC và SAFE điều tiết lưu lượng ngoại tệ trong và ngoài nước, và thiết lập tỷ giá hối đoái thông qua một hệ thống "quản lý nội". Hệ thống này đã được chính thức tạm ngưng hoạt động trong năm 2008 trong cuộc khủng hoảng tài chính, nhưng đã được tái lập vào tháng 6/2010.

Bắt đầu từ ngày 1 tháng 10 năm 2008, các công ty phải báo cáo với SAFE cho bất kỳ thanh toán ở nước ngoài có thời hạn thanh toán trên 90 ngày, kể từ ngày ghi trên tờ khai nhập khẩu, hoặc họ sẽ không được phép sắp xếp các khoản thanh toán ở nước ngoài. Tổng số tiền trả quá trong một năm lịch không được vượt quá 10% tổng giá trị nhập khẩu của năm trước.

Ngày 30 tháng 10, 2008, SAFE đã công bố một thông báo, quy định rằng từ ngày 15 tháng 11 năm 2008, khi doanh nghiệp giao kết hợp đồng có chứa một điều khoản cho các khoản thanh toán trước cho việc mua bán, doanh nghiệp phải đăng ký hợp đồng (với SAFE) trong 15 ngày làm việc sau khi hợp đồng được ký kết. Các doanh nghiệp cũng phải đăng ký đối ngoại tệ trả nợ trong thời hạn 15 ngày trước khi nộp vào. Nếu hợp đồng không có điều khoản thanh toán trước nhưng việc trả nợ ngoại hối là cần thiết, doanh nghiệp phải đăng ký hợp đồng và trả trước ngoại hối trong thời hạn 15 ngày làm việc trước khi nộp vào. Đối với số tiền thanh toán trước, về nguyên tắc, hạn ngạch thanh toán trước của doanh nghiệp không được vượt quá 10% tổng số thanh toán doanh nghiệp đã

nhập khẩu trong 12 tháng qua.

Trong tháng 4/2006, PBOC đã thông báo về việc điều chỉnh từng phần chính sách quản lý ngoại hối để tạo thuận lợi cho thương mại và đầu tư:

Trong trường hợp các doanh nghiệp mở, thay đổi, hoặc đóng tài khoản ngoại hối được sử dụng cho các giao dịch tài khoản hiện tại, các chế độ quản lý được thay đổi từ dựa trên sự chấp thuận trước sang xử lý trực tiếp các đơn của các ngân hàng phù hợp với các yêu cầu quản lý ngoại hối và kinh doanh đồng thời cũng phù hợp với Cục Quản lý Nhà nước của Ngoại hối (SAFE). Ngoài ra, các giới hạn tài khoản ngoại hối cho các giao dịch tài khoản hiện hành đang tăng lên, và các doanh nghiệp được phép mua ngoại tệ trước để hỗ trợ thanh toán thương mại xác thực.

Chứng từ để được phép mua hoặc bán ngoại hối trong thương mại dịch vụ được đơn giản hóa.

Thủ tục liên quan đến bán ngoại tệ cho cá nhân cư trú tính theo hạn ngạch hàng năm. Trong thời hạn hạn ngạch như vậy, cá nhân có thể mua ngoại tệ từ các ngân hàng bằng các chứng từ hợp lệ về mục đích sử dụng ngoại tệ, các ngân hàng có thể bán ngoại tệ vượt hạn mức cho các cá nhân sau khi chứng thực thông tin như hồ sơ cung cấp.

Các ngân hàng trong nước mở rộng các dịch vụ trao đổi đầu tư nước ngoài thay mặt cho khách hàng của họ: Các ngân hàng đủ điều kiện được phép thu tiền Nhân dân tệ trong nước và chuyển đổi thành ngoại hối theo một giới hạn quy định để đầu tư vào các sản phẩm lãi cố định ở nước ngoài.

Môi giới chứng khoán có giấy phép như công ty quản lý quỹ được phép thu ngoại hối tự doanh của các tổ chức trong nước và các cá nhân và sử dụng các quỹ đầu tư danh mục đầu tư ở nước ngoài bao gồm cả cổ phiếu.

Các công ty bảo hiểm mở rộng hoạt động ra nước ngoài: các tổ chức bảo hiểm đủ tiêu chuẩn được phép mua ngoại tệ cho mục đích đầu tư ở nước ngoài. Số tiền mua ngoại tệ thu mua phải tuân theo một giới hạn tỷ lệ với tổng tài sản của công ty bảo hiểm này.

Chương 8: Thông tin cần thiết khi đến Trung Quốc

Giao tiếp trong gặp gỡ thương mại

Hãy giới thiệu về bản thân thật kỹ để tạo niềm tin khi bước đầu bắt tay vào kinh doanh với người Trung Quốc. Cần nắm rõ thứ bậc trong tổ chức công ty. Người Trung Quốc nhìn nhận mỗi cá nhân là một thành phần trong hệ thống bậc thang của tổ chức.

Người Trung Quốc vốn hiếu khách, việc đầu tiên khi gặp đối tác của họ là trao đổi danh thiếp, hỏi thăm tên tuổi, sức khỏe, tình hình gia đình, sau đó mới bàn đến công việc.

Danh thiếp nên được in một mặt bằng tiếng Anh và một mặt bằng tiếng Trung. Khi đưa danh thiếp nên đưa bằng cả hai tay và lật mặt tiếng Trung lên trên. Khi bạn nhận danh thiếp, đừng nhét luôn vào túi mà hãy đọc cẩn thận và đặt thiếp lên trên bàn để thể hiện sự tôn trọng. Nếu viết thông tin về đối tác, bạn cần viết tên gắn liền với chức danh hoặc gọi một cách trân trọng là “ông” hay “bà”.

Người Trung Quốc không thích đối tác tìm hiểu họ thông qua việc hỏi họ trực tiếp quá nhiều. Mặt khác, họ thường yêu cầu đối tác báo giá trước. Họ thích đối tác thông báo cho họ biết càng nhiều chi tiết càng tốt. Họ dễ nghi ngờ nếu đối tác muốn giấu họ một số thông tin nào đó. Vì vậy, hãy tỏ ra chân thành và cởi mở khi cung cấp thông tin.

Doanh nhân Trung Quốc thường thương lượng về giá cả sau cùng, họ luôn nài ép đòi thêm các khoản phụ (nhằm gián tiếp giảm giá) bằng cách chứng minh đối thủ cạnh tranh đã báo giá thấp hơn. Họ thường dùng hợp đồng soạn sẵn (có lợi cho họ) và từ chối mọi đề nghị sửa đổi của đối tác. Tuy nhiên, họ lại ác cảm với từ ngữ pháp lý vì nó rắc rối và khó hiểu. Tốt nhất, nên có hai bản hợp đồng bằng tiếng Việt (hoặc tiếng Anh) và tiếng Hoa và quy định bản tiếng Việt (hoặc tiếng Anh) có giá trị pháp lý khi kiện cáo (vì dịch thuật có thể không khớp với nhau). Trong hợp đồng cần có điều khoản chọn trọng tài và luật áp dụng (vì hệ thống pháp lý của Trung Quốc chưa hoàn chỉnh).

Trong thương lượng, người Trung Quốc có khuynh hướng thắng - thua, thích tìm yếu điểm của đối tác như giá cao, sản phẩm kém chất lượng hơn đối thủ cạnh tranh, công ty của đối tác cũng nhỏ hơn, chưa có văn phòng đại diện tại Trung Quốc v.v... để buộc đối tác giảm giá. Do vậy, cần phải biết đội giá một cách hợp lý và đưa ra đề nghị giảm giá đúng lúc để người Trung Quốc thoải mái trong chiến thắng. Không nên trả lời cho họ biết ngày về, vì nếu biết họ sẽ kéo dài cuộc thương lượng để chúng ta mất kiên nhẫn, đến ngày cuối cùng họ tấn công và ép buộc đối tác chấp nhận theo điều kiện của họ để họ được thắng, nhằm lấy tiếng, tạo ấn tượng tốt với cấp trên và đồng nghiệp. Trong quá trình thương lượng, nên trình bày ngắn gọn từng vấn đề, nhưng đừng ngại phải lặp lại nhiều lần và biết cách tóm lại.

Người Trung Quốc cũng rất thực tế, trong quá trình thực hiện hợp đồng với đối tác Trung Quốc, doanh nghiệp Việt Nam nên chủ động mời khách hàng sang thăm trụ sở, nhà máy hay dây chuyền sản xuất. Việc này được người Trung Quốc đánh giá là có thành ý hợp tác, tăng cường mối quan hệ lâu dài giữa hai bên.

Thị thực nhập cảnh

Visa Trung Quốc, do Cơ quan visa Trung Quốc cấp cho công dân nước ngoài, chứng minh rằng đã đồng ý cho xuất nhập cảnh hoặc đi qua đất nước Trung Quốc.

Visa được phân thành nhiều loại: visa ngoại giao, tiếp đãi, công vụ, phổ thông. Cơ quan cấp visa Trung Quốc khi cấp visa sẽ tham chiếu hộ chiếu của các đối tượng để cấp visa tương ứng nhưng có khi sẽ xét đến những trường hợp đặc biệt như thân phận của người đến Trung Quốc có nguyên do cụ thể sẽ cấp visa tương ứng.

Dựa vào “Quy tắc pháp thực quản lý xuất nhập cảnh người nước ngoài của Nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa”, visa phổ thông được chia làm tám loại cụ thể sau: D, Z, X, F, L, G, C, J-1, J-2

Cơ quan visa của Trung Quốc tại nước ngoài là Đại sứ quán Trung Quốc, Tổng Lãnh sự quán. Người nước ngoài muốn nhập cảnh hoặc đi qua đất nước Trung Quốc phải trực tiếp đến làm thủ tục đăng ký cấp visa tại Đại sứ quán Trung Quốc, Cơ quan lãnh sự hoặc Cơ cấu Bộ ngoại giao thường trú tại các nước.

Viễn thông

Có thể dễ dàng thực hiện các cuộc gọi điện thoại trong nước và quốc tế bằng thẻ điện thoại trả trước, phòng điện thoại công cộng v.v

Đối với các cuộc gọi được thực hiện nội địa, phải thêm "0" trước khi nhấn mã thành phố. Đối với các cuộc gọi đến Trung Quốc, quay số "86" trước khi các mã thành phố.

Bắc Kinh: 10

Thành Đô: 28

Thượng Hải: 21

Thâm Dương: 24

Vũ Hán: 27

Hồng Kông: 852

Tổng đài hỗ trợ thông tin (một số có thể giao tiếp bằng tiếng Anh): 114

Danh bạ quốc tế (một số có thể giao tiếp bằng tiếng Anh): 115

Điện thoại đường dài: 113, 173

Phương tiện đi lại

Taxi

Đây là phương tiện vận tải thuận tiện và khá rẻ tiền, đặc biệt là nếu bạn có địa chỉ rõ ràng được viết bằng tiếng Trung. Tránh dùng taxi chưa đăng ký màu đen.

Hãng Beijing Taxi: 010-8456-6466

Hãng Capital Taxi: 800-610-5678 / 010-6406-5088

Hãng hàng không

Lưu ý: Thêm "010" trước, ngoại trừ các cuộc gọi có số đầu là 400 hoặc 800, nếu bên ngoài Bắc Kinh

Cathay Pacific / Dragon Air: 400-888-6628 / 86-10-6453-2566

Japan Airlines: 400-888-0808

Hãng hàng không Hàn Quốc: 400-658-8888 (nhấn "3" để nói tiếng Anh)

Malaysia Airlines: 86-10-6505-2681 (nhấn "2" để nói tiếng Anh)

Delta: 400-814-0081 (nhấn "3" để nói tiếng Anh)

Qantas: 800-819-0089 (bấm "1" cho tiếng Anh)

Singapore Airlines: 86 -10-6505-2233 (nhấn "2" cho tiếng Anh)

Thai Airways: 86-10-8515-0088 (nhấn "0" cho tiếng Anh)

Vietnam Airlines: 86-10-8454-1196

Hãy chắc chắn sân ga chuyển bay rời Bắc Kinh của bạn vì các sân ga 1, 2, và 3 ở Bắc Kinh cách nhau rất xa.

Ngôn ngữ

Tiếng phổ thông (Mandarin Chinese) là quốc ngữ với hơn 70% dân số sử dụng. Ngoài ra, Trung Quốc còn có 6 ngôn ngữ địa phương chính và rất nhiều ngôn ngữ dân tộc địa phương khác. Pinyin được xem là hệ thống chữ Latinh được tiêu chuẩn hóa, sử dụng để đại diện cho cách phát âm của các ký tự tiếng Trung Quốc và được sử dụng khắp toàn quốc. Chữ viết tiếng Hoa được áp dụng chung trên cả nước nhưng phát âm khác nhau tùy theo vùng miền. Tại Trung Quốc hiện nay sử dụng loại chữ viết đơn giản nhưng hầu hết các khu vực bên ngoài đại lục, bao gồm cả Hồng Kông, Macau, Đài Loan và Đông Nam Á, sử dụng các ký tự truyền thống.

Y tế

những thành phố lớn có những bệnh viện và phòng điều trị hiện đại, có dịch vụ dành cho người nước ngoài với bác sĩ và y tá có thể trao đổi bằng tiếng Anh. Hai công ty tư nhân cung cấp dịch vụ y tế là SOS International và Medex Assistance Corp có bán bảo hiểm cho khách du lịch và các doanh nhân khi đến Trung Quốc.

SOS International, Ltd.

Địa chỉ: Beijing International SOS Clinic Suite 105, Wing 1, Kunsha Building No 16

Xinyuanli, Chaoyang District Beijing, 100027, P.R China

Tel: 86 10 6462 9112

Fax: 86 10 6462 9188

Website: http://www.internationalsos.com/en/asia-pacific_china.htm

MEDEX Assistance Corporation

Địa chỉ: 871 Poly Plaza, Beijing 100027



Email: info@medexassist.com (Baltimore, Maryland)

Emergencies: (1-800) 527-0218 or (1-410) 453-6330

Website: <http://www.medexassist.com/>

Thời gian làm việc và nghỉ lễ

Thời gian tại Trung Quốc tính theo múi giờ tại Bắc Kinh, GMT +8, tuy nhiên phía tây của Trung Quốc áp dụng lịch làm việc trễ hơn cho phù hợp với địa phương.

Giờ làm việc

Nếu bạn muốn làm ăn với các đối tác người Hoa, bạn phải thực sự tôn trọng những phép tắc kinh doanh của họ. Người Trung Quốc rất coi trọng sự đúng hẹn. Họ sẽ không bao giờ đợi nếu bạn không đúng giờ.

Giờ làm việc của các cơ quan chính phủ thường kéo dài từ 8g30 sáng đến 5 giờ chiều. Từ 12 đến 13:00 giờ là giờ nghỉ trưa. Mỗi tuần làm việc 5 ngày từ thứ 2 đến thứ 6.

Giờ hành chính ở các ngân hàng thường bắt đầu từ lúc 9:00 sáng đến 12:00 trưa, và từ 13:00 đến 17:00 chiều. Một số ngân hàng đóng cửa vào thứ 2.

Các cửa hàng bách hóa tổng hợp thường mở cửa vào 8:30 hay 9:00 sáng và đóng cửa vào 8:30 hay 9:30 buổi tối. Giờ làm việc ở đây có thể kéo dài hơn vào mùa hè.

Các trung tâm thương mại, quán rượu và khách sạn mở cửa 24/24 mỗi ngày.

Lịch nghỉ lễ:

1 tháng 1	Năm mới
-----------	---------



Tháng 2	Tết Trung Quốc
5 tháng 4	Ngày tạo mộ
1 và 2 tháng 5	Quốc tế lao động
6 tháng 6	Lễ hội đua thuyền
Tháng 9	Tết Trung Thu
1 – 5 tháng 10	Quốc khánh

Vật dụng cá nhân đem theo khi xuất nhập cảnh

Hải quan Trung Quốc sẽ kiểm tra ngẫu nhiên hành khách nhập cảnh. Quy định cho phép đem theo 400 điều thuốc (600 điều nếu ở lâu hơn 6 tháng), 2 chai rượu và một lượng nước hoa cho phép. Tiền mặt có thể đem theo dưới 6.000 USD không cần khai báo. Những ấn phẩm, tài liệu, phim ảnh liên quan đến các thông tin không phù hợp đến văn hóa, kinh tế, chính trị, xã hội của Trung Quốc hoàn toàn bị cấm. Các hàng hóa liên quan đến văn hóa, kim loại đá quý, nữ trang mua tại Trung Quốc phải khai báo khi xuất cảnh.

Chương 9: Các cơ quan quản lý và đầu mối liên lạc

Các Văn phòng Ủy ban

Ủy ban Nhà nước về Khoa học, Công nghệ và Công nghiệp Quốc phòng Quốc gia

Địa chỉ: A8 Fucheng Lu

Haidian District, Beijing 100037, China

Điện thoại: (86-10) 6851-6733;

Vấn đề quốc tế: (86-10) 8858-1475

Fax: (86-10) 8858-1514

Ủy ban Cải cách và Phát triển quốc gia

Địa chỉ: 38 Yuetannanjie

Xicheng District, Beijing 100824, China

Điện thoại: (86-10) 6850-2000;

Vấn đề quốc tế: (86-10) 6850-1343

Fax: (86-10) 6850-2117

Website: <http://en.ndrc.gov.cn>

Các Bộ ngành

Bộ Nông nghiệp

Bộ trưởng: Han Changfu

Địa chỉ : 11 Nongzhanguan Nanli

Chaoyang District, Beijing 100125, China

Điện thoại: (86-10) 5919-1830

Fax: (86-10) 5919-2466 / (86-10) 5919-2451

Website: <http://english.agri.gov.cn>

Bộ Giao thông Vận tải

Địa chỉ: 11 Jianguomennei Dajie

Dongcheng District, Beijing 100736, China

Điện thoại: (86-10) 6529-2114;

Vấn đề quốc tế: (86-10) 6529-2206 / 2208

Fax: (86-10) 6529-2345

Website: www.moc.gov.cn (không có trang tiếng Anh)

Bộ Gia Cư và Phát triển Đô thị Nông thôn

Địa chỉ: 9 Sanlihe Lu

Haidian District, Beijing 100835, China

Điện thoại: (86-10) 5893-4114 ;

Vấn đề quốc tế: (86-10) 5893-4049

Fax: (86-10) 6831-2524

Website: <http://www.mohurd.gov.cn/> (không có trang tiếng Anh)

Bộ Văn hóa

Địa chỉ: 10 Chaoyangmen Beijie

Dongcheng District, Beijing 100020, China

Điện thoại: (86-10) 5988-1114 ;

Vấn đề quốc tế: (86-10) 59882005 / 2004

Fax: (86-10) 59881986 / 2005

Website: <http://www.ccnt.gov.cn/English/index.html>

Bộ Giáo dục

Địa chỉ: 37 Damucang Hutong

Xidan, Xicheng District, Beijing 100816,

China Điện thoại: (86-10) 6609-6114

Vấn đề quốc tế: (86-10) 6609-6275

Fax: (86-10) 6601-3647

Website:

http://www.moe.gov.cn/publicfiles/business/htmlfiles/moe/moe_2792/index.html

Bộ Tài chính

Địa chỉ: 3 Nansanxiang

Sanlihe, Xicheng District, Beijing 100820, China

Điện thoại: (86-10) 6855-1114 ;

Vấn đề quốc tế: (86-10) 6855-1175

Fax: (86-10) 6855-1125

Website: www.mof.gov.cn (không có trang tiếng Anh)

Bộ Ngoại giao

Địa chỉ: 2 Chaoyangmen Nandajie

Chaoyang District, Beijing 100701, China

Điện thoại: (86-10) 6596-1114

Vấn đề quốc tế: (86-10) 6596-3100

Fax: (86-10) 6596-1808

Website: www.fmprc.gov.cn/eng/default.htm

Bộ Thương mại

Địa chỉ: 2 Dongchang'an Avenue

Beijing 100731, China

Điện thoại: (86-10) 6512-1919

Vấn đề quốc tế: (86-10) 6519-8830

Fax: (86-10) 6519-8904

Website: <http://english.mofcom.gov.cn/>

Bộ Bảo vệ môi trường

Địa chỉ: 115 Xizhimennei Nanxiaojie

Beijing 100035, China

Điện thoại: (86-10) 6655-6114

Vấn đề quốc tế: (86-10) 6655-6495 / 6496

Fax: (86-10) 6655-6521

Website: <http://english.mep.gov.cn>

Bộ Y tế

Địa chỉ: 1 Xizhimenwai Nanlu

Xicheng District, Beijing 100044, China

Điện thoại: (86-10) 6879-2114

Vấn đề quốc tế: (86-10) 6879-2297

Fax: (86-10) 6879-2295

Website: www.moh.gov.cn (không có trang tiếng Anh)

Bộ Công nghiệp và Công nghệ thông tin

Địa chỉ: 13 Xichang'anjie

Beijing 100804, China

Điện thoại: (86-10) 6601-4249

Vấn đề quốc tế: (86-10) 6601-1365

Fax: (86-10) 6601-1370

Website: www.miit.gov.cn

Bộ Tư pháp

Địa chỉ: 10 Chaoyangmen Nandajie

Chaoyang District, Beijing 100020, China

Điện thoại: (86-10) 6520-5114;

Vấn đề quốc tế: (86-10) 6520-6239

Fax: (86-10) 6520-5866

Website: <http://english.moj.gov.cn/>

Bộ Nguồn Nhân lực và An sinh Xã hội

Địa chỉ: 12 Hepingli Zhongjie

Dongcheng District, Beijing 100716, China

Điện thoại: (86-10) 8420-1114

Vấn đề quốc tế: (86-10) 8423-3379

Fax: (86-10) 8423-3320

Website: www.mohrss.gov.cn (không có trang tiếng Anh)

Bộ Đất đai và Tài nguyên

Địa chỉ: No.64 Fu Nei Street

Xicheng District, Beijing 100812, China

Điện thoại: (86-10) 6655-8001

Fax: (86-10) 6655-8004

Website: www.mlr.gov.cn/mlrenglish/

Bộ Công an

Địa chỉ: 14 Dongchang'anjie

Beijing 100741, China

Điện thoại: (86-10) 6626-2114;

Vấn đề quốc tế: (86-10) 6626-3279

Fax: (86-10) 6626-1596

Website: www.mps.gov.cn (không có trang tiếng Anh)

Bộ Đường sắt

Địa chỉ: 10 Fuxing Lu

Haidian District, Beijing 100844, China

Điện thoại: (86-10) 5184-0114;

Vấn đề quốc tế: (86-10) 5184-1855

Website: www.chinamor.gov.cn (không có trang tiếng Anh)



Bộ Khoa học và Công nghệ

Địa chỉ: Yi 15 Fuxinglu

Haidian District, Beijing 100862, China

Điện thoại: (86-10) 5888-1800

Vấn đề quốc tế: (86-10) 5888-1300 / 1301

Fax: (86-10) 5888-2556

Website: www.most.gov.cn/eng/index.htm

Bộ Tài nguyên nước

Địa chỉ: 2 Baiguanglu Ertiao

Xuanwu District, Beijing 100053, China

Điện thoại: (86-10) 6320-2114

Vấn đề quốc tế: (86-10) 6320-2825

Fax: (86-10) 6320-2822

Website: www.mwr.gov.cn/english/

Các cơ quan trực thuộc chính phủ

Văn phòng Chính phủ

Địa chỉ: 22 Xi'anmen Dajie

Beijing 100017, China

Điện thoại: (86-10) 8308-6195

Fax: (86-10) 8308-6195

Website: www.ggj.gov.cn (không có trang tiếng Anh)

Cục Hàng không Trung Quốc

Địa chỉ: 155 Dongsixidajie

Beijing 100710, China

Điện thoại: (86-10) 6409-1114

Vấn đề quốc tế: (86-10) 6409-1295

Fax: (86-10) 6401-6918

Website: www.caac.gov.cn (không có trang tiếng Anh)

Tổng cục Hải quan

Địa chỉ: 6 Jianguomennei Dajie

Beijing 100730, China

Điện thoại: (86-10) 6519-4114

Vấn đề quốc tế: (86-10) 6519-5980

Fax: (86-10) 6519-4354

Website: <http://english.customs.gov.cn/publish/portal191/>

Tổng Cục Du lịch

Địa chỉ: Jia 9 Jianguomennei Dajie

Beijing 100740, China

Điện thoại: (86-10) 6520-1114

Vụ Hợp tác quốc tế: (86-10) 6520-1810

Fax: (86-10) 6512-2851

Website: <http://en.cnta.gov.cn/>

Phòng Quản lý Công nghiệp và Thương mại

Địa chỉ: 8 Sanlihe Donglu

Xicheng District, Beijing 100820, China

Điện thoại: (86-10) 68865-0000

Vấn đề quốc tế: (86-10) 6803-1508

Fax: (86-10) 6802-3447

Website: <http://www.saic.gov.cn/english/index.html>

Cục quản lý Đài phát thanh, phim, và Truyền hình

Địa chỉ: 2 Fuxingmenwai Dajie

Beijing 100866, China

Điện thoại: (86-10) 8609-3114

Vấn đề quốc tế: (86-10) 8609-2141

Fax: (86-10) 6801-0174



Website: www.sarft.gov.cn (không có trang tiếng Anh)

Tổng cục Giám sát Chất lượng cho, Kiểm tra và Kiểm dịch thực vật

Địa chỉ: No.9 Ma Dian Bridge East

Hai Dian District, Beijing 100088, China

Điện thoại: (86-10) 8226-0114

Vấn đề quốc tế: (86-10) 8226-1693 / 1955

Fax: (86-10) 8226-0552

Website: <http://english.aqsiq.gov.cn/>

Tổng cục Thuế

Địa chỉ: 5 Yangfangdian Xilu

Haidian District, Beijing 100038, China

Điện thoại: (86-10) 6341-7114

Vấn đề quốc tế: (86-10) 6341-7901

Fax: (86-10) 6341-7870

Website: <http://202.108.90.130/n6669073/index.html>

Cục quản lý thực phẩm và dược

Địa chỉ: A38 Beilishilu

Xicheng District,

Beijing 100810, China

Điện thoại: (86-10) 6831-3344

Vấn đề quốc tế: (86-10) 8833-0813

Fax: (86-10) 6833-7662

Website: <http://www.sfda.gov.cn>

Cục Quản lý Lâm nghiệp

Địa chỉ: 18 Hepingli Dongjie,

Beijing 100714, China

Điện thoại: (86-10) 8423-9000

Vấn đề quốc tế: (86-10) 8423-8720

Fax: (86-10) 6421-9149

Website: www.forestry.gov.cn

Văn phòng Sở hữu trí tuệ

Địa chỉ: 6 Xituchenglu, Jimenqiao

Haidian District, Beijing 100088, China

Điện thoại: (86-10) 6208-3114

Vấn đề quốc tế: (86-10) 6208-3268

Fax: (86-10) 6201-9615

Website: www.sipo.gov.cn/sipo_English/

Cục Quản lý bản quyền quốc gia

Địa chỉ: 40# Xuanwumenwai Dajie

Xuanwu District, Beijing 100052, China

Điện thoại: (86-10) 8313 8000

Vấn đề quốc tế: (86-10) 8313 8736 / 8313 8735

Fax: (86-10) 6528 0038

Website: www.ncac.gov.cn

Cục Thống kê Quốc gia

Địa chỉ: 75 Yuetannanjie

Xi Cheng District, Beijing 100826, China

Điện thoại: (86-10) 6857-3311

Vấn đề quốc tế: (86-10) 6857-6355

Fax: (86-10) 6857-6354

Website: <http://www.stats.gov.cn>

Cục Quản lý năng lượng quốc gia

Địa chỉ: 38 Yuetannanjie

Xicheng District, Beijing 100824, China

Điện thoại: (86-10) 6850-5670

Fax: (8610) 6850-5673

Website: www.ndrc.gov.cn

Văn phòng thuộc Chính phủ

Văn phòng trung ương

Địa chỉ: Zhongnanhai, Beijing 100017, China

Điện thoại: (86-10) 6309-6898 / 6307-0950

Fax: (86-10) 6309-3102

Website: www.gov.cn

Văn phòng Thông tin Hội đồng Nhà nước của Trung Quốc

Địa chỉ: 225 Chaoyangmennei

Beijing 10010, China

Điện thoại: (86-10) Fax: (86-10)

Website: www.scio.gov.cn

Văn phòng Nội vụ

Địa chỉ: 9 Wenjinjie

Beijing 100017, China

Điện thoại: (86-10) 6309-7599

Website: www.chinalaw.gov.cn

Văn phòng nghiên cứu của Hội đồng Nhà nước

Địa chỉ: Zhongnanhai,

Beijing 100017, China

Điện thoại: (86-10) 6309-7785

Fax: (86-10) 6309-7803

Các tổ chức khác**Ủy ban Điều tiết Chứng khoán Trung Quốc**

Địa chỉ: 19 Jinrong Avenue

Xicheng District, Beijing 100032

Điện thoại: (86-10) 8806-1000

Website: www.csrc.gov.cn

Học viện Kỹ thuật Trung Quốc

Địa chỉ: No.2 Bingjiaokou Hutong

Beijing 100088

Điện thoại: (86-10) 5930 0264

Website: www.cae.cn/en/

Học viện Khoa học Trung Quốc

Địa chỉ: 52 Sanlihe Road

Xicheng District, Beijing 100864

Điện thoại: (86-10) 6859-7114

Website: www.cas.ac.cn (không có trang tiếng Anh)

Viện Khoa học Xã hội

Viện trưởng: Chen Kui Yuan

Địa chỉ: 5 Jiannei Dajie

Beijing 100732, China

Điện thoại : (86-10) 8519-5999

Website: www.cass.net.cn (không có trang tiếng Anh)

Trung tâm Nghiên cứu Phát triển

Địa chỉ: 225 Chaoyangmennei Avenue

Dongcheng District, Beijing 100010

Điện thoại: (86-10) 6523-0008

Website: www.drc.gov.cn/english/

Phòng giám sát của các ủy ban và các Bộ

Cục Quản lý Ngoại hối

Địa chỉ: 18 Fuchenglu, Haidian District

Beijing 100048, China

Điện thoại: (86-10) 6840-2507

Website: http://www.safe.gov.cn/model_safe_en/index.jsp?id=6

Cục quản lý Nhân sự nước ngoài

Địa chỉ: No.1 Zhong Guan Cun South Street

Haidian District, Beijing 100873, China

Điện thoại: (86-10) 6894-8899

Fax: (86-10) 6894-0923

Website: <http://www.safea.gov.cn/english/>

Cục quản lý các loại hạt

Địa chỉ: 11A, Muxudi Beili

Xincheng District, Beijing 100038, China

Điện thoại: (86-10) 6390-6078

Website: <http://www.chinagrains.gov.cn/english/index.html>

Hội đồng Công nghiệp nhẹ

Địa chỉ: No. 11 Yangfangdian Road

Haidian District, Beijing 100833, China

Điện thoại: (86-10) 51931899

Website: <http://www.clii.com.cn/news/CNLIC/index.aspx>

Hiệp hội Sắt Thép Trung Quốc

Địa chỉ: 46 Dongsì Xidajie

Dongcheng District, Beijing 100711, China

Điện thoại: (86-10) 6513-3322

Website: <http://www.chinaisa.org.cn/index.php?styleid=2>

Cục quản lý hàng hải

Địa chỉ: 1 Fuxingmenwai Dajie

Beijing 100860, China

Điện thoại: (86-10) 6803-2211

Website: <http://www.soa.gov.cn/soa/index.htm>

Hiệp hội Công nghiệp Dầu khí và Hóa chất

Địa chỉ: Building 16, 4 District

Anhuili, Yayuncun

Beijing 100723, China

Điện thoại: (86-10) 8488-5415

Fax: (86-10) 8488-5089

Website: www.cpcia.org.cn / English.htm

Cục Bưu chính

Địa chỉ: A8 Bei Lishilu

Xicheng District, Beijing 100868 China

Điện thoại: (86-10) 6606-9955

Fax: (86-10) 6641-9711

Website: www.chinapost.gov.cn

(En) www.chinapost.gov.cn/folder12/2008/10/2008-10-3117985.html

Hội đồng May mặc và Dệt may

Địa chỉ: 12 Dongchang'anjie

Beijing 100742, China

Điện thoại: (86-10) 8522-9100, 9207

Fax: (86-10) 8522-9174

Website: www.cntac.org.cn

(En) <http://english.ctei.gov.cn/Services/90722.htm>

Hiệp hội và Tổng công ty

Liên đoàn Công nghiệp và Thương mại

Địa chỉ: 93 Beiheyang Dajie, Beijing 100006

Điện thoại: (86-10) 6513-6677

Website: www.acfic.org.cn



Hội đồng Xúc tiến Thương mại Quốc tế

Địa chỉ: 1 Fuxingmenwai Street

Beijing 100860

Điện thoại: (86-10) 8807 5000

Fax: (86-10) 6801 1370

Website: www.ccpit.org

(En) <http://english.ccpit.org/>

Hiệp hội Công nghiệp loại kim loại màu

Địa chỉ: Yi 12 Fuxing Lu

Haidian District, Beijing 100814, China

Điện thoại: (86-10) 6397-1859 / 6397 1618

Công ty Bảo hiểm nhân dân Trung Quốc

Địa chỉ: #69 Xuan Wu Men Dong He Yan Jie

Beijing 100052, China

Điện thoại: (86-10) 6315-6688

Fax: (86-10) 6315-2033 / 6303-3589

Website: www.piccnet.com.cn

(En) <http://www.piccnet.com.cn/english/ggtheng/index.shtml>



Tập đoàn Đầu tư và Ủy thác Trung Quốc

Địa chỉ: Capital Mansion, 6 Xinyuan Nanlu

Chaoyangqu, Beijing 100004 China

Điện thoại: (86-10) 6466-0088

Website: www.citic.com

<http://www.citic.com/wps/portal/encitic>

Tập đoàn Dầu khí Ngoài khơi Trung Quốc

Địa chỉ: No.25 Chaoyangmen Beidajie

Beijing 100010

Điện thoại: (86-10) 8452-1071 / 8452-1010

Fax: (86-10) 6460-2600

Website: www.cnooc.com.cn

<http://en.cnooc.com.cn/>

Tập đoàn Dầu khí Trung Quốc

Địa chỉ: 9 Dongzhimen Beidajie

Dongcheng District, Beijing 100007, China

Điện thoại: (86-10) 6209-4114

Fax: (86-10) 6209-4205



Website: <http://www.cnpc.com.cn/en/>

Tập đoàn dầu khí hóa chất

Địa chỉ: 22 Chaoyangmen North Street

Chaoyang District, Beijing 100728, China

Điện thoại: (86-10) 5996-0114

Fax: (86-10) 6421-8356

Website: www.sinopec.com.cn

<http://english.sinopec.com/>

Tổng công ty xây dựng Trung Quốc

Địa chỉ: 15 Sanlihe Rd., Xicheng District

Beijing 100037, China

Điện thoại: (86-10) 88083288, 8808-2958

Fax: (86-10) 8808-2789

Website: www.cscec.com.cn

<http://www.cscec.com.cn/english>

Tổng công ty đóng tàu Trung Quốc

Địa chỉ: No. 72 Kunminghu Nanlu

Haidian District, Beijing 100097, China



Điện thoại: (86-10) 6803-8833 6803-9205 6803-3947

Fax: (86-10) 6803-9205 / 6803-1579

Website: www.csic.com.cn

<http://www.csic.com.cn/en/default.htm>

Địa chỉ, số điện thoại các Cơ quan đại diện của Trung Quốc tại Việt Nam.

Đại sứ quán Trung Quốc tại Việt Nam.

Địa chỉ: 46 Phố Hoàng Diệu, Hà Nội.

Điện thoại: 00844-8453736

Fax: 00844-8234286

Tham tán: 00844-8232845

E-mail: chinacom@hn.vnn.vn

Tổng lãnh sự quán Trung Quốc tại Việt Nam

Địa chỉ: 39 Nguyễn Thị Minh Khai, Quận I, TP Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84.8) 8292457

Fax: (84.8) 8295009

Phòng tham tán kinh tế-thương mại Đại sứ quán Trung Quốc tại Việt Nam.

Địa chỉ: 46 Phố Hoàng Diệu, Hà Nội.

Hòm thư điện tử: chinacom@hn.vnn.vn



Văn phòng kinh tế-thương mại Tổ lãnh sự quán Trung Quốc tại Tp.HCM

Địa chỉ: 39 Nguyễn Thị Minh Khai, Quận I, TP Hồ Chí Minh

Điện thoại: 00848-8292463

FAX: 00848-8231142

Văn phòng Cơ quan phát triển thương mại Hồng Kông tại Tp.HCM

Điện thoại: 84-8-823-5883, 823-5884

E-mail: hochiminh.city.office@tdc.org.hk

Địa chỉ số điện thoại các cơ quan đại diện của Việt Nam tại Trung Quốc.

Đại sứ quán Việt Nam tại Trung Quốc

Địa chỉ: 32, Đường Quang Hoa, Kiến Quốc môn ngoại Thành phố Bắc Kinh

Số bưu chính: 100600

Điện thoại: 65321155, 65321125

Fax: 010-65325720

Số máy ngoài giờ làm việc: 65321125

Tổng lãnh sự quán Việt Nam tại Trung Quốc

Tại Quảng Châu:

Địa chỉ: Tầng 2 toà nhà B Khách sạn Hoa Hạ,

đường vòng tây, Thành phố Quảng Châu.



Điện thoại: 83305910, 83305911

Fax: 008620- 83305915

Tổng lãnh sự: 008620- 86527798

Tại Nam Ninh:

Địa chỉ: Số nhà 109, Đại lộ Dân tộc, thành phố Nam Ninh

Liên hệ: Tổng lãnh sự: ông Trần Duy Hải.

Tại đặc khu hành chính Hồng Kông Trung Quốc

Địa chỉ: Tầng 15 Tòa Thương mại số 230, đường Oan-chay

Quận Oan-chay Hồng Kông

Điện thoại: 25914517, 25914510

Fax: 25914524, 25914539

Mã vùng: 0085-2